

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

Hán Dịch: Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

- Đòi Nguyên Ngụy -

Việt Dịch: Tuệ Khai cư sĩ - Phan Rang

Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đồng Minh

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 - 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ Nhất

PHẨM THỨ NHẤT: THỈNH PHẬT

PHẨM THỨ HAI: VẤN ĐÁP

Quyển Thứ Hai

PHẨM THỨ BA: TẬP HỢP TẤT CẢ PHẬT PHÁP

Quyển Thứ Ba

PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT THIẾT PHẬT PHÁP

Quyển Thứ Tư

PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT THIẾT PHẬT PHÁP

Quyển Thứ Năm

PHẨM THỨ TƯ : PHẬT TÂM

Quyển Thứ Sáu

PHẨM THỨ NĂM: LƯ CA GIA ĐÀ

PHẨM THỨ SÁU: NIẾT BÀN

PHẨM THỨ BẢY: PHÁP THÂN

Quyển Thứ Bảy

PHẨM THỨ TÁM: VÔ THƯỜNG

PHẨM THỨ CHÍN: NHẬP ĐẠO

PHẨM THỨ MƯỜI: HỎI ĐỨC NHƯ LAI THƯỜNG, VÔ THƯỜNG

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: PHẬT TÍNH

PHẨM THỨ MƯỜI HAI: NĂM PHÁP MÔN

PHẨM THỨ MƯỜI BA: HẰNG HÀ SA

Quyển Thứ Tám

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN: SÁT NA

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM: HÓA

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU: NGĂN ẪN THỊT

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY: ĐÀ LA NI

Quyển Thứ Chín

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM: TÔNG
Quyển Thứ Mười
PHẨM THỨ MƯỜI TÁM : TÔNG

---o0o---

Quyển Thứ Nhất

PHẨM THỨ NHẤT: THỈNH PHẬT

Quy mạng Đại Trí Hải Tỳ Lô Giá Na Phật!

Tôi nghe như vậy, một thuở đức Thế Tôn trụ trong thành Lăng Già trên đỉnh núi Ma La Gia bên bờ biển lớn, núi đó tạo thành bằng đủ thứ tính báu, các báu xen lẫn, ánh sáng rực rỡ như trăm ngàn mặt trời soi sáng núi vàng. Lại có vô lượng vườn hoa, cây thơm đều là rừng hương báu, gió nhẹ thổi qua, lay cành động lá làm trăm ngàn diệu hương nhất thời lan tỏa, trăm ngàn diệu âm nhất thời phát ra. Núi cao lớp lớp quanh co, nơi nơi đều có tiên đường, linh thất, khám thờ, hang động do vô số những báu tạo thành, trong ngoài sáng trưng mà ánh sáng mặt trời mặt trăng đều phải mờ nhạt. Nơi đây chính là chỗ thuở xưa chư tiên, thánh hiền tư duy pháp như thật đặc đạo. Đức Phật đã cùng với đại Tỳkheo tăng và chúng Đại Bồ tát mà các vị đều từ đủ thứ cõi Phật phương khác đều đến tập hội nơi đây. Các vị Bồ tát này đầy đủ vô lượng lực tự tại tam muội thần thông, phần tán du hóa, năm pháp tự tính, hai thứ vô ngã rốt ráo thông đạt mà Đại Bồ tát Đại Tuệ làm thượng thủ. Tay của tất cả chư Phật đều quán đỉnh Bồ tát ấy mà trao ngôi vị Phật, tự tâm là cảnh, giới giải ý nghĩa ấy, đủ thứ chúng sinh, đủ thứ tâm sắc, tùy theo đủ thứ tâm, đủ thứ niệm khác với vô lượng pháp môn độ nên tùy việc ứng độ, tùy việc ứng thấy mà vì họ thị hiện khắp.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói pháp ở cung vua rồng trong biển lớn đã mãn bảy ngày, rồi đi đến bờ phía Nam. Có vô lượng na do tha Đế Thích, Phạm Vương, Thiên Vương, các vua rồng.v.v... vô biên đại chúng đều tùy tùng hướng về bờ Nam của biển. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ xa quan sát thành Lăng Già trên núi Ma La Gia mà quang nhan thư thái như lay động núi vàng, vui vẻ mỉm cười mà nói rằng:

- Chư Phật Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ đã ở trong thành Lăng Già trên đỉnh núi Ma La Gia kia, nói lên “Tự nội thân thánh trí chứng pháp”, lia khỏi

tất cả tà kiến giác quán, chẳng phải cảnh giới tu hành của các ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... Ta cũng nên ở trong thành Lăng Già trên núi Ma La Gia kia mà vì vua dạ xoa La Bà Na thượng thủ nói lên pháp này.

Lúc bấy giờ, vua dạ xoa La Ba Na nhờ thần lực của đức Phật nên nghe tiếng của đức Như Lai. Đức Thế Tôn rời khỏi cung vua rồng biển qua khỏi biển lớn rồi cùng với những na do tha vô lượng Phạm Vương, Đế Thích, Thiên Vương, các long vương.v.v... vây quanh cung kính. Bấy giờ, đức Như Lai quan sát sóng nước biển cả A Lê Gia Thức của chúng sinh bị các cảnh giới gió mạnh thổi động nên làn sóng chuyển thức theo duyên mà khởi. Bấy giờ, vua dạ xoa La Bà Na tự than rằng: “Ta nên thỉnh đức Như Lai vào thành Lăng Già để khiến cho ta mãi mãi ở trong trời, người, cùng với những trời, người được lợi ích lớn, mau được an lạc”. Bấy giờ, vua dạ xoa La Bà Na, chủ của thành Lăng Già cùng với các quyến thuộc cưỡi cung điện hoa đi đến chỗ đức Như Lai. Rồi ông cùng các quyến thuộc từ cung điện xuống, nhiễu quanh đức Phật ba vòng, dùng đủ thứ kỹ nhạc làm vui cho đức Như Lai. Những nhạc khí họ mang theo đều làm bằng báu Nhân đà la xanh lớn và khảm xen vào các thứ báu khác như đại tỳ lưu ly, mã não...., bao bọc nhạc khí bằng lớp áo mà màu sắc vô giá. Họ dùng tiếng Phạm... vô lượng những thứ âm thanh ca tụng khen ngợi tất cả công đức của đức Như Lai mà nói kệ rằng:

Tâm đủ ở Pháp tạng

Thấy cầu, vô ngã rời

Thế Tôn nói các hạnh

Nội tâm biết pháp rồi

Bạch pháp được thân Phật

Nội thân pháp chứng được

Hóa thân bày hóa thân

Vào Lăng Già, phải lúc

Nay đây Lăng Già thành

Vô lượng Phật quá khứ

Các Phật tử vân vân...

Vô lượng thân thọ dùng

Thế Tôn nếu nói pháp

Thì dạ xoa không lường

Hay hiện thân vô lượng

Muốn nghe thuyết pháp thanh.

Lúc bấy giờ, vua thành Lăng Già La Bà Na dùng đủ thứ diệu Đô đà ca ca tụng khen ngợi những công đức của đức Như Lai rồi, lại liền dùng diệu thanh kệ tụng ca tán đức Như Lai mà nói kệ rằng:

Như Lai ở bảy ngày

Trong biển lớn ác thú

Qua biển đến bờ kia

Ra khỏi rồi liền trụ.

Đức vua La Bà Na

Cùng vợ con dạ xoa

Và quyến thuộc vô kể

Các đại thần đại trí

Thức Ca Bà La Na

Những thiên chúng như vậy

Mỗi mỗi đều hiện ra

Những thần thông vô lượng

Cưỡi cung điện diệu hoa

Đi đến chỗ đức Phật.

Đến rồi, xuống điện hoa

Lễ bái cúng dường Phật.

Nương Phật trụ trì lực

Liên ở trước Như Lai

Tự nói lên danh tự:

Con, là sát mười đầu

Nguyện thương xót con với

Những chúng sinh thành này

Nhận thành Lăng Già ở

Núi báu Ma La Gia.

Vô lượng Phật quá khứ

Ở trong thành Lăng Già

Trên núi đủ thứ báu

Thân chứng pháp nói ra.

Như Lai cũng nên vậy

Ở trong núi báu này

Đồng chư Phật quá khứ

Pháp như vậy nói thay
Nguyện chung các Phật tử
Nói pháp thanh tịnh này
Con và Lãng Già chúng
Đều muốn nghe lắm thay!
Nhập Lãng Già Kinh điển
Phật quá khứ tán thán:
Cảnh giới trí nội thân
Lìa lời nói, gọi tên.
Con nghĩ đời quá khứ
Các Như Lai không lường
Với Phật tử vi nhiều
Kinh này được nói lên
Ngày hôm nay đức Phật
Cũng nên vì chúng con
Và tất cả những chúng
Thâm pháp này nói lên!
Các Thế Tôn lai thế
Và Phật tử vân vân...
Ở đây, trên núi báu

Thâm pháp này nói lên!
Nay tại Lãng Già thành
Hơn cung trời vi diệu
Đất, đá không làm tường
Lưới những bấu che phủ.
Những dạ xoa này từng
Ở chỗ Phật quá khứ
Lìa các lỗi, tu hành
Trụ Đại Thừa rốt ráo
Giỏi tư duy nội tâm
Nhu thật nghĩ tương ứng.
Nguyện Phật rĩ lòng thương
Vì các Dạ xoa nói!
Nguyện Phật, thầy nhân thiên,
Vào Ma La Gia sơn!
Dạ xoa và thê tử
Muốn được Đại Thừa tôn.
Những La sát úng nhĩ (tai vò)
Cũng đã trụ trong thành
Từng cúng dường quá khứ

Vô lượng ức Thế Tôn
Nay lại muốn dâng cúng
Hiện tại Đại Pháp Vương
Muốn nghe nội tâm hạnh
Muốn được Đại Thừa tôn!
Nguyện Phật thương xót con
Và những Dạ xoa chúng
Cùng Phật tử vân vân...
Vào thành Lăng Già ấy!
Những sở hữu của con:
Nhu cung điện, thê tử...
Mũ báu, chuỗi ngọc cùng
Đồ trang nghiêm đủ thứ
A Thụ Ca lâm viên...
Đủ thứ đều đáng thích (ưa)
Và những xe hoa cung (hoa cung điện)
Dâng lên Phật, đại chúng!
Con ở chỗ Thế Tôn
Không vật gì chẳng xả
Nguyện Đại Mâu Ni Tôn

Thương xót con thọ dụng!

Các Phật tử và con

Thọ lời pháp của Phật

Nguyện Phật rũ lòng thương

Vì con thọ dụng, nói!

Bấy giờ (đấng) Tam Giới Tôn

Nghe lời Dạ xoa thỉnh

Vì Dạ xoa nói lên

Quá khứ, vị lai Phật:

Dạ xoa! Quá khứ Phật

Ở trong Thắng bảo sơn (này)

Thương xót Dạ xoa nên

Nói “Nội thân chứng pháp”.

Các vị lai Thế Tôn

Cũng trong núi báu ấy

Vì Dạ xoa vân vân...

Cũng nói thâm pháp đó!

Dạ xoa! Ở bảo sơn

Như người tu hành thật

Hiện thấy pháp hành nhân

Chỗ này mới thể trụ!
Dạ xoa! Nay bảo ông
Ta và các Phật tử
Thương xót các ông nên
Thọ ông thí, thỉnh nói!
Nhu Lai lược đáp xong
Tịch tịnh trụ mặc nhiên
La Bà Na La sát
Dâng Phật hoa điện cung.
Nhu Lai và Phật tử
Nhận rồi đều cười lên
La Bà Na La sát
Cũng cười hoa điện mình
Dùng các thể nữ nhạc
Tấu đưa Phật đến thành.
Đã đến thành diệu đó
La Bà Na dược xoa
Và vợ dược xoa ấy
Cùng con trai con gái...
Mang đồ cúng tốt hơn

Đủ thứ đều vi diệu

Cúng dường lên Thế Tôn

Và cả những Phật tử...

Bồ tát và Thế Tôn

Đều thọ cúng dường đó.

La Bà Na vân vân...

Cúng dường người nói pháp

Quan sát lời nói pháp

Cảnh giới chứng nội thân

Cúng dường Đại Tuệ sĩ

Lâu lâu mà thỉnh rằng:

Đại sĩ! Ngài hỏi Phật

Cảnh giới hành nội thân

Con cùng Dạ xoa chúng

Các Phật tử vân vân

Tất cả những thánh giả

Đều thỉnh ngài hỏi han!

Đại sĩ nói pháp thắng

Tu hành cũng thắng hơn

Con tôn trọng Đại sĩ

Thỉnh hởi Phật thắng hành!
Lìa các ngoại đạo biên
Nhị thừa cũng rời khỏi
Nói nội pháp sạch trong
Cứu cánh Như Lai địa!
Bấy giờ, sức Thế Tôn
Lại hóa làm thành, núi
Tướng cao ngất trăm ngàn
Đôi Tu Di nghiêm sức
Vô lượng ức hoa viên
Đều là những rừng báu
Mùi hương tỏa lan tràn
Chưa từng nghe, sức nức
Trong mỗi một bảo sơn
Đều thị hiện thân Phật
Cũng có Dạ xoa vương
La Bà Na và chúng
Đất nước Phật mười phương
Và với những thân Phật
Phật tử, Dạ xoa vương

Đến tập họp núi đó
Mà những chúng sấn có
Ở trong Lãng Già thành
Đều thấy bản thân mình
Trong Lãng Già thành hóa.
Thần lực Như Lai làm
Cũng đồng Lãng Già đó
Các núi và vườn rừng
Báu trang nghiêm cũng vậy.
Phật trong mỗi bảo sơn
Đều có Đại Tuệ hỏi
Như Lai đều nói lên
Sự chứng pháp nội thân.
Phát trăm ngàn tiếng diệu
Nói Kinh pháp này xong
Phật và các Phật tử
Tất cả biến mất luôn
Dạ xoa La Ba Ná
Bỗng nhiên thấy tự thân
Ở tại cung điện cũ

Vật khác chẳng thấy còn

Mà khởi lên suy nghĩ:

Cái nhìn thấy ai làm?

Ai là người nói pháp?

Là những ai: thánh văn?

Pháp gì ta đã thấy

Mà có những việc ấy?

Đất nước các Thế Tôn

Và những thân Phật đó

Những diệu sự như thế

Nay đều đi về đâu?

Là điều nhớ trong mộng?

Hay việc làm của huyễn?

Hay thành ấp thật chân?

Hay Càn thất bà thành?

Hay bị che thấy dối?

Hay là ngọn lửa khởi?

Là mơ thạch nữ sinh?

Là ta thấy vừng lửa?

Hay thấy khói hỏa luân?

Ta thấy cái gì vậy?

Lại tự suy nghĩ rằng:

Thê các pháp như vậy

Cảnh giới chỉ tự tâm

Nội tâm hay chứng biết

Mà các phàm phu nhân...

Bị vô minh che ngăn

Tâm hư vọng phân biệt

Mà chẳng thê biết thông.

Năng kiến và sở kiến

Tất cả chẳng vẹn toàn

Người nói và điều nói

Như vậy... cũng là không.

Thê Phật pháp chân thật

Chẳng có cũng chẳng không

Pháp tướng hằng như vậy

Chỉ phân biệt tự lòng

Nay thấy vật là thật

Người đó chẳng thấy Phật!

Chẳng trụ phân biệt tâm

Cũng chẳng thể thấy Phật!

Chẳng thấy có các hành

Như vậy gọi là Phật!

Nếu thấy như vậy được

Thì người đó thấy Phật.

Kẻ trí quán như trên

Tất cả các cảnh giới

Chuyển thân được diệu thân

Tức là Bồ Đề Phật.

Lúc bấy giờ, vua thành Lãng Già, La sát mười đầu La bà Na thấy lỗi của tâm phân biệt mà chẳng trụ ở trong tâm phân biệt, do lực căn lành đời quá khứ nên giác tri như thật tất cả các luận, có thể thấy như thật các pháp thật tướng, chẳng theo lời dạy của kẻ khác, giỏi tự suy nghĩ giác tri các pháp, có thể lìa khỏi tất cả sự giác tri của tà kiến, giỏi có thể tu hành như thật hành pháp, ở trong tự thân có thể hiện tất cả đủ thứ sắc tượng mà được cứu cánh Đại phương tiện giải, giỏi biết tướng mạo cụ thể trên tất cả các địa thượng, ưa quan sát tự thể ý thức của tâm ý, thấy thân tương tục ở ba cõi, đoạn lìa thường kiến của các ngoại đạo, nhân trí như thật giỏi biết Như Lai Tạng, giỏi trụ ở thật trí nội tâm của Phật địa, nghe trong hư không và trong tự thân phát ra âm thanh vi diệu mà nói lên rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay Lãng Già Vương! Những người tu hành đều nên tu học như người!”. Lại nói rằng: “Hay thay! Nay Lãng Già Vương! Pháp Như Lai chư Phật và phi pháp như ông đã thấy. Nếu chẳng đúng như điều thấy của ông thì gọi là Đoạn kiến. Nay Lãng Già Vương! Ông nên lìa khỏi cái thức của tâm ý mà tu hành như thật các pháp thật tướng. Ông nay cần phải tu hành nội pháp chớ chấp trước tướng tà kiến ngoại nghĩa. Nay Lãng Già Vương! Ông chớ tu hành theo cảnh giới tu hành của Thanh Văn, Duyên Giác, các ngoại đạo.v.v... Ông chẳng nên trụ ở các tam muội khác của tất cả ngoại đạo! Ông chẳng nên ưa thích đủ thứ hí luận của tất cả ngoại đạo! Ông chẳng nên trụ ở vi đà tà kiến của tất cả ngoại đạo! Ông chẳng nên đứng trước trong lực tự tại phóng dật của vương vị! Ông chẳng nên đứng trước trong lực tự tại thần thông của thiên

định! Nay Lăng Già Vương! Những việc như trên đây đều là hành động của người tu hành như thật, có thể hàng phục tà luận của tất cả ngoại đạo, có thể phá tất cả tà kiến hư vọng, có thể chuyển lỗi ngã kiến của tất cả kiến, có thể chuyển tất cả hạnh của vi tế thức mà tu hạnh Đại thừa. Nay Lăng Già Vương! Ông nên nội thân vào Như Lai địa, tu hạnh như thật! Người tu hành như vậy được chuyển lên pháp thượng thanh tịnh. Nay Lăng Già Vương! Ông chớ bỏ đạo sở chứng của ông, khéo tu tam muội Tam Ma Bạt Đề! Ông chớ đắm trước cảnh giới tam muội của Thanh Văn, Duyên Giác và ngoại đạo mà lấy làm thắng lạc như người tu hành của mao đạo phàm phu, ngoại đạo! Ông chớ phân biệt! Nay Lăng Già Vương! Ngoại đạo chấp trước ngã kiến. Có ngã tướng nên hư vọng phân biệt. Ngoại đạo thấy có tướng bốn đại mà chấp trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cho là thật có. Thanh Văn, Duyên Giác thấy có vô minh duyên hành cho là thật có. Họ khởi lòng chấp trước, lìa khỏi “như thật không”, hư vọng phân biệt chuyên chấp trước “hữu pháp” mà rơi vào trong năng kiến, sở kiến. Nay Lăng Già Vương! Pháp thắng đạo này có thể khiến cho nội thân chúng sinh giác quán, có thể khiến cho chúng sinh được thắng Đại Thừa, có thể sinh ra ba hữu. Nay Lăng Già Vương! Hạnh nhập Đại Thừa này có thể phá đủ thứ màn che, đủ thứ sóng thức của chúng sinh, chẳng rơi vào trong các kiến, hành của ngoại đạo. Nay Lăng Già Vương! Đây chính là hạnh vào Đại Thừa, chẳng phải hạnh vào ngoại đạo. Hạnh ngoại đạo thì nương vào “nội thân hữu ngã” mà hành động, thấy hai pháp sắc, thức cho là thật nên thấy có sinh diệt. Hay thay! Nay Lăng Già Vương! Tư duy nghĩa này đúng như tư duy của ông tức là thấy Phật”.

Lúc bấy giờ, vua Lăng Già La Bà Na lại nghĩ rằng: “Ta nên hỏi đức Phật pháp hành như thật rồi chuyển đến hành của tất cả các ngoại đạo, nội tâm tu hành, cảnh giới sở quán lìa khỏi ứng Phật ứng sự sở tác, lại có thắng pháp. Sở dĩ gọi là người tu hành như thật là khi chúng được pháp thì sở đắc niềm vui của tam muội cứu cánh. Nếu được niềm vui đó thì gọi là người tu hành như thật. Vậy nên ta nên hỏi đức Thế Tôn Như Lai Đại Từ Bi! Như Lai có thể đốt cháy hết củi phiền não và các Phật tử cũng có thể đốt cháy hết! Đức Như Lai có thể biết phiền não sai khiến tâm của tất cả chúng sinh! Đức Như Lai đến khắp chỗ Nhất Thiết Trí! Đức Như Lai giỏi có thể giải biết là tướng hay phi tướng như thật! Ta nay nên dùng sức thần thông vi diệu để thấy được đức Như Lai. Thấy đức Như Lai rồi thì người chưa được, người đã được đều chẳng thoái lui, được Vô Phân Biệt tam muội Tam Ma Bạt Đề, được tăng trưởng đầy đủ Như Lai hành xứ”.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn như thật soi biết vua Lăng Già đã đến lúc ứng chứng Vô Sinh Pháp Nhẫn, thương xót vua La sát mười đầu nên cho cung

điện đã ẩn mất hiện trở lại như cũ và hiện thân ở trong thành trên núi với đủ thứ lưới báu trang nghiêm.

Lúc bấy giờ, La sát mười đầu, vua thành Lăng Già thấy các cung điện trở lại như cũ. Trong mỗi một núi nơi nơi đều thấy có đức Phật Thế Tôn Ứng Chánh Biến Tri với ba mươi hai diệu tướng trang nghiêm thân mà tại trong núi, ông tự thấy thân mình ở trước khắp các đức Phật. Ông lại thấy tất cả đất nước chư Phật và các quốc vương nghĩ về thân vô thường, do tham vương vị, vợ con, quyền thuộc, năm dục trói buộc nhau không hẹn kỳ giải thoát nên liền bỏ đất nước, cung điện, vợ con, voi ngựa, trâu báu... dâng cúng Phật và tăng rồi vào với núi rừng xuất gia học đạo. Ông lại thấy Phật tử tại trong rừng núi dũng mãnh tinh tấn gieo thân cho hổ đói, sư tử, la sát để cầu Phật đạo. Ông lại thấy Phật tử ở dưới rừng cây đọc tụng Kinh điển vì người điên nói để cầu Phật đạo. Ông lại thấy đức Bồ tát nghĩ về chúng sinh khổ, ngồi dưới gốc cây Bồ Đề Đạo Tràng tư duy Phật đạo. Ông lại thấy trước mỗi một đức Phật đều có Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát nói về cảnh giới tu hành nội thân và cũng thấy tất cả quyền thuộc dạ xoa vây quanh mà nói danh tự chương cú.

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng trí tuệ quan sát đại chúng hiện tại, chẳng phải dùng mắt thịt quan sát, như vua sư tử phân tán, liếc nhìn rồi cả cười ha...ha..., nhục kế trên đánh phóng ra vô lượng ánh sáng, từ vai, hông, lưng, đùi, ngực, chỗ chũr đức và những lỗ chân lông đều phóng ra tất cả ánh sáng không lường như cái cầu vòng ở không trung, như ngàn ánh sáng mặt trời, như khi hết kiếp tướng lửa mạnh bốc cháy bùng bùng... Đệ Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.v.v... ở trong hư không, quan sát đức Như Lai, thấy đức Phật ngồi ở trên núi Tu Di tương đối với đỉnh núi Lăng Già, cả cười ha... ha... Bấy giờ, chúng Bồ tát, Đệ Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.v.v... suy nghĩ như vậy: “Vì nhân duyên gì đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ở trong các pháp mà được tự tại, chưa từng cả cười ha...ha... như vậy, lại ở tự thân phóng ra vô lượng ánh sáng, mặc nhiên mà ngồi chuyên niệm cảnh giới trí tuệ nội thân chẳng lấy làm thắng như Sư tử nhìn xem vua Lăng Già niệm hạnh như thật?

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát Mahatát trước đã nhận sự khái thỉnh của vua Lăng Già La Bà Na, nghĩ đến vua Lăng Già, biết những pháp tâm hành của tất cả chúng Đại Bồ tát, quan sát tất cả chúng sinh vị lai, lòng đều ưa danh tự nói pháp, lòng mê sinh ra nghi, theo đúng như lời nói mà chấp trước tất cả hành động của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác và ngoại đạo. Còn các đức Phật Thế Tôn lìa khỏi những hành động của tất cả tâm thức, có thể

cười, cười lớn. Để vì đại chúng kia đoạn dứt lòng nghi hoặc mà Thánh giả hỏi đức Phật rằng:

- Đức Như Lai vì nhân gì? Duyên gì? Việc gì? Mà cả cười ha... ha...?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông có thể quan sát tâm của thế gian vọng tưởng, phân biệt, tà kiến, điên đảo! Ông thật có thể biết việc ba đời mà còn hỏi việc này! Như câu hỏi của ông thì câu hỏi của kẻ trí cũng lại như vậy, vì tự lợi và lợi tha! Này Đại Tuệ! Vua Lăng Già này đã từng hỏi tất cả các đức Phật Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ hai pháp như vậy. Nay hiện tại lại cũng muốn hỏi ta hai pháp như vậy. Hai pháp này thì tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, ngoại đạo chưa từng biết tướng của hai pháp này. Này Đại Tuệ! La sát mười đầu này cũng hỏi tất cả chư Phật hai pháp như đây.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai biết nên hỏi vua La Bà Na rằng:

- Này vua Lăng Già! Ông muốn hỏi ta theo lòng nghi ngờ của ông thì nay đều có thể hỏi. Ta đều có thể đáp để cắt dứt lòng nghi ngờ của ông, khiến cho ông được hoan hỷ. Này Lăng Già Vương! Ông đoạn trừ tâm phân biệt hư vọng, được địa đối trị phương tiện quan sát. Trí tuệ như thật có thể vào tam muội Nội thân như thật tướng. Ưa hành tam muội thì Phật liền nhiếp lấy thân của ông, giới trụ trong cảnh giới mà Xa ma tha, qua khỏi sự cấu bẩn của tam muội bất tịnh của các Thanh Văn, Duyên Giác thì có thể trụ ở Bất động địa, Thiên tuệ địa, Pháp vân địa.v.v... giỏi biết như thật pháp vô ngã, ngồi lên vương tòa Đại bảo liên hoa, được vô lượng tam muội mà thọ Phật chúc. Này Lăng Già Vương! Ông sẽ chẳng bao lâu tự thấy thân mình cũng ở tại trên vương tòa Liên Hoa như vậy mà ngồi. Ông trụ trì vô lượng quyền thuộc của vua hoa sen, vô lượng quyền thuộc của Bồ tát, mỗi mỗi đều ngồi tòa vua hoa sen mà tự vây quanh đắp đỡ ngắm nhìn nhau, mỗi mỗi chẳng bao lâu đều được trụ ở cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đó. Như là khởi một hạnh phương tiện trụ trong các địa, có thể thấy chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới, thấy vô lượng vô biên đủ thứ pháp tướng của Như Lai địa mà tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Tứ Thiên Vương, Đê Thích, Phạm Vương.v.v... chưa từng thấy.

Lúc bấy giờ, vua Lăng Già nghe đức Phật Thế Tôn nói. Nghe rồi, hỏi rồi thì ở trên núi trang nghiêm mọi thứ báu, hoa sen báu lớn với vô lượng ánh sáng

vô cầu đó, có vô lượng thiên nữ vây quanh nhau, rồi hiện ra vô lượng đủ thứ hoa lạ, đủ thứ hương lạ, hương tung rải, hương bôi xoa, tràng phan, bảo cái, mũ báu, chuỗi ngọc, đồ trang nghiêm thân. Lại hiện ra đủ thứ đồ trang nghiêm thắng diệu mà thế gian chưa từng nghe thấy. Lại hiện ra vô lượng đủ thứ nhạc cụ thắng hơn nhạc cụ sở hữu của các trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khấn na la, ma hầu la già, người, chẳng phải người.v.v... Lại theo nhạc cụ sở hữu của ba cõi, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc mà đều biến hóa ra. Lại theo đủ thứ nhạc cụ thắng diệu sở hữu của đất nước chư Phật mười phương mà đều biến hóa làm ra. Lại hóa làm vô lượng màn lưới đại bảo che khắp ở bên trên tất cả chư Phật, đại chúng Bồ tát... Vua La Bà Na làm những việc biến hóa như vậy rồi thì thân bay lên hư không, cao bảy cây Đa la, rồi trụ trong hư không mưa xuống đủ thứ kỹ nhạc, mưa xuống đủ thứ hoa, mưa xuống đủ thứ hương, mưa xuống đủ thứ áo... đầy trong hư không như trời tuông mưa lớn dùng để cúng dường đức Phật và Phật tử. Mưa cúng dường xong, ông ấy từ trên mà hạ xuống, đến giữa hư không, liền ngồi ở trên Đệ nhị điện quang minh đại bảo liên hoa vương chủng chủng bảo.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai thấy ông ấy ngồi rồi thì mỉm cười, nghe vua Lăng Già hỏi hai thứ pháp. Vua Lăng Già bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Hai thứ pháp này con đã từng nghe ở các đức Phật Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ. Các đức Phật Thế Tôn đó đã vì con nói. Thưa đức Thế Tôn! Con nay, hiện tại y vào danh tự chương cú hỏi đức Như Lai, mong đức Như Lai rớt ráo vì con nói cho! Thưa đức Thế Tôn! Hóa Phật ứng hóa nói rằng, hai pháp này chẳng phải căn bản Như Lai. Thưa đức Thế Tôn! Căn bản Như Lai tu tập cảnh giới tam muội lạc thì chẳng nói những cảnh giới ngoài tâm thức. Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Tự thân Như Lai đối với tất cả pháp mà được tự tại. Nguyên xin đức Thế Tôn Ứng Chánh Biến Tri nói hai pháp này! Tất cả Phật tử và bản thân con cũng nguyện muốn nghe!

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn biết nên liền bảo vua Lăng Già rằng:

- Nay vua Lăng Già! Ông hỏi hai pháp này!

Bấy giờ, vua Dạ xoa thay đổi đủ thứ đồ trang nghiêm, đội mũ vàng, đeo chuỗi ngọc vàng... mà tác bạch rằng:

- Đức Như Lai thường nói, pháp còn nên xả bỏ, huống gì là phi pháp? Thưa đức Thế Tôn! Sao gọi là hai pháp xả? Thưa đức Thế Tôn! Cái gì là pháp?

Cái gì là phi pháp? Thừa đức Thế Tôn! Pháp Xả làm sao có hai? Do rơi vào trong tướng phân biệt nên hư vọng phân biệt là pháp có, không, không Đại, có Đại. Thừa đức Thế Tôn! A Lê Gia thức biết danh thức tướng. Thế tướng sở hữu của nó như trong hư không có vàng lông trụ, là cảnh giới sở tri của trí bất tịnh tận. Thừa đức Thế Tôn! Pháp nếu như vậy thì làm sao mà xả?

Đức Phật bảo rằng:

- Này vua Lãng Già! Này vua Lãng Già! Ông chẳng thấy cái bình.v.v... là pháp vô thường, biến hoại! Mao đạo phạm phủ phân biệt tướng sai biệt của cảnh giới này. Này vua Lãng Già! Vì sao chẳng như vậy chọn lấy có tướng sai biệt của pháp và phi pháp? Nương theo tâm phân biệt của mao đạo phạm phủ thì có, chớ chẳng phải trí Thánh chứng cho là có thể thấy! Này vua Lãng Già! Và việc đặt cái bình.v.v... đủ thứ tướng thì lòng mao đạo phạm phủ gọi là có, chẳng phải gọi thánh nhân cho là có pháp. Này vua Lãng Già! Ví như có một ngọn lửa đốt cháy cung điện, vườn rừng, cỏ cây mà nhìn thấy đủ thứ màu sắc ánh sáng của lửa mỗi mỗi đều sai biệt. Nương vào đủ thứ củi, cỏ, cây dài hay ngắn mà phân biệt thì thấy có tướng hơn, thua. Trong này vì sao chẳng biết có tướng sai biệt của pháp và phi pháp như vậy? Này vua Lãng Già! Chẳng phải chỉ ngọn lửa nương vào trong một thân nối tiếp nhau thấy có đủ thứ những tướng sai biệt. Này vua Lãng Già! Như một hạt giống là một sự nối nhau sinh ra mầm, thân, cành, lá, hoa, trái, cây, rừng... đủ thứ tướng khác. Như vậy sự sinh ra các pháp trong, ngoài như vô minh và hành, ái, giới, nhập.v.v... tất cả các pháp, mọi cái sinh ra của ba cõi đều có sai biệt, như hiện ra niềm vui, hình tướng, ngôn ngữ, đi lại, thắng trí, dị tướng... Cảnh giới một tướng mà chọn lấy tướng cũng thấy tướng thắng, thượng, trung, hạ, tướng nhiễm, tịnh, thiện, bất thiện. Này vua Lãng Già! Chẳng phải chỉ trong đủ thứ pháp thấy tướng sai biệt mà người giác đạo như thật, trong hành động nội chứng cũng có thấy đủ thứ dị tướng, huống gì là pháp, phi pháp mà không phân biệt đủ thứ tướng sai biệt? Này vua Lãng Già! Có đủ thứ tướng sai biệt của pháp và phi pháp!

Này vua Lãng Già! Cái gì là pháp? Đó là sự thấy phân biệt của tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, mao đạo phạm phủ. Từ nhân vào vật thật mà lấy làm căn bản để sinh ra đủ thứ pháp. Những pháp như vậy.v.v... nên xả, nên li, chớ thủ lấy tướng mà sinh ra phân biệt. Thấy pháp tự tâm kể cho là thật! Này vua Lãng Già! Không cái bình thật pháp mà mao đạo phạm phủ hư vọng phân biệt! Pháp vốn (không có tướng) vô tướng, biết như thật mà quan sát thì gọi là xả các pháp.

Này vua Lăng Già! Cái gì là phi pháp? Cái gọi là không có thân tướng, chỉ tự tâm diệt vọng tưởng phân biệt mà những phàm phu thấy thật pháp chẳng phải thật pháp, Bồ tát thấy như thật. Như vậy là xả bỏ phi pháp. Lại nữa, này vua Lăng Già! Cái gì là phi pháp nữa? Cái gọi là sùng thờ, sùng ngựa, sùng lừa, sùng lạc đà, con của người con gái bằng đá.v.v... không thân, không tướng mà ma đạo phàm phu lấy làm không, vì nghĩa của thế gian nói đến danh tự, chẳng phải lấy tướng như cái bình kia.v.v... là pháp có thể xả. Người trí chẳng lấy sự phân biệt hư vọng như vậy, sùng thờ.v.v... pháp danh tự cũng là có thể xả bỏ. Vậy nên xả bỏ pháp và phi pháp. Này Lăng Già Vương! Ông nay hỏi ta về pháp và phi pháp làm sao xả bỏ, ta đã nói xong.

Này Lăng Già Vương! Ông nói rằng, con đối với đấng Ứng Chánh Biến Tri đời quá khứ đã hỏi pháp này, những đức Như Lai đó đã vì con nói”. Này Lăng Già Vương! Ông nói quá khứ thì tức là phân biệt tướng! Vị lai, hiện tại phân biệt cũng vậy. Này Lăng Già Vương! Ta nói Chân Như Pháp Thể là như thật thì cũng là phân biệt. Như phân biệt sắc là thật tế, vì trí chứng thật nên ưa tu hành trí tuệ vô tướng. Vậy nên chớ phân biệt Như Lai là thân trí, thể trí. Trong lòng chớ phân biệt, trong ý chớ thủ lấy, ngã, nhân, thọ mạng.v.v...Sao chẳng phân biệt? Trong ý thức, thủ lấy đủ thứ cảnh giới như sắc hình tướng... Như vậy chớ thủ lấy, chớ phân biệt cái có thể phân biệt.

Lại nữa, này Lăng Già Vương! Ví như vẽ lên vách đủ thứ hình tướng, tất cả chúng sinh cũng lại như vậy. Này Lăng Già Vương! Tất cả chúng sinh giống như cỏ cây không nghiệp, không hành. Này Lăng Già Vương! Tất cả pháp, phi pháp không nghe, không nói. Này Lăng Già Vương! Tất cả pháp thế gian đều như huyễn mà các ngoại đạo, phàm phu chẳng biết. Này Lăng Già Vương! Nếu có thể như vậy thấy như thật thấy thì gọi là chánh kiến. Nếu thấy khác thì gọi là tà kiến. Nếu phân biệt thì gọi là thủ lấy cả hai. Này Lăng Già Vương! Ví như hình tượng trong gương tự thấy hình tượng! Ví như bóng dáng trong nước tự thấy bóng dáng. Như bóng ánh sáng đèn, trăng ở trong nhà tự thấy bóng dáng. Như tiếng vang trong không tự phát ra tiếng rồi thủ lấy cho là tiếng... Nếu như vậy thủ lấy pháp cùng phi pháp thì đều là vọng tưởng hư vọng phân biệt. Vậy nên chẳng biết pháp và phi pháp, tăng thêm hư vọng, chẳng được tịch diệt. Tịch diệt thì gọi là nhất tâm, nhất tâm thì gọi là Như Lai Tạng, vào cảnh giới trí tuệ nội thân, được Vô Sinh Pháp Nhân tam muội.

PHẨM THỨ HAI: VẤN ĐÁP

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát cùng tất cả những Bồ tát đại tuệ đều du hành ở tất cả đất nước chư Phật, thừa thân lực đức Phật nên đứng dậy sửa lại y phục, chấp tay cung kính, dùng kệ khen đức Phật rằng:

Phật tuệ đại bi quán

Lìa sinh diệt thế gian

Giống như hoa trống rỗng (hư không)

Chẳng thể được có, không.

Phật tuệ đại bi quán

Tất cả pháp như huyễn

Lìa xa thức ý lòng

Chẳng thể được có, không

Phật tuệ đại bi quán

Giống như mộng thế gian

Viễn ly khỏi thường, đoạn

Chẳng thể được có, không.

Phật tuệ đại bi quán

Chướng trí, chướng não phiền

Cả hai vô ngã, tịnh

Chẳng thể được có, không.

Phật chẳng vào bất diệt

Cũng chẳng trụ Niết Bàn

Lìa giác, pháp sở giác

Cả hai lìa có, không

Nếu như vậy quán Phật

Tịch diệt lìa diệt, sinh

Người đó nay, hận thế

Ly cầu, nhiễm thủ không.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ theo đúng như nói kệ khen Phật xong, rồi tự nói tính danh:

Con tên là Đại Tuệ

Đại thừa, nguyện đạt thông

Dùng trăm lẻ tám hỏi

Ngược hỏi Vô Thượng Tôn

Tối Thắng Thế Gian Giải!

Nghe Đại Tuệ hỏi han

Quan sát các sinh chúng

Bảo các Phật tử rằng:

- Các ông, những Phật tử

Và Đại Tuệ hỏi han!

Ta sẽ vì ông nói

Cảnh giới giác của mình!

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ nghe đức Phật cho phép hỏi, liền đánh lễ dưới chân đức Phật, chấp tay cung kính, dùng kệ hỏi rằng:

Làm sao tịnh các giác?

Nhân đâu mà có giác?

Nhân đâu thấy hoặc mê?

Nhân đâu có mê hoặc?

Nhân đâu có đất nước

Các ngoại đạo hóa nhau?

Sao gọi là Phật tử?

Tịch tịnh và thứ đệ

Giải thoát đi về đâu?

Ai trói? Nhân đâu thoát?

Người thiên quán pháp nào?

Nhân đâu có ba nghiệp?

Nhân đâu duyên sinh pháp?

Tác, sở tác nhân đâu?

Nhân đâu nói khác nhau?

Nhân đâu Vô sắc định

Và cùng Diệt Tận định?

Tưởng diệt định nhân đâu?

Nhân đâu từ định giác? (xuất định)

Làm sao nhân quả sinh?

Nhân đâu thân đi, đứng?

Nhân đâu quán sở kiến?

Nhân đâu các địa sinh?

Ai? Người phá ba hữu?

Thân nào? Đến chỗ nào?

Trụ ở chỗ ra sao?

Làm sao các Phật tử

Nhân đâu được thân thông?

Và tự tại tam muội?

Nhân đâu được định tâm?

(Xin đáng) Tôi Thắng vì con nói:

Là Tàng thức nhân đâu?

Nhân đâu ý và thức?

Thấy các pháp nhân đâu?

Nhân đâu đoạn sở kiến?

Sao là tính, phi tính?

Tâm không pháp ra sao?

Nói pháp tướng nhân đâu?

Sao gọi là vô ngã?

Nhân đâu không chúng sinh?

Nhân đâu có Thế đế?

Nhân đâu chẳng thấy thường?

Nhân đâu chẳng thấy đoạn?

Làm sao Phật, ngoại đạo

Hai tướng chẳng trái nhau?

Nhân đâu đời về sau (đương lai)

Đủ thứ những bộ khác?

Làm sao gọi là không?

Nhân đâu niệm chẳng trụ?

Nhân đâu có thai tàng?

Nhân đâu niệm chẳng động?

Làm sao như huyễn mộng?

Nói như Càn thất bà

Ngọn lửa, trăng trong nước?

(Xin) Thế Tôn vì con nói:

Sao nói là Giác Chi?

Bồ Đề phận nhân gì?

Nhân gì nước loạn động?

Tạo hữu kiến nhân gì?

Nhân đâu chẳng sinh diệt?

Như hoa không nhân gì?

Giác thế gian nhân gì?

Nhân đâu nói không chữ?

Không phân biệt ra sao?

Như hư không nhân đâu?

Chân Như bao nhiêu thứ?

“Tâm kỹ nạn” tên gì? (lòng bao nhiêu bờ)

Nhân đâu “địa” thứ lớp?

Chân Như không thứ lớp?

(Ca) Hậu vô ngã nhân đâu?

Nhân đâu cảnh giới tịnh?

Trí, giới có bao nhiêu?

Chúng sinh, sinh do đâu?

Ai làm tính các báu

Vàng, ngọc báu Ma ni...?

Ai sinh ra lời nói

Của đủ thứ chúng sinh?

Kỹ thuật, chỗ ngũ minh

Ai hay nói như vậy?

Kệ (Già đà) có bao nhiêu thứ?

Sao là trường đoản cú?

Pháp lại có bao nhiêu?

Có bao nhiêu nghĩa giải?

Ấm thực chúng nhân đâu? (những thứ đồ ăn...)

Nhân đâu sinh ái dục

Sao gọi vua Chuyên Luân?

Sao gọi là tiểu vương?

Nhân đâu hộ đất nước?

Bao nhiêu thứ chư thiên?

Nhân đâu mà có đất?

Nhân đâu nhật, nguyệt tinh?

Bao nhiêu thứ giải thoát?

Bao nhiêu người tu hành?

Bao nhiêu thứ Phật tử?

Bao nhiêu A Xà Lê?

Bao nhiêu hạng Như Lai?

Bản sinh bao nhiêu loại?

Có bao nhiêu thứ ma?

Đi học bao nhiêu loại?

Tự tính có bao nhiêu?

Tâm có bao nhiêu loại?

Thí giả danh là sao?

(Xin) Thế Tôn vì con nói:

Nhân đâu có gió mây?

Nhân đâu thông tuệ?

Nhân đâu có rừng cây?

Thế Tôn vì con nói!

Nhân đâu voi ngựa, nai?

Vì sao người bắt lấy?

Nhân đâu bị thấp hèn?

Thế Tôn vì con nói!

Nhân đâu có sáu thời?

Nhân đâu thành xiển đề?

Trai gái và chẳng trai?

Vì con nói sinh ấy!

Nhân gì tu hành thoái

Tu hành tiên vì sao?

Dạy những người nào tu?

Khiến trụ những pháp nào?

Những chúng sinh đi lại

Nhân đâu? Tượng(hình dáng) loại nào?

Nhân đâu giàu của cải?

Thế Tôn vì con nói!

Dòng họ Thích làm sao?

Dòng Cam Giá thế nào?

Nhân đâu tiên trường thọ?

Tiên trường thọ gần đâu?

Làm sao tiên giáo thọ?

Thế Tôn như hư không

Vì con phân biệt nói!

Nhân đâu Phật Thế Tôn

Tất cả lúc xuất hiện

Đủ thứ loại sắc, danh

Chúng Phật tử vây quanh?

Nhân đâu chẳng ăn thịt

Chế đoạn thịt thế nào?

Những chúng loại ăn thịt

Vì sao mà ăn thịt?

Do đâu hình trời, trăng (trời:mặt trời)

Tu Di và hoa sen

Sư tử là thắng tướng?

Thế Tôn vì con nói!

Loạn lạc trùm thế giới

Như lưới Nhân đà la

Tất cả đất nước báu

Vì con nói: nhân đâu?

Như cầm sắt, không hầu

Trống, hình hoa đủ thứ

Cõi lia nhật nguyệt quang

Nhân đâu? Vì con nói!

Những gì Phật hóa thân?

Những gì Phật báo thân?

Những gì như trí Phật?

Vì con nói: nhân đâu?

Làm sao ở Dục giới

Đẳng Chánh Giác chẳng thành?

Làm sao sắc rốt cùng

Được đạo trong ly dục?

Như Lai Bát Niết Bàn

Người nào trì chánh pháp?

Thế Tôn trụ lâu bằng

Thời gian pháp trụ không?

Phật lập bao nhiêu pháp?

Chủng loại có bao nhiêu

Tỳkheo ni, Tỳkheo?

(Xin) Thế Tôn vì con nói!

Nhân đâu trăm biến đổi?

Trăm tịch tịnh nhân đâu?

Thanh Văn, Bích Chi Phật?

Thế Tôn nói vì con!

Nhân đâu thông thế gian?

Nhân đâu thông xuất thế?

Nhân đâu thất địa tâm? (lòng bảy địa)

Thế Tôn vì con nói!

Tăng Già bao nhiêu loại?

Nhân đâu là phá tăng?

Sao là y phương luận?

Thế Tôn nói vì con!

Ca Diếp, Câu Lưu Tôn

Câu Na Hàm... con đó!

Thường vì các đệ tử

Nói như vậy, vì sao?

Vì sao nói nhân ngã?

Vì sao nói đoạn, thường?

Vì sao chẳng chỉ nói

Chỉ có một tâm lòng?

Nhân đâu rùng nữ nam

Ha lê A ma lặc

Kê La và thiết vi

Cùng Kim Cương... các núi

Thứ đến vô lượng núi

Đủ thứ báu trang nghiêm

Tiên vui, người sung mãn?

Thế Tôn nói vì con !

Đại thiên Phật nghe ông (Phật của đại thiên thế giới)

Những câu kệ đó xong

Đại thừa những độ môn

Tâm chú Phật đệ nhất:

- Hỏi hay thay! Hay thay!

Này Đại Tuệ! Nghe kỹ! Ta nay theo lớp lang

Lời ông hỏi mà nói

Sinh và cùng chẳng sinh

Sát na, Niết Bàn không

Đường đến không tự thể

Con Phật Ba la mật

Thanh Văn, Bích Chi Phật

Người ngoại đạo vô sắc

Núi, biển và Tu di

Bốn thiên hạ, đất đai

Nhật, nguyệt, những tinh tú

Ngoại đạo, trời, Tu la

Tự tại, thông, giải thoát

Tịch định, lực nghĩ suy

Diệt và Như ý túc

Đạo phẩm và Giác chi

Các thiên định, vô lượng

Năm ấm và khứ lai

Bốn không định diệt tận

Phát khởi lòng nói lên!

Tâm ý và ý thức

Pháp vô ngã có năm:

Tự tính, tướng, sở tướng

Hai năng kiến, sở kiến.

Làm sao đủ thứ thừa?

Tính vàng, ngọc ma ni?

Nhất tiên đề, bốn đại?

Hoang loạn và nhất Phật?

Cảnh giới trí dạy được?

Chúng sinh có, không có?

Voi, ngựa, các cầm thú

Làm sao mà bắt lấy?

Ví như nhân tương ưng

Lực, nói pháp ra sao?

Nhân đâu có nhân quả?

Rùng mê hoặc như thật

Chỉ tâm không cảnh giới.

Các địa không thứ lớp

Bách biến và vô tướng

Luận, thợ khéo, y phương(phương thuốc)

Chú thuật các minh xứ

Vì sao mà hỏi ta?

Các núi, Tu di, đất

Hình thể nhỏ hoặc to

Biển cả, trời, trăng, sao

Làm sao mà hỏi ta?

Chúng sinh thượng, trung, hạ

Thân bao nhiêu vi trần?

Khuỷu, bước đến mười dặm

Bốn mươi và hai mươi

Lông thỏ, bụi cửa sổ

Lông dê, bụi hột mì

Một thặng bao nhiêu bột?

Nửa thặng bao nhiêu đầu?

Một hộc và mười hộc

Trăm vạn và một ức.

Tần-bà bao vi trần? (Tần bà la: đơn vị đong)

Hạt cải bao nhiêu bụi?

Bao cải thành hạt cỏ?

Bao hạt cỏ thành đậu?

Bao thù thành một lượng? (thù: 1/20 lượng)

Bao lượng thành một phân (cân?)

Thứ lớp như vậy tính?

Bao phân thành Tu Di.

Nay vì sao Phật tử

Chẳng như vậy hỏi ta:

Thanh Văn và Duyên Giác

Chư Phật và con Phật

Thân bao nhiêu vi trần?

Vì sao chẳng hỏi rằng:

Ngọn lửa bao nhiêu bụi?

Gió có bao vi trần?

Bụi từng căn bao nhiêu?

Mao Khổng, mi bao bụi?

Nhân đâu làm Tụ tại

Chuyển Luân Thánh Đế vương?

Nhân đâu vua thủ hộ?

Giải thoát rộng lược nói

Đủ thứ dục chúng sinh!

Làm sao mà hỏi ta?

Nhân đâu các ẩm thực?

Nhân đâu nam nữ lâm (rừng trai gái)?

Núi Kim Cương kiên cố

Ta phải nói thế nào?

Nhân đâu như huyền mộng

Khát ái ví nai hoang

Nhân đâu mây xuất hiện?

Nhân đâu có sáu thời?

Nhân đâu đủ thứ vị?

Nam, nữ, phi nam nữ

Nhân đâu các trang nghiêm?

Phật tử nhân đâu hỏi?

Làm sao các diệu sơn

Tiên vui, người trang nghiêm?

Giải thoát, chỗ nào đến?

Ai trói, trói ra sao?

Cảnh giới Thiên thế nào?

Niết Bàn và ngoại đạo

Sao lại không nhân làm?

Nhân đâu được thấy buộc?

Nhân đâu tịnh các giác?

Có các giác do đâu?

Nhân đâu chuyển sở tác?

- Hạnh nguyện nói vì con!

Nhân nào đoạn các tướng?

Tam muội có nhân đâu?

Ai phá hoại ba hữu?

Thân nhân đâu, ở đâu?

Làm sao không nhân, ngã?

Y thế thuyết nhân đâu?

Nhân đâu hỏi ngã tướng?

Hỏi vô ngã thế nào?

Sao gọi là thai tạng?

- Ông nhân đâu hỏi ta?

Nhân đâu thường, đoạn kiến?

Tâm được định vì sao?

Nhân đâu nói và trí

Giới tính, các Phật tử

So giải đệ tử, thầy

Đủ thứ các chúng sinh?

Sao là ân ảm thực

Thí, thông minh, hư không?

Nhân đâu có cây rùng?

Phật tử nhân đâu hỏi?

Sao gọi đủ thứ cõi?

Nhân đâu tiên sống lâu?

Đủ thứ thầy nhân đâu?

Ông nhân đâu hỏi ta?

Vì sao có xấu xí?

Tu hành chẳng muốn thành

Sắc rốt ráo thành đạo

Làm sao mà hỏi ta?

Nhân đâu không cõi thế (thế gian)?

Nhân đâu là Tỳkheo?

Sao là hóa, báo Phật (Phật hóa thân,

Phật báo thân)?

Nhân đâu mà hỏi ta?

Sao gọi như trí Phật?

Sao gọi là chúng tăng?

Không hầu, trồng, hoa, cỡi

Làm sao lìa quang minh?

Sao gọi là tâm địa?

Phật tử mà hỏi ta

Đây và chúng sinh khác

Phật tử nên hỏi han

Mỗi một tướng tương ứng

Lỗi các kiến xa lìa

Lìa các pháp ngoại đạo.

Ta nói ông lắng nghe

Dưới đây trăm (lẻ) tám biến

Như lời nói chư Phật

Ta nay nói phần ít

Phật tử khéo lắng nghe.

Sinh kiến - bất sinh kiến, thường kiến - vô thường kiến, tướng kiến - vô tướng kiến, trụ dị kiến - phi trụ dị kiến, sát na kiến - phi sát na kiến, ly tự tính kiến - phi ly tự tính kiến, không kiến - bất không kiến, đoạn kiến - phi đoạn kiến, tâm kiến - phi tâm kiến, biên kiến - phi biên kiến, trung kiến - phi trung kiến, biến kiến - phi biến kiến, duyên kiến - phi duyên kiến, nhân kiến - phi nhân kiến, phiền não kiến - phi phiền não kiến, ái kiến - phi ái kiến, phương tiện kiến - phi phương tiện kiến, xảo kiến - phi xảo kiến, tịnh kiến - phi tịnh kiến, tương ưng kiến - phi tương ưng kiến, thí dụ kiến - phi thí dụ kiến, đệ tử kiến - phi đệ tử kiến, sư kiến - phi sư kiến, tính kiến - phi tính kiến, thừa kiến - phi thừa kiến, tịch tịnh kiến - phi tịch tịnh kiến, nguyện kiến - phi nguyện kiến, tam luân kiến - phi tam luân kiến, tướng kiến - phi tướng kiến, hữu vô lập kiến - phi hữu vô lập kiến, hữu nhị kiến - vô nhị kiến,

duyên nội thân Thánh kiến - phi duyên nội thân Thánh kiến, hiện pháp lạc kiến - phi hiện pháp lạc kiến, quốc thổ kiến - phi quốc thổ kiến, vi trần kiến - phi vi trần kiến, thủy kiến - phi thủy kiến, cung kiến - phi cung kiến, tứ đại kiến - phi tứ đại kiến, số kiến - phi số kiến, thông kiến - phi thông kiến, hư vọng kiến - phi hư vọng kiến, vân kiến - phi vân kiến, công xảo kiến - phi công xảo kiến, minh xứ kiến - phi minh xứ kiến, phong kiến - phi phong kiến, địa kiến - phi địa kiến, tâm kiến - phi tâm kiến, giả danh kiến - phi giả danh kiến, tự tính kiến - phi tự tính kiến, âm kiến - phi âm kiến, chúng sinh kiến - phi chúng sinh kiến, trí kiến - phi trí kiến, Niết bàn kiến - phi Niết bàn kiến, cảnh giới kiến - phi cảnh giới kiến, ngoại đạo kiến - phi ngoại đạo kiến, loạn kiến - phi loạn kiến, huyễn kiến - phi huyễn kiến, mộng kiến - phi mộng kiến, dương viêm kiến - phi dương viêm kiến, tượng kiến - phi tượng kiến, luân kiến - phi luân kiến, kiền thát bà kiến - phi kiền thát bà kiến, thiên kiến - phi thiên kiến, âm thực kiến - phi âm thực kiến, dâm dục kiến - phi dâm dục kiến, kiến kiến - phi kiến kiến, Ba la mật kiến - phi Ba la mật kiến, giới kiến - phi giới kiến, nhật nguyệt tinh tú kiến - phi nhật nguyệt tinh tú kiến, đế kiến - phi đế kiến, quả kiến - phi quả kiến, diệt kiến - phi diệt kiến, khởi diệt tận định kiến - phi khởi diệt tận định kiến, trị kiến - phi trị kiến, tướng kiến - phi tướng kiến, chi kiến - phi chi kiến, xảo minh kiến - phi xảo minh kiến, thiên kiến - phi thiên kiến, mê kiến - phi mê kiến, hiện kiến - phi hiện kiến, hộ kiến - phi hộ kiến, tộc tính kiến - phi tộc tính kiến, tiên nhân kiến - phi tiên nhân kiến, vương kiến - phi vương kiến, bỏ thủ kiến - phi bỏ thủ (bất lấy) kiến, thật kiến - phi thật kiến, ký (ghi) kiến - phi ký kiến, nhất xiển đề kiến - phi nhất xiển đề kiến, nam nữ kiến - phi nam nữ kiến, vị (mùi vị) kiến - phi vị kiến, tác kiến - phi tác kiến, thân kiến - phi thân kiến, giác kiến - phi giác kiến, động kiến - phi động kiến, căn kiến - phi căn kiến, hữu vi kiến - phi hữu vi kiến - phi nhân quả kiến - phi nhân quả kiến, sắc cứu cánh kiến - phi sắc cứu cánh kiến, thời kiến - phi thời kiến, thọ lâm kiến - phi thọ lâm kiến, chủng chủng kiến - phi chủng chủng kiến, thuyết kiến - phi thuyết kiến, Tỳkheo kiến - phi Tỳkheo kiến, Tỳkheo ni kiến - phi Tỳkheo ni kiến, trụ trì kiến - phi trụ trì kiến, tự (chữ) kiến - phi tự kiến. Nay Đại Tuệ! Một trăm linh tám kiến này, chư Phật đời quá khứ đã nói! Ông và các Bồ tát phải học như vậy.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Nhất hết -

--- oOo ---

Quyển Thứ Hai

PHẨM THỨ BA: TẬP HỢP TẤT CẢ PHẬT PHÁP

I- Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn ! Các thức có bao nhiêu thứ sinh, trụ, diệt ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ! Các thức sinh, trụ, diệt chẳng phải điều có thể biết của người nghĩ suy! Nay Đại Tuệ! Các thức đều có hai thứ sinh, trụ, diệt. Nay Đại Tuệ! Các thức có hai thứ diệt, một là tương diệt, hai là tương tục diệt. Nay Đại Tuệ! Các thức lại có hai thứ trụ, một là tương trụ, hai là tương tục trụ. Nay Đại Tuệ! Các thức có hai thứ sinh, một là tương sinh, hai là tương tục sinh.

Này Đại Tuệ ! Thức có ba thứ. Những gì là ba ? Một là Chuyển tướng thức, hai là nghiệp tướng thức, ba là trí tướng thức.

Này Đại Tuệ ! Có tám thứ thức mà lược nói thì có hai thứ. Những gì là hai ? Một là Liễu Biệt thức, hai là Phân Biệt sự thức. Nay Đại Tuệ ! Như thấy các sắc tượng trong gương sáng, này Đại Tuệ ! Liễu Biệt thức cũng như vậy thấy đủ thứ cảnh tượng. Nay Đại Tuệ ! Liễu Biệt thức, Phân Biệt sự thức, hai thứ thức đó không sai khác mà đắp đổi nhau chung làm nhân. Nay Đại Tuệ ! Liễu Biệt thức huân tập chẳng thể nghĩ bàn biến nhân. Nay Đại Tuệ! Phân Biệt Sự thức phân biệt lấy cảnh giới. Nhân từ vô thị đến nay, hí luận huân tập.

Này Đại Tuệ ! A La Gia thức hư vọng phân biệt đủ thứ huân tập diệt thì các căn cũng diệt. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là tương diệt. Nay Đại Tuệ ! Tương tục diệt nghĩa là nhân nối tiếp nhau diệt thì tức là tương tục diệt. Nhân diệt, duyên diệt tức là tương tục diệt.

Này Đại tuệ ! Cái gọi là y pháp, y duyên, nói y pháp nghĩa là sự huân tập vọng tưởng hí luận từ vô thị; nói y duyên nghĩa là từ tâm thức thấy cảnh giới phân biệt. Nay Đại Tuệ ! Ví như cục bùn với vi trần chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác. Vàng với đồ trang nghiêm bằng vàng cũng lại như vậy, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác. Nay Đại Tuệ ! Nếu cục bùn khác thì chẳng phải do vi trần kia tạo thành mà thật do nó tạo thành. Vậy nên chẳng khác. Nếu chẳng khác thì cục bùn và vi trần nên không sai biệt. Nay

Đại Tuệ ! Như vậy Chuyển thức, A Lê Gia thức nếu tương khác thì chẳng từ A Lê Gia thức sinh ra, nếu chẳng khác thì Chuyển thức, A Lê Gia thức cũng nên diệt mà tự tướng A Lê Gia thức chẳng diệt. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Tự tướng các thức diệt mà tự tướng diệt thì nghiệp tướng diệt. Nếu tự tướng diệt thì A Lê Gia thức nên diệt. Này Đại Tuệ ! Nếu A Lê thức diệt thì đây chẳng khác hí luận đoạn kiến của ngoại đạo. Này Đại Tuệ ! Những ngoại đạo đó nói như vậy : “Cái gọi là lìa các cảnh giới thì thức tương tục diệt mà thức tương tục diệt rồi tức là diệt các thức. Này Đại Tuệ ! Nếu thức tương tục diệt thì từ vô thủy đến nay các thức nên diệt.

Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói các thức tương tục từ tác giả sinh ra. Họ chẳng nói thức nương vào mắt, hình sắc, hư không, ánh sáng hòa hợp sinh ra mà nói có tác giả.

Này Đại Tuệ ! Tác giả của ngoại đạo là người nào ? Là bậc thắng nhân tự tại đối với vi trần.v.v.... chính là người có khả năng tạo tác (tác giả).

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Có bảy thứ tự tính. Những gì là bảy ? Một là Tập (gom) tính tự tính, hai là Tính tự tính, ba là Tướng tính tự tính, bốn là Đại tính tự tính, năm là Nhân (duyên) tính tự tính, sáu là Duyên tính tự tính, bảy là Thành (nên) tính tự tính.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Có bảy thứ đệ nhất nghĩa. Những gì là bảy ? Một là Tâm cảnh giới, hai là Trí cảnh giới, ba là Tuệ cảnh giới, bốn là Nhị kiến cảnh giới, năm là Quá nhị kiến cảnh giới, sáu là Quá Phật tử địa cảnh giới, bảy là Nhập Như Lai địa nội hành cảnh giới. Này Đại Tuệ ! Đây chính là Tính tự tính đệ nhất nghĩa tâm của các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại. Này Đại Tuệ ! Nương vào Tính tự tính đệ nhất nghĩa tâm này các đức Phật Như Lai rớt ráo được ở thế gian, xuất thế gian. Từ mắt trí tuệ của chư Phật mà các pháp đồng tướng, khác tướng được kiến lập. Như sự kiến lập này thì chẳng cùng ngoại đạo tà kiến cộng đồng.

Này Đại Tuệ ! Sao là chẳng cùng với ngoại đạo tà kiến cộng đồng ? Đó là cảnh giới phân biệt tự tâm vọng tưởng kiến mà chẳng giác biết tự tâm tướng kiến.

Này Đại Tuệ ! Những phàm phu ngu si lấy cái kiến thật thể làm đệ nhất nghĩa nên nói Nhị kiến luận.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Nay ông hãy lắng nghe ta sẽ vì ông giải nói ! Hư vọng phân biệt lấy làm có vật, là đoạn ba thứ khổ. Những gì là ba ? Là vô tri, ái nghiệp, nhân duyên diệt, sở kiến tự tâm như cảnh giới huyễn.

Này Đại Tuệ ! Các Sa môn, Ba la môn nói lời như vậy : “Vốn vô thi sinh ra, nương vào nhân quả mà hiện”. Họ lại nói rằng : “Thật có vật trụ nương theo các duyên nên có âm, giới, nhập, sinh, trụ, diệt. Do sinh thì diệt vậy”.

Này Đại Tuệ ! Sa môn, Ba la môn đó nói, thể tương tục vốn từ vô thi có, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc Niết Bàn, hoặc đạo, hoặc nghiệp, hoặc đế. Phá hoại các pháp chính là đoạn diệt luận, chẳng phải là lời nói của ta. Vì sao vậy ? Vì do hiện pháp chẳng thể được, chẳng thấy căn bản vậy.

Này Đại Tuệ ! Ví như cái bình vỡ thì chẳng được công dụng của bình.

Này Đại Tuệ ! Ví như giồng bị đốt cháy thì chẳng sinh ra mầm.v.v...

Này Đại Tuệ ! Âm, giới, nhập kia chính là diệt mà âm, giới, nhập quá khứ diệt thì âm, giới, nhập hiện tại, vị lai cũng diệt. Vì sao vậy ? Vì nhân vào tự tâm hư vọng phân biệt kiến vậy.

Này Đại Tuệ ! Vì không có cái thể tương tục của âm, giới, nhập kia vậy.

Này Đại Tuệ ! Nếu vốn từ vô thi sinh, nương vào ba pháp sinh ra đủ thứ thức thì vì sao lông rùa chẳng sinh ? Cát chẳng sinh ra dầu ? Nghĩa quyết định lập ra của ông thì tức là tự hoại. Ông nói có không, nói sinh, nhân quả sở thành cũng hoại.

Này Đại Tuệ ! Nếu nương vào nhân duyên ba pháp như vậy thì nên sinh ra tự tướng nhân quả của các pháp. Các tướng hữu vô quá khứ, hiện tại, vị lai, Thí dụ, A hàm, tự giác quán địa nương vào tự kiến hun đúc lòng. Nói lời như vậy, này Đại Tuệ ! Phạm phu ngu si cũng lại như vậy, bị sự ác hại của ác kiến, ý mê của tà kiến, kẻ vô trí xung là Nhất Thiết Trí nói.

Này Đại Tuệ ! Nếu lại có Sa môn, Ba la môn thấy các pháp lìa khỏi tự tính như mây, vùng lửa, thành của Kiên thất bà chẳng sinh, chẳng diệt, như huyễn, ngọn lửa, trăng trong nước, như mộng... nội ngoại tâm nương theo từ đời vô thi đến nay mà hư vọng phân biệt, hí luận hiện ra. Lìa khỏi tự tâm hư vọng phân biệt nhân duyên có thể thấy. Lìa khỏi vọng tưởng Diệt Tận nói lời nói pháp. Lìa khỏi của cải sống của thân để giữ gìn sử dụng pháp. Lìa khỏi

A Lê Gia thức chọn lấy cảnh giới tương ứng, vào cảnh giới tịch tịnh, lìa khỏi pháp sinh, trụ, diệt. Suy nghĩ, quan sát như vậy mà tự tâm lấy làm sinh.

Này Đại Tuệ ! Bồ tát như vậy chẳng bao lâu sẽ được tâm bình đẳng Niết Bàn thế gian.

Này Đại Tuệ ! Ông phương tiện khéo léo khai phát phương tiện quan sát cõi của tất cả chúng sinh đều như huyễn hóa, như hình tượng trong gương, không nhân duyên khởi, xa lìa nội cảnh, tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài, thứ lớp theo vào cõi vô tướng, thứ lớp theo vào từ địa đến cảnh giới tam muội địa, tin vào sự huyễn hóa tự tâm của ba cõi. Này Đại Tuệ ! Người tu hành như vậy sẽ được Như Huyền tam muội, vào cảnh giới tịch tịnh của tự tâm, đến được cảnh giới bờ kia (bờ giác), lìa khỏi pháp tác giả sinh, được Kim Cương tam muội, vào thân của Như Lai, vào hóa thân của Như Lai, vào những lực thông tự tại đại từ đại bi trang nghiêm thân, vào tất cả đất nước Phật, vào tất cả niềm vui của chúng sinh, lìa khỏi cảnh giới ý thức của tâm ý, chuyển thân được diệu thân.

Này Đại Tuệ ! Các Đại Bồ tát tu hành như vậy thì nhất định được diệu thân Như Lai Vô Thượng.

Này Đại Tuệ ! Bồ tát muốn chứng thân Như Lai thì xa lìa ám, giới, nhập và pháp hòa hợp nhân duyên của tâm, xa lìa hí luận phân biệt hư vọng sinh, trụ, diệt, các pháp chỉ có tâm ! Phải như vậy tri kiến, ba cõi từ đời vô thủy đến nay nên hư vọng phân biệt hí luận mà có, quan sát Như Lai địa tịch tịnh chẳng sinh, tiến đến hạnh Thánh của nội thân.

Này Đại Tuệ ! Ông sẽ chẳng bao lâu được hạnh vô công dụng tự tại của tâm rốt ráo như mọi sắc theo bấu Ma Ni hóa thân vào tâm vi tế của các chúng sinh. Do vào theo tâm địa nên khiến cho các chúng sinh thứ lớp vào địa. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Các Đại Bồ tát cần phải giới biết nội pháp tự tu hành của các Bồ tát.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát Mahatát lại bạch đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn vì các vị Đại Bồ tát nói “Tâm ý ý thức ngũ pháp tự thể tương ứng pháp môn”, chỗ tu hành của chư Phật, Bồ tát xa lìa cảnh giới tự tâm tà kiến hòa hợp, có thể phá tất cả thể tướng ngôn ngữ, thí dụ, lòng nói pháp của tất cả chư Phật vì các Bồ tát ở thành Lăng Già trên núi Ma

La Gia trong biển lớn, nói lên sự quan sát cảnh giới sóng biển cả A Lê Gia thức, nói lên lời nói pháp của pháp thân Như Lai.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh Giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Có bốn nhân duyên mà nhãn thức sinh ra. Những gì là bốn ? Một là, chẳng biết tự nội thân chọn lấy cảnh giới. Hai là, từ đời vô thủy đến nay hư vọng phân biệt cảnh giới của sắc, huân tập chấp trước hý luận. Ba là, thể tự tính của thức như vậy. Bốn là, ưa thấy đủ thứ sắc tướng.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là bốn thứ nhân duyên đối với biển A Lê Gia thức nổi dậy sóng lớn mạnh, có thể sinh ra chuyển thức.

Này Đại Tuệ ! Như nhãn thức khởi lên nhận thức thì lỗ chân lông các căn nhất thời Chuyển thức sinh ra như hình tượng trong gương nhiều ít nhất thời hiện. Lại có thứ tùy theo nhân duyên thứ lớp sinh ra, này Đại Tuệ ! Giống như gió mạnh thổi biển tâm cảnh mà sóng thức sinh, chẳng đoạn dứt nhân sự tướng, đắp đổi chung chẳng lìa nhau, nghiệp thể sai khiên, trói buộc nhau, chẳng hiểu biết sắc thể mà nắm thức thân chuyển vậy.

Này Đại Tuệ ! Năm thức và tâm thức chẳng tác khởi ý niệm này: “Ta đắp đổi chung làm nhân, tự tâm thấy hư vọng phân biệt, chọn lấy các cảnh giới mà thức kia mỗi mỗi đều chẳng khác, cùng nhau hiện phân biệt cảnh giới : “Như vậy thức kia sinh diệt vi tế. Do người vào tu hành Tam muội chẳng giác, chẳng biết huân tập vi tế mà người tu hành tác khởi tâm này : “Ta diệt các thức để vào tam muội”. Mà người tu hành chẳng diệt các thức vào tam muội, này Đại Tuệ ! Thì huân tập chúng tử chẳng diệt, thủ lấy cảnh giới bên ngoài, các thức diệt.

Này Đại Tuệ ! Như vậy là hành của vi tế A Lê Gia thức, trừ Phật Như Lai và các Đại Bồ tát nhập Địa còn các Thanh Văn, Bích Chi Phật, người tu hành ngoại đạo khác thì chẳng thể biết, trí lực vào tam muội cũng chẳng thể hiểu vì họ chẳng biết tướng của các Địa, vì chẳng thể biết phương tiện trí tuệ khéo quyết định sai biệt, vì chẳng thể hiểu sự huân tập các thiện căn các đức Phật Như Lai, vì chẳng thể biết tự tâm hiện cảnh giới phân biệt hý luận, vì chẳng thể vào hàng động A Lê Gia thức với đủ thứ rừng rậm.

Này Đại Tuệ ! Chỉ có người tu hành đúng như thật thượng, trung, hạ mới có thể phân biệt thấy Hư vọng kiến trong tự tâm, có thể ở trong vô lượng đất nước được các đức Như Lai trao cho ngôi vị, được vô lượng tự tại lực thân

thông tam muội, nương theo thiện tri thức, quyên thuộc Phật tử mà có thể được thấy cảnh giới tự thể tự tâm ý thức của tâm ý, phân biệt biển lớn sinh tử do nghiệp ái vô trí lấy làm nhân hữu (có) vậy.

Này Đại Tuệ ! Vậy nên người tu hành như thật nên tìm kiếm, thân cận thiện tri thức.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Ví như sóng biển lớn

Do gió mạnh nổi lên

Sóng cả vỗ hốc tới

Không có lục đoạn dừng.

Lê gia thức cũng vậy

Cảnh giới gió thổi rung

Đủ thứ những sóng thức

Bay nhảy mà chuyên sinh.

Xanh, đỏ, muối trắng, sữa

Và cả vị ngọt đường

Mọi hoa cùng quả trái

Như ánh sáng trời, trăng

Phi dị phi bất dị

Nước biển dậy sóng lên.

Bấy thức cũng như vậy

Tâm cùng hòa hợp sinh.

Ví như nước biển động

Đủ thứ sóng chuyển thành.

Lê Gia thức cũng vậy

Đủ thứ các thức sinh

Tâm ý và ý thức

Vì các tướng nói lên.

Các thức không dị tướng

Phi kiến, sở kiến tướng (chẳng kiến tướng, sở kiến tướng)

Ví như sóng nước biển

Sai biệt thì là không

Các thức tam như vậy.

Ý hay quán cảnh chung (tập cảnh)

Thức hay rõ nhận thức

Năm thức hiện phân riêng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả

Đại Tuệ Đại Bồ tát dùng kệ hỏi đức Phật :

Các sắc tượng xanh, đỏ...

Tự thức thấy như trên

Sóng nước, pháp tương đối

Vì sao nói như vậy ?

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ đáp rằng :

Các tạp sắc xanh đỏ

Trong sóng đều là không.

Nói chuyên thức trong lòng

Vì tướng phàm phu nói

Nghiệp đó đều là không

Tự tâm lìa khả thủ.

Khả thủ và năng thủ (chọn lấy)

Cùng những sóng kia đồng

Thân tư sinh trụ giữ

Chỉ thức thấy chúng sinh.

Vậy nên hiện Chuyển thức

Sóng nước tương tự thức

Sóng biển cả động rung

Nhấp nhô phân biệt được

Vì sao chẳng biết thông

Thức A Lê Gia chuyển ?

Trí tuệ phàm phu không

Thức Lê gia như biển

Pháp như sóng đôi chuyển

Vậy nên thí dụ nói.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại nói kệ rằng :

Mặt trời mọc soi đồng

Chúng sinh thượng, trung, hạ

Như Lai xuất thế gian

Vì phạm phu nói thật

Phật được pháp rốt cùng

Vì sao chẳng nói thật ?

Nếu nói pháp thật chân

Tâm kia không chân thật

Như sóng biển mênh mông

Mộng và tượng trong gương

Đồng thời mà được hiện

Như cảnh giới trong lòng.

Cảnh giới chẳng đầy đủ

Nên thứ lớp hiện lên.

Thức nhận biết cái biết

Ý biết nên chẳng nên (đúng hay sai)

Năm thức do hiện thấy

Trong định không như vậy.

Ví như vị họa sư

Cùng với các đệ tử

Vẽ hình tượng đủ màu

Ta nói pháp cũng vậy.

Sắc màu vốn không vắn(vắn, nét vẽ)

Chẳng bút cũng chẳng khí (dụng cụ)

Vì chúng sinh nói nên

Vẽ đan xen hình tượng.

Lời nói lia thật chân

Chân thật lia danh tự,

Ta được chỗ thật chân

Như thật nội thân biết.

Lìa tướng giác, sở giác

Giải như thật nói lên

Nói đây vì con Phật

Người ngu phân biệt khác.

Mọi thứ như huyễn thôi

Chỉ thấy chẳng phải thật

Nói lên vì người này

Người kia chẳng phải nói

Đó, đó những bệnh nhân

Lương y tùy cho thuốc

Như Lai vì chúng sinh

Chỉ nói (cho) lòng ứng khí (lòng hợp với pháp).

Vọng tưởng phi cảnh giới

Thanh Văn cũng chẳng phân (chẳng phải sự phân biệt)

Các Như Lai Thế Tôn

Nói cảnh giới tự giác.

Lại nữa, này Đại Tuệ !

Nếu Đại Bồ tát muốn biết tự tâm lìa khỏi hư vọng phân biệt tướng năng thủ, khả thủ cảnh giới thì phải lìa khỏi sự rối rắm ồn ào, lìa khỏi sự che phủ của ngũ nghĩ (thùy miên), đầu đêm cuối đêm luôn tự tỉnh thức tu hành phương tiện, lìa khỏi tất cả hí luận của các ngoại đạo, lìa khỏi tướng của Thanh Văn, Duyên Giác thừa, phải thông đạt lòng mình hiện thấy tướng hư vọng phân biệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát kiên lập, trụ trì tâm tướng trí tuệ thì đối với ba tướng Thượng Thánh trí phải siêng năng tu học.

Này Đại Tuệ ! Những gì là ba tướng Thượng Thánh trí ? Đó là tướng Vô Sở Hữu, tướng tất cả chư Phật tự nguyện trụ trì, tướng nội thân thánh trí tự giác tri. Người tu hành này có thể xả bỏ tướng trí tuệ của con lừa thọt, được ba tướng tu hành của thắng tử đệ bát địa.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là tướng Vô sở hữu ? Là quan sát tướng của Thanh Văn, Duyên Giác và ngoại đạo.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là tướng của tất cả chư Phật vốn tự tác nguyện trụ trì các pháp.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là tướng nội thân Thánh trí tự giác tri ? Tất cả pháp tướng không có sự chấp trước, được thân như huyễn tam muội, chỗ các Phật địa tiến đến tu hành.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là ba tướng Thượng Thánh Trí. Nếu người thành tựu ba tướng này thì có thể đến cảnh giới thánh trí tự giác. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Các Đại Bồ tát cầu ba tướng Thượng Thánh Trí thì phải học tập như vậy.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát biết ý niệm trong lòng những chúng Đại Bồ tát, thừa lực trụ trì của đức Phật Như Lai mà hỏi tên gọi Thánh trí hành phân biệt pháp môn thể :

- Thưa đức Thế Tôn ! Nguyên xin ngài vì con nói về tên gọi Thánh Trí hành phân biệt pháp môn thể nương theo một trăm linh tám kiến mà phân biệt nói !

Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nương vào một trăm linh tám kiến vì các Đại Bồ tát phân biệt nói về pháp tự tướng đồng tướng vọng tướng phân biệt thể tu hành sai biệt :

- Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát khéo được sự tu hành sai biệt của pháp vọng tướng phân biệt tự thể này thì có thể thanh tịnh được nhân vô ngã, pháp vô ngã, giải được các Địa vượt qua niềm vui thiên định Tam ma bạt đề của các Thanh Văn, Bích Chi Phật, được chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới tu hành của các đức Phật Như Lai, được lìa khỏi tướng hạnh tự thể của năm pháp, vào thể chân thật hạnh của pháp thân chư Phật, được chỗ khéo quyết định của pháp thân Như Lai, cảnh giới như huyễn thành tựu, tất cả đất nước, từ trời Đâu Suất đến cõi A Ca Ni Sắc, được pháp thân Như Lai.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Có một dòng ngoại đạo tà kiến chấp trước “Không vô” vọng tướng sở hữu của họ phân biệt nhân của trí có hai : Tự thể và vô thể. Họ phân biệt sùng thờ không có. Như sùng thờ không có thì các pháp cũng không có.

Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác thấy công đức bốn đại thật có vật. Họ thấy mỗi mỗi vật đều có tướng sai biệt, thật không có sùng thờ, rồi hư vọng chấp trước vọng tướng phân biệt thật có sùng trâu. Này Đại Tuệ ! Những ngoại đạo đó rơi vào nhị kiến, chẳng biết chỉ có tâm, vọng tướng phân biệt tăng trưởng cõi lòng của mình.

Này Đại Tuệ ! Như thân, của cải sống, đồ dùng, thế gian.v.v... chỉ là sự phân biệt của tâm, chẳng được phân biệt sùng thờ, lìa khỏi có, không.

Này Đại Tuệ ! Chẳng được phân biệt tất cả các pháp, lìa khỏi có, không. Này Đại Tuệ ! Nếu có người lìa khỏi có không mà nói như vậy : “Không có việc phân biệt có sùng thờ, chẳng được phân biệt không có việc có sùng thờ”. Người đó thấy tướng đọi nhân, chẳng được phân biệt không sùng thờ. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Vì cho đến quan sát vi tế vi trần (bụi rất nhỏ) cũng chẳng thấy thật sự, lìa khỏi cảnh giới người trí, chẳng được phân biệt có sùng trâu !

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn ! Kẻ phàm phu ngu si chẳng thấy tướng phân biệt mà sánh với trí phân biệt thì người đó thấy không có !

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Chẳng phải quan sát tâm phân biệt người đó vô tướng. Vì sao vậy ? Vì nhân vào tâm hư vọng phân biệt, nương vào sùng mà có tâm phân biệt ! Này Đại Tuệ ! Y chỉ vào sùng hư vọng mà có tâm phân biệt. Vậy nên nương vào nhân của y chỉ, lìa tướng đối đãi pháp thì chẳng phải thấy sự không có sùng kia của pháp.

Này Đại Tuệ ! Nếu lìa tâm phân biệt lại có phân biệt thì nên lìa cái có của sùng, chẳng phải nhân vào cái có của sùng.

Này Đại Tuệ ! Nếu chẳng lìa tâm phân biệt đó thì pháp kia cho đến quan sát vi trần, chẳng thấy có vật thật. Này Đại Tuệ ! Chẳng lìa khỏi tâm thì pháp đó nên không có, do hai pháp có, không đó chẳng thể được. Nếu vậy thì thấy có những pháp gì ? Không những pháp gì ? Này Đại Tuệ ! Nếu chẳng thấy có, không như vậy thì chẳng phân biệt được có không. Nghĩa này ra sao ? Thấy có sùng trâu, thấy không có sùng thờ, chẳng được phân biệt như vậy.

Này Đại Tuệ ! Vì nhân chẳng tương tợ nên nghĩa có, không chẳng thành, vì các ngoại đạo, phàm phu,. Thanh Văn nói nghĩa có, không, cả hai đều chẳng thành.

Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác thấy sắc có rồi nhân đó vọng tưởng chấp trước hình tướng dài ngắn, thấy hư không không hình tướng phân chia tề chỉnh, thấy các sắc tướng khác với hư không, có sự phân chia tề chỉnh ấy.

Này Đại Tuệ ! Hư không tức là sắc, do sắc đại vào hư không nên, này Đại Tuệ ! Sắc tức là hư không, nương pháp này có pháp kia, nương pháp kia có pháp này. Do nương sắc phân biệt hư không, nương hư không phân biệt sắc vậy.

Này Đại Tuệ ! Bốn thứ Đại sinh ra tự tướng (tướng của mình) đều riêng biệt, chẳng trụ ở hư không mà trong bốn Đại chẳng phải không có hư không.

Này Đại Tuệ ! Sừng thỏ cũng như vậy, nhân sừng trâu có mà nói sừng thỏ không.

Này Đại Tuệ ! Lại, đem sừng trâu đó chặt nát thành vi trần thì phân biệt tướng vi trần chẳng thể được thấy những gì những gì đó là pháp có, những gì những gì là pháp không mà nói là có vậy ? Là không vậy ? Nếu quan sát như vậy thì những pháp khác cũng vậy.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Ông hãy nên liả sừng thỏ, sừng trâu, hư không, sắc vọng tưởng khác, kiến.v.v... ! Này Đại Tuệ ! Ông cũng nên vì các Bồ tát nói liả tướng sừng thỏ.v.v... Này Đại Tuệ ! Ông nên phải biết tướng hư vọng phân biệt sở kiến của tự tâm.

Này Đại Tuệ ! Ông phải ở trong đất nước chư Phật, vì các Phật tử mà nói tất cả cảnh giới hư vọng của lòng mình hiện thấy.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Sắc ở trong lòng không

Tâm nương cảnh có

Nội thức thấy chúng sinh

Thân, của cải, trụ xứ

Tâm ý, ý thức cùng

Tự tính và năm pháp

Hai vô ngã sạch trong (hai thứ vô ngã tịnh)

Như Lai nói như vậy.

Dài, ngắn và có, không...

Hỗ tương sinh đắp đổi

Do có nên thành không

Do không nên thành có

Phân biệt thể vi trần

Chẳng khởi vọng tưởng sắc

Chỉ chỗ an trụ lòng

Ác kiến chẳng thể tịnh

Phi cảnh trí vọng tưởng

Thanh Văn chẳng biết thông

Lời nói của Thế Tôn

Cảnh giới của tự giác.

Lúc bấy giờ, Thánh giả

Đại Tuệ Đại Bồ tát vì tịnh tự tâm hiện tuông chảy, lại thỉnh đức Như Lai mà nói lên rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Làm sao tịnh trừ tâm mình hiện đang tuông chảy ? Là tịnh theo thứ lớp hay là một lúc vậy ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Ví như trái am ma la chín dần dần chẳng phải một lúc. Nay Đại Tuệ ! Chúng sinh thanh tịnh lòng mình hiện đang tuông chảy cũng lại như vậy, thanh tịnh dần dần chẳng phải là một lúc. Ví như người thợ gốm làm những đồ dùng, dần dần thành tựu chẳng phải là một lúc.

Này Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai tịnh các chúng sinh tự tâm đang tuông chảy cũng lại như vậy, dần dần mà tịnh, chẳng phải tịnh một lúc.

Này Đại Tuệ ! Ví như đại địa sinh ra những rừng cây, dược thảo, muôn vật... tầng trưởng dần dần, phải một lúc mà thành.

Này Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai tịnh các chúng sinh tự tâm đang tuông chảy cũng lại như vậy, cứ dần dần mà tịnh, chẳng phải tịnh trong một lúc.

Này Đại Tuệ ! Ví như có người học các âm nhạc, ca múa, thư họa, đủ thứ kỹ thuật cứ dần dần mà giải được, chẳng phải biết một lúc. Nay Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai tịnh các chúng sinh tự tâm hiện tuông chảy cũng lại như vậy, dần dần mà tịnh, chẳng phải tịnh trong một lúc.

Này Đại Tuệ ! Ví như gương sáng không lòng phân biệt, tất cả sắc tượng đều hiện lên một lúc. Đức Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, không có phân biệt tịnh các chúng sinh tự tâm hiện đang tuông chảy mà thanh tịnh trong một lúc, chẳng phải tịnh dần dần, khiến cho họ trụ ở chỗ tịch tịnh không phân biệt.

Này Đại Tuệ ! Ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng cùng một lúc soi khắp tất cả sắc tượng, chẳng phải là trước hay sau.

Này Đại Tuệ ! Đức Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, vì khiến cho chúng sinh lìa khỏi phiền não tự tâm, thấy lỗi hoạn của khí huân tập nên nhất thời thị hiện chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới trí tối thắng. Nay Đại Tuệ ! Ví như A Lê Gia thức phân biệt hiện cảnh tự thân, đồ tư sinh, thế gian.v.v... thì nhất thời mà biết, chẳng phải là trước hay sau.

Này Đại Tuệ ! Phật Như Lai báo cũng lại như vậy nhất thời thành thực các cõi chúng sinh, đặt vào cung điện tịnh diệu của trời Cứu Cánh, chỗ tu hành thanh tịnh.

Này Đại Tuệ ! Ví như Phật pháp, Phật báo phóng ra những ánh sáng có Phật ứng hóa chiếu soi các thế gian.

Này Đại Tuệ ! Pháp thể ánh sáng của nội thân thánh hạnh chiếu soi diệt trừ tà kiến hữu vô của thế gian cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Pháp Phật, báo Phật nói tự tướng tất cả pháp đồng tướng, nhân tự tâm hiện thấy tướng huân tập, nhân hư vọng phân biệt hí luận trói buộc nhau. Như đã nói, pháp không có cái thể như vậy.

Này Đại Tuệ ! Như nhà huyền thuật huyền tác tất cả đủ thứ hình tượng. Những người ngu si lấy đó làm thật mà những hình tượng đó thật ra chẳng thể thật được.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Pháp thể hư vọng nương vào pháp nhân duyên, chấp trước có thật mà phân biệt sinh ra.

Này Đại Tuệ ! Như nhà huyền thuật giỏi dựa vào cỏ cây gạch đá tạo tác đủ thứ việc, nương vào chú thuật, sức nhân công thành tựu tướng tất cả chúng sinh với hình sắc và thân phận, gọi là hình dáng người huyền. Chúng sinh thấy đủ thứ hình sắc huyền mà chấp trước là người nhưng thật ra không có người.

Này Đại Tuệ ! Chúng sinh tuy thấy đó là người nhưng họ không thật là nhân thể. Này Đại Tuệ ! Nhân duyên pháp thể theo tâm phân biệt cũng lại như vậy, do thấy tâm tướng đủ thứ huyền. Vì sao vậy ? Vì do chấp trước tướng hư vọng, nhân tâm phân biệt huân tập.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là thể tướng của hư vọng phân biệt. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là tướng báo Phật nói pháp. Này Đại Tuệ ! Pháp Phật nói pháp là lìa tâm tương ứng thể, cảnh giới nội chứng thánh hạnh. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là tướng Pháp Phật nói pháp.

Này Đại Tuệ ! Sở tác của Phật ứng hóa là ứng Phật nói : Thí, giới, nhẫn, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, âm, giới, nhập, giải thoát, kiến lập thức tướng sai biệt hạnh, nói tướng thứ lớp vô sắc tam ma bạt đề của các ngoại đạo. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Ứng Phật sở tác ứng Phật nói pháp tướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Pháp Phật nói pháp là lia khỏi phàn duyên (vin, nín vào duyên), lia khỏi năng quán, sở quán, lia khỏi sở tác tướng, lượng tướng.

Này Đại Tuệ ! Chẳng phải cảnh giới của các phàm phu, Thanh Văn, Duyên Giác, ngoại đạo vì các ngoại đạo chấp trước hư vọng ngã tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Như vậy nội thân tự giác tu hành thắng tướng thì phải học như vậy.

Này Đại Tuệ ! Ông phải nên lia khỏi tướng kiến tự tâm, lấy làm chẳng phải thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thanh Văn thừa có hai thứ tướng sai biệt. Đó là ở nội thân chúng được Thánh Tướng, chấp trước tướng hư vọng phân biệt có vật.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là nội thân Thanh Văn chúng được Thánh tướng ? Là gọi cảnh giới vô thường, khổ, không, vô ngã vậy, là gọi chân đế, ly dục, tịch tịnh vậy, là gọi âm, giới, nhập, tự tướng, đồng tướng, tướng nội ngoại bất diệt, thấy pháp như thật, được tâm tam muội, được tâm tam muội rồi được thiền định giải thoát tam muội, đạo quả Tam ma bạt đề bất thoái giải thoát, lia khỏi chẳng thể nghĩ bàn huân tập biến dịch chết, nội thân chúng được pháp Thánh lạc hạnh, trụ ở Thanh Văn địa. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn nội thân chúng đắc Thánh Tướng.

Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát vào lạc pháp tam muội nội chứng Thánh hạnh của các Thanh Văn mà chẳng thủ lấy niềm vui Tịch Diệt Không Môn, chẳng thủ lấy niềm vui Tam ma bạt đề, do thương xót chúng sinh nên khởi phát lực hạnh bản nguyện. Vậy nên Bồ tát tuy biết nhưng chẳng lấy làm cứu cánh.

Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn nội thân chúng thánh tu hành lạc tướng. Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát nên phải tu hành nội thân chúng Thánh tu hành lạc môn mà chẳng thủ trước.

Này Đại Tuệ ! Cái gì là Thanh Văn phân biệt hữu vật chấp trước hư vọng tướng ? Là gọi tướng cứng, ướt, nóng, động của bốn Đại, tướng xanh, vàng, đỏ, trắng.v.v... không có tác giả mà có sinh ra, tự tướng, đồng tướng, châm thước đo lường tương ứng với A hàm hơn trước thấy khéo nói vậy. Nương vào pháp đó mà hư vọng chấp trước, lấy làm thật có. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn phân biệt hữu vật chấp trước hư vọng tướng.

Này Đại Tuệ ! Đại Bồ tát đối với pháp Thanh Văn đó nên biết mà xả bỏ, xả bỏ rồi vào với tướng pháp vô ngã. Vào tướng pháp vô ngã rồi vào nhân vô ngã. Quan sát tướng vô ngã rồi thì thứ lớp vào các địa. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn phân biệt hữu vật chấp trước hư vọng tướng. Này Đại Tuệ ! Cái gọi là Thanh Văn thừa có hai thứ tướng thì ta đã nói xong.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Lời nói của đức Thế Tôn thường pháp chẳng thể nghĩ bàn, pháp nội thân chứng Thánh cảnh giới, pháp thứ nhất đã nói ở trước. Thừa đức Thế Tôn ! Ngoại đạo cũng nói thường nhân quả chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa này là sao ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói thường nhân quả chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng thành. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói thường chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải nhân vào tự tướng tương ứng. Này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói thường chẳng thể nghĩ bàn mà nếu nhân tự tướng tương ứng thì đây là những pháp gì ? Những pháp gì tỏ rõ hiện nay ? Vậy nên ngoại đạo chẳng được nói Thường chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói Thường chẳng thể nghĩ bàn thì nếu nhân tự tướng tương ứng thì ứng thành vô thường chẳng thể nghĩ bàn do có tướng của nhân. Vậy nên chẳng thành Thường chẳng thể nghĩ bàn. Này Đại Tuệ ! Ta nói Thường chẳng thể nghĩ bàn Đệ nhất nghĩa. Thường chẳng thể nghĩ bàn cùng tướng Đệ nhất nghĩa tương ứng nhân quả vì lìa khỏi hữu vô, vì nội thân chứng tướng, vì có tướng đó, vì nhân tướng của Đệ nhất nghĩa trí tương ứng, vì lìa khỏi có không, vì chẳng phải sở tác mà cùng với hư không Niết bàn tịch diệt thí dụ tương ứng. Vậy nên Thường chẳng thể nghĩ bàn. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Ta nói Thường chẳng thể nghĩ bàn chẳng đồng với luận Thường chẳng thể nghĩ bàn của ngoại đạo. Này Đại Tuệ ! Thường này chẳng thể nghĩ bàn, các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quả thật là thường pháp vì Thánh trí của chư Phật do nội thân chứng được, chẳng phải cảnh giới của tâm ý và ý thức. Này Đại Tuệ ! Vậy nên Đại Bồ tát nên phải tu hành Thường chẳng thể nghĩ bàn Thánh trí hành pháp sở chứng của nội thân.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thường chẳng thể nghĩ bàn của các ngoại đạo là nhân của tướng pháp vô thường tương ứng. Vậy nên nó là vô thường, chẳng

phải nhân vào tướng mà được danh xưng. Vậy nên Thường pháp chẳng thể nghĩ bàn. Nay Đại Tuệ ! Nếu Thường chẳng thể nghĩ bàn của những ngoại đạo thấy pháp có Không mà nói là thường do pháp đó so sánh với trí biết thì nói rằng có Thường. Nay Đại Tuệ ! Ta cũng như vậy, liền nhân pháp này mà tạo tác cái thấy có không. Vô thường ứng với thường. Vì sao vậy ? Vì không có nhân.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Các ngoại đạo nói, nếu nhân tướng tương ứng thành thường chẳng thể nghĩ bàn mà do ngoại đạo kia nói, nhân tự tướng có không thì đồng với sừng thỏ. Nay Đại Tuệ ! Thường này chẳng thể nghĩ bàn chỉ là các ngoại đạo.v.v... hư vọng phân biệt. Vì sao vậy ? Vì do không có sừng thỏ mà chỉ hư vọng phân biệt, tướng tự nhân không vậy. Nay Đại Tuệ ! Thường chẳng thể nghĩ bàn của ta chỉ là nội thân chứng nhân của tướng, lìa khỏi pháp tạo tác hữu vô. Vậy nên Thường chẳng thể nghĩ bàn do không có ngoại tướng, thường pháp tương ứng. Nay Đại Tuệ ! Các ngoại đạo.v.v... thấy không có ngoại tướng. So sánh trí biết Thường chẳng thể nghĩ bàn lấy làm thường thì ngoại đạo.v.v... kia chẳng biết Thường chẳng thể nghĩ bàn ! Tướng nhân của mình và tướng nhân của người do nội thân thánh trí chứng cảnh giới tướng vậy. Nay Đại Tuệ ! Những ngoại đạo kia đối với pháp của ta chẳng nên vì họ mà nói.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Các Thanh Văn, Bích Chi Phật sợ sinh tử, vọng tưởng ra khổ mà cầu Niết bàn, chẳng biết thế gian, Niết bàn không có sai biệt. Họ phân biệt tất cả pháp cùng phi pháp mà diệt hết các tướng (căn), chẳng thủ lấy cảnh giới vị lai mà hư vọng thủ lấy làm Niết bàn, chẳng biết pháp tu hành nội thân chứng, chẳng biết A Lê Gia thức chuyển vậy. Nay Đại Tuệ ! Vậy nên những người ngu đó nói có pháp ba thừa mà chẳng thể biết Chỉ tâm tướng (tướng ?) diệt thì được pháp tịch diệt (tĩnh ?). Vậy nên kẻ ngu, vô trí đó chẳng biết các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại tự tâm thấy cảnh giới mà chấp trước cảnh giới bên ngoài tâm. Vậy nên, nay Đại Tuệ ! Người ngu si đó ở trong vòng sinh tử của thế gian, luôn chuyển chẳng trụ.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Tất cả các đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nói các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì là tự tâm thấy pháp có, không. Nếu lìa khỏi có, không thì các pháp chẳng sinh. Vậy nên, nay Đại Tuệ ! Tất cả pháp chẳng sinh. Nay Đại Tuệ ! Tất cả pháp như sừng thỏ, sừng lừa, sừng lạc đà.v.v... Nay Đại Tuệ ! Kẻ phàm phu ngu si vọng tưởng phân biệt mà phân biệt các pháp. Vậy nên, tất cả các pháp chẳng sinh. Nay Đại Tuệ ! Tự thể tướng của tất cả các pháp chẳng sinh là nội thân chứng Thánh trí cảnh giới,

chẳng phải là tự thể phân biệt hai cảnh giới của các phàm phu vậy. Nay Đại Tuệ ! Chính là A Lê Gia thức ! Tự thể tướng của thân, đồ tư sinh, thể gian, khứ lai... thấy có thể thủ lấy, có thể chuyển lấy. Các phàm phu rơi vào sanh, trụ, diệt, tâm nhị tướng nên phân biệt các pháp, sinh ra có, không. Nay Đại Tuệ ! Ông nên biết pháp như vậy.

Lại nữa, nay Đại Tuệ ! Ta nói, ngũ chủng thừa tính chứng pháp. Những gì là năm ? Một là, Thanh Văn thừa tính chứng pháp. Hai là, Bích Chi Phật thừa tính chứng pháp. Ba là, Như Lai thừa tính chứng pháp. Bốn là, Bất định thừa tính chứng pháp. Năm là, Vô tính chứng pháp.

Nay Đại Tuệ ! Thanh Văn thừa tính chứng pháp là gì ? Nghĩa là nói pháp ám, giới, nhập, nói pháp tự tướng, đồng tướng chứng trí, lỗ chân lông của thân đó vui vẻ hân hoan, ưa tu trí của tướng, chẳng tu tướng nhân duyên chẳng lìa nhau. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn thừa tính chứng pháp. Tà kiến chứng trí của người Thanh Văn đó lìa khỏi sự khởi dậy phiền não thô, chẳng lìa khỏi phiền não của vô minh huân tập, thấy tướng chứng của thân mình, gọi là lìa khỏi các phiền não trong sơ địa cho đến ngũ địa, lục địa. Việc lìa khỏi đồng rồi, huân tập vô minh phiền não, rơi vào chẳng thể nghĩ bàn chết biến đổi mà nói lên rằng : “Sự sống của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ cái có đời sau... như vậy.v.v... Ta được vào vô ngã của loài người !”. Cho đến họ phát sinh tâm cho là đã được Niết Bàn. Nay Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác cầu chứng Niết Bàn mà nói lên rằng : “Giác biết ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, tác giả, thọ giả, trượng phu thì đó là Niết Bàn”. Nay Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo khác thấy tất cả các pháp nương vào nhân mà có nên sinh tâm Niết Bàn. Nay Đại Tuệ ! Những ngoại đạo đó không có Niết Bàn giải thoát do chẳng thấy pháp vô ngã. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Thanh Văn thừa ngoại đạo tính, ở chỗ chẳng phải ly (lìa khỏi) mà sinh ra ly tướng (tự tướng lìa khỏi). Nay Đại Tuệ ! Ông nên chuyển tà kiến này mà tu hành hạnh như thật.

Nay Đại Tuệ ! Bích Chi Phật thừa tính chứng pháp là gì ? Nghĩa là nghe nói nhân duyên mà giác ngộ chứng pháp, lông toàn thân dựng đứng, buồn khóc rơi nước mắt, chẳng ưa rồi rắm ôn ào. Quan sát các pháp nhân duyên, chẳng chấp trước các pháp nhân duyên, nghe nói đủ thứ thần thông của tự thân, hoặc lìa hoặc hợp đủ thứ biến hóa mà tâm ấy theo vào. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Duyên Giác thừa tính chứng pháp. Ông hãy nên biết thuận theo lời nói của Duyên Giác !

Này Đại Tuệ ! Như Lai thừa tính chứng pháp là gì ? Này Đại Tuệ ! Như Lai thừa tính chứng pháp có bốn thứ. Những gì là bốn ? Một là, chứng thật pháp tính. Hai là, ly thật pháp chứng tính. Ba là, tự thân nội chứng Thánh trí tính. Bốn là, ngoại chư quốc thổ thắng diệu trang nghiêm chứng pháp tính. Này Đại Tuệ ! Nếu khi nghe nói mỗi một pháp này mà chỉ tâm A Lê Gia thấy đồ tư sinh, thế gian sở y của ngoại thân, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà chẳng kinh, chẳng bố, chẳng úy thì, này Đại Tuệ ! Ông phải biết người đó chứng Như Lai thừa tính. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Như Lai Thừa Tính Chứng Pháp Nhân (người) tướng.

Này Đại Tuệ ! Bất Định thừa tính chứng pháp là gì ? Này Đại Tuệ ! Nếu người nghe ba thứ pháp này mà ở trong mỗi một pháp có được niềm vui thì thuận theo vì họ nói. Này Đại Tuệ ! Nói ba thừa là vì phát khởi tu hành Địa. Nói các tính sai biệt chẳng phải cứu cánh Địa. Vì muốn kiến lập rốt ráo có thể thủ lấy địa tịch tịnh. Này Đại Tuệ ! Ba thứ người đó lìa khỏi phiền não chướng, huân tập được thanh tịnh, thấy pháp vô ngã, được tam muội lạc hạnh, Thanh Văn, Duyên Giác rốt ráo được pháp thân của Như Lai vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Nghịch Lưu tu vô lậu

Vãng Lai và Bất Hoàn

Ứng Chúng, A La Hán

Những tâm đó mê loạn (loạn)

Ta nói ba thừa đủ

Nhất thừa, Phi thừa thêm

Các Thánh giải như thật

Phàm phu chẳng biết thông.

Đệ nhất nghĩa pháp môn

Xa lìa khỏi hai giáo (nhị giáo)

Với ba thừa lập nên

Vì trụ chỗ tịch tịnh.

Vô lượng và các thiên

Tam ma đề vô sắc

Vô tướng định diệt hết

Cũng đều không trong lòng.

Này Đại Tuệ ! Vô Tính thừa là gì ? Nghĩa là Nhất xiển đề. Này Đại Tuệ ! Nhất xiển đề thì không có tính Niết Bàn. Vì sao vậy ? Vì ở trong giải thoát, nhất xiển đề chẳng sinh ra tín tâm, chẳng vào Niết Bàn. Này Đại Tuệ ! Nhất xiển đề thì có hai thứ. Những gì là hai ? Một là, thiêu đốt tất cả căn lành. Hai là, thương xót tất cả chúng sinh mà tạo tác hết tất cả nghiệp của cõi chúng sinh.

Này Đại Tuệ ! Sao gọi là thiêu đốt tất cả thiện căn ? Nghĩa là bài báng Bồ tát tạng mà nói lời như vậy. Những kẻ đó chẳng phải thuận theo Tu Đa La (Kinh), Tỳ Ni (Luật) giải thoát mà nói, xả bỏ các thiện căn. Vậy nên chẳng được Niết Bàn.

Này Đại Tuệ ! Thương xót chúng sinh tạo tác hết nguyện của cõi chúng sinh thì đó là Bồ tát. Này Đại Tuệ ! Bồ tát phương tiện tác khởi nguyện rằng : “Nếu các chúng sinh chẳng vào Niết Bàn thì ta cũng chẳng vào Niết Bàn”. Vậy nên Đại Bồ tát chẳng vào Niết Bàn. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là hai thứ nhất xiển đề không có tính Niết Bàn. Do nghĩa này nên quyết định chọn lấy hạnh nhất xiển đề.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Hai thứ nhất xiển đề này thì những nhất xiển đề nào là thường chẳng vào Niết Bàn ?

Đức Phật bảo Đại Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Nhất xiển đề thường chẳng vào Niết Bàn. Vì sao vậy ? Vì do có thể giới biết tất cả các pháp bản lai Niết Bàn. Vậy nên chẳng vào Niết Bàn, chẳng

phải xả bỏ tất cả thiện căn xiển đề. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Vì người đó xả bỏ tất cả thiện căn xiển đề mà nếu gặp các đức Phật, thiện tri thức.v.v... phát tâm Bồ Đề, sinh ra các thiện căn thì liền chứng Niết Bàn. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Vì các đức Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ ! Bồ tát nhất xiển đề thường chẳng vào Niết Bàn.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Hai hết -

--- oOo ---

Quyển Thứ Ba

PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT THIẾT PHẬT PHÁP

II- Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát phải giỏi biết ba pháp tự thể tướng. Này Đại Tuệ! Những gì là ba pháp tự thể tướng? Một là, hư vọng phân biệt danh tự tướng. Hai là, nhân duyên pháp thể tự tướng tướng. Ba là Đệ nhất nghĩa đế pháp thể tướng.

Này Đại Tuệ! Hư vọng phân biệt danh tự tướng là gì? Nghĩa là từ danh tự mà hư vọng phân biệt tất cả pháp tướng. Đó gọi là hư vọng phân biệt danh tự tướng.

Này Đại Tuệ! Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng là gì? Này Đại Tuệ! Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng là từ việc cảnh giới sinh ra. Này Đại Tuệ! Nhân duyên sự tướng cảnh giới của pháp thể mà các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói hư vọng phân biệt sai biệt có hai thứ. Những gì là hai thứ? Một là, vọng chấp danh tự hí luận phân biệt. Hai là, vọng chấp danh tự tướng phân biệt sự tướng của cảnh giới tướng.

Này Đại Tuệ! Vọng chấp danh tự tướng, sự tướng của cảnh giới tướng là gì? Tức là nội ngoại pháp đó tự tướng đồng tướng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là nhân duyên pháp thể hai thứ tướng tự tướng do nương vào pháp đó để quan sát pháp đó sinh ra. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Nhân duyên pháp thể tự tướng tướng.

Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa để pháp thể tướng là gì? Nghĩa là các đức Như Lai lìa khỏi danh tự tướng, cảnh giới tướng, sự tướng tướng mà Thánh trí tu hành cảnh giới hành xứ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đệ nhất nghĩa để tướng, tâm của chư Phật Như Lai tạng.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một là nữa nói kệ rằng :

Việc phân biệt danh, tướng

Và pháp có hai tướng

Chánh diệu tướng Chân như

Là Đệ nhất nghĩa tướng.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là quan sát năm pháp tự tướng pháp môn, tướng các đức Phật Bồ tát tu hành nội chứng cảnh giới. Ông và các Bồ tát nên học như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát cần phải giỏi quan sát hai tướng vô ngã. Những gì là hai thứ? Một là, nhân (người) vô ngã trí. Hai là, pháp vô ngã trí.

Sao gọi là nhân vô ngã trí? Nghĩa là lìa khỏi ngã, ngã sở của âm, giới, nhập gom tụ cùng vô trí, nghiệp, ái, sinh. Nương vào mắt, sắc.v.v... hư vọng, chấp trước, tự tâm hiện thấy tất cả các căn, đồ dùng, thân, nhà cửa... Tự tâm phân biệt phân biệt, phân biệt phân biệt nhận thức như dòng sông chảy, chủng tử (hạt giống), đèn, ngọn lửa, gió, mây.... từng niệm từng niệm đáp đối trước sau sai khác, chuyển động vội vàng như khí vượn, như ruồi nhặng.v.v... ưa thích nơi cảnh giới bất tịnh, không chán đủ như lửa. Nhân huân tập cảnh giới hí luận từ vô thủy đến nay giống như cơ quan con lăn bánh xe. Ở trong ba cõi sinh ra đủ thứ sắc, đủ thứ thân như huyền hóa khởi lên hão huyền.

Này Đại Tuệ! Như vậy quan sát các pháp tướng bằng trí phương tiện khéo léo thì đó gọi là giỏi biết tướng nhân vô ngã trí cảnh giới.

Này Đại Tuệ! Pháp vô ngã trí là gì? Nghĩa là như thật phân biệt tướng âm, giới, nhập. Này Đại Tuệ! Bồ tát quan sát âm, giới, nhập.v.v... vô ngã, ngã sở. Âm, giới, nhập gom tụ nhân sợi dây nghiệp ái đáp đối trói buộc chung nhau, nhân duyên sinh ra nên không ngã, không tác giả. Này Đại Tuệ! Âm, giới, nhập.v.v... lìa khỏi tướng đồng, tướng khác, nương vào tướng chẳng thật mà

phân biệt được danh. Kẻ phàm phu ngu si vọng tưởng phân biệt lấy làm có, chẳng phải người chứng thật thấy mà lấy làm có. Nay Đại Tuệ! Bồ tát như vậy quan sát tâm ý, ý thức, thể tướng năm pháp, tất cả lia khỏi nên các nhân duyên không. Đó gọi là giới biết tướng cảnh giới vô ngã trí của các pháp.

Này Đại Tuệ! Bồ tát giới biết các pháp vô ngã rồi, quan sát Chân Như, tu tịch tịnh hạnh thì chẳng bao lâu sẽ được Hoan Hỷ địa đầu tiên. Giới có thể quan sát Hoan Hỷ địa rồi thì như vậy các Địa theo thứ lớp chuyển đổi sáng tỏ, cho đến được chứng Pháp Vân địa. Bồ tát trụ ở Pháp Vân địa đó rồi thì vô lượng nhưng báu xen lẫn trang nghiêm, rồi cảnh giới huyễn của nghiệp sinh ra cung điện đại bảo với vương tòa hoa sen lớn như thật mà ngồi lên trên tòa ấy, được tất cả Phật tử đồng hành.v.v... cung kính vây quanh, được các đức Phật mười phương đưa tay quán đánh trao cho Phật vị như vua Chuyển Luân làm lễ quán đánh thái tử, qua khỏi địa vị Phật tử. Qua khỏi địa vị Phật tử rồi quan sát các Phật pháp, đúng như thật tu hành, ở trong các pháp mà được tự tại. Được tự tại rồi thì gọi là được pháp thân Vô Thượng Như Lai vì thấy pháp vô ngã vậy. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Như thật pháp vô ngã tướng. Nay Đại Tuệ! Ông và các Bồ tát nên học như vậy.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Tướng bài báng có không, nguyện xin đức Thế Tôn vì con nói ra! Thưa đức Thế Tôn! Con và các Bồ tát Mahatát nếu nghe được thì lia khỏi tà kiến có không, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi thì lia khỏi sự kiến lập tà kiến đoạn thường và liền có thể kiến lập chánh pháp của chư Phật.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nhận lời thỉnh của Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rồi mà nói kệ rằng :

Trong tâm không đoạn trường

Thân, tư sinh, trụ xứ...

Chỉ lòng, không trí thông

Không vật mà thấy có.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, đối với ý nghĩa kệ này, lại một lần nữa tuyên nói mà bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ! Có bốn thứ tướng bài báng kiến lập. Những gì là bốn? Một là, tướng kiến lập chẳng phải có. Hai là, tướng kiến lập chẳng phải Chánh kiến. Ba là, tướng kiến lập chẳng phải có nhân. Bốn là, tướng kiến lập chẳng phải có thể. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là bốn thứ kiến lập.

Nay Đại Tuệ! Tướng bài báng là gì? Nay Đại Tuệ! Quan sát sự kiến lập pháp của tà kiến chẳng thấy thật tướng liền bài báng các pháp mà nói rằng, tất cả không. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là kiến lập báng tướng.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có là gì? Là phân biệt âm, giới, nhập chẳng phải pháp có. Hý luận từ vô thi đến nay chẳng phải có thật mà chấp trước tướng đồng, tướng khác. Pháp này như vậy, như vậy... rớt rảo chẳng khác. Nay Đại Tuệ! Nương vào phiền não huân tập từ vô lượng đời đến nay này mà chấp trước khởi lên. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải có.

Nay Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải Chánh kiến là gì? Nay Đại Tuệ! Trong âm, giới, nhập kia không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, tác giả, thọ giả mà kiến lập tà kiến gọi là có ngã, nhân.v.v.... Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải Chánh kiến.

Nay Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có nhân là gì? Là thức ban đầu chẳng từ nhân sinh ra, vốn chẳng sinh mà thời gian sau sinh ra như huyền hóa, vốn không nhân vào vật mà có, nhân vào mắt, hình sắc, ánh sáng, ý niệm nên sinh ra thức, sinh ra rồi trở lại diệt đi. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng kiến lập chẳng phải có nhân.

Nay Đại Tuệ! Tướng kiến lập chẳng phải có thể (hình thể) bài báng pháp là gì? Là kiến lập chấp trước hư không diệt, Niết Bàn không tạo tác, không sự vật. Nay Đại Tuệ! Ba pháp đó lìa khỏi có, không. Nay Đại Tuệ! Tất cả các pháp như sừng, lông của thỏ, ngựa, lừa, lạc đà.v.v... lìa khỏi tướng kiến lập có không. Nay Đại Tuệ! Kiến lập báng tướng là các phạm phu hư vọng phân biệt, chẳng biết chỉ là tâm kiến (sự thấy của tâm). Các pháp là có thì chẳng phải là sự thấy của Thánh nhân. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Kiến lập phi hữu thể báng pháp tướng. Nay Đại Tuệ! Ông phải xa lìa Bất chánh kiến kiến lập báng pháp tướng!

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Những Đại Bồ tát biết như thật tâm ý, ý thức, năm pháp thể tướng, hai thứ vô ngã... Vì yên ổn chúng sinh nên hiện đủ thứ loại,

hình dáng. Như sự hư vọng kia không sự phân biệt, nương vào pháp nhân duyên mà có đủ thứ.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát cũng lại như vậy, nương vào chúng sinh hiện đủ thứ sắc như báu Như ý theo các tâm niệm của tất cả chúng sinh ở trong đại chúng của các cõi Phật mà hiện ra như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như trăng trong nước, như hình dáng trong gương, xa lìa các pháp, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải thường chẳng phải đoạn. Bồ tát đó hiện Phật Như Lai, lìa khỏi các thừa Thanh Văn, Duyên Giác, nghe các Phật pháp liền được vô lượng trăm ngàn vạn ức những thân Tam muội. Được tam muội rồi, Bồ tát nương vào sức Tam muội, từ một cõi Phật đến một cõi Phật để cúng dường các đức Phật thị hiện sinh ra ở trong các cung điện khen ngợi Tam Bảo, hiện làm thân Phật với đại chúng Bồ tát, Thanh Văn vây quanh khiến cho tất cả các chúng sinh được vào “tự tâm kiến cảnh”, vì chúng sinh nói ngoại cảnh không vật, có vật khiến cho họ được xa lìa pháp kiến lập có không vậy.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Phật tử thấy thế gian

Chỉ tâm, không các pháp

Chứng loại chẳng thân làm

Được lực thành tự tại.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn vì chúng con nói về tất cả pháp không, không sinh, không hai lìa khỏi tự thể tướng! Con và tất cả các chúng Bồ tát biết các pháp không, không sinh, không hai lìa khỏi tự thể tướng rồi thì lìa khỏi vọng tưởng có không, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông rộng phân biệt nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng chúng con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Không thì tức là câu vọng tưởng pháp thể. Này Đại Tuệ! Nương vào chấp trước pháp thể vọng tưởng nói Không, không sinh, không thể tướng chẳng hai. Này Đại Tuệ! Không có bảy thứ. Những gì là bảy? Một là, tướng không. Hai là, tất cả các pháp có vật không vật không. Ba là, hành không. Bốn là, chẳng hành không. Năm là, tất cả pháp không nói không. Sáu là, Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không. Bảy là, bỉ bỉ (đó đó) không.

Này Đại Tuệ! Tướng không là gì? Là tất cả pháp tự tướng, đồng tướng không thấy chúng đắp đổi chung tích tụ. Này Đại Tuệ! Quan sát mỗi một pháp mà tự tướng, đồng tướng không một pháp nào có thể được, lìa khỏi tự tướng, tha tướng cả hai tướng không có tướng nào có thể trụ, có thể thấy. Vậy nên gọi là tự tướng không.

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp có vật, không vật không là gì? Là tự thể tướng thật có pháp sinh. Này Đại Tuệ! Tự thể tướng của các pháp có không đều không. Vậy nên gọi là tự thể tướng có vật không vật không.

Này Đại Tuệ! Hành không là gì? Là các ấm.v.v... lìa khỏi ngã, ngã sở, nương vào nhân tạo tác nghiệp mà được có sinh. Này Đại Tuệ! Vậy nên gọi là hành không.

Này Đại Tuệ! Bất hành không là gì? Là trong ấm pháp, Niết Bàn chưa từng hành. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bất hành không.

Này Đại Tuệ! Tất cả pháp không nói không là gì? Là vọng tưởng phân biệt tất cả các pháp không nói có thể nói. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tất cả pháp không nói (vô ngôn) không.

Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không là gì? Là tự thân nội chứng thánh trí pháp không, lìa khỏi các lỗi tà kiến huân tập. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đệ nhất nghĩa Thánh trí đại không.

Này Đại Tuệ! Bỉ bỉ không là gì? Là chỗ pháp những đâu? Những đâu? Pháp kia không, pháp này có, pháp kia có, pháp này không. Vậy nên nói không. Này Đại Tuệ! Ta thuở xưa từng làm nai mẹ nói điện, đường trống không,

không voi ngựa, trâu, dê.v.v... thì gọi là không, có các Tỳkheo.v.v... thì gọi là chẳng không mà thể điện đường của điện đường không có, thể Tỳkheo của Tỳkheo cũng chẳng thể được mà voi, ngựa, trâu, dê.v.v... kia chẳng phải chỗ khác không có. Này Đại Tuệ! Như vậy tự tướng đồng tướng của các pháp cũng chẳng thể được lìa khỏi chỗ này chỗ kia. Vậy nên ta nói rằng, đó đó không (bỉ bỉ không). Này Đại Tuệ! Đó gọi là bảy thứ không. Này Đại Tuệ! Bỉ Bỉ không này rất là thô thiển. Này Đại Tuệ! Ông phải nên lìa khỏi “bỉ bỉ không”, chẳng cần tu tập.

Ngài Đại Tuệ hỏi rằng :

- Bất sinh là gì?

- Này Đại Tuệ! Tự thể chẳng sinh mà chẳng phải chẳng sinh. Nương vào Thế đế nên nói là sinh, nương vào vốn chẳng sinh nên nói là chẳng sinh.

Ngài Đại Tuệ hỏi rằng :

- Vô thể tướng là gì?

- Này Đại Tuệ! Ta nói Vô thể tướng là tất cả các pháp thể vốn chẳng sinh. Vậy nên ta nói các pháp vô thể mà thể từng sát na nối tiếp nhau chẳng trụ. Này Đại Tuệ! Do thấy từng tướng khác, tướng khác nối nhau. Vậy nên tất cả pháp không thể tướng.

Ngài Đại Tuệ nói rằng :

- Cái gì gọi là Bất nhị (chẳng hai) Pháp tướng?

- Này Đại Tuệ! Tướng hai pháp là gọi bóng ánh sáng mặt trời dài ngắn, đen trắng. Những pháp như vậy đó.v.v... thì mỗi mỗi đều có tên riêng nên chẳng được nói rằng, chẳng hai. Này Đại Tuệ! Như thế gian, Niết Bàn... tất cả các pháp, mỗi mỗi đều có hai. Này Đại Tuệ! Những gì là Niết Bàn? Chỗ đó không có thế gian. Chỗ nào là thế gian? Chỗ đó không Niết Bàn do tướng nhân khác. Vậy nên ta nói tất cả các pháp chẳng hai. Tất cả các pháp chẳng hai là thế gian, Niết Bàn không hai. Vậy nên ông nên tu học các pháp không vô tướng vô thể bất nhị vậy (không tướng không thể chẳng hai).

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta thường nói không pháp

Xa lìa khỏi đoạn, thường

Sinh tử như huyễn mộng

Nghiệp kia chẳng mất tan

Hư không và Niết Bàn

Diệt (cả) hai cũng vậy

Phàm phu phân biệt sinh

Thánh nhân lìa có, không.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng : - Nay Đại Tuệ! Tất cả pháp không chẳng sinh không thể chẳng hai tướng. Vào ở trong Kinh đã nói của các đức Phật Như Lai thì phàm các pháp môn đều nói ý nghĩa này. Nay Đại Tuệ! Tất cả Kinh tùy theo tâm của tất cả chúng sinh nên phân biệt hiển bày. Nay Đại Tuệ! Ví như ngọn lửa ám mê hoặc loài cầm thú nên chúng hư vọng chấp trước sinh ra thủy tướng (tướng là nước) mà thật ra trong ngọn lửa không có nước. Nay Đại Tuệ! Tất cả Kinh nói về pháp cũng lại như vậy, vì các phàm phu tự tâm phân biệt nên khiến cho họ được hoan hỷ, chứ chẳng phải ở tại lời nói của bậc Thánh trí như thật. Nay Đại Tuệ! Ông nên thuận theo ý nghĩa, chớ chấp trước danh tự, chương cú của lời nói.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Thế Tôn! Như Kinh nói tự tính của Như Lai tạng thanh tịnh, đủ ba mươi hai tướng, ở tại trong thân của tất cả chúng sinh, bị sự bao bọc của chiếc áo ám giới, nhập cấu bẩn tham sân si chẳng thật như được ràng buộc bằng chiếc áo cấu bẩn báu vô giá. Đức Như Lai Thế Tôn lại nói, thường hằng thanh lương chẳng biến đổi. Đức Như Lai cũng nói, Như Lai tạng thường... cho đến chẳng biến đổi. Thưa đức Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói có sự tạo tác thường, chẳng nương vào các duyên, tự nhiên mà có, cùng khắp chẳng diệt. Nếu như vậy thì Như Lai, ngoại đạo nói không sai biệt.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng thường chẳng đồng với sự có thần ngã của ngoại đạo. Nay Đại Tuệ! Ta nói văn từ chương cú Như Lai tạng trống không, thật tế Niết bàn chẳng sinh, chẳng diệt, không tướng, không nguyện.v.v... Gọi là Như Lai tạng.

Nay Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì tất cả những phàm phu ngu si nghe nói vô ngã thì sinh ra kinh sợ. Vậy nên ta nói có Như Lai tạng mà Như Lai tạng không có sự phân biệt, tịch tịnh vô tướng gọi là Như Lai tạng.

Nay Đại Tuệ! Những Bồ tát hiện tại và vị lai.v.v... chẳng nên chấp trước tướng hữu ngã. Nay Đại Tuệ! Ví như người thợ gốm giỏi nung vào cục bùn mịn, vòng bánh xe, sợi dây, tay nhân công, sức phương tiện của cây nên làm ra đủ thứ đồ dùng.

Nay Đại Tuệ! Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, vô ngã của pháp kia lìa khỏi tất cả những tướng phân biệt, phương tiện khéo trí tuệ gọi là Như Lai tạng, hoặc nói Vô ngã, hoặc nói thật tế và Niết Bàn.v.v... đủ thứ danh tự, chương cú thị hiện như người thợ gốm giỏi kia tạo tác đủ thứ đồ dùng. Vậy nên, nay Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng chẳng đồng với ngoại đạo nói có tướng của ngã.

Nay Đại Tuệ! Ta nói Như Lai tạng là vì các ngoại đạo chấp trước đối với ngã, nhiếp lấy bọn họ nên nói Như Lai tạng để khiến cho bọn ngoại đạo kia đối với thần ngã vọng tưởng, thấy chỗ chấp trước của tâm mà vào ba cửa giải thoát, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nay Đại Tuệ! Do ý nghĩa này nên các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói Như Lai tạng. Vậy nên ta nói có Như Lai tạng chẳng đồng với ngoại đạo chấp trước Thần ngã. Vậy nên, nay Đại Tuệ! Vì lìa khỏi tất cả ngoại đạo tà kiến nên các đức Phật Như Lai nói lên lời như vậy. Ông phải tu học Như Lai Vô ngã tướng pháp.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Nhân, ngã và với ẩm

Mọi duyên cùng vi trần

Tự tính tự tại tác

Vọng phân biệt chỉ tâm.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát quan sát tất cả chúng sinh vị lai, lại thỉnh đức Phật rằng :

- Nguyện xin đức Thế Tôn vì các Bồ tát nói pháp tu hành như thật. Các vị Bồ tát đó nghe nói pháp tu hành như thật liền được thành tựu sự tu hành như thật.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ! Có bốn thứ pháp được gọi là tu hành đại Như thật. Những gì là bốn? - Một là giỏi biết tự tâm hiện thấy. Hai là xa lìa sinh trụ diệt. Ba là giỏi giải sự có, không của ngoại pháp. Bốn là ưa tu “nội thân chứng trí”. Nay Đại Tuệ! Bồ tát thành tựu bốn pháp như vậy thì được thành tựu sự tu hành đại Như thật.

Nay Đại Tuệ! Cái gì là đại Bồ tát quan sát ba cõi chỉ là một tâm tạo tác? Là ngã, ngã sở, không động không giác, lìa khởi thủ, xả (bỏ), từ vô thi đến nay hư vọng chấp trước tâm hý luận huân tập của ba cõi, đủ thứ sắc hạnh thường trôi buộc, thân và đồ tư sinh, sáu đường trong thế gian hư vọng hiện. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là các Đại Bồ tát giỏi biết “tự tâm hiện kiến tướng”.

Nay Đại Tuệ! Làm sao tất cả Đại Bồ tát thấy xa lìa pháp sinh trụ diệt? Là quán các pháp như huyễn như mộng nên tất cả pháp, tự mình và người khác, hai thứ không có nên chẳng sinh mà do tùy theo tự tâm hiện thấy biết, do không có ngoại pháp, các thức chẳng khởi, quán các nhân duyên không tích tụ, thấy những nhân duyên có, chẳng thấy tất cả các pháp trong, ngoài không thật thể, xa lìa việc sinh ra các pháp chẳng chánh kiến, vào tất cả pháp như huyễn tướng. Đại Bồ tát, bấy giờ, gọi được Sơ địa Vô Sinh Pháp nhẫn. Lìa xa tâm ý, ý thức, năm thể tướng của pháp, được hai vô ngã, như ý, ý thân cho đến được Đệ Bát Bất Động địa như ý, ý thân vậy.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao gọi là như ý ý thân?

Đức Phật bảo :

- Này Đại Tuệ! Theo ý mau đi như niệm liền đến, không có chướng ngại gọi là như ý thân. Này Đại Tuệ! Nói như ý là đối với núi vách đá ngăn vô lượng trăm ngàn vạn ức do tuần mà niệm vốn đã thấy đủ thứ cảnh giới thì sự trói buộc lòng mình chẳng thể ngăn ngại, tự tại mà đi.

Này Đại Tuệ! Như ý thân thì cũng lại như vậy, được thần lực tự tại của tam muội Như Huyền trang nghiêm thân ấy, tiến đến tất cả chủng loại thân Thánh trí không chướng ngại, tùy ý mà đi do nghĩ về cảnh giới bản nguyện lực, vì giáo hóa tất cả các chúng sinh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Đại Bồ tát xa lìa tướng sinh trụ diệt.

Này Đại Tuệ! Làm sao Đại Bồ tát giỏi giải tướng của ngoại pháp có, không? Đó gọi là Bồ tát thấy tất cả pháp như ngọn lửa, như giấc mơ, như vùng lông. Nhân từ vô thi đến nay chấp trước đủ thứ hí luận phân biệt vọng tưởng huân tập nên thấy tất cả pháp không thể tướng. Cầu chứng tu hành cảnh giới Thánh trí vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Bồ tát giỏi giải tướng ngoại pháp có, không liền thành tựu sự tu hành đại như thật. Này Đại Tuệ! Ông nên tu học như vậy!

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức Thế Tôn nói tướng của tất cả pháp nhân duyên! Con và tất cả các Bồ tát.v.v... giỏi biết tướng của các pháp nhân duyên, lia khỏi có, không, chẳng chánh kiến.v.v... vọng tưởng phân biệt các pháp theo thứ lớp hay nhất thời sinh qua.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp có hai thứ nhân duyên tập tướng là nội và ngoại. Này Đại Tuệ! Ngoại pháp nhân duyên tập tướng là như gọi viên bần, trụ, vòng bánh xe, sợi dây, nhân công, duyên phương tiện nên có cái bình sinh ra. Này Đại Tuệ! Như nhân duyên cục bần.v.v... sinh ra cái bình, như vải gai, chiếu cỏ, giống mầm.v.v... (?), nhân công sinh ra cao sữa (?). S.anh cao sữa (lạc) rồi sinh ra váng sữa. Sinh ra váng sữa rồi thì được đề hồ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Ngoại pháp nhân duyên tập tướng. Từ dưới lên trên ông nên biết!

Này Đại Tuệ! Nội pháp nhân duyên tập tướng là gì? Này Đại Tuệ! Đó là vô minh, nghiệp, ái.v.v... những pháp như vậy gọi là Nội nhân duyên tập tướng. Này Đại Tuệ! Nhân vào vô minh.v.v... ám, giới, nhập.v.v.... mà được gọi là

nhân duyên tập tướng, nhưng các phàm phu hư vọng phân biệt đều thấy tướng riêng biệt.

Này Đại Tuệ! Nhân có sáu thứ. Những gì là sáu? Một là, đương nhân. Hai là, tương tục nhân. Ba là, tương nhân. Bốn là, tác nhân. Năm là, liễu nhân. Sáu là, tương đãi nhân.

Này Đại Tuệ! Đương nhân là tạo tác nhân rồi có thể sinh ra pháp trong, ngoài.

Này Đại Tuệ! Tương tục nhân là có thể vin vào duyên, pháp trong ngoài, âm, chủng tử.v.v....

Này Đại Tuệ! Tương nhân là có thể sinh nối tiếp nhau theo thứ lớp tạo tác sự việc mà chẳng đoạn tuyệt.

Này Đại Tuệ! Tác nhân là có thể làm tăng thượng nhân như Chuyển luân vương.

Này Đại Tuệ! Liễu nhân là việc vọng tưởng sinh ra rồi có thể hiển thị như đèn soi sắc.v.v....

Này Đại Tuệ! Tương đãi nhân là đến khi diệt chẳng thấy hư vọng sinh ra pháp, việc nối tiếp nhau đoạn tuyệt vậy.

Này Đại Tuệ! Các pháp như vậy, phàm phu tự tâm hư vọng phân biệt. Này Đại Tuệ! Các pháp này chẳng phải theo thứ lớp sinh ra, chẳng phải nhất thời sinh ra. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì nếu tất cả phát nhất thời sinh thì nhân quả chẳng thể sai biệt do chẳng thấy thân tướng của nhân quả vậy. Nếu các pháp theo thứ lớp sinh thì chưa được thân tướng, chẳng được nói là theo thứ lớp sinh như chưa có con chẳng thể nói là cha.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si tự tâm quan sát, thứ lớp nối tiếp nhau chẳng tương ứng nên nói lời như vậy : “Nhân duyên, thứ đệ duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.v.v.... có thể sinh ra các pháp”.

Này Đại Tuệ! Như vậy các pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ! Hư vọng phân biệt thủ lấy thể tướng của pháp. Nhất thời, thứ lớp đều cũng chẳng sinh. Lại nữa, này Đại Tuệ! Trong tự tâm thấy thân và đồ tư sinh vậy. Này Đại Tuệ!

Tự tướng, đồng tướng, ngoại pháp, vô pháp vậy nên thứ lớp và nhất thời chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Chỉ là thức hư vọng sinh ra sự thấy của tự tâm vậy.

Này Đại Tuệ! Ông hãy nên lìa khỏi việc nhân duyên chẳng chánh kiến và pháp sinh theo thứ lớp và nhất thời.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Nhân duyên không chẳng sinh

Chẳng sinh nên chẳng diệt

Sinh diệt rỗng nhân duyên

Phi sinh cũng phi diệt.

Vì ngăn các nhân duyên

Người ngu chọn hư vọng

Duyên có, không chẳng sinh

Nên các pháp chẳng khởi.

Do ở trong ba cõi

Huân tập mê hoặc tâm

Nhân duyên vốn tự không

Chẳng sinh cũng chẳng diệt.

Thấy những hữu vi pháp

Hóa thạch nữ, hư không

Chuyển nên lấy, hay lấy (khả thủ, năng thủ)

Hoặc, vọng kiến chẳng sinh.

Hiện vốn đều chẳng sinh

Duyên vốn cũng chẳng có

Những thứ pháp như thế...

Tự thể là trống không

Cũng không có chỗ trụ

Nói có vì thế gian!

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức Thế Tôn vì con nói pháp môn gọi là phân biệt ngôn ngữ tướng tâm. Con và tất cả các Bồ tát.v.v.... nếu được biết một cách hoàn thiện pháp môn phân biệt ngôn ngữ tướng tâm thì có thể thông đạt lời nói và nghĩa hai thứ pháp, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Bồ đề rồi thì lời nói và nghĩa có thể khiến cho tất cả các chúng sinh.v.v... được thanh tịnh giải thoát.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói.

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Có bốn thứ ngôn ngữ vọng tưởng. Những gì là bốn? Một là, tướng ngôn thuyết. Hai là, mộng ngôn thuyết. Ba là, vọng chấp ngôn thuyết. Bốn là, vô thi ngôn thuyết.

Này Đại Tuệ! Tướng ngôn thuyết là gọi sự chấp trước sắc.v.v.... các tướng mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Mộng ngôn thuyết là nghĩ về cảnh giới hư vọng thọ dụng xưa. Nương vào cảnh giới, tỉnh mộng rồi biết nương vào cảnh giới hư vọng chẳng thật mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chấp trước ngôn thuyết là nghĩ về việc nghe, việc tạo tác nghiệp xưa mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Vô thi ngôn thuyết là từ vô thi đến nay huân tập hạt giống chấp trước hí luận phiền não mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Ta nói bốn thứ ngôn thuyết hư vọng chấp trước thì đã nói xong.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại dùng ý nghĩa này khuyến thỉnh đức Như Lai mà bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin ngài vì con một lần nữa nói về bốn thứ tướng của hư vọng chấp trước ngôn thuyết! Ngôn ngữ của chúng sinh từ đâu ra? Làm sao ra? Nhân nào ra?

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Từ đầu, ngực, yết hầu, mũi, môi, lưỡi, răng chuyển nên hòa hợp phát ra âm thanh.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Ngôn ngữ trong miệng, tướng của pháp hư vọng là khác hay là chẳng khác?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Ngôn ngữ hư vọng là chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Nhân vào pháp tướng hư vọng đó sinh ra ngôn ngữ. Này Đại Tuệ! Nếu ngôn ngữ khác thì nên không nhân sinh ra! Này Đại Tuệ! Nếu chẳng khác thì lời nói chẳng thể tỏ rõ cảnh giới trước! Này Đại Tuệ! Nói ngôn ngữ đó rõ cảnh trước. Vậy nên chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác.

Ngài Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa, hay vì lời nói ngôn ngữ là đệ nhất nghĩa?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Chẳng phải ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì khiến cho Đệ nhất nghĩa thuận theo ngôn ngữ vào cảnh giới Thánh. Có ngôn ngữ nói Đệ nhất nghĩa, chẳng phải ngôn ngữ tức là Đệ nhất nghĩa. Này Đại Tuệ! Đệ nhất nghĩa là Thánh trí nội chứng, chẳng phải pháp ngôn ngữ là cảnh giới Trí, do ngôn ngữ có thể rõ cảnh giới đó. Này Đại Tuệ! Nói Đệ nhất nghĩa tức ngôn ngữ thì chính là pháp sinh diệt, từng niệm từng niệm chẳng trụ. Nhân duyên hòa hợp thì có ngôn ngữ sinh ra. Này Đại Tuệ! Nhân duyên hòa hợp thì đó chẳng thể rõ Đệ nhất nghĩa. Vì sao vậy? Vì do không có tự tướng và tha tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ngôn ngữ chẳng thể rõ Đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thuận theo tự tâm thấy các pháp bên ngoài không có pháp để phân biệt. Vậy nên chẳng thể rõ biết Đệ nhất nghĩa. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ông hãy nên lìa khỏi đủ thứ tướng ngôn ngữ hư vọng phân biệt!

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Các pháp vốn hư vọng

Không tự thể thật chân

Vậy nên các ngôn ngữ

Chẳng thể nói có không.

Rỗng không cùng chẳng không

Phàm phu chẳng thể biết

Các pháp, thể tướng không

Nói chúng sinh cũng vậy.

Pháp phân biệt có, không

Giống như huyễn hóa, mộng...

Tất cả pháp xét xem

Chẳng trụ ở Niết Bàn

Thế gian cũng chẳng trụ

Như vua và trưởng giả....

Vì khiến các con mừng

Lấy bùa làm cầm thú

Trước cho vật hư ngụy

Việc thật sau mới trao,

Ta nói đủ thứ pháp

Tự pháp dáng trong gương

Làm các Phật tử mừng

Sau thuyết minh thật tế.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức Thế Tôn vì các vị Bồ tát và bản thân con, nói về lìa có-không, một-khác, đều chẳng đều, có không, chẳng phải có, chẳng phải không, thường-vô thường, việc chẳng thể hành của tất cả ngoại đạo, việc tu hành của Thánh trí tự chứng giác, lìa khỏi pháp tự tướng đồng tướng. Vào pháp tính thật Đệ nhất nghĩa, các địa theo thứ lớp lên trên thanh tịnh, vào tướng Như Lai địa, nương vào lực bản nguyện như báu Như Ý vô lượng tướng cảnh giới tu hành tự nhiên hành động, đối với tất cả pháp tự tâm hiện thấy tướng sai biệt cho con và tất cả các Bồ tát.v.v... lìa khỏi vọng tưởng phân biệt đồng tướng dị tướng như vậy, mau chóng được Vô Thượng

Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Bồ đề rồi cho tất cả chúng sinh yên ổn vui sướng đều khiến cho thỏa mãn đầy đủ.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông vì thương xót tất cả trời người để họ được nhiều an lạc, nhiều lợi ích nên mới có thể hỏi ta ý nghĩa như vậy! Hay thay! Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Con xin thọ giáo.

Đức Phật bảo rằng :

- Nay Đại Tuệ! Kẻ phạm phu ngu si chẳng thể hiểu biết là chỉ có lòng mình thấy mà chấp trước đủ thứ những pháp tướng bên ngoài, rồi lấy làm thật có. Vậy nên họ hư vọng phân biệt : một-khác, đều-chẳng đều, có-không, chẳng phải có-chẳng phải không, thường-vô thường, nhân tự tâm huân tập, nương tâm hư vọng phân biệt.

Nay Đại Tuệ! Ví như bày thú bị khát bức bách nướng vào ngọn lửa nóng làm mê loạn tưởng nước, chạy rong khắp nơi, chẳng biết là chẳng phải nước. Nay Đại Tuệ! Như vậy tâm kẻ phạm phu ngu si thấy pháp sinh trụ diệt, chẳng giỏi phân biệt, nhân vào hư vọng chấp trước hí luận huân tập từ vô thủy đến nay, lửa tham sân si bức nã mê tâm, ưa cầu đủ thứ những cảnh giới sắc. Vậy nên phạm phu rơi vào một-khác, đều-chẳng đều, có-không, chẳng phải có-chẳng phải không, thường-vô thường.v.v...

Nay Đại Tuệ! Ví như phạm phu thấy thành Càn thất bà mà sinh ra tư tưởng là thành thật. Họ nhân vào chủng tử thành tướng phân biệt hư vọng huân tập từ vô thủy đến nay mà thấy.

Nay Đại Tuệ! Thành kia chẳng phải thành, chẳng phải chẳng thành.

Nay Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo cũng lại như vậy, nhân vào hí luận huân tập từ vô thủy đến nay mà chấp trước pháp một-khác, đều-chẳng đều, có-không, chẳng phải có, chẳng phải không.

Này Đại Tuệ! Do chẳng hiểu biết là chỉ tâm mình hư vọng thấy.

Này Đại Tuệ! Ví như có người ở trong giấc ngủ mơ thấy những con trai, con gái, voi ngựa, xe cộ, thành ấp, tụ lạc, trâu cày trâu nước, vườn rừng, cây cối, đủ thứ núi sông, dòng suối, ao tắm, cung điện, lầu các, đủ thứ trang nghiêm rộng lớn nghiêm sức. Thấy thân tại trong đó, họ bỗng nhiên liền tỉnh thức. Thức dậy rồi, họ nghĩ nhớ ngôi thành rộng lớn.

Này Đại Tuệ! Ý ông thế nào? Người đó gọi là Thánh giả chăng?

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Chẳng phải vậy, thưa đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu ngu si, ngoại đạo, tà kiến, các kiến cũng lại như vậy, chẳng thể hiểu biết các pháp, mơ ngủ tự tâm thấy nên chấp trước cái thấy một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường.

Này Đại Tuệ! Ví như con voi vẽ chẳng cao chẳng thấp.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si vọng thấy các pháp có cao, có thấp. Này Đại Tuệ! Vào đời vị lai nương theo ngoại đạo tâm tà kiến huân tập mà tăng trưởng hư vọng phân biệt một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường.v.v...

Này Đại Tuệ! Mà ngoại đạo kia tự hoại và hoại người khác, nói lời như vậy : “Các pháp chẳng sinh, chẳng diệt, có, không, tịch tịnh”. Người đó gọi là người chẳng chánh kiến.

Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó bài báng pháp nhân quả. Nhân tà kiến nên bạt đứt tất cả các căn lành và nhân duyên thanh tịnh của bạch pháp.

Này Đại Tuệ! Người muốn cầu thắng pháp thì phải xa lìa người nói pháp như vậy. Tâm người đó chấp trước hai kiến, mình và người khác, chấp pháp hư vọng, rơi vào bài báng, kiến lập lòng tà, vào với đường ác.

Này Đại Tuệ! Ví như mắt bị màng che thấy trong hư không có vầng lông nói với người khác rằng : “Đúng vậy! Đúng vậy! Xanh, vàng, trắng, đỏ sao ông chẳng xem?” Này Đại Tuệ! Mà vầng lông đó vốn tự không hình thể. Vì sao vậy? Vì cái có thấy chẳng thấy vậy. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v.... nương theo tâm tà kiến hư vọng phân biệt cũng lại như vậy, hư vọng chấp trước một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ! Ví như trời mưa sinh ra bong bóng nước tựa như ngọc pha lê, người phàm phu ngu si vọng thấy chấp trước sinh ra tư tưởng là ngọc mà đuổi chạy khắp nơi. Này Đại Tuệ! Mà bong bóng nước đó chẳng phải ngọc báu, chẳng phải chẳng ngọc báu. Vì sao vậy? Vì có thủ, chẳng thủ vậy. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo kia nhân vào tâm hư vọng phân biệt huân tập cũng lại như vậy, nói chẳng phải pháp có là nương vào nhân duyên sinh ra, lại có kẻ nói rằng, thật có pháp diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó kiến lập ba thứ lượng, năm phần luận mà nói lên rằng, quả thật có pháp nội chứng của Thánh giả, lìa khỏi hai tự thể, hư vọng phân biệt vậy. Này Đại Tuệ! Lìa tâm ý, ý thức thì khi chuyển thân liền được loại thân chủng thánh. Tu hành các hạnh không có tâm như thì lìa khỏi cảnh giới hư vọng của tự tâm thấy “năng thủ khả thủ” (có khả năng lấy, được lấy), vào Như Lai địa, tự thân tiến đến chứng Thánh trí. Người tu hành như thật thì chẳng sinh tâm có, không. Này Đại Tuệ! Người tu hành như thật thì nhất định cảnh giới như vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu thủ lấy pháp có, không thì tức là ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng vậy.

Này Đại Tuệ! Nói pháp có, không tự tướng, đồng tướng thì đó gọi là đức Phật ứng hóa mà nói, chẳng phải pháp Phật nói.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đức Như Lai ứng hóa nói pháp như vậy là thuận theo tâm thấy của phàm phu ngu si để khiến cho họ tu hành, chẳng phải là kiến lập sự tu hành như thật, thị hiện lạc hạnh tự thân nội chứng Thánh trí tam muội.

Này Đại Tuệ! Ví như người thấy bóng cây trong nước. Này Đại Tuệ! Cái đó chẳng phải bóng chẳng phải chẳng bóng. Vì sao vậy? Ví có cây thì có, không cây thì không vậy.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia nương theo tâm tà kiến vọng tưởng huân tập cũng lại như vậy, phân biệt một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường là vọng tưởng phân biệt vậy. Vì sao vậy? Vì do chẳng hay chẳng biết chỉ là tự tâm thấy vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như gương sáng theo duyên được thấy tất cả sắc tượng không có lòng phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó chẳng phải hình dáng, chẳng phải chẳng hình dáng. Vì sao vậy? Có duyên thì được thấy, không có duyên thì chẳng thấy vậy.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si tự tâm phân biệt thấy hình tượng có, không.

Này Đại Tuệ! Tất cả các ngoại đạo tự tâm vọng tưởng phân biệt hình tượng trong gương cũng lại như vậy, thấy một - khác, đều - chẳng đều vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như những tiếng vang nhân vào người, núi, sông, nước, gió, trống không, nhà.v.v.... hòa hợp lại mà nghe. Cái tiếng vang nghe được đó chẳng phải có, chẳng phải không. Vì sao vậy? Vì nhân vào âm thanh mà nghe âm thanh vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo tự tâm hư vọng phân biệt huân tập, thấy một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa chỗ không có các cây cỏ nhân vào ánh sáng mặt trời, bụi đất hòa hợp mà thấy sóng nước dao động, nhưng sóng nước đó chẳng phải có, chẳng phải không. Vì sao vậy? Vì khiến cho chúng sinh hoan hỷ, chẳng hoan ý vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo, phàm phu ngu si cũng lại như vậy, nhân từ vô thi đến nay tâm phiền não huân tập hí luận, phân biệt sinh trụ diệt, một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường. Trong nội thân thánh nhân chứng trí môn, thị hiện việc khát ái bùng lên.

Này Đại Tuệ! Ví như người nương theo sức chú thuật dựng dậy cây chết. Người gõ máy không thể chúng sinh nương theo lực tỳ xá xà, nương theo sức tỳ xá xà, nương theo sức người thợ khéo tạo tác việc đi lại mà những phàm phu ngu si chấp trước lấy làm thật có. Do việc đi lại của chúng nên,

này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si, các ngoại đạo.v.v... rơi vào lòng tà kiến cũng lại như vậy, chấp trước hư vọng một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường. Vậy nên phàm phu, ngoại đạo, hư vọng kiến lập pháp như vậy. Vậy nên này Đại Tuệ! Ông phải xa lìa sinh - trụ - diệt, một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có - chẳng phải không, thường - vô thường mà tự thân nội chứng Thánh trí phân biệt vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Năm âm và với thức

Như bóng cây trong nước

Thấy như huyền như mơ

Thủ (lấy) chớ nương ý thức

Các pháp như mao luân (vòng lông)

Như nước lửa mê hoặc.

Với ba cõi xét xem

Tất cả như huyền mộng.

Nếu như vậy xét xem

Tu hành được giải thoát

Như (mùa) hè thú thềm nước

Dao động mê hoặc lòng

Chỗ kia không có nước

Vọng tưởng thấy nước dâng

Như hạt giống ý thức

Cảnh giới động, thấy sinh (ra).

Ngu si nhận là thật

Pháp đó sinh như ngăn (che).

Ngu si đời vô thi

Thủ (lấy) vật như ôm mang

Nhân đây sinh ra đó

Vào pháp lừa người phạm.

Huyền khởi thay máy móc

Mộng chớp mây vậy luôn

Quán thế gian như vậy

Đoạn hữu, giải thoát liền.

Trong hư không lửa nóng

Không các thức biết thông

Quán các pháp như vậy

Chẳng chấp pháp thế gian

Chỉ có tên các thức

Còn các tướng rỗng không

Thấy pháp như vùng lông

Phân biệt gì trong pháp

Vẽ và các vùng lông

Càn thát bà, huyễn, mông

Chim tìm nước, hỏa luân (vùng lửa)

Thấy có mà thật không.

Thường-vô thường và một

Hai, đều-chẳng đều cùng

Nương nhân vô thi buộc

Phàm phu mê hoặc tâm.

Nước gương báu trong mắt

Hiện đủ thứ dáng hình

Vọng thấy đủ thứ sắc

(Như) Mơ thạch nữ sinh con.

Tất cả pháp như thật

Như (loài) thú thềm nước không (trông rỗng).

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai nói pháp lìa khỏi bốn thứ kiến (thấy). Đó là lìa khỏi một - khác, đều - chẳng đều, xa lìa kiến lập có, không.

Này Đại Tuệ! Tất cả các đức Phật Như Lai nói pháp nương vào thật tế, nhân duyên, tịch diệt, giải thoát.

Này Đại Tuệ! Tất cả các đức Phật Như Lai nói pháp nương theo cảnh giới cứu cánh, chẳng phải nhân, tự tính, tự tại thiên, vô nhân, thời gian vi trần (?)... chẳng nương như vậy mà nói pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đức Phật nói pháp lìa khỏi hai thứ chướng, phiền não chướng và trí chướng. Như vị đại thương chủ đem các chúng nhân lần lượt đặt ở chỗ rất tịch tịnh yên ổn rốt ráo chưa từng thấy, theo thứ lớp an trí khiến cho họ giải biết tướng thừa, địa sai biệt vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có bốn thứ thiền. Những gì là bốn? Một là thiền sở hành của phàm phu ngu si. Hai là quan sát nghĩa thiền. Ba là niệm Chân như thiền. Bốn là Phật Như Lai thiền.

Này Đại Tuệ! Thiền sở hành của phàm phu ngu si là gì? Là người tu hành Thanh Văn, Duyên Giác, ngoại đạo, quan sát người vô ngã, tự tướng đồng tướng, xương móc liền lại, vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh... chấp trước các tướng. Như vậy như vậy quyết định rốt ráo chẳng khác, như vậy theo thứ lớp nhân sự quan sát trước, theo thứ lớp lên trên... cho đến Phi tướng, diệt tận định là giải thoát. Đó gọi là Thiền của Thanh Văn, ngoại đạo, phàm phu ngu si.v.v...

Này Đại Tuệ! Quán nghĩa thiền là gì? Là quan sát nhân vô ngã, tự tướng đồng tướng, thấy tự tướng, đồng tướng, tướng mình, tướng người khác không thật; quan sát pháp vô ngã, nghĩa hành tướng của các địa theo thứ lớp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là quan sát nghĩa thiền.

Này Đại Tuệ! Quán Chân như thiền là gì? Là quan sát nhân duyên phân biệt hư vọng, biết như thật hai thứ vô ngã, phân biệt như thật thể tướng của tất cả các pháp không thật. Bảy giờ, chẳng trụ ở trong tâm phân biệt, được cảnh giới tịch tịnh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Quán Chân như thiền.

Này Đại Tuệ! Quan sát Như Lai thiền là gì? Là như thật vào Như Lai địa, vào ba không, ba thứ lạc hành của nội thân Thánh trí tướng, có thể hoàn thành sở tác của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Này Đại Tuệ! Đó gọi là quan sát Như Lai thiền.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Những phàm phu... hành thiền

Nghĩa tướng thiền quan sát

Quán niệm Chân Như Thiền

Phật tịnh thiền rốt ráo

Ví như nhật nguyệt hình

Bát đầu ma hải tướng

Tướng lửa tận, hư không.

Hành giả quán như vậy

Đủ thứ tướng như trên

Rơi vào pháp ngoại đạo

Cũng rơi vào Thanh Văn

Và hạnh Bích Chi Phật.

Xả bỏ tất cả xong

Tức là vô sở hữu

Thì đất nước mười phương

Tay chân như chư Phật

Xoa đầu người tu hành

Vào Chân như vô tướng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Xin ngài nói về Niết Bàn! Niết Bàn thì nói những pháp gì mới gọi là Niết Bàn?

Đức Phật dạy Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Nói Niết Bàn là chuyển diệt thể tướng của các thức pháp, chuyển các kiến huân tập, chuyển tâm ý Alêgia thức pháp tướng huân tập... gọi là Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Ta và các đức Phật nói việc rỗng không của cảnh giới Niết Bàn pháp thể như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói Niết Bàn nghĩa là cảnh giới tu hành của Thánh trí nội thân, lìa khỏi pháp hư vọng phân biệt có, không. Này Đại Tuệ! Phi

thường là sao? Là lìa khỏi pháp phân biệt tự tướng đồng tướng. Đó gọi là phi thường.

Này Đại Tuệ! Phi đoạn là gì? Là tất cả thánh nhân quá khứ, vị lai, hiện tại mà nội thân chứng được. Vậy nên là phi đoạn.

Này Đại Tuệ! Bát Niết Bàn là chẳng phải chết, chẳng phải diệt. Này Đại Tuệ! Nếu Bát Niết Bàn là pháp chết (từ pháp) thì nên có sinh trói buộc.

Này Đại Tuệ! Nếu Bát Niết Bàn là pháp diệt thì nên rơi vào pháp hữu vi. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bát Niết Bàn là chẳng phải chết, chẳng phải diệt, chỗ nương về của người tu hành như thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói Niết Bàn là chẳng phải có thể lấy, chẳng phải có thể bỏ, chẳng phải chỗ này, chẳng phải chỗ kia, chẳng phải đoạn, chẳng phải thường, chẳng phải một nghĩa, chẳng phải đủ thứ nghĩa. Vậy nên gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh Văn Niết Bàn là quan sát tự tướng đồng tướng mà thấu hiểu các pháp nên gọi là Thanh Văn Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Bích Chi Phật Niết Bàn là chẳng ưa rồi rắm ồn ào, thấy các cảnh giới vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chẳng sinh ra tướng điên đảo. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng phải chỗ cứu cánh sinh ra Niết Bàn tướng vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì ông nói về hai thể tướng của pháp. Những gì là hai? Một là chấp trước thể tướng của lời nói. Hai là chấp trước thể tướng của thể sự.

Này Đại Tuệ! Chấp trước thể tướng của lời nói là gì? Là từ vô thi đến nay chấp trước lời nói hí luận huân tập mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Chấp trước thể tướng của thể sự là gì? Là chẳng như thật biết chỉ là tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát nương vào hai thứ nguyện lực trụ trì, đánh lễ các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, hỏi các ngài về sự nghi hoặc.

Này Đại Tuệ! Những gì là hai thứ nguyện lực trụ trì? Một là nương vào lực trụ trì của tam muội Tam ma đề. Hai là toàn thân được vui, gọi là tay Như Lai xoa đầu trao cho lực trụ trì của ngôi vị.

Này Đại Tuệ! Các vị Đại Bồ tát trụ trong Sơ địa thừa lực trụ trì của các Như Lai gọi là vào tam muội Đại Thừa Quang Minh của Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát vào tam muội Đại Thừa Quang Minh rồi thì bây giờ các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ban cho các Bồ tát lực trụ trì nên hiện thân miệng ý.

Này Đại Tuệ! Như Đại Bồ tát Kim Cương Tạng và các Đại Bồ tát khác thành tựu tướng công đức như vậy.

Này Đại Tuệ! Những Đại Bồ tát như vậy trụ ở tam muội Tam ma bạt đề lực trụ trì trong Sơ địa dùng lực thiện căn tu tập ở trăm ngàn vạn ức kiếp, theo thứ lớp như thật biết pháp tướng đối trị địa thành tựu. Đại Bồ tát đến Pháp Vân địa, trụ ở vương cung điện Đại Bảo Liên Hoa, ngồi lên tòa Sư Tử với Đại Bồ tát quyền thuộc đồng loại vây quanh, mũ báu, chuỗi ngọc trang nghiêm thân mình như vàng Diêm Phù Đề, hoa Chiêm Bặc, ánh sáng mặt trời mặt trăng, hơn màu sắc của hoa sen.

Lúc bấy giờ, tất cả các đức Phật mười phương đều duỗi tay ra, từ xa xoa đầu Đại Bồ tát trên vương tòa Liên hoa như vị thái tử được Tụ Tại vương, Đế Thích vương, Chuyển Luân vương làm lễ quán đảnh trao ngôi vị.

Này Đại Tuệ! Vì Bồ tát được trao ngôi vị kia và những Đại Bồ tát quyền thuộc nương theo tay Như Lai xoa đầu nên được niềm vui toàn thân. Vậy nên nói rằng, lực trụ trì của tay xoa đầu Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là hai thứ lực trụ trì của những Đại Bồ tát. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát nương vào hai thứ lực trụ trì này nên có thể quan sát thân của tất cả các đức Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu không hai thứ lực trụ trì thì chẳng được thấy các đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu các vị Đại Bồ tát lìa khỏi hai thứ lực trụ trì mà có thể nói pháp thì kẻ phàm phu ngu si cũng nên nói pháp. Vì sao vậy? Vì chẳng được lực trụ trì của các đức Phật.

Này Đại Tuệ! Nương theo lực trụ trì của các đức Như Lai nên núi sông, vách đá, cỏ cây, vườn rừng và đủ thứ kỹ nhạc, thành ấp, tụ lạc, cung điện, nhà cửa... đều có thể phát ra tiếng nói pháp, tự nhiên đều phát ra âm thanh kỹ nhạc.

Này Đại Tuệ! Huống gì là người có lòng, vô lượng chúng sinh điếc, mù, câm, ngọng lìa khỏi những khổ não.

Này Đại Tuệ! Lực trụ trì của các đức Phật Như Lai lợi ích không lường, an lạc chúng sinh!

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao khi các Đại Bồ tát vào tam muội Tam ma bạt đề và vào các Địa thì các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri tạo tác lực trụ trì?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Vì hộ ma nghiệp phiền não tán loạn tâm, vì chẳng rơi vào cõi thiên định của Thanh Văn, vì nội thân chúng Như Lai địa, vì tăng trưởng nội thân chứng pháp.

Này Đại Tuệ! Vậy nên các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các Bồ tát tạo tác lực trụ trì.

Này Đại Tuệ! Nếu các đức Như Lai chẳng vì Bồ tát tạo tác lực trụ trì thì rơi vào việc ma của các ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy nên các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đại từ thu nhiếp lấy các vị Bồ tát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Bồ tát nương tự thân

Bản nguyện lực thanh tịnh

Vào tam muội thọ dần

Từ Sơ đến Thập địa

Chư Phật nhân trung tôn

Thần lực tạo trụ trì.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Ba hết-

-- o0o ---

Quyển Thứ Tư

PHẨM THỨ BA : TẬP NHẤT THIẾT PHẬT PHÁP

III- Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn nói, mười hai nhân duyên từ nhân sinh ra quả, chẳng nói lực tự tâm vọng tưởng phân biệt thấy mà sinh ra. Thưa đức Thế Tôn! Nếu vậy, ngoại đạo cũng nói từ nhân sinh ra quả. Thưa đức Thế Tôn! Ngoại đạo nói rằng, từ ở tự tánh, khi trời Tự Tại nhân vi trần.v.v... sinh ra tất cả pháp. Đức Như Lai cũng nói, nương vào nhân duyên mà sinh ra các pháp mà chẳng nói có pháp tự kiến lập. Thưa đức Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói, từ ở có không mà sinh ra các pháp. Đức Thế Tôn nói rằng, các pháp vốn không nương nhân duyên sinh, sinh rồi trở lại diệt. Đức Thế Tôn nói, từ vô minh duyên hành cho đến tới hữu (có), nương vào nhân thức.v.v... sinh ra tất cả pháp. Như đức Thế Tôn nói thì cũng có các pháp không có nhân mà sinh. Vì sao vậy ? Vì chẳng từ nhân sinh ra một lúc, không sinh ra trước, sau. Do nhân pháp này sinh ra pháp này. Đức Thế Tôn tự nói, nhân vào nhân hư vọng mà pháp sinh ra; pháp này chẳng phải theo thứ lớp sinh ra. Nếu vậy thì ngoại đạo nói pháp thắng hơn mà đức Như Lai chẳng đúng. Vì sao vậy ? Thưa đức Thế Tôn! Vì ngoại đạo nói, nhân không nhân duyên có thể sinh ra quả. Đức Như Lai nói, nhân của pháp cũng nương vào quả, quả cũng nương vào nhân. Nếu vậy thì nhân duyên không nhân, không quả. Thưa đức Thế Tôn! Nếu vậy thì nhân quả đó đây đáp đối không cùng. Đức Thế Tôn nói rằng, từ pháp này sinh ra pháp kia. Nếu vậy thì không nhân sinh ra pháp.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Ta nay sẽ nói, nhân pháp này sinh ra pháp kia chẳng đồng với sự kiến lập nhân quả của ngoại đạo. Pháp không nhân cũng từ nhân sinh ra, còn ta chẳng như vậy. Ta nói, các pháp từ nhân duyên sinh, chẳng phải không nhân duyên, cũng chẳng tạp loạn, cũng không lỗi đáp đối vô cùng. Vì sao vậy ? Vì do pháp không năng thủ, khả thủ vậy. Này Đại Tuệ! Ngoại đạo chẳng biết tự tâm thấy nên chấp trước pháp năng thủ, khả thủ, chẳng biết tự tâm thấy nội ngoại pháp. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia chẳng biết cảnh giới bên trong của lòng mình nên thấy vật có, không. Vậy nên ngoại đạo có lỗi như vậy, chẳng phải lỗi của ta vậy. Ta thường nói rằng, nhân duyên hòa hợp mà sinh ra các pháp, chẳng phải không nhân sinh ra.

Bồ tát Đại Tuệ lại nói :

- Thưa đức Thế Tôn! Có nói lời nói thì nên có các pháp. Thưa đức Thế Tôn! Nếu không các pháp thì nên chẳng nói lời nói. Thưa đức Thế Tôn! Vậy nên nương vào lời nói nên có các pháp.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Cũng có không có pháp mà nói lời nói như là sừng thỏ, lông rùa, thạch nữ có con.v.v... ở trong thế gian mà có lời nói. Này Đại Tuệ! Sừng thỏ đó chẳng phải có, chẳng phải không mà nói lời nói. Này Đại Tuệ! Ông nói, do có lời nói nên có các pháp thì nghĩa này đã bị phá. Này Đại Tuệ! Chẳng phải ngôn ngữ của tất cả đất nước Phật nói pháp. Vì sao vậy ? Vì do các ngôn ngữ chỉ là tâm người phân biệt nói. Vậy nên, này Đại Tuệ! Có đất nước Phật những nhìn chẳng chớp, miệng không lời nói gọi là nói pháp. Có đất nước Phật những vậy thị hiện tướng gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ động tướng này gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ động tướng mắt gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ cười gọi là nói nói. Có đất nước Phật chỉ ngáp gọi là nói pháp. Có đất nước Phật họ gọi là nói pháp. Có đất nước Phật, niệm gọi là nói pháp. Có đất nước Phật, thân (mạng) gọi là nói pháp. Này Đại Tuệ! Như thế giới Vô Thuần và thế giới Chúng Hương, với đức Phổ Hiền Như Lai Ứng Chánh Biến Tri mà Đại Bồ tát ở đó quan sát, mắt chẳng tạm nháy thì được Vô Sinh pháp nhãn, cũng được vô lượng thắng pháp tam muội. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ông chẳng được nói rằng, có ngôn ngữ nói nên có các pháp. Này Đại Tuệ! Như Lai cũng thấy tất cả loài chúng sinh trong các thế giới như vi trùng, muỗi, mòng, ruồi nhặng.v.v... chẳng nói ngôn ngữ mà chung làm việc của mình được hoàn thành.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Như hư không sừng thỏ

Và thạch nữ sinh con

Không mà có ngôn ngữ

Như vậy phân biệt sông

Pháp nhân duyên hòa hợp

Ngu si phân biệt sinh

Chẳng biết pháp như thật

Trong ba “hữu” xoay vần.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói pháp thường thì nương vào những pháp gì mà nói những lời như vậy ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Nương vào pháp mê hoặc ta nói là Thường. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ! Vì Thánh nhân cũng thấy pháp mê hoặc của thế gian, chẳng phải là lòng điên đảo. Này Đại Tuệ! Ví như : ngọn lửa, vùng lửa, vùng lông, thành của Càn thất bà, huyễn, mộng, trăng trong nước, hình tượng trong gương... Người thế gian chẳng phải trí tuệ thì thấy có các hình tượng, thấy điên đảo vậy. Người có trí tuệ thì chẳng sinh ra phân biệt mà chẳng phải chẳng thấy sự mê hoặc đó. Này Đại Tuệ! Người có trí tuệ thì thấy đủ thứ việc mê hoặc đó, chẳng sinh ra lòng cho là thật. Vì sao vậy ? Vì lìa khỏi pháp có, không vậy.

Đức Phật lại bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc lìa khỏi có, không là sao ? Nghĩa là những phàm phu ngu si thấy có đủ thứ cảnh giới như những ngã quỷ, biển cả sông

Hằng, thấy nước mà chẳng thấy. Đây Đại Tuệ! Pháp mê hoặc này thì chẳng được nói có, chẳng được nói không.

Này Đại Tuệ! Còn chúng sinh khác thì thấy đó chính là nước nên chẳng được nói không. Đây Đại Tuệ! Việc mê hoặc cũng lại như vậy, do các Thánh nhân lià khỏi cái thấy điên đảo.

Này Đại Tuệ! Nói rằng pháp mê hoặc thường là do sự sai biệt của tướng vậy. Đây Đại Tuệ! Nhân pháp mê hoặc thấy đủ thứ tướng mà pháp mê hoặc chẳng phân biệt sự phân biệt khác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc thường.

Này Đại Tuệ! Làm sao pháp mê hoặc mà gọi là Thật ? Do các Thánh nhân trong pháp mê hoặc, chẳng sinh ra lòng điên đảo, cũng chẳng sinh thật tâm. Đây Đại Tuệ! Mà các Thánh nhân thấy pháp mê hoặc đó khởi lên ít tâm tướng, chẳng sinh ra sự tướng của Thánh trí. Đây Đại Tuệ! Khởi lên chút ít tướng thì đó gọi là phàm phu, chẳng phải gọi là Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Phân biệt pháp mê hoặc đó là điên đảo, chẳng phải là điên đảo là có thể sinh ra hai thứ tính. Những gì là hai ? Một là, có thể sinh ra phàm phu tính. Hai là, có thể sinh ra Thánh nhân tính.

Này Đại Tuệ! Thánh nhân tính đó là có thể sinh ra ba thứ tính sai biệt. Đó là tính sai biệt đất nước của Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật.

Này Đại Tuệ! Pháp mao đạo phàm phu phân biệt mê hoặc là gì mà có thể sinh ra tính Thanh Văn thừa đó ? Đây Đại Tuệ! Đó gọi là chấp trước mê hoặc pháp tự tướng, đồng tướng đó thì có thể thành tính Thanh Văn thừa. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là mê hoặc pháp có thể sinh ra, có thể thành tính Thanh Văn thừa.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si phân biệt mê hoặc pháp là gì mà có thể sinh ra tính Bích Chi Phật thừa đó ? Đây Đại Tuệ! Là gọi chấp trước mê hoặc pháp đó quan sát các pháp tự tướng, đồng tướng mà chẳng ưa rồi rắm, ồn ào thì có thể sinh ra tính Bích Chi Phật thừa. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là Mê hoặc pháp có thể sinh ra, có thể thành tính Bích Chi Phật thừa.

Này Đại Tuệ! Kẻ trí liền phân biệt pháp mê hoặc đó có thể sinh ra tính Phật thừa là gì ? Đây Đại Tuệ! Là gọi sự thấy cái năng kiến, khả kiến đó chỉ là tự tâm mà chẳng phân biệt pháp có, không. Đây Đại Tuệ! Như vậy quan sát

pháp mê hoặc có thể sinh ra, có thể thành tính Như Lai thừa. Nay Đại Tuệ!
Như vậy gọi là nghĩa của tính.

Này Đại Tuệ! Cái gì là tất cả mao đạo phạm phu ? Tức là phân biệt pháp mê hoặc đó thấy đủ thứ việc, có thể sinh tính thừa sở hữu của thế gian. Do quan sát các pháp như vậy...như vậy... quyết định chẳng khác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc đó, kẻ phạm phu ngu si hư vọng phân biệt đủ thứ pháp thể. Nay Đại Tuệ! Mê hoặc pháp đó chẳng phải là thật sự, chẳng phải chẳng thật sự. Vì sao vậy ? Nay Đại Tuệ! Vì Thánh nhân quan sát mê hoặc pháp đó, chẳng hư vọng phân biệt. Vậy nên Thánh nhân có thể chuyển biến tâm ý, ý thức, thân tướng, lìa khỏi phiền não tập (tập quen). Vậy nên Thánh nhân chuyển mê hoặc pháp đó, gọi là Chân Như.

Này Đại Tuệ! Pháp này tên là gì ? Nay Đại Tuệ! Đây gọi là Chân Như pháp, lìa phân biệt pháp. Nay Đại Tuệ! Vì nghĩa này nên ta một lần nữa tuyên nói pháp thể Chân Như, pháp lìa phân biệt. Trong Chân Như đó không có pháp hư vọng phân biệt kia.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Pháp mê hoặc kia là có hay là không ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Pháp mê hoặc kia chấp trước đủ thứ tướng nên gọi là có. Nay Đại Tuệ! Pháp mê hoặc kia ở trong vọng tưởng nếu là có thì tất cả Thánh nhân đều nên chẳng lìa khỏi. Chấp trước pháp hư vọng có, không nên, này Đại Tuệ! Như ngoại đạo nói mười hai nhân duyên, có từ nhân sinh ra, chẳng từ nhân sinh ra. Nghĩa này cũng như vậy!

Ngài Đại Tuệ nói rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Nếu pháp mê hoặc như huyễn kiến thì pháp mê hoặc này khác với mê hoặc vì pháp mê hoặc có thể sinh ra pháp.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Nay Đại Tuệ! Chẳng phải pháp mê hoặc sinh ra lỗi làm phiền não. Nay Đại Tuệ! Nếu chẳng phân biệt pháp mê hoặc thì chẳng sinh ra các lỗi lầm.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả huyền pháp y vào công sức người và chú thuật mà sinh ra, chẳng phải tự tâm phân biệt phiền não mà sinh ra. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc kia chẳng sinh ra các lỗi lầm, chỉ là người ngu si thấy mê hoặc pháp. Này Đại Tuệ! Kẻ phạm phu ngu si chấp trước việc hư vọng vi tế mà sinh ra các lỗi lầm, chẳng phải là Thánh nhân.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thánh chẳng thấy mê hoặc

Đời (thế gian) cũng không thật chân

Mê hoặc tức là thật

Thật pháp ắt mê lầm.

Xa lìa các mê hoặc

Nếu có tướng phát sinh

Tức đó là mê hoặc

Chẳng tịnh như màn ngăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ông chẳng được nói huyền là không nên tất cả các pháp cũng không như huyền.

Ngài Đại Tuệ nói rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì chấp trước các pháp như tướng huyền nên nói rằng, các pháp như huyền. Vì chấp trước tướng các pháp điên đảo nên nói rằng, các pháp như huyền. Thưa đức Thế Tôn! Nếu chấp trước tướng các pháp như huyền thì Thế Tôn chẳng được nói rằng, tất cả pháp đều như tướng huyền. Nếu chấp trước tướng các pháp điên đảo nên nói như huyền thì chẳng được nói rằng, tất cả pháp như huyền. Vì sao vậy ? Thưa đức Thế Tôn! Sắc có đủ thứ thân tướng để thấy. Thưa đức Thế Tôn! Không có nhân khác để sắc có các tướng có thể thấy như huyền. Vậy nên, thưa đức Thế Tôn! Chẳng được nói rằng, chấp trước các pháp, tất cả như huyền.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Chẳng phải gọi chấp trước đủ thứ pháp tướng thì nói rằng, các pháp tất cả như huyễn. Nay Đại Tuệ! Các pháp điên đảo diệt mau chóng như chớp nên nói như huyễn. Nay Đại Tuệ! Tất cả các pháp ví như ánh chớp, vừa thấy liền diệt mà phàm phu chẳng thấy. Nay Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng lại như vậy, do tất cả pháp tự tâm phân biệt đồng tướng, dị tướng, do chẳng thể quan sát nên chẳng thấy như thật, do vọng chấp sắc pháp.v.v...

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ :

Chẳng phải thấy sắc pháp...

Nói rằng, huyễn pháp không

Nên chẳng trái trên dưới

Mọi pháp, ta nói rằng

Chẳng thấy có bản tính

Như huyễn, thể không sinh.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn nói, các pháp chẳng sinh, rồi lại nói rằng, như huyễn. Theo lời nói trước sau của Thế Tôn về tự tướng không trái sao ? Do đức Như Lai nói tất cả các pháp chẳng như huyễn.

Đức Phật bảo rằng :

- Nay Đại Tuệ! Ta nói, tất cả pháp chẳng sinh như huyễn thì chẳng thành ra trước sau có sự trái lỗi nhau. Vì sao vậy ? Vì do tất cả phàm phu ngu si chẳng thấy pháp sinh và pháp chẳng sinh, chẳng thể hay biết tự tâm có không, ngoại pháp có không. Vì sao vậy ? Vì do chẳng thể thấy pháp chẳng sinh. Nay Đại Tuệ! Như vậy, ta nói các pháp trước sau không có trái nhau.

Nay Đại Tuệ! Ta ngăn ngoại đạo kiến lập nghĩa nhân quả chẳng tương đương. Vậy nên ta nói các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo quần tụ lại mà nói như vậy : “Từ ở có, không sinh ra tất cả pháp”. Chúng chẳng nói, tự tâm phân biệt, chấp trước nhân duyên mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Ta nói các pháp có cũng chẳng sinh, không cũng chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta nói, các pháp chẳng sinh, chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Ta nói tất cả các pháp có là để hộ các đệ tử, khiến cho họ biết hai pháp. Những gì là hai ? Một là, nhiếp lấy các thế gian. Hai là vì hộ cho các đoạn kiến. Vì sao vậy ? Vì do y theo nghiệp nên có đủ thứ thân, nhiếp lấy sự sinh ra của sáu đường. Vậy nên ta nói rằng, có các pháp nhiếp lấy thế gian.

Này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả pháp như huyễn là vì khiến cho tất cả phàm phu ngu si rốt cùng có thể lìa khỏi tự tướng, đồng tướng. Do tâm các phàm phu ngu si chấp trước nên rơi vào tà kiến. Do chẳng thể biết, chỉ là tự tâm hư vọng thấy, khiến cho lìa khỏi pháp chấp trước nhân duyên sinh. Vậy nên ta nói, tất cả các pháp như huyễn, như mộng không có thật thể. Vì sao vậy ? Vì nếu chẳng nói như vậy thì phàm phu ngu si chấp tâm tà kiến, lừa dối tự thân và cả thân người khác, lìa khỏi sự thấy như thật tất cả pháp.

Này Đại Tuệ! Làm sao trụ ở thấy như thật ? Là vào tự tâm thấy các pháp vậy.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Như ông nói các pháp

Tất cả đều chẳng sinh

Là bài bán nhân quả

Như thật thấy chẳng sinh

Ta nói có sinh pháp

Nhiếp thọ các thế gian

Thấy các pháp đồng huyễn

Chẳng thủ các tướng kiến (thấy)

Lại nữa, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ! Ta nay vì các Đại Bồ tát nói về danh cú tự thân tướng để các Bồ tát khéo biết về danh cú tự thân tướng mà nương theo danh cú tự thân tướng mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được Bồ Đề rồi, các Bồ tát vì chúng sinh nói về danh cú tự tướng.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin ngài nói mau!

- Nay Đại Tuệ! Cái gì là danh thân ? Là nương theo những pháp gì để tạo tác thì gọi là danh thân, danh sự vật nghĩa khác một (?). Nay Đại Tuệ! Danh này ta nói là danh thân.

Nay Đại Tuệ! Cái gì là cú thân ? Gọi là việc nghĩa quyết định cứu cánh thấy nghĩa vậy. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là ta nói cú thân.

Nay Đại Tuệ! Cái gì là tự (chữ) thân ? Là văn tự cứu cánh.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa danh thân là nương vào những pháp gì phân biệt rõ danh cú, có thể biết rõ hình tướng của mình.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa, cú thân là gọi cú sự rốt ráo vậy.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa, danh thân là gọi những chữ theo danh sai biệt như từ chữ A cho đến chữ HA gọi là danh thân.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa, tự (chữ) thân là gọi tiếng dài ngắn, âm vận cao thấp gọi là tự thân.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa, cú thân là gọi Tự thân.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa, cú thân là gọi hành tích của ngõ tắt, đường đi như hành tích của người, voi, ngựa, các loài thú.v.v... được gọi là cú.

Nay Đại Tuệ! Lại nữa, danh tự là gọi bốn âm không sắc nương vào danh mà nói.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, danh tự tướng là gọi khả năng tỏ rõ phân biệt tướng của danh tự. Đại Tuệ! Đó gọi là danh cú tự tướng. Như vậy danh cú tự tướng, ông nên phải học và vì người diễn nói.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Danh thân cùng cú thân

Và tự thân sai biệt

Phàm ngu si chấp trước

Như voi chìm xuống bùn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Trong đời vị lai, người không trí tuệ, do tâm tà kiến, chẳng biết pháp như thật nên nhân thế gian luận mà tự nói là người trí. Người có trí hỏi pháp như thật, lia khỏi tướng tà kiến: một khác, đều - chẳng đều mà người ngu kia nói lời như vậy : “Phải hỏi chẳng phải là chẳng phải hỏi chánh niệm. Gọi sắc pháp.v.v... thường - vô thường là một là khác. Như vậy Niết Bàn hữu vi. Các hành là một là khác. Năng kiến, sở kiến sẵn có trong tướng là một là khác. Tác giả, sở tác là một là khác. Sắc hương vị xúc trong bốn đại là một là khác. Năng kiến, sở kiến là một là khác. Viên bùn, vi trần là một là khác. Sự hiểu biết của trí giả là một là khác. Tướng thứ lớp thượng thượng, vô ký thượng thượng như vậy để đáp rằng, đức Phật nói như vậy, thì đó là bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Mà ta chẳng nói pháp như vậy là vì ngăn chặn ngoại đạo tà kiến nói. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ! Vì ngoại đạo.v.v... nói thân tức mạng, thân khác mạng khác. Những pháp như vậy.v.v... mà ngoại đạo đã nói chính là Pháp vô ký. Này Đại Tuệ! Ngoại đạo mê đến nghĩa nhân quả, vậy nên vô ký, chẳng phải trong pháp của ta, gọi là vô ký vậy.

Này Đại Tuệ! Trong Phật pháp của ta lia khỏi tướng năng kiến khả kiến hư vọng, lòng không phân biệt. Vậy nên trong Pháp của ta không có đặt đáp (trí đáp). Các ngoại đạo.v.v.. chấp trước khả thủ năng thủ mà chẳng biết chỉ là tự tâm thấy pháp. Vì những người đó nên ta nói rằng, có bốn thứ hỏi pháp, vô ký trí đáp chẳng phải ở trong pháp của ta.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các chúng sinh, có bốn thứ lời nói để đáp.

Này Đại Tuệ! Vì đọi thời nên ta nói pháp như vậy. Vì các chúng sinh, có bốn thứ ngôn thuyết, trí đáp.

Này Đại Tuệ! Vì đọi thời nên ta nói pháp như vậy. Vì căn chưa thành thực, chẳng phải là căn thực. Vậy nên ta nói nghĩa của trí đáp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả các pháp như lìa khỏi tác giả và nhân chẳng sinh do không có tác giả nên ta nói, các pháp chẳng sinh - Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ - Tất cả các pháp không có thể tướng.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp không có thể tướng ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Vì tự trí quan sát tự tướng, đồng tướng của tất cả các pháp mà chẳng thấy các pháp. Vậy nên ta nói tất cả các pháp không có thể tướng thật - Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ - Tất cả các pháp cũng không có Thủ tướng (thủ = lấy).

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Do nghĩa gì mà tất cả các pháp cũng không “thủ tướng” ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Do tự tướng, đồng tướng không có pháp có thể lấy (khả thủ) nên ta nói không có pháp khả thủ.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng không có Xả tướng (tướng bỏ).

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao các pháp cũng không xả tướng ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Quan sát pháp tự tướng, đồng tướng thì không có pháp có thể bỏ. Vậy nên ta nói, tất cả pháp cũng không có xả tướng.

Đức Phật lại bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Các pháp chẳng diệt!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp chẳng diệt ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Quan sát tự tướng, đồng tướng của tất cả pháp không có thể tướng. Vậy nên ta nói, các pháp chẳng diệt.

Đức Phật lại bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Các pháp vô thường!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp vô thường ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp thường vô thường mà tướng thường, chẳng sinh ra tướng. Vậy nên ta nói, các pháp vô thường. Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả các pháp vô thường!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp vô thường ?

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ! Do tướng chẳng sinh, do chẳng sinh ra thể nên thường vô thường. Vậy nên ta nói, các pháp vô thường.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ký luận có bốn thứ :

Trực đáp, phản chất đáp

Phân biệt đáp, trí (đặt đề) đáp

Đề chế ngự ngoại đạo!

Hữu (có) và phi hữu sinh

Thế sư Tăng Khư Tỳ

Nói rằng, đều vô ký

Họ nói lời như trên.

Người chánh trí quan sát

Tự tính chẳng thể được

Vậy nên chẳng thể nói

Và nói, không thể tướng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức Thế Tôn vì chúng con nói về tướng sai biệt những hạnh của Tu Đà Hoàn.v.v... Để con và tất cả Đại Bồ tát.v.v... giỏi biết tướng tu hành của Tu Đà Hoàn.v.v... rồi được biết như thật về Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán.v.v... mà sẽ như vậy... như vậy... vì chúng sinh giải nói. Chúng sinh nghe rồi sẽ vào hai tướng vô ngã, sạch hai thứ chướng, thứ lớp tiến lên thủ lấy Địa, thắng tướng của Địa, được cảnh giới tu hành chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Bồ tát được chỗ tu hành rồi thì như ngọc báu Như Ý, tùy theo ý niệm của chúng sinh thọ dụng cảnh giới hành động thân miệng ý vậy.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hay thay! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta nay vì ông giảng nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Con xin vâng thỉnh thọ!

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ! Tu đà hoàn có ba thứ quả sai biệt!

Ngài Đại Tuệ hỏi :

- Những gì là ba thứ ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Đó gọi là hạ, trung, thượng. Này Đại Tuệ! Sao gọi là hạ Tu đà hoàn ? Nghĩa là bảy lần trở lại thọ sinh trong ba cõi.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là trung ? Nghĩa là ba lần sinh hay năm lần sinh ở ba cõi, rồi vào với Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là thượng ? Nghĩa là một lần sinh lại ba cõi, rồi vào với Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Ba thứ Tu đà hoàn này luôn có ba thứ kết, gọi là hạ, trung, thượng.

Này Đại Tuệ! Cái gì là ba kết ? Là thân kiến, nghi, giới (cấm giới) thủ. Này Đại Tuệ! Thắng tiến lên trên ba thứ kết đó thì được quả A la hán.

Này Đại Tuệ! Thân kiến có hai thứ. Những gì là hai ? Một là câu sinh (đều sinh). Hai là hư vọng phân biệt mà sinh như pháp nhân duyên phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như nương theo các pháp tướng nhân duyên hư vọng phân biệt mà sinh ra thật tướng. Trong pháp nhân duyên đó chẳng phải có, chẳng

phải không, do phân biệt có, không chẳng phải là thật tướng. Kẻ phàm phu ngu si chấp trước đủ thứ pháp tướng, như các loài cầm thú thấy ngọn lửa mà thủ lấy cho là nước. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là Tu đà hoàn phân biệt thân kiến. Vì sao vậy ? Vì do không có trí mà từ đời vô thí đến nay hư vọng thủ lấy tướng vậy.

Này Đại Tuệ! Thấy này thấy cấu bản, thấy con người vô ngã thì mới có thể lìa xa.

Này Đại Tuệ! Sao là Tu đà hoàn đều sinh thân kiến ? Là gọi thân mình, thân người khác đều thấy. Bốn âm của hai thân kiến đó, khi sinh ra sắc âm ở Vô sắc thì nương vào bốn Đại và bốn trần.v.v... Nhân duyên đó, đây hòa hợp sinh ra sắc mà Tu đà hoàn biết rồi, có thể rời khỏi tà kiến có, không, đoạn trừ thân kiến. Đoạn thân kiến rồi thì chẳng sinh lòng tham. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng thân kiến của Tu đà hoàn.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là tướng nghi của Tu đà hoàn ? Nghĩa là được chứng thiện pháp, thấy tướng rồi thì trước tiên đoạn trừ thân kiến và tâm phân biệt nhị kiến. Vậy nên ở trong các pháp chẳng sinh lòng nghi, lại chẳng sinh tâm đối với những người tôn kính khác, do vì tôn tướng, vì tịnh, bất tịnh vậy. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng nghi của Tu đà hoàn.

Này Đại Tuệ! Sao là tướng giới thủ của Tu đà hoàn ? Nghĩa là giới thấy tướng khổ của chỗ thọ sinh. Vậy nên chẳng thủ lấy giới tướng. Nay Đại Tuệ! Giới thủ nghĩa là các phàm phu trì giới tinh tấn, đủ thứ thiện hạnh, cầu cảnh giới vui, sinh trong các cõi trời. Tu đà hoàn kia chẳng thủ lấy tướng này mà thủ lấy nội chứng tự thân, hồi hướng tiến đến chỗ thắng hơn (thắng xứ), lìa khỏi các vọng tướng, tu giới phạm vô lậu. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Giới thủ của Tu đà hoàn. Nay Đại Tuệ! Tu đà hoàn đoạn ba kết phiền não, lìa tham sân si.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói, mọi người nhiều tham, Tu đà hoàn lìa khỏi những tham gì ?

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ! Tu đà hoàn lìa việc cùng với nữ nhân hòa hợp, chẳng vì niềm vui hiện tại mà gieo nhân khổ vị lai, xa lìa đánh đập, than thở, ôm ấp,

liếc nhìn. Này Đại Tuệ! Tu đã hoàn chẳng sinh lòng tham như vậy. Vì sao vậy ? Vì đã được tam muội lạc hạnh. Này Đại Tuệ! Tu đã hoàn xa lìa những sự tham như vậy.v.v... chẳng phải lìa khỏi tham Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Sao là quả tướng của Tu đã hàm ? Nghĩa là một lần đến thấy sắc tướng, hiện tiền sinh lòng chẳng phải hư vọng phân biệt tướng kiến, do giỏi thấy tướng thiên tu hành. Một lần trở lại thế gian, liền đoạn hết khổ, vào với Niết Bàn. Đó gọi là Tu đã hàm.

Này Đại Tuệ! Tướng A na hàm là gì ? Nghĩa là ở trong sắc tướng quá khứ, hiện tại, vị lai sinh ra tâm có không, do kiến (thấy) sai khiến tâm hư vọng phân biệt, các kết chẳng sinh, chẳng lại nên gọi là A na hàm.

Này Đại Tuệ! Tướng A la hán là gì ? Nghĩa là chẳng sinh ra tư duy phân biệt cái có thể tư duy, tâm phân biệt lực tam muội giải thoát, thân thông, phiền não, khổ.v.v... Đó gọi là A la hán.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nói về ba thứ A la hán thì đây nói những La hán nào gọi là A la hán ? Đức Thế Tôn vì con nói về La hán được quyết định tịch diệt, vì thiện căn phát nguyện Bồ Đề mà quên thiện căn, La hán vì hóa độ nên ứng hóa La hán!

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Ta vì ông nói về Thanh Văn La hán được quyết định tịch diệt, chớ chẳng phải La hán khác. Này Đại Tuệ! La hán khác là gọi người từng tu hành hạnh Bồ tát, lại có Ứng hóa Phật đã hóa ra La hán. Do lực phương tiện căn lành của nguyện xưa nên hiện ở các cõi Phật, sinh ra trong đại chúng, trang nghiêm đại chúng hội của chư Phật vậy. Này Đại Tuệ! Các vị ấy phân biệt quá khứ, vị lai nói đủ thứ việc, xa lìa quả chứng, năng tư duy, sở tư duy, khả tư duy do thấy tự tâm, vì thấy sở kiến, nói được quả tướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nếu Tu đã hoàn sinh tâm như vậy : “Đây là ba kết, ta lìa khỏi ba kết” thì, này Đại Tuệ! Đó gọi là thấy ba pháp, rơi vào thân kiến. Người đó nếu như vậy thì chẳng lìa khỏi ba kết.

Này Đại Tuệ! Vậy nên Tu đã hoàn chẳng sinh ra tâm như vậy. Lại nữa, này Đại Tuệ! Nếu muốn xa lìa Thiên vô lượng Vô sắc giới thì nên phải xa lìa

kiến tướng của lòng mình, xa lìa thiếu tướng (tướng ít ?), tướng tịch diệt định Tam ma bạt đề. Nay Đại Tuệ! Nếu chẳng như vậy thì tâm Bồ tát kia thấy các pháp do chỉ có tâm.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Những Thiên bốn vô lượng (?)

Vô sắc Tam ma đề

Thiếu tướng, tịch diệt định

Trong tất cả tâm không (có)

Nghịch lưu (Tu đà hoàn) tu vô lậu

Và vắng lai một lần

Vãng lai và Bất hoàn

La hán tâm mê đắm

Tư, khả tư, năng tư

Xa lìa thấy chân đế

Chỉ là hư vọng tâm

Giỏi biết được giải thoát.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Có hai thứ trí. Những gì là hai ? Một là trí quan sát. Hai là trí hư vọng phân biệt thủ tướng trụ.

Nay Đại Tuệ! Trí quan sát là gì ? Là những trí gì quan sát tất cả thể tướng của các pháp, lìa khỏi bốn pháp thì không pháp có thể được. Đó gọi là trí quan sát.

Nay Đại Tuệ! Bốn pháp là gì ? Là một, khác, đều, chẳng đều đó gọi là bốn pháp.

Này Đại Tuệ! Nếu lìa khỏi bốn pháp thì tất cả pháp chẳng thể được.

Này Đại Tuệ! Nếu muốn quan sát tất cả pháp thì phải nương vào bốn pháp mà quan sát các pháp.

Này Đại Tuệ! Trí hư vọng phân biệt thủ lấy tướng trụ nghĩa là chấp trước tướng bốn đại hư vọng phân biệt cứng nóng, ẩm ướt, chuyển động; là chấp trước tướng kiến lập, nhân, thí dụ mà kiến lập pháp chẳng phải thật lấy làm thật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Hư vọng phân biệt chấp trước thủ tướng trụ trì trí. Này Đại Tuệ! Đó gọi là hai thứ trí tướng.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát rốt cùng biết hai tướng này, tiến đến tướng vô ngã của pháp, giỏi biết tướng địa hạnh của trí chân thật. Biết được rồi, Bồ tát liền được Sơ địa, được trăm tam muội, nương vào lực tam muội thấy trăm đức Phật, thấy trăm vị Bồ tát, có thể biết sự việc của trăm kiếp quá khứ, trăm kiếp vị lai, chiếu soi trăm thế giới Phật. Chiếu soi trăm thế giới Phật rồi, Bồ tát giỏi biết tướng trí thượng thượng của các Địa. Rồi do bản nguyện lực nên Bồ tát có thể phân tán thị hiện đủ thứ thần thông, ở trong Pháp Vân địa, nương theo mưa pháp trao cho địa vị, chứng được Như Lai Nội Cứu Cánh Pháp Thân Trí Tuệ Địa, nương theo sự chuyển biến của mười vô lượng thiện căn vì giáo hóa chúng sinh mà ứng hóa đủ thứ, tự thân thị hiện đủ thứ ánh sáng do được niềm vui của tự thân tu hành chứng trí tam muội vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát nên giỏi biết tướng bốn Đại và bốn trần. Này Đại Bồ tát Đại Tuệ nên tu hành như vậy! Sở dĩ nói thật thì nghĩa là không có chỗ bốn đại. Quan sát bốn đại bản lai chẳng sinh ra. Quan sát vậy rồi lại tác khởi ý niệm này : Nói quan sát là chỉ tự tâm thấy, hư vọng hay biết, do thấy ngoại trần không có vật chất chỉ là tâm phân biệt danh tự mà thấy, cái gọi là ba cõi lìa khỏi tướng bốn đại và tướng bốn trần. Thấy như vậy rồi thì lìa khỏi bốn thứ thấy, thấy pháp thanh tịnh, lìa ngã và ngã sở, trụ ở trong pháp tự tướng như thật. Này Đại Tuệ! Trụ ở trong pháp tự tướng như thật nghĩa là trụ ở trong pháp tự tướng kiến lập pháp vô sinh.

Này Đại Tuệ! Ở trong bốn đại làm sao có bốn trần ? Này Đại Tuệ! Là vọng tưởng phân biệt mềm mại, ẩm ướt, thấm nhuần mà sinh ra Thủy đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tưởng phân biệt lực ẩm áp tăng trưởng mà sinh ra Hỏa đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt tướng chuyển động nhẹ nhàng mà sinh ra Phong đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt tướng cứng sẵn có mà sinh ra Địa đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tướng phân biệt hư không chung trong ngoài mà sinh ra tướng trong ngoài. Do chấp trước tà kiến hư vọng trong ngoài mà năm âm tụ lạc, bốn đại và bốn trần sinh ra vậy.

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Thức có thể chấp trước đủ thứ cảnh giới, ưa cầu đạo khác, chọn lấy cảnh giới kia. Này Đại Tuệ! Bốn đại có bốn (?) gọi là sắc, hương, vị, xúc. Này Đại Tuệ! Bốn đại không nhân! Vì sao vậy ? Vì là hình tướng tự thể của đất dài ngắn chẳng sinh ra tướng của bốn đại vậy. Này Đại Tuệ! Nương theo hình tướng lớn nhỏ, dung mạo trên dưới mà sinh ra các pháp, chẳng lìa khỏi hình tướng lớn nhỏ, dài ngắn mà có pháp. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ngoại đạo hư vọng phân biệt bốn đại và bốn trần. Chẳng phải ngã trong pháp như sự phân biệt này.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì ông nói thể tướng của năm âm. Này Đại Tuệ! Tướng năm âm là gì ? Là sắc, thọ, tưởng, hành thức. Này Đại Tuệ! Bốn âm không sắc tướng là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Đại Tuệ! Sắc nương vào bốn Đại sinh ra. Tướng bốn Đại đó, đây chẳng đồng.

Này Đại Tuệ! Pháp không sắc tướng đồng như hư không thì làm sao được thành bốn thứ số tướng ? Này Đại Tuệ! Ví như hư không lìa khỏi số tướng mà hư vọng phân biệt, đây là hư không. Này Đại Tuệ! Số tướng của âm lìa khỏi các tướng, lìa khỏi tướng có không. Kẻ phàm phu ngu si nói các số tướng, chẳng phải là thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các tướng như huyễn, đủ thứ hình tướng, lìa một, hai tướng, nương theo giả danh mà nói như hình tượng trong gương, trong mơ, chẳng lìa khỏi chỗ sở y.

Này Đại Tuệ! Như người Thánh trí tu hành phân biệt thấy năm âm hư vọng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là năm âm không có thể tướng năm âm.

Này Đại Tuệ! Ông nay nên lìa khỏi tướng hư vọng phân biệt như vậy. Lìa khỏi như vậy rồi, vì các Bồ tát nói pháp không tịch lìa các pháp tướng để ngăn các tướng kiến (thấy) của ngoại đạo.

Này Đại Tuệ! Nói pháp tịch tịnh, được chứng tướng vô ngã thanh tịnh, vào được Viễn Hành địa. Vào Viễn Hành địa rồi thì được vô lượng tam muội, tự tại sinh ra thân như ý, do được tam muội các pháp như huyền, do được lực thần thông tự tại, tùy theo tất cả chúng sinh tự tại sử dụng như đại địa vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa, tất cả chúng sinh tùy ý mà dùng. Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát theo sự sử dụng của chúng sinh cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói có bốn thứ Niết Bàn. Những gì là bốn? Một là, Tự thể tướng Niết Bàn. Hai là, đủ thứ tướng có Không Niết Bàn. Ba là, Tự giác thể hữu vô Niết Bàn. Bốn là, Chư âm tự tướng đồng tướng đoạn tướng tục thể Niết Bàn. Này Đại Tuệ! Đó gọi là bốn thứ Niết Bàn của ngoại đạo, chẳng phải điều ta nói.

Này Đại Tuệ! Điều ta nói là, thấy cảnh giới hư vọng, phân biệt thức diệt thì gọi là Niết Bàn.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn có thể chẳng nói tám thứ thức sao ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Ta nói tám thứ thức!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Nếu đức Thế Tôn nói tám thứ thức thì vì sao chỉ nói là ý thức chuyển diệt mà chẳng nói bảy thức chuyển diệt ?

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Do nương theo ý niệm kia quan sát có nên chuyển thức diệt thì bảy thức cũng diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ý thức chấp trước thủ lấy cảnh giới sinh ra. Sinh ra rồi huân tập đủ thứ, tăng trưởng A lê gia thức, chung với ý thức, lìa tướng ngã và ngã sở, chấp trước hư vọng rộng không mà sinh ra phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tướng của hai thứ thức đó không sai biệt. Do nương theo nhân của A lê gia thức quan sát tự tâm thấy cảnh mà vọng tưởng chấp trước sinh ra đủ thứ tâm giống như buộc tre đấp đỏi chung lại làm nhân, như sóng biển cả, do tự tâm thấy cảnh giới gió thổi mà có sinh diệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ý thức chuyển diệt thì bảy thứ thức chuyển diệt.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta chẳng thủ Niết Bàn

Cũng chẳng bỏ tác tướng

Chuyển diệt hư vọng tâm

Nên nói, Niết Bàn được

Nương nhân và niệm nên

Ý đến các cảnh giới

Thức cùng tâm làm nhân

Là sở y của thức

Như dòng nước khô khan

Thì sóng chẳng khởi dậy

Như ý thức diệt tan

Các thức chẳng sinh nữa.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta đã vì ông nói tướng hư vọng phân biệt pháp thể sai biệt. Ông và các Đại Bồ tát khéo phân biệt biết tướng pháp thể hư vọng, lìa khỏi phân biệt pháp sở phân biệt, giới biết pháp tự nội thân tu hành, xa lìa cảnh giới năng thủ, khả thủ của ngoại đạo, xa lìa thể tướng của đủ thứ pháp

nhân duyên hư vọng phân biệt, xa lìa rồi thì chẳng lại phân biệt tướng hư vọng. Tướng hư vọng phân biệt pháp thể sai biệt là gì ? Nay Đại Tuệ! Tướng hư vọng phân biệt tự thể sai biệt có mười hai thứ. Những gì là mười hai ?

Một là, ngôn ngữ phân biệt.

Hai là, Khả tri phân biệt.

Ba là, tướng phân biệt.

Bốn là, nghĩa phân biệt.

Năm là, thật thể phân biệt.

Sáu là, nhân phân biệt.

Bảy là, thấy phân biệt.

Tám là, kiến lập phân biệt.

Chín là, sinh phân biệt.

Mười là, bất sinh phân biệt.

Mười một là, hòa hợp phân biệt.

Mười hai là, chuyển bất chuyển phân biệt.

Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng phân biệt tự thể tướng sai biệt pháp.

Nay Đại Tuệ! Ngôn ngữ phân biệt nghĩa là ưa chấp trước âm thanh mỹ diệu của đủ thứ ngôn ngữ. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là ngôn ngữ phân biệt.

Nay Đại Tuệ! Khả tri phân biệt nghĩa là tác khởi sự suy nghĩ này : Nên có tướng thật sự của pháp trước, Thánh nhân tu hành biết nương theo pháp đó mà sinh ra ngôn ngữ. Phân biệt như vậy, nay Đại Tuệ! Thì đó gọi là Khả tri phân biệt.

Nay Đại Tuệ! Tướng phân biệt nghĩa là trong cảnh giới có thể biết, chấp đủ thứ tướng như nóng, ẩm ướt, chuyển động, cứng chắc, lấy làm thật như ngọn

lửa bốc lên không mà các loài cầm thú nhìn thấy, sinh ra ý tưởng về nước. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là Tướng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nghĩa phân biệt nghĩa là ưa thích vàng bạc.v.v... đủ thứ cảnh giới thật. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là Nghĩa phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tự thể phân biệt nghĩa là chuyên nghĩ về hình tướng tự thể của pháp có (hữu); pháp này như vậy... như vậy... chẳng khác; chẳng phải chánh kiến thấy phân biệt. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là Tự thể phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nhân phân biệt nghĩa là những nhân gì gì ? Những duyên gì gì ? Là nhân liễu biệt có, không, tướng sinh ra tướng liễu biệt (tỏ rõ phân biệt). Đây Đại Tuệ! Đó gọi là nhân phân biệt.

Này Đại Tuệ! Kiến phân biệt nghĩa là có - không, một - khác; đều - chẳng đều mà ngoại đạo tà kiến chấp trước phân biệt. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là kiến phân biệt.

Này Đại Tuệ! Kiến lập phân biệt nghĩa là thủ lấy tướng của ngã, ngã sở, nói pháp hư vọng. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là kiến lập phân biệt.

Này Đại Tuệ! Sinh phân biệt nghĩa là nương theo mọi duyên có không trong pháp mà sinh ra chấp trước tâm. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là sinh phân biệt.

Này Đại Tuệ! Chẳng sinh phân biệt nghĩa là tất cả các pháp từ xưa đến nay chẳng sinh. Do vốn không mà nương vào nhân duyên có nên không có nhân quả. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là vô sinh phân biệt.

Này Đại Tuệ! Hòa hợp phân biệt nghĩa là những pháp gì gì hòa hợp như sợi vàng chung lại, những pháp gì gì hòa hợp như sợi vàng hòa hợp. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là hòa hợp phân biệt.

Này Đại Tuệ! Phục bất phục phân biệt nghĩa là nhân của trói buộc chấp trước như cái bị trói buộc. Đây Đại Tuệ! Như người phương tiện thắt dây làm nút, thắt rồi trở lại mở ra. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là phục bất phục phân biệt. Đây Đại Tuệ! Đó gọi là tướng của hư vọng phân biệt pháp thể sai biệt. Tất cả phạm phu chấp trước có không nên chấp trước đủ thứ nhân duyên của pháp tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Tướng phân biệt pháp thể sai biệt thấy đủ thứ pháp, chấp trước làm thật, như nương vào huyễn thấy đủ thứ việc mà phạm phu phân biệt biết khác với huyễn, cho là có pháp như vậy.

Này Đại Tuệ! Ta ở trong đủ thứ pháp chẳng nói gì khác với huyền, cũng chẳng phải chẳng khác. Vì sao vậy ? Vì nếu huyền khác với đủ thứ pháp khác thì chẳng nên nhân huyền mà sinh ra đủ thứ. Nếu huyền tức là đủ thứ pháp thì chẳng nên thấy khác, đây là huyền, đây là đủ thứ mà thấy sai biệt. Vậy nên ta nói, chẳng khác, chẳng phải chẳng khác. Vậy nên này Đại Tuệ! Ông và những Đại Bồ tát chớ phân biệt huyền có thật hay không có thật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Tâm nương cảnh giới buộc

Tri giác theo cảnh sinh

Ở chỗ thắng Tịch tịch

Trí tuệ bình đẳng sinh.

Vọng tưởng phân biệt có

Với duyên pháp thì không

Thủ hư vọng mê loạn

Chẳng biết lực khác sinh.

Đủ thứ duyên sinh pháp

Là huyền chẳng thật chân

Kia có đủ thứ tưởng

Vọng phân biệt chẳng thành.

Tưởng kia chính là lỗi

Đều từ lòng buộc sinh

Người ngu si, không trí

Phân biệt pháp nhân duyên.

Các thể vọng tưởng ấy

Là pháp duyên khởi lên

Vọng tưởng có đủ thứ

Phân biệt trong mọi duyên.

Thể đế đệ nhất nghĩa

Thứ ba không nhân sinh

Vọng tưởng nói thể đế

Đoạn cảnh giới Thánh nhân.

Ví như người tu hành

Một việc thấy đủ thứ

Pháp kia không đủ thứ

Tướng như vậy chia phân.

Như mắt che đủ thứ

Vọng tưởng thấy sắc hình

Ngăn vô sắc, phi sắc

Vô trí chọn pháp vậy.

Lìa bản như vàng ròng

Như nước lìa bùn đục

Như mây lìa hư không

Chân pháp tịnh cũng vậy
Không có vọng tưởng pháp
Nhân duyên pháp cũng không
Thủ có và chê không
Quán phân biệt thì thấy
Vọng tưởng nếu không chân
Pháp nhân duyên nếu thật
Lìa nhân pháp nên sinh
Thật pháp sinh thật pháp.
Nhân hư vọng gọi pháp
Thấy các nhân duyên sinh
Chẳng lìa nhau danh, tướng
Như vậy hư vọng sinh.
Hư vọng vốn không thật
Thì qua các vọng tưởng
Nhiên hậu biết sạch trong
Đó gọi Đệ nhất nghĩa.
Vọng tưởng có mười hai
Duyên pháp có sáu thứ
Cảnh giới chứng nội thân

Đó không có sai biệt.

Năm pháp là thật chân

Và ba thứ (?) cũng vậy

Làm đây, người tu hành

Chân Như chẳng lìa khỏi.

Chúng sinh và nhân duyên

Tên phân biệt pháp đó

Những tướng vọng tướng đó

Từ nhân duyên đó sinh.

Khéo quán trí chân thật

Không vọng tướng, không duyên

Đệ nhất nghĩa không vật

Làm sao trí phân biệt ?

Nếu có pháp thật chân

Xa lìa khỏi có không

Nếu có không lìa khỏi

Làm sao pháp có hai ?

Phân biệt hai pháp thể

Pháp thể nếu có hai

Hư vọng thấy đủ thứ

Cảnh giới Thánh sạch trong.

Thấy vọng tưởng đủ thứ

Phân biệt trong nhân duyên

Nếu có phân biệt khác

Thì rơi ngoài đạo liền.

Vọng tưởng nói vọng tưởng

Nhân thấy hòa hợp sinh

Lìa hai thứ vọng tưởng

Tức là pháp thật chân.

Bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin Ngài vì con nói về tướng tu hành tự thân nội chứng Thánh trí và pháp Nhất thừa, chẳng do ở người khác, du hành tất cả các đất nước Phật, thông đạt Phật pháp!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hay thay! Hãy lắng nghe! Lắng nghe!
Ta sẽ vì ông nói!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát lìa khỏi pháp danh tự A hàm, lời nói phân biệt pháp tướng của các luận sư, ở tại chỗ tịch tịnh, ngồi một mình suy nghĩ, tự nội trí tuệ quan sát các pháp chẳng theo lời dạy người khác, lìa khỏi đủ thứ tướng kiến hư vọng, phải siêng tu hành vào Thượng thường chứng trí của

Như Lai địa. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng tu hành tự thân nội chứng Thánh trí.

Này Đại Tuệ! Lại có người tu nhất thừa tướng trong ba cõi.

Này Đại Tuệ! Nhất thừa tướng là gì ? Này Đại Tuệ! Như thật giác ngộ biết đạo Nhất Thừa nên ta gọi là Nhất thừa.

Này Đại Tuệ! Như thật giác ngộ biết tướng đạo Nhất Thừa là gì? Nghĩa là chẳng phân biệt cảnh giới khả thủ, năng thủ, chẳng sinh các pháp tướng như vậy trụ do chẳng phân biệt tất cả các pháp vậy. Này Đại Tuệ! Đó gọi là như thật giác ngộ biết tướng Nhất Thừa đạo.

Này Đại Tuệ! Như vậy giác ngộ biết tướng đạo Nhất Thừa mà tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật, Phạm thiên.v.v... chưa từng được biết, chỉ trừ ra ta. Này Đại Tuệ! Vậy nên ta gọi là Nhất Thừa Đạo Tướng.

Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn vì nhân gì nói tới ba thừa, chẳng nói Nhất thừa ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thể tự biết chứng đến Niết Bàn. Vậy nên ta nói, chỉ Nhất thừa đạo. Này Đại Tuệ! Do tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật theo thọ lời Phật dạy, chán lìa thế gian, tự chẳng thể được giải thoát. Vậy nên ta nói chỉ Nhất thừa đạo.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng lìa trí chướng, chẳng lìa nghiệp chướng phiền não tập khí. Vậy nên ta nói chỉ Nhất thừa đạo. Này Đại Tuệ! Thanh Văn Duyên Giác), Bích Chi Phật chưa chứng pháp vô ngã, chưa được lìa khỏi chẳng thể nghĩ bàn sinh biến dịch. Vậy nên ta vì các Thanh Văn nên nói đạo Nhất Thừa. Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật, nếu lìa tất cả các lỗi huân tập thì được chứng pháp vô ngã.

Lúc bấy giờ, lìa khỏi các lỗi, tam muội vô lậu. Say pháp giác ngộ rồi tu hành, ra khỏi thế gian, trong cõi vô lậu. Tất cả công đức, tu hành đã được chẳng thể nghĩ bàn tự tại pháp thân.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thiên thừa và Phạm thừa

Thừa Thanh Văn, Duyên Giác

Chư Phật Như Lai thừa

Ta nói các thừa ấy

Do tâm có diệt, sinh

Các thừa phi cứu cánh

Nếu tâm đó diệt tận

Không thừa và người thừa

Không có thừa sai biệt

Ta nói là Nhất thừa.

Dẫn đường cho sinh chúng

Phân biệt nói các Thừa.

Giải thoát có ba thứ

Và hai pháp vô ngã

Chẳng lìa hai thứ ngăn (chướng)

Xa lìa giải thoát chân.

Như cây nổi trên biển

Thường theo sóng chuyên vùn

Ác Thanh Văn cũng vậy.

Phiêu đảng theo tướng phong (gió tướng).

Lìa các tùy phiền não

Huân tập buộc não phiền

Đắm vị vui tam muội

Cõi vô lậu trụ yên

Không có đường cứu cánh

Cũng lại chẳng thoái hoàn (lùi trở lại)

Thân được các tam muội

Bất giác kiếp không lường.

Như người say mê man

Rượu tan nhiên hậu tỉnh

Được Phật thể vô thượng

Là chân pháp thân ta.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Tư hết -

--- o0o ---

Quyển Thứ Năm

PHẨM THỨ TƯ : PHẬT TÂM

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Ta nay vì ông nói về Ý sinh thân tu hành sai biệt ! Nay Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Có ba thứ Ý sinh thân. Những gì là ba ?

Một là, được niềm vui tam muội Tam ma bạt đề Ý sinh thân.

Hai là, như thật hay biết tướng các pháp Ý sinh thân.

Ba là, chủng loại sinh không tác hạnh Ý sinh thân. Bồ tát từ Sơ địa tu hành như thật được Thượng thượng địa (lên địa trên) chứng tướng trí.

Nay Đại Tuệ ! Đại Bồ tát được Tam muội lạc Tam ma bạt đề Ý sinh thân là gì ? Nghĩa là trong địa thứ ba, thứ tư, thứ năm, tự tâm tịch tịnh tu hành đủ thứ hạnh. Sóng lòng biển cả chuyển niềm vui tướng thức Tam ma bạt đề, gọi là Ý thức sinh. Do thấy cảnh giới tự tâm nên biết như thật tướng có, không. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Ý sinh thân tướng.

Nay Đại Tuệ ! Hiểu biết như thật các pháp tướng Ý sinh thân là gì ? Nghĩa là Đại Bồ tát ở trong Bát địa quan sát hiểu rõ, được các pháp vô tướng, pháp như huyễn.v.v... đều không sở hữu, thân tâm chuyển biến được Như huyễn tam muội và vô lượng cửa vui Tam ma bạt đề khác, vô lượng tướng lực tự tại thần thông, diệu hoa trang nghiêm phấn tán như ý, giống như huyễn, mộng, trăng trong nước, hình tượng trong gương, chẳng phải bốn đại sinh ra mà tương tự tướng bốn đại, đầy đủ thân phận. Tất cả tu hành được tự tại như ý, theo vào đại chúng của đất nước chư Phật. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Như Thật Giác Tri Chư Pháp Tướng Ý Sinh Thân.

Nay Đại Tuệ ! Chủng loại sinh vô tác hạnh Ý sinh thân là gì ? Nghĩa là, tự thân nội chứng tất cả các pháp, vui như thật với tướng vui tướng pháp. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Chủng loại sinh vô tác hạnh Ý sinh thân.

Nay Đại Tuệ ! Ông phải đối với ba thứ thân tướng đó mà quan sát biết rõ !

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thừa ta phi Đại thừa

Phi thuyết (nói) cũng phi tự (chữ)

Phi giải thoát, phi Đé

Chẳng phải cảnh giới không (có)

Nhưng thừa Ma ha diễn (đại thừa)

Tự tại Tam ma đề

Ý sinh thân đủ thứ

Tự tại hoa trang nghiêm.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn ! Như đức Thế Tôn nói, thiện nam tử, thiện nữ nhân làm năm nghiệp vô gián. Thừa đức Thế Tôn ! Những gì là năm nghiệp vô gián mà thiện nam tử, thiện nữ nhân làm năm vô gián vào với vô gián.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa vâng, con xin thọ giáo !

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Năm Vô gián, một là giết mẹ. Hai là, giết cha. Ba là, giết A la hán. Bốn là, phá hòa hợp Tăng. Năm là, ác tâm làm chảy máu thân Phật.

Này Đại Tuệ ! Mẹ chúng sinh là gì ? Nghĩa là lại thọ đời sau, ham thích sinh ra như duyên vào mẹ lập nên.

Này Đại Tuệ ! Cha là gì ? Nghĩa là vô minh là cha sinh, sáu nhập gom lại. Này Đại Tuệ ! Đoạn trừ hai thứ căn bản có khả năng sinh đó thì gọi là giết cha, mẹ.

Này Đại Tuệ ! Giết A la hán là gì ? Nghĩa là các sử như dịch độc loài chuột phát, hạt đi các sử oán căn bản, chẳng sinh ra. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là giết A la hán.

Này Đại Tuệ ! Phá hòa hợp Tăng là gì ? Nghĩa là tướng khác năm ấm hòa hợp tích tụ mà đoạn phá rớt ráo thì gọi là phá Tăng.

Này Đại Tuệ ! Tâm ác làm chảy máu thân Phật là gì ? Nghĩa là tự tướng đồng tướng thấy tướng bên ngoài tự tâm, thân tám thứ thức nương vào vô lậu, ba cửa giải thoát, đoạn rớt ráo Phật tám thứ thức thì gọi là ác tâm làm chảy máu thân Phật. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là nội thân năm thứ vô gián. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân làm vô gián này được gọi là người vô gián, người vô gián gọi là chứng như thật pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Ta vì các ông nói năm thứ tướng vô gián bên ngoài. Các Bồ tát nghe nghĩa đó rồi, ở đời vị lai chẳng sinh ra lòng nghi.

Này Đại Tuệ ! Năm thứ vô gián bên ngoài là gì ? Nghĩa là giết cha, mẹ, A la hán, phá hòa hợp Tăng, làm chảy máu thân Phật. Người làm vô gián này thì ở trong ba cửa giải thoát chẳng thể được chứng mỗi một giải thoát, trừ nương vào lực Như Lai trụ trì. Thân lực của Như Lai, Bồ tát, Thanh Văn ứng hóa vì năm thứ tội nhân sám hối nghi tâm. Đoạn nghi tâm này khiến sinh ra thiện căn, rồi vì tội nhân đó tạo tác ứng hóa mà nói. Này Đại Tuệ ! Nếu người phạm năm thứ tội vô gián thì rớt ráo chẳng được chứng vào đạo phật, trừ kẻ thấy tự tâm chỉ là hư vọng, lìa khỏi chỗ nương trụ và của cải của thân, phân biệt thấy tướng của ngã và ngã sở, ở trong vô lượng vô biên kiếp gặp được thiện tri thức, thân ở đường khác thì lìa khỏi lỗi thấy của tự tâm hư vọng.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Tham ái gọi là mẹ

Vô minh tức là cha

Liễu cảnh thức là Phật

Các sử là La hán

Âm tụ gọi là Tăng

Vô gián nói nhau đoạn

Nghiệp vô gián lại không

Được chân như vô gián.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn ! Nguyện xin vì con nói tướng tri giác của các đức Như Lai !

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Biết như thật là người vô ngã, pháp vô ngã, như thật có thể biết hai thứ chướng, xa lìa hai thứ phiền não. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Tri giác như thật của Như Lai. Nay Đại Tuệ ! Thanh Văn, Bích Chi Phật, người được pháp này thì cũng gọi là Phật. Nay Đại Tuệ ! Do nhân duyên này nên ta nói Nhất Thừa.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại một lần nữa nói kệ rằng :

Giới biết hai vô ngã

Hai chướng, hai não phiền

Được biến (hóa) chẳng nghĩ bàn

Gọi là tri giác Phật.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Vì sao đức Thế Tôn ở trong đại chúng nói lời như vậy : “Ta là tất cả Phật quá khứ” và nói đủ thứ kinh Bản Sinh : “Ta vào lúc ấy làm vua Đỉnh Sinh, voi lớn sáu ngà, chim Anh vũ, Tỳ Gia Ta tiên nhân,

Đế Thích vương, Thiện Nhân Bồ tát.v.v... như vậy, trong trăm ngàn Kinh đều nói Bản Sinh.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Nương theo bốn thứ bình đẳng, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, ở trong đại chúng xưng lên lời như vậy : “Ta vào lúc ấy làm Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật”. Những gì là bốn ? Một là, chữ (tự) bình đẳng. Hai là lời nói (ngữ) bình đẳng. Ba là, pháp bình đẳng. Bốn là, thân bình đẳng. Nay Đại Tuệ ! Nương vào bốn thứ pháp bình đẳng này, các đức Phật Như Lai ở tại trong chúng nói lời như vậy.

Nay Đại Tuệ ! Chữ bình đẳng là gì ? Nghĩa là những chữ gì mà Phật quá khứ gọi Phật thì ta đồng với chữ đó cũng gọi là Phật, chẳng qua khỏi chữ đó mà cùng với chữ đó ngang bằng không khác không biệt. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Tự bình đẳng.

Nay Đại Tuệ ! Lời nói chư Phật bình đẳng là gì ? Nghĩa là ngôn ngữ nói pháp của Phật quá khứ có sáu mươi bốn thứ Phạm thanh mỹ diệu thì ta cũng có sáu mươi tư thứ ngôn ngữ nói pháp bằng Phạm thanh vi diệu. Nay Đại Tuệ ! Các đức Phật vị lai cũng dùng ngôn ngữ nói pháp bằng sáu mươi tư thứ Phạm thanh vi diệu, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng khác, không sai biệt tiếng Phạm mỹ diệu như tiếng chim Ca Lãng Tần Già. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là lời nói bình đẳng của các đức Phật.

Nay Đại Tuệ ! Thân bình đẳng của chư Phật là gì ? Nay Đại Tuệ ! Pháp thân, sắc thân của ta và chư Phật, tướng tốt trang nghiêm không khác, không sai biệt, trừ việc nương theo những chúng sinh đáng hóa. Những chúng sinh kia đủ thứ chỗ sinh sống nên chư Phật Như Lai hiện đủ thứ thân theo họ. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là thân bình đẳng của chư Phật.

Nay Đại Tuệ ! Sao là pháp bình đẳng của chư Phật ? Nghĩa là đức Phật đó và ta được ba mươi bảy pháp Bồ Đề phận, mười lục, bốn vô úy.v.v... Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Pháp bình đẳng của chư Phật.

Nay Đại Tuệ ! Nương vào bốn thứ pháp bình đẳng này nên Như Lai ở trong đại chúng nói lời như vậy : “Ta là vua Đỉnh Sinh đời quá khứ.v.v...”

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ca Diếp, Câu Lưu Tôn

Câu Na Hàm... ta đó

Nói cho các Phật tử

Bốn pháp bình đẳng nương.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Đức Như Lai nói rằng, đêm nào ta chứng Đại Bồ Đề ? Đêm nào ta vào Bát Niết Bàn ? Ta ở trung gian chẳng nói một chữ chữ, Phật nói chẳng phải nói. Đức Thế Tôn y vào những nghĩa gì mà nói lời như vậy ? Lời nói của Phật chẳng phải lời nói ?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Này Đại Tuệ ! Như Lai y vào hai thứ pháp mà nói lời như vậy. Cái gì là hai đề ta nói như vậy ? Một là, y vào pháp tự thân nội chứng. Hai là, y vào pháp bản trụ. Ta y vào hai pháp này mà nói lời như vậy.

Này Đại Tuệ ! Làm sao y vào pháp tự thân nội chứng ? Là pháp chứng được của các đức Phật Như Lai quá khứ kia, ta cũng chứng được như vậy chẳng thêm chẳng bớt, tự thân nội chứng các cảnh giới hạnh, lìa khỏi tướng ngôn ngữ phân biệt, lìa khỏi hai thứ chữ (tự) vậy.

Này Đại Tuệ ! Pháp bản trụ là gì ? Này Đại Tuệ ! Nghĩa là đường bản hạnh bằng phẳng ví như các báu vàng, bạc, trân châu ở tại chỗ đó. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là pháp tính bản trụ xứ.

Này Đại Tuệ ! Các đức Phật Như Lai ra đời, chẳng ra đời thì pháp tính, pháp giới, pháp trụ, pháp chứng vẫn thường trụ như đường đi vốn có của ngôi thành. Này Đại Tuệ ! Ví như có người đi trong vùng Khoáng đã thấy hướng đi về ngôi thành có con đường ngay bằng phẳng liền theo đó vào thành. Vào ngôi thành đó rồi, hưởng thụ đủ thứ niềm vui, tạo tác đủ thứ nghiệp. Này Đại Tuệ ! Ý ông thế nào ? Việc làm trước của người đó chính là con đường theo vào thành sao ? Trước đã đủ thứ các trang nghiêm sao ?

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Chẳng phải vậy, thưa đức Thế Tôn !

- Này Đại Tuệ ! Ta và tất cả chư Phật quá khứ thì pháp tính, pháp giới, pháp trụ, pháp tướng, pháp thường trụ cũng lại như vậy. Này Đại Tuệ ! Ta y vào ý nghĩa này mà ở trong đại chúng nói lên như vậy : “Ta đẽm nào đẽc Đại Bồ Đẽ, đẽm nào vào Bát Niết Bàn, khoản giữa hai đẽm này, ta chẳng nói một chữ, cũng chẳng đã nói, sẽ nói và hiện nói”.

Bấy giờ, đẽc Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta đẽm nào thành đạo

Đẽm nào Bát Niết Bàn

Khoản giữa hai đẽm ấy

Lời nói ta đẽu không.

Nội thân chứng pháp tính

Nói như vậy, ta nương

Ta và mười phương Phật

Các pháp không sai biệt.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại thỉnh đẽc Phật rằng :

- Nguyện xin đẽc Thế Tôn nói về tướng có không của tất cả pháp, khiến cho con và đẽc chúng Bồ tát khác đẽc nghe thế rồi li khỏi tướng có không, mau chóng đẽc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đẽc Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay ! Này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông giải nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đẽc Phật rằng :

- Hay thay ! Thưa đẽc Thế Tôn ! Thưa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Người thế gian, đa phần rơi vào hai kiến. Những gì là hai kiến ? Một là, thấy có. Hai là, thấy không. Do thấy có các pháp, thấy không các pháp, chẳng phải pháp cứu cánh mà sinh ra cứu cánh tướng.

Này Đại Tuệ ! Làm sao thế gian rơi vào hữu kiến ? Gọi là nhân duyên thật có mà sinh ra các pháp chẳng phải chẳng thật có. Pháp thật có sinh chẳng phải không pháp sinh ra. Này Đại Tuệ ! Người thế gian nói như vậy thì đó gọi là nói không nhân, không duyên và bài bác thế gian, không nhân không duyên mà sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ ! Người thế gian làm sao rơi vào vô kiến ? Là nói rằng, tham sân si, thật có tham sân si mà lại nói rằng, không tham sân si, phân biệt có, không.

Này Đại Tuệ ! Nếu lại có người nói lên lời như vậy : “Không có các pháp do chẳng thấy tướng của các vật”.

Này Đại Tuệ ! Nếu lại có người nói lên như vậy : “Thanh Văn, Bích Chi Phật không tham không sân không si” rồi lại nói, trước thì có. Hai người này thì người nào thắng hơn ? Người nào chẳng đúng ?

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Nếu người nói rằng, trước có tham sân si, thời gian sau không thì người này chẳng đúng !

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay ! Này Đại Tuệ ! Ông giỏi, ta hỏi. Này Đại Tuệ ! Chẳng phải chỉ nói trước thật có tham sân si, về sau nói không đồng với vệ thế sư (thầy hộ vệ đời).v.v... Vậy nên chẳng đúng !

Này Đại Tuệ! Chẳng phải chỉ chẳng như diệt tất cả pháp của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Vì sao vậy ? Này Đại Tuệ ! Do thật không các pháp nội ngoại, do chẳng phải một chẳng phải khác, do các phiền não chẳng phải một, chẳng phải khác vậy. Này Đại Tuệ ! Pháp tham sân si nội thân chẳng thể được, trong ngoại pháp cũng chẳng thể được, không thật thể nên ta chẳng

hứa. Nay Đại Tuệ ! Ta chẳng hứa là chẳng hứa có tham sân si. Vậy nên người đó diệt pháp của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Vì sao vậy ? Vì các đức Phật Như Lai biết pháp Tịch tịnh còn Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thấy pháp, do không có nhân của năng phục, sở phục (khả năng trói, kẻ bị trói). Nay Đại Tuệ ! Nếu có năng phục thì nhất định có sở phục. Nếu có sở phục thì nhất định có nhân năng phục. Nay Đại Tuệ ! Nói như vậy thì gọi là diệt các pháp. Nay Đại Tuệ ! Đó gọi là Vô pháp tướng.

Nay Đại Tuệ ! Ta y vào nghĩa này mà trong Kinh khác nói rằng, tà khởi lên ngã kiến như núi Tu Di mà khởi lên kiêu mạn, chứ chẳng nói rằng, các pháp là trống không.

Nay Đại Tuệ ! Người tăng thượng mạn nói rằng, các pháp không có thì chính là diệt các pháp, rơi vào kiến tự tướng, đồng tướng. Do thấy tự tâm thấy pháp, do thấy ngoại vật vô thường, các tướng đắp đổi đó, đó sai biệt, do thấy thể nối tiếp nhau của âm, giới, nhập nhân duyên đó, đó đắp đổi mà sinh ra, do tự tâm hư vọng phân biệt. Vậy nên, nay Đại Tuệ ! Như người này là diệt các Phật pháp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Kiến lập nội chứng pháp

Và nói pháp tướng danh

Nếu hay giới phân biệt

Chẳng theo lời người khác.

Pháp ngoại đạo thật không

Như phạm phu phân biệt

Nếu pháp hư vọng sinh

Vì sao thủ (lấy) giải thoát

Quan sát các hữu vi

Sinh diệt luôn tương tục

Với hai kiến lớn thêm

Chẳng thể biết nhân duyên

Niết Bàn lia khỏi Thức

Chỉ một pháp thật này

Quán thế gian hư vọng

Như cây chuối, huyễn, mộng.

Tuy có tham sân si

Mà không có tác giả

Từ ái mà âm sinh

Hữu (có) đều như huyễn, mộng.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Nguyện xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các Bồ tát nói về vọng tưởng chẳng thật. Vọng tưởng trong pháp là những gì?

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay ! Này Đại Tuệ ! Ông vì yên ổn cho tất cả chúng sinh, nhiều ích cho tất cả chúng sinh, an vui cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả trời, người của thế gian mà thỉnh ta việc này. Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói đó !

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay ! Thưa đức Thế Tôn ! Con xin vâng lời thọ giáo !

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Tất cả chúng sinh chấp trước hư vọng tưởng chẳng thật thì từ kiến (thấy) đủ thứ pháp hư vọng sinh ra. Do chấp trước các cảnh giới hư vọng năng thủ khả thủ vào tự tâm kiến mà sinh ra hư vọng tưởng, rơi vào trong bè đảng nhị kiến có không, trong nhóm phi pháp, tăng trưởng thành tựu sự huân tập dị kiến hư vọng của ngoại đạo. Nay Đại Tuệ ! Do thủ lấy những nghĩa hí luận bên ngoài nên khởi lên tâm hư vọng và pháp số của tâm giống như bó cỏ, phân biệt pháp ngã và ngã sở. Nay Đại Tuệ ! Do nghĩa này nên sinh ra vọng tưởng chẳng thật.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Nếu các chúng sinh chấp trước hư vọng tưởng chẳng thật thì từ kiến, đủ thứ pháp hư vọng sinh ra chấp trước tất cả cảnh giới hư vọng năng thủ khả thủ, vào tự tâm kiến sinh ra hư vọng tưởng, rơi vào trong bè đảng nhị kiến có không, trong nhóm phân biệt, tăng trưởng thành tựu sự huân tập dị kiến hư vọng của ngoại đạo. Do thủ lấy nghĩa hí luận của ngoại đạo, vọng tưởng chẳng thật mà khởi lên tâm hư vọng và pháp số của tâm, giống như bó cỏ, thủ lấy ngã và ngã sở... thì thưa đức Thế Tôn ! Như những chúng sinh đó nương vào đủ thứ cảnh giới, đủ thứ tướng bên ngoài, rơi vào trong tướng có bè đảng, rơi vào trong tướng không bè đảng, lìa khỏi tướng thấy có không.

Thưa đức Thế Tôn ! Đệ nhất nghĩa đế cũng nên như vậy, xa lìa A hàm lời nói pháp của Thánh, xa lìa các căn, xa lìa sự kiến lập ba thứ pháp, tướng nhân duyên của thí dụ.

Thưa đức Thế Tôn ! Sao gọi là một chỗ đủ thứ phân biệt chấp trước ? Đủ thứ hư vọng tưởng sinh ra ? Vì sao chẳng chấp trước Đệ nhất nghĩa đế ? Hư vọng phân biệt mà sinh ra phân biệt ? Đức Thế Tôn nói pháp như vậy chẳng phải nói bình đẳng mà nói không nhân duyên. Vì sao vậy ? Vì một chỗ sinh, một chỗ chẳng sinh vậy. Nếu đức Thế Tôn nói như vậy thì rơi vào hai bè đảng. Do thấy chấp trước hư vọng phân biệt mà sinh ra phân biệt, do đức Thế Tôn nói, như nhà huyền thuật nương vào đủ thứ nhân duyên sinh ra đủ thứ sắc tượng, do đức Thế Tôn tự tâm hư vọng phân biệt, do đức Thế Tôn nói đủ thứ hư vọng, hoặc có hoặc không, chẳng thể ngôn thuyết... là lìa khỏi phân biệt. Như vậy đức Như Lai rơi vào thế gian luận, vào trong nhóm bè đảng tà kiến tâm !

Đức Phật dạy rằng :

Này Đại Tuệ ! Theo ta phân biệt hư vọng chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao vậy ? Vì chẳng sinh ra tướng phân biệt có không, chẳng thấy tất cả có không ở bên ngoài. Này Đại Tuệ ! Do thấy tự tâm như thật kiến nên hư vọng phân biệt chẳng sinh chẳng diệt. Này Đại Tuệ ! Lời nói này của ta chỉ vì kẻ phàm phu ngu si mà nói tự tâm phân biệt, phân biệt đủ thứ tùy theo tâm trước sinh ra, phân biệt đủ thứ hữu tướng chấp trước. Vì sao vậy ? Vì nếu chẳng nói thì phàm phu ngu si chẳng lìa khỏi sự giác tri hư vọng của tự tâm, chẳng lìa khỏi chấp trước sự thấy của ngã và ngã sở, chẳng lìa khỏi những lỗi nhân duyên của nhân quả, hiểu biết như thật hai thứ tâm, giỏi biết hành tướng của tất cả các Địa, giỏi biết cảnh giới nội chúng sở hạnh tự thân của chư Phật, chuyên năm pháp thể, thấy phân biệt tướng, vào Như Lai địa. Này Đại Tuệ ! Nhân việc này nên ta nói, tất cả các chúng sinh.v.v... chấp trước hư vọng chẳng thật sinh ra tâm, tự tâm phân biệt đủ thứ các nghĩa. Do nghĩa này nên tất cả chúng sinh biết nghĩa như thật mà được giải thoát.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Các nhân và cùng duyên

Từ đây sinh thế gian

Vọng tưởng bốn câu chấp (trước)

Lời ta, đó chẳng thông (biết)

Đời chẳng sinh, không, có

Lìa chẳng sinh, có, không

Sao ngu si phân biệt

Sinh pháp nương nhân duyên

Nếu hay thấy thế gian

Hữu vô, phi vô hữu

Chuyển biến hư vọng tâm

Được pháp chân vô ngã.

Các pháp vốn chẳng sinh
Mà nương nhân duyên sinh
Các duyên tức là quả
Từ quả chẳng sinh có.
Từ quả, quả chẳng sinh
Nếu vậy có hai quả
Nếu có hai quả thì
Khó được quả trong quả.
Niệm, sở niệm lia rời
Quán các hữu vi pháp
Thấy chẳng duy tâm
Nên ta nói duy tâm
Lượng thể và hình tướng
Lìa các pháp và duyên
Cứu cánh có tịnh chân
Ta nói lượng như vậy.
Thế để tu giả danh
Đó thì không thật sự
Các ám, ám giả danh
Giả danh phi thật pháp.

Có bốn bình đẳng là

Tướng, nhân, sinh, vô ngã

Bốn bình đẳng như thế

Là pháp người tu hành,

Chuyển tất cả các kiến

Lìa phân biệt phân biệt

Chẳng thấy và chẳng sinh

Nên ta nói duy tâm !

Pháp phi vô, phi hữu

Lìa các pháp có không

Như vậy lìa tâm pháp

Nên ta nói duy tâm !

Phân biệt nương huân phược (huân tập, trói buộc)

Tâm nương các cảnh sinh

Chúng sinh thấy ngoại cảnh

Nên ta nói duy tâm

Được thấy ngoại pháp không (có)

Tâm thấy hết như vậy

Trụ xứ, của cái thân

Nên ta nói duy tâm.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Đức Như Lai nói rằng, như lời nói của ta, ông và các Bồ tát chớ chấp trước nghĩa của âm thanh ngôn ngữ. Thưa đức Thế Tôn ! Làm sao Bồ tát chẳng chấp trước vào nghĩa của ngôn ngữ ? Thưa đức Thế Tôn ! Ngôn ngữ là gì ? Nghĩa là gì ?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay ! Này Đại Tuệ ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay ! Thưa đức Thế Tôn ! Thưa vâng, con xin thọ giáo !

Đức Phật bảo rằng :

- Này Đại Tuệ ! Thanh (tiếng) là gì ? Thanh nghĩa là nương vào sự huân tập ngôn ngữ, danh tự hòa hợp phân biệt từ vô thí; nhân vào yết hầu, mũi, răng, má, môi, lưỡi hòa hợp chuyển động mà phát ra ngôn ngữ đó để phân biệt các pháp. Đó gọi là Thanh.

Này Đại Tuệ ! Nghĩa là gì ? Là Đại Bồ tát nương vào văn, tư, tu lực trí tuệ thánh, ở chỗ không nhân, ngồi một mình suy nghĩ.

Sao gọi là Niết Bàn đi theo đạo Niết Bàn ? Là quan sát cảnh giới tu hành nội thân, từng Địa từng Địa, từng chỗ từng chỗ tu hành thẳng tướng làm chuyển biến nhân huân tập từ vô thí đó. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Bồ tát khéo lý giải tướng của nghĩa.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Sao gọi là Đại Bồ tát khéo giải nghĩa của ngôn ngữ ? Này Đại Tuệ ! Bồ tát thấy ngôn ngữ thanh nghĩa chẳng một chẳng khác. Thấy nghĩa ngôn ngữ thanh chẳng một chẳng khác. Này Đại Tuệ ! Nếu nói rằng, ngôn ngữ lìa khỏi nghĩa thì chẳng nên nhân tiếng ngôn ngữ đó mà có được nghĩa, mà nghĩa nương vào ngôn ngữ đó tỏ rõ riêng biệt.

Này Đại Tuệ ! Như nương vào ngọn đèn tỏ rõ phân biệt mọi hình sắc. Này Đại Tuệ ! Ví như có người thắp đèn lên quan sát đủ thứ trên bảo, chỗ này như vậy... như vậy... chỗ kia như vậy... như vậy... Này Đại Tuệ ! Bồ tát y

vào âm thanh ngôn ngữ mà chúng lìa khỏi ngôn ngữ, vào được nghĩa tự nội thân tu hành.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt, bản lai tự tính vào với Niết Bàn ! Ba thừa, một thừa, năm tâm pháp, các pháp thể đều đồng. Ngôn ngữ thanh nghĩa y vào mọi duyên chọn lấy tướng, rơi vào hữu kiến, vô kiến chắc chắn đối với các pháp, thấy thể của các pháp đều trụ ở tướng khác mà phân biệt tướng khác. Phân biệt như vậy rồi thì thấy đủ thứ pháp tướng như huyền, thấy đủ thứ phân biệt. Này Đại Tuệ ! Ví như huyền có đủ thứ khác, phân biệt khác, chẳng phải là thấy Thánh nhân mà là thấy của phàm phu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Phân biệt ngôn ngữ thanh

Kiến lập nên các pháp

Do kiến lập đó nên

Rơi vào con đường ác.

Ngã trong năm ấm không

Không năm ấm trong ngã

Chẳng như vọng tưởng đó

Cũng chẳng phải là không.

Phàm phu vọng phân biệt

Thấy các pháp có thật

Nếu sở kiến như trên

Tất cả nên thấy chân.

Nếu không, tất cả pháp

Nhiễm, tịnh cũng nên không

Kiến đó không như vậy

Chẳng phải sở hữu không.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Ta nay vì ông nói tướng của trí thức ! Ông và các Đại Bồ tát nên giỏi biết tướng của trí thức đó và như thật tu hành tướng trí thức để mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Đại Tuệ ! Có ba thứ trí. Những gì là ba ? Một là, Thế gian trí. Hai là, Xuất thế gian trí. Ba là, Xuất thế gian thượng thượng trí. Này Đại Tuệ ! Thức là tướng sanh diệt; Trí là tướng chẳng sanh diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thức là rơi vào tướng có tướng không, rơi vào đủ thứ nhân của tướng có không đó.

Này Đại Tuệ ! Tướng Trí là xa lìa tướng có, tướng không, tướng không nhân gọi là tướng Trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tập (gom) các pháp thì gọi là tướng của Thức, chẳng tập các pháp thì gọi là tướng của trí.

Này Đại Tuệ ! Trí có ba thứ. Những gì là ba ? Một là, quan sát tự tướng đồng tướng. Hai là, quan sát sanh tướng, diệt tướng. Ba là, quan sát tướng chẳng sanh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ ! Thế gian trí là gì ? Là những ngoại đạo, người phạm phu.v.v... chấp trước tất cả các pháp có không. Đó gọi là tướng của Thế gian trí.

Này Đại Tuệ ! Xuất thế gian trí là gì ? Là tất cả những Thanh Văn, Duyên Giác hư vọng phân biệt tự tướng, đồng tướng. Đó gọi là Xuất thế gian trí.

Này Đại Tuệ ! Xuất thế gian thượng thượng trí là gì ? Là Phật Như Lai, Đại Bồ tát quan sát tất cả các pháp tịch tịnh, chẳng sanh, chẳng diệt, được Như Lai địa vô ngã chứng pháp, lìa khỏi hai kiến bè đảng có không kia. Lại nữa, này Đại Tuệ ! Sở dĩ nói trí là không tướng chương ngại. Thức là nhận biết những tướng cảnh giới đó.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thức là nhận biết những tướng cảnh giới đó. Lại nữa, này Đại Tuệ ! Thức là hòa hợp khởi làm việc làm, gọi là tướng của Thức, không chướng ngại pháp tướng ứng thì gọi là tướng của Trí. Lại nữa, này Đại Tuệ ! Tướng không sở đắc, gọi là Trí, do cảnh giới tu hành tự nội thân chứng được Thánh trí, vào ra các pháp như trăng trong nước. Đó gọi là Trí tướng.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Thức hay gom các nghiệp

Trí phân biệt rõ ràng

Tuệ hay được vô tướng

Và cảnh diệu trang nghiêm.

Thức bị cảnh giới buộc

Các cảnh, trí tỏ tường

Vô tướng và thắng cảnh

Là trú xứ Tuệ thông.

Tâm ý và ý thức

Xa lìa các tướng luôn

Thanh Văn phân biệt pháp

Chẳng phải là em con (đệ tử)

Tịch tịnh thắng tấn, nhãn (tinh tấn, nhãn nhục)

Trí Như Lai sạch trong

Sinh ra Thiện thắng trí

Xa lìa các sở hành.

Ta có ba thứ tuệ

Nương đó được Thánh danh

Với tướng kia phân biệt

Có thể nghe có, không

Hạnh Nhị thừa lìa khỏi

Tuệ lìa khỏi cảnh giới

Thủ lấy tướng có, không

Từ các Thanh Văn sinh

Chỉ vào tâm như vậy

Tướng trí tuệ sạch trong (vô cầu).

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Các ngoại đạo có chín thứ chuyển biến kiến (thấy). Những gì là chín ? Một là, hình tướng chuyển biến. Hai là, tướng chuyển biến. Ba là, nhân chuyển biến. Bốn là, tương ứng chuyển biến. Năm là, kiến (thấy) chuyển biến. Sáu là, vật chuyển biến. Bảy là, duyên liễu biệt chuyển biến. Tám là, tác pháp liễu biệt chuyển biến. Chín là, sinh chuyển biến. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là chín thứ chuyển biến kiến. Nương theo chín thứ chuyển biến kiến, tất cả ngoại đạo nói đến chuyển biến từ có, không sinh ra.

Này Đại Tuệ ! Hình tướng chuyển biến của ngoại đạo là gì ? Này Đại Tuệ ! Ví như dùng vàng chế tác đồ trang nghiêm như vòng, xuyên, chuỗi ngọc... đủ thứ đều khác. Hình tướng tuy khác nhưng thể của vàng chẳng biến đổi. Tất cả ngoại đạo phân biệt sự chuyển biến hình tướng của các pháp cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ ! Lại có ngoại đạo phân biệt các pháp nương vào nhân chuyển biến. Này Đại Tuệ ! Mà các pháp kia cũng chẳng phải như vậy, chẳng phải chẳng như vậy do y vào phân biệt. Này Đại Tuệ ! Như vậy tất cả chuyển biến cũng vậy. Ông nên biết ví như sữa, cao sữa, rượu, trái cây.v.v... chín rồi thì từng thứ một chuyển biến. Tất cả ngoại đạo phiền não chuyển biến cũng

lại như vậy mà pháp không thật có thể do chuyển biến cũng lại như vậy mà pháp không thật có thể do chuyển biến mà do tự tâm thấy có không khả thủ (có thể lấy), phân biệt có không vậy.

Này Đại Tuệ ! Tất cả phạm phu cũng lại như vậy, do y vào tự tâm phân biệt mà sinh ra tất cả các pháp. Này Đại Tuệ ! Không có pháp sinh ra, không có pháp chuyển biến, như huyễn, như trong mơ thấy các hình sắc, sự việc. Này Đại Tuệ ! Ví như trong mơ thấy tất cả việc, con của thạch nữ sinh ra và chết đi.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Khi chuyển biến hình tướng

Bốn đại gieo các căn

Trung âm và các thủ

Như vậy thủ (lấy) phi trí.

Nhân duyên sinh thế gian

Phật chẳng nói như vậy

Nhân duyên tức thế gian

Như thành Càn thất bà.

Bấy giờ, Đại Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Nguyên xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri khéo nói tướng của tất cả các pháp tương tục (nói tiếp nhau), chẳng tương tục! Nguyên xin đấng Thiên Thệ nói, tướng của tất cả pháp tương tục, chẳng tương tục ! Con và tất cả các chúng Bồ tát giỏi giải tướng của các pháp tương tục, chẳng tương tục, phương tiện khéo léo biết rồi, chẳng rơi vào sự chấp trước tướng của các pháp tương tục, chẳng tương tục, lìa khỏi lời nói, văn tự, vọng tưởng của tất cả pháp tương tục, chẳng tương tục rồi thì được lực tự tại thân thông mà du hóa trong đại chúng của tất cả đất nước chư Phật ở mười phương, Đà la ni môn thiện ấn đã in, mười tận cú thiện chuyển đã chuyển, đủ thứ ánh sáng biến hóa chiếu sáng, ví như bốn mặt trời, mặt trăng

lớn, ma ni tự nhiên mà đi. Chúng sinh thọ dụng xa lìa các cõi, chỉ tự tâm thấy tướng phân biệt, bày ra tất cả các pháp như huyền, như mộng, bày vào y chỉ đất của chư Phật. Đối với cõi chúng sinh thì tùy theo sở ứng của họ mà vì họ nói pháp, nhiếp lấy họ khiến cho họ trụ ở tất cả các pháp như huyền như mộng, lìa khỏi tất cả bè đảng có, không, sinh diệt vọng tưởng, khác lời mà nói nghĩa, chuyển thân tự tại, sinh đến nơi thắng xứ.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay ! Này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông giải nói !

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Thừa vâng, con xin thọ giáo !

Đức Phật dạy rằng :

- Này Đại Tuệ ! Tướng tương tục, chẳng tương tục của tất cả các pháp nghĩa là như Thanh Văn chấp trước nghĩa tương tục, tướng chấp trước tương tục, duyên chấp trước tương tục, có không chấp trước tương tục, phân biệt sinh chẳng sinh chấp trước tương tục, phân biệt diệt chẳng diệt chấp trước tương tục, phân biệt Thừa chẳng phải Thừa chấp trước tương tục, phân biệt hữu vi vô vi chấp trước tương tục, phân biệt Địa tướng của Địa chấp trước tương tục, phân biệt tự phân biệt chấp trước tương tục, phân biệt có không vào bè đảng ngoại đạo chấp trước tương tục...

Này Đại Tuệ ! Như vậy phạm phu ngu si với vô lượng dị tâm phân biệt tương tục, rồi nương vào sự tương tục mà ngu si phân biệt như con tằm làm kén. Họ nương vào cái thấy của lòng mình mà phân biệt tương tục mãi, ưa hòa hợp tự ràng buộc và ràng buộc người khác, chấp trước có không hòa hợp tương tục.

Này Đại Tuệ ! Nhưng không có tương tục, không tướng tương tục do thấy các pháp tịch tịnh vậy. Này Đại Tuệ ! Do các vị Bồ tát thấy tất cả pháp không có tướng phân biệt nên gọi là thấy pháp môn tịch tịnh của tất cả Bồ tát.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Như thật có thể biết tất cả pháp bên ngoài lìa khỏi có không, hiểu biết như thật tự tâm thấy tướng, do vào được tướng tự tâm vô tướng.

Này Đại Tuệ ! Do thấy mà phân biệt pháp có, không nên gọi là tương tục. Do thấy các pháp tịch tịnh nên gọi là không tương tục, không tương tục các pháp tướng. Này Đại Tuệ ! Không trói, không mở, rơi vào nhị kiến, tự tâm phân biệt có trói có mở. Vì sao vậy ? Vì do chẳng thể biết các pháp có, không vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Kẻ phàm phu ngu si có ba thứ tương tục. Những gì là ba ? Là tham, sân, si và ưa thích sinh. Do những tương tục này nên có đời sống sau. Này Đại Tuệ ! Tương tục là chúng sinh nối tiếp nhau sinh ra ở năm đường. Này Đại Tuệ ! Cắt đứt sự tương tục thì không nối tiếp nhau, không có tướng tương tục.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Chấp trước nhân duyên tương tục nên sinh ra ba hữu (cõi). Do các thức đắp đổi nối tiếp nhau chẳng cắt đứt, nhưng thấy ba cửa giải thoát mà chuyển biến diệt trừ nhân thức chấp trước ba hữu. Đó gọi là đoạn tương tục.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Chẳng thật, vọng phân biệt

Gọi là tướng tương tục

Biết như thật đó thì

Cắt đứt lưới tương tục

Nếu lấy thanh (tiếng) là thật

Tự buộc như kén tầm

Tự tâm vọng tưởng buộc

Phàm phu chẳng thể biết.

Bồ tát Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng :

- Như đức Thế Tôn nói thì dùng những gì, những gì phân biệt tâm ? Phân biệt những pháp gì, những pháp gì ? Mà những pháp đó không có thể tướng như vậy, như vậy đó, chỉ là tự tâm phân biệt ? Thưa đức Thế Tôn ! Nếu chỉ tự tâm phân biệt chẳng phải tướng pháp đó thì như đức Thế Tôn nói, tất cả các pháp nên không có nhiễm hay tịnh. Vì sao vậy ? Vì như đức Như Lai nói rằng, tất cả các pháp vọng phân biệt mà thấy, không có thật thể.

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Đúng như lời ông nói ! Này Đại Tuệ ! Nhưng mà tất cả những phàm phu ngu si phân biệt các pháp mà các pháp đó không có tướng như vậy, chỉ hư vọng phân biệt lấy làm thật có. Này Đại Tuệ ! Đó chính là phàm phu hư vọng phân biệt thể tướng các pháp, hư vọng giác tri chẳng phải thấy như thật. Này Đại Tuệ ! Như Thánh nhân biết tính tướng tự thể của tất cả các pháp. Y vào trí thánh nhân, y vào thấy của Thánh nhân, y vào tuệ nhãn của Thánh nhân mà biết đúng như thật tự thể của các pháp.

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Thưa Thế Tôn như các Thánh nhân.v.v... y vào Thánh trí, y vào Thánh kiến, y vào Thánh tuệ nhãn, chẳng phải nhục nhãn, thiên nhãn mà giác tri thể tướng của tất cả các pháp không có tướng như vậy, chẳng phải như phàm phu hư vọng phân biệt. Thưa đức Thế Tôn ! Làm sao phàm phu ngu si chuyển tướng hư vọng ?

Đức Phật dạy :

- Này Đại Tuệ ! Có thể như thật giác tri cảnh giới Thánh nhân mà chuyển sự nhận thức hư vọng.

- Thưa đức Thế Tôn ! Phàm phu ngu si đó chẳng phải điên đảo kiến !

- Chẳng phải chẳng điên đảo kiến ! Vì sao vậy ? Vì do chẳng thể thấy pháp thể như thật của cảnh giới Thánh nhân, do thấy tướng chuyển biến có, không vậy.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng :

- Thừa đức Thế Tôn ! Tất cả Thánh nhân cũng có phân biệt, tất cả đủ thứ những việc không tướng như vậy, do tự tâm thấy tướng cảnh giới. Thừa đức Thế Tôn ! Những Thánh nhân đó thấy có pháp thể phân biệt pháp tướng, do đức Thế Tôn chẳng nói có nhân, chẳng nói không nhân. Vì sao vậy ? Vì rơi vào có pháp tướng, con người khác thấy cảnh chẳng thấy như vậy.

Thừa đức Thế Tôn ! Nói như vậy thì có lỗi vô cùng. Vì sao vậy ? Vì do chẳng giác tri pháp tướng sở hữu không có tự thể tướng.

Thừa đức Thế Tôn ! Chẳng phải nhân phân biệt có tướng pháp thể mà có các pháp.

Thừa đức Thế Tôn ! Cái đó làm sao phân biệt ? Chẳng như phân biệt đó hay nên như phân biệt đó ? Thừa đức Thế Tôn ! Tướng phân biệt khác tướng, tướng tự thể khác tướng. Thừa đức Thế Tôn ! Mà hai thứ nhân đó chẳng tương tự, phân biệt đó... đó... thể tướng của pháp khác thì làm sao phạm phu như phân biệt này mà nhân này chẳng thành đúng như điều thấy đó ? Đức Thế Tôn nói rằng, ta vì muốn cắt đứt tâm hư vọng phân biệt của tất cả các chúng sinh. Nói lời như vậy thì như phạm phu kia hư vọng phân biệt không có pháp như vậy.

Thừa đức Thế Tôn ! Vì sao ngăn sự thấy có, không của các chúng sinh mà chấp trước cảnh giới Thật pháp Thánh trí ? Thừa đức Thế Tôn ! Lại khiến cho tất cả chúng sinh rơi vào chỗ Vô kiến. Vì sao vậy ? Vì nói các pháp tịch tịnh không tướng. Như vậy pháp thể Thánh trí là vô tướng.

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Ta chẳng nói rằng, tất cả các pháp tịch tịnh vô tướng, cũng chẳng nói rằng, các pháp đều không, cũng chẳng khiến cho họ rơi vào Vô kiến, cũng khiến cho họ chấp trước cảnh giới của tất cả Thánh nhân như vậy. Vì sao vậy ? Vì ta làm cho chúng sinh lìa khỏi chỗ kinh sợ, do các chúng sinh từ đời vô thi đến nay chấp trước thể tướng các pháp thật có. Vậy nên ta nói, Thánh nhân biết thể tướng của Pháp thật có, lại nói, các pháp tịch tịnh vô tướng.

Nay Đại Tuệ ! Ta chẳng nói rằng, pháp thể có hay không ! Ta nói, tự thân như thật chứng pháp. Do nghe pháp của ta mà tu hành các pháp tịch tịnh vô tướng mà được thấy cảnh giới Chân như vô tướng, vào tự tâm thấy pháp, xa lìa sự thấy có, không của pháp ngoại đạo, được ba cửa giải thoát, được rồi

dùng ẩn như thật khéo in vào các pháp, trí tuệ tự thân nội chứng quan sát, lìa khỏi sự thấy có không.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Bồ tát chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì do kiến lập pháp thì đồng với các pháp có. Nếu chẳng vậy thì đồng với các pháp không.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Nhân kiến lập các pháp có nên nói, tất cả pháp ở trong pháp kiến lập đồng. Vì sao vậy ? Vì do sự kiến lập đó chẳng đồng với tất cả pháp chẳng sinh. Vậy nên nói, kiến lập tất cả pháp là lời nói tự phá. Vì sao vậy ? Vì do trong kiến lập không có sự kiến lập đó. Nếu chẳng vậy thì kiến lập đó cũng chẳng sinh, do đồng với tướng không sai biệt của các pháp. Vậy nên kiến lập các pháp chẳng sinh gọi là tự phá. Do kiến lập ba pháp năm pháp đó hòa hợp có nên lìa khỏi kiến lập thì có không chẳng sinh ra. Này Đại Tuệ ! Kiến lập đó vào trong các pháp chẳng thấy pháp có, không. Này Đại Tuệ ! Nếu kiến lập đó các pháp chẳng sinh mà nói lời này, tất cả pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ ! Nói như vậy thì kiến lập tức là phá. Vì sao vậy ? Vì lìa khỏi kiến lập thì tướng có không chẳng thể được.

Này Đại Tuệ ! Vậy nên chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ ! Do kiến lập đó đồng với tất cả pháp thể chẳng sinh kia. Vậy nên chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh do có nhiều lỗi vậy.

Này Đại Tuệ ! Lại có, chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì do ba pháp, năm pháp nhân của chúng chẳng đồng.

Này Đại Tuệ ! Lại có, chẳng nên kiến lập các pháp chẳng sinh. Vì sao vậy ? Vì do ba pháp, năm pháp đó tạo tác hữu vi vô thường. Vậy nên chẳng nên kiến lập tất cả các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ ! Như vậy, chẳng nên kiến lập tất cả pháp trống không. Thể tướng của tất cả các pháp không thật, này Đại Tuệ ! Mà các Bồ tát vì chúng sinh nói tất cả các pháp như huyền như mộng, do thấy tướng chẳng thấy, do tướng các pháp mê hoặc trí thấy. Vậy nên, nên nói như huyền như mộng để ngăn trừ tất cả phàm phu ngu si lìa khỏi chỗ kinh sợ.

Này Đại Tuệ ! Do các phàm phu rơi vào tại trong tà kiến có không, do phàm phu nghe như huyền như mộng sinh ra kinh sợ. Các phàm phu nghe, sinh ra kinh sợ rồi xa lìa Đại Thừa.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Không tự thể, không thức

Không A lê gia thức

Ngu si vọng biệt phân

Tà kiến như thầy chết.

Tất cả pháp chẳng sinh

Kiến (thấy) khác nói chẳng thành

Các pháp chẳng sinh hết Nhân duyên chẳng thể thành.

Tất cả pháp chẳng sinh

Chớ kiến pháp như vậy

Đồng, bất đồng chẳng thành

Vậy nên kiến lập hoại.

Ví như mắt có màn (che)

Hư vọng thấy mao luân (vùng lông)

Phân biệt ở có không

Phàm phu hư vọng thấy

Ba cõi chỉ giả danh

Không có pháp thể thật

Chấp thật cái giả danh

Phàm phu khởi phân biệt

Sự tướng và giả danh

Tâm ý đã thọ dụng

Phật tử xa lìa nhanh

Trụ hành cảnh giới tịch.

Không nước thủ tướng nước

Các thú, tâm vọng si

Phàm phu thấy pháp vậy

Thánh nhân thì chẳng vậy.

Thánh nhân thấy sạch trong

Ba thoát, tam muội sinh

Xa lìa khỏi sinh diệt

Được vô chương tịch tịnh

Không sở hữu tu hành

Cũng lại chẳng thấy không

Pháp có, không bình đẳng

Vậy nên quả Thánh sinh.

Sao gọi pháp có không

Làm sao thành bình đẳng

Chẳng thể thấy do lòng

Pháp trong ngoài vô thường

Nếu hay diệt pháp đó

Thấy lòng bình đẳng thành.

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Như đức Thế Tôn nói, trí tuệ quan sát chẳng thể thấy cảnh giới trước. Biết được cảnh giới bấy giờ chỉ là nội tâm. Tâm ý, ý thức hiểu biết như thật không có pháp khả thủ, cũng không có pháp năng thủ. Vậy nên trí cũng chẳng thể phân biệt mà thủ lấy.

Thưa đức Thế Tôn ! Nếu nói rằng, trí tuệ chẳng thể thủ lấy thì vì thấy tự tướng, đồng tướng của các pháp khác với pháp tướng khác. Dù thứ pháp thể khác chẳng đồng nên trí chẳng thể biết. Vì thấy đủ thứ thể tướng của các pháp chẳng thể khác nên trí chẳng thể biết. Vì chính sự chướng ngại của núi non, vách đá, tường vách, rừng rậm, cây cối... đất nước, lửa, gió nên trí chẳng thể biết, vì chính là chỗ rất xa rất gần nên trí chẳng thể biết. Vì chính là già, trẻ, vì chính là mù tối, các căn chẳng đủ nên trí chẳng thể biết.

Thưa đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp khác khác, pháp tướng khác khác, pháp thể tự tướng đồng tướng đủ thứ chẳng đồng mà trí chẳng thể biết thì, thưa đức Thế Tôn ! Nếu vậy, trí đó chẳng phải là trí. Vì sao vậy ? Vì chẳng thể biết cảnh giới thật trước.

Thưa đức Thế Tôn ! Nếu đủ thứ thể tướng, tự tướng đồng của tất cả pháp chẳng thấy khác mà trí chẳng thể biết thì nếu vậy trí kia chẳng được nói rằng trí. Vì sao vậy ? Vì thật có cảnh giới chẳng thể biết. Thưa đức Thế Tôn ! Có cảnh giới trước như thật có thể thấy gọi đó là trí. Nếu vì núi non vách đá, tường ngăn, rừng cây, cây cỏ, đất nước, lửa, gió, rất xa, rất gần, già trẻ, mù tối, các căn chẳng đủ... mà chẳng thể thấy biết thì trí đó không trí, cảnh giới có thật mà chẳng biết.

Đức Phật dạy rằng :

- Nay Đại Tuệ ! Như lời ông nói về vô trí thì nghĩa này chẳng vậy ! Vì sao vậy ? Vì có thật trí. Nay Đại Tuệ ! Ta chẳng y vào lời nói như vậy của ông, cảnh giới là không có, chỉ là tự tâm thấy mà ta nói rằng, chẳng hiểu chỉ là tự tâm thấy các ngoại vật, rồi lấy làm có, không. Vậy nên trí tuệ chẳng thấy cảnh giới. Trí chẳng thấy thì chẳng hành ở tâm. Vậy nên ta nói, vào ba cửa

giải thoát, trí cũng chẳng thấy. Nhưng mà các phàm phu từ đời vô thủy đến nay, hư vọng phân biệt, nương theo hí luận huân tập mà hun đúc lòng họ nên như vậy phân biệt thấy hình tướng cảnh giới bên ngoài có, không. Làm cho lìa khỏi lòng hư vọng như vậy nên ta nói, tất cả pháp chỉ là tự tâm thấy, chấp trước ngã và ngã sở nên chẳng thể giác tri chỉ là tự tâm. Hư vọng phân biệt chính là trí, chính là cảnh giới. Phân biệt chính là trí, chính là cảnh giới. Quan sát ngoại pháp chẳng thấy có, không thì rơi vào Đoạn kiến.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Có cảnh giới, sự việc

Trí chẳng thể thấy được

Vô trí đó phi trí

Hư vọng thấy thì nói

Nói các pháp không lường

Trí này chẳng thể biết

Chướng ngại và xa gần

Vậy trí này phi trí

Già, trẻ, tối các căn

Chẳng thể sinh trí tuệ

Mà thật có cảnh giới

Trí đó phi thật trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ ! Phàm phu nương vào phiền não hí luận, phiền não phân biệt của thân đời vô thủy, thân huyễn hóa mà kiến lập pháp của mình. Rồi họ chấp trước tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài, chấp trước danh tự, chương cú, lời nói mà chẳng thể biết kiến lập chánh pháp, chẳng tu chánh hạnh, lìa khỏi bốn thứ pháp cú thanh tịnh.

Bồ tát Đại Tuệ bạch rằng :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Thừa đức Thế Tôn ! Đúng vậy ! Đúng như lời của đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn vì con nói lời nói kiến lập pháp, tướng của pháp ! Con và tất cả các Bồ tát.v.v... vào đời vị lai giỏi biết tướng kiến lập nói pháp, chẳng mê theo tà kiến của ngoại đạo, pháp chẳng chánh kiến của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Hay thay ! Này Đại Tuệ ! Ông hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Ta sẽ vì ông nói !

Ngài Đại Tuệ bạch rằng :

- Hay thay ! Thừa đức Thế Tôn ! Con xin vâng thọ giáo !

Đức Phật dạy rằng :

Này Đại Tuệ ! Có hai thứ lời nói pháp của các đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại. Những gì là hai ? Một là, kiến lập nói pháp tướng. Hai là, kiến lập như thật pháp tướng.

Này Đại Tuệ ! Kiến lập nói pháp tướng là gì ? Nghĩa là đủ thứ công đức, Tu Đa La, Ưu ba đề xa (Kinh, Luật) tùy theo lòng tin của chúng sinh mà vì họ nói pháp. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Kiến lập thuyết pháp tướng.

Này Đại Tuệ ! Kiến lập như thật pháp tướng là gì ? Nghĩa là nương vào những pháp nào mà tu chánh hạnh xa lìa tự tâm hư vọng phân biệt các pháp tướng, chẳng rơi vào trong nhóm bè đảng một - khác, đều - chẳng đều, lìa khỏi tâm ý ý thức, bên trong chúng cảnh giới sở hành của Thánh trí, lìa khỏi tướng ứng kiến của các tướng nhân duyên, lìa khỏi tà kiến của tất cả ngoại đạo, lìa khỏi các kiến (thấy) của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, lìa khỏi kiến của hai bè đảng có không. Này Đại Tuệ ! Đó gọi là Kiến lập như thật pháp tướng. Này Đại Tuệ ! Ông và các Đại Bồ tát cần phải tu học.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng :

Ta kiến lập hai pháp

Nói pháp như thật pháp

Nương danh tự nói pháp

Vì người thật tu hành.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Năm hết -

--- o0o ---

Quyển Thứ Sáu

PHẨM THỨ NĂM: LƯ' CA GIA ĐÀ

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Một thuở, đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói rằng, đủ thứ biện thuyết của Lô Ca Gia Đà, nếu có gần gũi cúng dường người đó thì nhiếp lấy dục thực, chẳng nhiếp lấy pháp thực. Thưa đức Thế Tôn! Vì sao nói rằng, đủ thứ biện thuyết Lô Ca Gia Đà, gần gũi cúng dường, nhiếp lấy dục thực, chẳng nhiếp lấy pháp thực?

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Lô Ca Gia Đà có đủ thứ biện tài, ngôn từ, câu cú xảo diệu mê hoặc thế gian, chẳng y vào như pháp mà nói, chẳng y vào như nghĩa mà nói, chỉ tùy theo sự ưa thích của tình cảm phàm phu ngu si ở thế gian mà nói việc thế tục, chỉ có ngôn từ khéo léo, chương cú mỹ diệu làm mất đi chính nghĩa. Này Đại Tuệ! Đó gọi là lỗi của Lô Ca Gia Đà đủ thứ biện tài lạc thuyết.

Này Đại Tuệ! Biện tài như vậy của Lô Ca Gia Đà chỉ nhiếp lấy phàm phu ngu si của thế gian, chẳng phải vào pháp tướng như thật mà nói pháp, tự chẳng giác tri (hay biết) tất cả pháp rơi vào trong nhóm tà kiến nhị biên, tự mất chính đạo, cũng khiến cho người khác mất. Vậy nên họ chẳng thể lìa khỏi các đường, do chẳng thể thấy chỉ là tự tâm phân biệt chấp trước ngoại pháp có tướng. Vậy nên chẳng lìa khỏi hư vọng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, Lô Ca Gia Đà tuy có đủ thứ biện tài xảo diệu ưa nói các pháp nhưng mất chánh lý nên chẳng được ra khỏi sinh già, bệnh chết, ưu bi khổ não... tất cả khổ tụ, do y vào đủ thứ danh tự, chương cú, thí dụ, nói khéo để mê hoặc, lừa dối người.

Này Đại Tuệ! Thích Đề Hoàn Nhân rộng lý giải các luận, tự tạo ra thanh luận (luận về âm thanh). Lô Ca Gia Đà đó có một đệ tử chứng được thế gian thông, đi đến cung trời Đế Thích kiến lập luận pháp mà nói lên rằng: “Thưa Kiều Thi Ca! Tôi đánh cược chung với ngài là cùng với ngài luận nghị. Nếu người chẳng đúng thì phải chịu khuất phục”. Để cho tất cả những người trời thấy biết, ông ấy liền lập lời yêu cầu chung rằng: “Nếu tôi thắng thì ngài cần phải đánh nát bánh xe ngàn nan hoa của ngài. Nếu tôi chẳng đúng (thua) thì từ đầu đến chân, từng đốt, từng đốt xương tách rời để đáp tạ cho ngài”. Nói lên lời yếu thế này rồi, người đệ tử của Lô Ca Gia Đà liền làm thân rộng luận nghị chung với Thích Đề Hoàn Nhân. Do luận pháp của ông ấy liền có thể thắng Thích Đề Hoàn Nhân kia nên khiến cho trời ấy khuất phục. Ông liền ở trong trời đánh tan nát chiếc xe mà bánh xe có ngàn nan hoa thành vi trần, rồi liền hạ xuống nhân gian.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà với đủ thứ ví dụ tương ứng như vậy... cho đến hiện thân súc sinh y vào danh tự mê hoặc thế gian, người trời, A tu la... do tất cả chúng sinh của các thế gian chấp trước pháp sinh diệt, huống gì là đối với loài người?

Này Đại Tuệ! Do nghĩa này nên cần phải xa lìa bà la môn Lô Ca Gia Đà, vì nhân lời nói của người đó có thể sinh ra khổ tụ. Vậy nên chẳng nên thân cận cúng dường, cung kính thỉnh vấn bà la môn Lô Ca Gia Đà.

Này Đại Tuệ! Pháp nói ra của bà la môn Lô Ca Gia Đà chỉ thấy cảnh giới thân trí hiện tiền, nương vào danh tự của đời để nói các tà pháp. Này Đại Tuệ! Luận tạo ra của bà la môn Lô Ca Gia Đà có đến trăm ngàn kệ mà đời sau mặt thế phân ra làm nhiều bộ, mỗi mỗi đều có tên khác, nương vào tự tâm thấy mà tạo ra vậy.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà không có đệ tử có thể thọ trì luận ấy. Vậy nên đời sau phân làm nhiều bộ với đủ thứ tên khác nhau.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v... nội tâm không có như thật giải nên nương vào đủ thứ nhân, đủ thứ lý giải khác tùy theo tự tâm tạo ra mà vì người nói, chấp trước Tự Tại nhân.v.v...

Này Đại Tuệ! Trong sự tạo luận của tất cả ngoại đạo không như thật pháp, chỉ là tất cả Lô Ca Gia Đà, đủ thứ nhân môn (cửa nhân duyên) nói trăm ngàn vạn pháp mà những ngoại đạo đó chẳng biết là Lô Ca Gia Đà.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nếu tất cả ngoại đạo chỉ nói Lô Ca Gia Đà nương vào đủ thứ danh tự, chương cú, thí dụ của thế gian mà chấp trước các nhân thì, thưa đức Thế Tôn! Chúng sinh, trời, người, A tu la của tất cả đất nước trong mười phương tập hợp chỗ đức Như Lai. Đức Như Lai cũng dùng đủ thứ danh tự, chương cú, thí dụ của thế gian nói pháp mà chẳng nói tự thân nội trí chứng pháp. Nếu vậy thì cũng đồng với lời nói của tất cả ngoại đạo, chẳng khác.

Đức Phật bảo rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta chẳng nói tới Lô Ca Gia Đà, cũng chẳng nói rằng, các pháp chẳng lại chẳng đi.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các pháp chẳng lại chẳng đi.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là lại? Này Đại Tuệ! Sở dĩ nói rằng “lại” là gọi sinh tụ đến, do hòa hợp sinh ra vậy.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là đi? Này Đại Tuệ! Sở dĩ nói rằng “đi” là gọi đó là diệt. Này Đại Tuệ! Ta nói, chẳng đi chẳng lại là gọi chẳng sinh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Ta nói chẳng đồng với pháp của ngoại đạo kia. Vì sao vậy? Vì do chẳng chấp trước ngoại vật có không, kiên lập nói đến tự tâm thấy, chẳng trụ hai chỗ, chẳng hành phân biệt cảnh giới các tướng, do biết như thật tự tâm kiến (thấy) nên chẳng sinh ra tự tâm phân biệt thấy. Do chẳng phân biệt tất cả tướng mà có thể vào Không, Vô tướng, Vô nguyện ba cửa giải thoát nên gọi là giải thoát.

Này Đại Tuệ! Ta nhớ thuở quá khứ, ở tại một chỗ trụ, bấy giờ có một đại bà la môn Lô Ca Gia Đà đi đến chỗ của ta mà thỉnh ta rằng: “Này ông Cù Đàm!

Tất cả tạo tác sao?” Này Đại Tuệ! Khi đó ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Tất cả tạo tác thì đây là Đệ nhất Lô Ca Gia Đà”. Bà la môn nói rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả chẳng tạo tác sao?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Tất cả chẳng tạo tác thì chính là Đệ nhị Lô Ca Gia Đà”. Bà la môn nói rằng: “Nhu vậy tất cả thường hay tất cả vô thường? Tất cả sinh hay tất cả chẳng sinh?” Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Chính là Đệ lục Lô Ca Gia Đà”.

Này Đại Tuệ! Lô Ca Gia Đà lại hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả một chẳng? Tất cả khác chẳng? Tất cả đều chẳng? Tất cả chẳng đều chẳng? Tất cả các pháp y vào nhân sinh ra, thấy đủ thứ nhân sinh?” Này Đại Tuệ! Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Chính là Đệ thập nhất Lô Ca Gia Đà!”.

Này Đại Tuệ! Bà la môn đó lại hỏi ta: “Này ông Cù Đàm! Tất cả vô ký sao? Tất cả hữu ký sao? Có ngã sao? Không ngã sao? Có đời này sao? Không có đời này sao? Có đời sau chẳng? Không có đời sau chẳng? Có giải thoát chẳng? Không giải thoát chẳng? Tất cả trống rỗng chẳng? Tất cả chẳng trống rỗng chẳng? Tất cả hư không chẳng? Chẳng phải duyên diệt sao? Niết Bàn sao? Này Cù Đàm! Tác chẳng? Chẳng phải tác chẳng? Có trung ấm chẳng? Không có trung ấm chẳng?” Này Đại Tuệ! Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Nói như vậy thì tất cả đều chính là Lô Ca Gia Đà, chẳng phải lời nói của ta, chính là pháp đã nói của ông! Này Bà la môn! Ta nói nhân hí luận hư vọng phân biệt phiền não huân tập từ vô thí nên nói ba hữu đó. Do chẳng giác tri đó chỉ là tự tâm phân biệt thấy có, chẳng phải thấy bên ngoài có như pháp ngoại đạo”.

Này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói rằng: “Ngã, căn, ý nghĩa, ba thứ hòa hợp có thể sinh ra trí (biết?)”. Ta đáp: “Này Bà la môn! Ta thì chẳng như vậy, ta chẳng nói nhân, cũng chẳng nói không nhân mà chỉ nói tự tâm phân biệt thấy có tướng cảnh giới, năng thủ. Ta nói nhân duyên giả danh tập hợp mà sinh ra các pháp chẳng phải như Bà la môn các ông và cảnh giới khác, do rơi vào ngã kiến”.

Này Đại Tuệ! Niết Bàn, hư không, duyên diệt chẳng thành ba số (?), hướng gì là nói rằng, tác có tác, chẳng tác (làm)?

Này Đại Tuệ! Lại có Bà la môn Lô Ca Gia Đà đến hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Nhân của ái nghiệp vô minh ở những thế gian này sinh ra ba hữu hay là không nhân vậy?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Lô Ca Gia Đà hai pháp này chẳng phải pháp của ta vậy!”.

Bà la môn lại hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Tất cả pháp rơi vào tự tướng hay đồng tướng vậy?”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Đây chính là Lô Ca Gia Đà, chẳng phải pháp của ta! Bà la môn ! Chỉ có tâm ý, ý thức chấp trước ngoại vật đều chính là Lô Ca Gia Đà, chẳng phải pháp của ta vậy”.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà lại hỏi ta rằng: “Này ông Cù Đàm! Và có pháp chẳng phải Lô Ca Gia Đà sao?. Này ông Cù Đàm! Tất cả ngoại đạo kiến lập đủ thứ danh tự, chương cú, nhân, thí dụ để mà nói thì đều là pháp của ta!”. Thì ta đáp rằng: “Này Bà la môn! Có pháp chẳng phải pháp của ông mà chẳng phải chẳng kiến lập, cũng chẳng phải chẳng nói đủ thứ danh tự, chương cú, cũng chẳng phải chẳng y nghĩa, y nghĩa nói mà chẳng phải pháp kiến lập của Lô Ca Gia Đà. Này Bà la môn! Có pháp chẳng phải Lô Ca Gia Đà, do các pháp đó, tất cả ngoại đạo cho đến cả ông chẳng thể rõ biết, do hư vọng chấp trước pháp chẳng thật bên ngoài, phân biệt hí luận vậy. Sao gọi là xa lìa phân biệt? Là tâm quan sát có, không, tự tâm thấy tướng như thật giác tri. Vậy nên chẳng sinh ra tất cả phân biệt, chẳng thủ các cảnh giới pháp bên ngoài, tâm phân biệt dứt, trụ chỗ tự tại, cảnh giới tịch tịnh. Đó gọi là chẳng phải Lô Ca Gia Đà, là luận pháp của ta, chẳng phải luận của ông! Này Bà la môn! Ta lược nói ra đó! Do những đâu mà thức chẳng hành, chẳng thủ (lấy), chẳng thoái, chẳng cầu, chẳng sinh, chẳng chấp trước, chẳng vui, chẳng thấy, chẳng nhìn, chẳng trụ, chẳng xúc... Đó gọi là trụ, gọi là khác nghĩa một (?). Này Bà la môn! Chấp trước đủ thứ tướng, tự ngã hòa hợp ái trước các nhân thì chính là pháp Lô Ca Gia Đà của Bà la môn, chẳng phải là pháp của ta vậy!”.

Này Đại Tuệ! Bà la môn Lô Ca Gia Đà đi đến chỗ ta hỏi pháp như vậy, ta đáp lại Bà la môn đó những lời nói như trên thì Bà la môn lặng thinh ra đi mà chẳng hỏi sự kiến lập chân pháp của ta. Lòng Bà la môn Lô Ca Gia Đà tác khởi ý niệm này: “Samôn Thích Tử ở ngoài pháp của ta này thật là đáng thương xót! Ông nói tất cả pháp không nhân, không duyên, không có tướng sinh, chỉ nói rằng, tự tâm phân biệt thấy pháp. Nếu có thể giác tri tự tâm thấy tướng thì tâm phân biệt diệt”. Này Đại Tuệ! Ông nay hỏi ta, vì sao Lô Ca Gia Đà đủ thứ biện thuyết thân cận cúng dường, cung kính người đó, chỉ nhiếp lấy dục vị, chẳng nhiếp lấy pháp vị.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Sao gọi là Thực cú nghĩa? Sao gọi là Pháp cú nghĩa?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông mới có thể vì chúng sinh đời vị lai hồi hán Như Lai hai nghĩa như vậy. Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Cái gì là ăn? Là vị ăn tiếp xúc với vị, ưa cầu phương tiện, khéo ton hót, đắm say vị, chấp trước ngoại cảnh.... những pháp như vậy gọi là khác nghĩa một, do chẳng thể vào nghĩa pháp môn cảnh giới không hai.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Gọi là thực thì nương vào tà kiến sinh ra ám có chi thể, chẳng lìa khỏi sinh già bệnh chết ưu bi khổ não, ái sinh ra hữu.v.v... những pháp như vậy gọi đó là Thực. Vậy nên ta và tất cả chư Phật nói, thân cận cúng dường Bà la môn Lô Ca Gia Đà kia thì gọi là được thực vị, chẳng được pháp vị.

Này Đại Tuệ! Cái gì là pháp vị? Là như thật có thể biết hai thứ vô ngã; do thấy tướng nhân vô ngã, pháp vô ngã, vậy nên chẳng sinh ra tướng phân biệt và như thật có thể biết trí thượng thượng của các địa, bấy giờ có thể lìa khỏi tâm ý, ý thức, vào đất trí chư Phật thọ vị (ngôi vị), nhiếp lấy tất cả các chỗ cú tận (hết câu?), như thật có thể biết tất cả chỗ tự tại của chư Phật. Đó gọi là Pháp vị, chẳng rơi vào tất cả tà kiến hí luận nhị biên.

Này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói pháp nhiều khiến cho chúng sinh rơi vào nhị biên, chẳng khiến cho bậc trí giả rơi vào nhị biên. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo.v.v... nói nhiều về đoạn, thường do không nhân nên rơi vào thường kiến, thấy nhân diệt nên rơi vào đoạn kiến.

Này Đại Tuệ! Ta nói như thật thấy, chẳng chấp trước sinh diệt. Vậy nên lời nói của ta gọi là Pháp vị. Này Đại Tuệ! Đó gọi là ta nói về Thực vị và Pháp vị. Này Đại Tuệ! Ông và các Bồ tát Mahatát phải học pháp này!

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Ta nhiếp lấy chúng sinh

Y giới ngăn các ác
Trí tuệ, tà kiến diệt
Ba giải thoát lớn thêm.
Ngoại đạo hư vọng nói
Đều là luận thế gian
Dùng tà kiến nhân quả
Lập luận, chánh kiến không.
Ta lập pháp kiến lập
Lìa hư vọng thấy nhân
Vì các đệ tử nói
Lìa khỏi pháp thế gian.
Chỉ tâm, không ngoại pháp
Do không lòng nhị biên
Pháp năng thủ, khả thủ
Lìa khỏi kiến đoạn, thường.
Chỉ hành xử của lòng
Đều là thế tục luận.
Nếu hay quán tự tâm
Chẳng thấy các hư vọng
Người lại (lai giả) thấy nhân sinh

Người đi (khứ giả) thấy quả diệt.

Đi, lại biết thật chân

Chẳng phân biệt hư vọng

Tác - chẳng tác và thường

Vô thường, vật đây, đó.

Pháp như vậy vân...vân...

Đều là Thế tục luận.

---o0o---

PHẨM THỨ SÁU: NIẾT BÀN

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Như lời đức Phật nói về Niết Bàn thì Niết Bàn là do những pháp gì gọi là Niết Bàn mà các ngoại đạo mỗi mỗi đều hư vọng phân biệt Niết Bàn?

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói! Các ngoại đạo.v.v... hư vọng phân biệt tướng của Niết Bàn. Như sự phân biệt của ngoại đạo đó thì không phải là Niết Bàn.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Con xin vâng thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Nay Đại Tuệ! Các ngoại đạo chán các cảnh giới, thấy âm, giới, nhập diệt, các pháp vô thường, tâm, tâm số pháp chẳng sinh, hiện tiền do chẳng nghĩ nhớ cảnh giới vui quá khứ, vị lai và hiện tại, chỗ các âm hết như lửa đèn tắt, đủ thứ gió dừng (?), chẳng thủ lấy các tướng hư vọng phân biệt... gọi là Niết Bàn.

Nay Đại Tuệ! Mà ngoại đạo kia thấy những pháp như vậy sinh ra tâm Niết Bàn, chẳng phải thấy diệt nên gọi là Niết Bàn. Nay Đại Tuệ! Hoặc có ngoại đạo, từ phương này đến phương kia thì gọi là Niết Bàn.

Lại có ngoại đạo phân biệt các cảnh như gió, vậy nên phân biệt gọi là Niết Bàn. Nay Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo nói lời như vậy: “Chẳng thấy cảnh giới năng kiến, sở kiến chẳng diệt thì gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Lại có, ngoại đạo nói lời như vậy: “Phân biệt thấy đủ thứ những dị tướng có thể sinh ra các khổ”. Do tự tâm thấy, hư vọng phân biệt tất cả các tướng, kinh sợ các tướng, thấy được vô tướng mà thâm tâm ưa thích sinh ra Niết Bàn tướng.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Lại có, ngoại đạo thấy tự tướng đồng tướng của tất cả pháp chẳng sinh ra diệt tướng phân biệt các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại là có thì gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo thấy, ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, thọ giả... là các pháp chẳng diệt rồi hư vọng phân biệt thì gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, có ngoại đạo khác, không trí tuệ nên phân biệt tự tính sở kiến, nhân mạng chuyển biến, phân biệt chuyển thì gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói lời như vậy: “Tội hết nên phước đức cũng hết. Đó gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Phiền não hết, nương vào trí nên gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói lời như vậy: “Thấy trời Tự Tại tạo tác ra chúng sinh mà hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Các chúng sinh chung nhân đắp đời mà sinh ra, chẳng phải do nhân khác tạo tác”. Như những ngoại đạo kia chấp trước vào nhân chẳng tri, chẳng giác, ngu si, ám độn hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói chúng Đạo đế, hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói lời như vậy: “Có tác và sở tác mà chung hòa hợp thấy một - khác, đều - chẳng đều, hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Tất cả pháp tự nhiên mà sinh ra, giống như nhà huyền thuật làm ra đủ thứ hình tượng, thấy đủ thứ những vật quý báu, gai nhọn.v.v... tự nhiên mà sinh ra, hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Những muôn vật đều chính là thời gian tạo tác, giác tri chỉ là thời gian mà hư vọng phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có ngoại đạo khác nói rằng: “Thấy có vật, thấy không vật, thấy vật có không. Như vậy phân biệt gọi là Niết Bàn”.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Còn bậc trí giả kiến lập pháp khác nói rằng: “Thấy như thật thì chỉ là tự tâm mà chẳng thủ trước các cảnh giới bên ngoài, lìa khỏi bốn thứ pháp, thấy tất cả pháp đúng như pháp đó trụ, chẳng thấy tướng tự tâm phân biệt, chẳng rơi vào nhị biên, chẳng thấy cảnh giới năng thủ khả thủ, thấy thế gian kiến lập tất cả chẳng thật mà mê như thật pháp. Do chẳng thủ lấy các pháp nên gọi đó là thật, do pháp tự nội thân chứng Thánh trí mà như thật biết hai thứ vô ngã, lìa khỏi hai thứ những cấu bản phiền não, thanh tịnh hai chướng, có khả năng biết như thật tướng thượng thượng địa, vào Như Lai địa, được Như Huyền tam muội, xa lìa tâm ý, ý thức, phân biệt những kiến như vậy.v.v... thì gọi là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Lại có các ngoại đạo.v.v... tà kiến giác quán mà nói các luận chẳng cùng tương ứng với chánh pháp như thật mà những bậc trí giả xa lìa, quả trách. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo như vậy.v.v... đều rơi vào nhị biên hư vọng phân biệt, không thật là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo hư vọng phân biệt Niết Bàn như vậy, không có người trụ thế gian, không có người vào Niết Bàn. Vì sao vậy? Vì tất cả ngoại đạo y vào tự tâm luận mà hư vọng phân biệt, không có trí như thật. Như những ngoại đạo kia tự tâm phân biệt, không có pháp như vậy thì đi lại, lay động không có Niết Bàn của ngoại đạo như vậy.

Này Đại Tuệ! Ông và tất cả các Bồ tát.v.v... nên phải xa lìa Niết Bàn hư vọng của tất cả ngoại đạo.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Ngoại đạo thấy Niết Bàn

Mỗi mỗi khởi phân biệt

Đều từ tướng tâm sinh

Không phương tiện giải thoát

Chẳng lìa phược, sở phược (trói và cái bị trói) Lìa xa phương tiện xong

Tự sinh giải thoát tướng

Mà giải thoát thật không (có).

Ngoại đạo kiến lập pháp

Đều khác mọi trí thông

Chúng đều không giải thoát

Vọng phân biệt ngu đần.

Tất cả si ngoại đạo

Tác, sở tác đối nhìn

Vậy nên không giải thoát

Do nói pháp có, không.

Phàm phu ưa hí luận
Chẳng nghe tuệ thật chân
Gốc ba cõi ngôn ngữ
Trí như thật diệt khô.
Ví như dáng trong gương
Tuy thấy mà chẳng có
Huân tập thấy (trong) lòng gương
Phàm phu nói có cặp (hai)
Chẳng biết thấy do lòng
Vậy nên, hai phân biệt
Biết như thật chỉ lòng
Phân biệt thì chẳng sinh.
Tâm gọi là đủ thứ
Năng, khả kiến lìa xong
Thấy tướng không thể thấy
Phàm phu vọng biệt phân.
Ba cõi chỉ vọng tưởng
Ngoại cảnh giới thật không (có)
Vọng tưởng thấy đủ thứ
Phàm phu chẳng biết thông.

Kinh, kinh nói phân biệt

Đủ thứ khác tự danh

Lìa khỏi ngôn ngữ pháp

Chẳng thể được nói lên.

---o0o---

PHẨM THỨ BẢY: PHÁP THÂN

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri! Nguyện xin ngài diễn nói pháp Tự thân sở chứng nội giác tri! Do những pháp gì gọi là pháp thân? Con và tất cả các Bồ tát.v.v... giỏi biết tướng pháp thân của Như Lai để tự thân và người khác đều vào chỗ không nghi hoặc.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông có điều nghi ngờ gì, cứ tùy ý mà hỏi! Ta sẽ vì ông phân biệt.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Con xin vâng thọ giáo! - liền bạch đức Phật rằng - Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri! Pháp thân là tác pháp hay chẳng phải tác pháp vậy? Là chính là nhân hay là chính là quả vậy? Là năng kiến hay là sở kiến vậy? Là chính lời nói hay là có thể nói vậy? Là chính là trí hay là sự hay biết (giác) của trí vậy? Những từ cú (lời, câu) như vậy.v.v.... với pháp thân Như Lai là khác hay chẳng khác vậy?

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Tướng pháp thân của Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thì những từ cú như vậy.v.v... chẳng phải tác pháp, chẳng phải chẳng tác pháp, chẳng phải nhân, chẳng phải quả. Vì sao vậy? Vì do nhị biên là có lỗi vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu nói rằng, Như Lai chính là tác pháp thì tức là vô thường. Nếu vô thường thì tất cả tác pháp nên chính là Như Lai mà Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng hứa (đồng ý) pháp này.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp thân của Như Lai chẳng phải là tác pháp thì tức là không thân nên nói rằng, có người tu hành vô lượng công đức tất cả hạnh thì tức là hư vọng.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng tác thì nên đồng với sừng thỏ, thạch nữ sinh con.v.v... Do không tác nhân nên cũng không thân vậy. Này Đại Tuệ! Nếu pháp chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải có, chẳng phải không mà thể của pháp đó lìa khỏi bốn tướng thì, này Đại Tuệ! Bốn pháp đó gọi là ngôn thuyết của thế gian. Này Đại Tuệ! Nếu pháp lìa khỏi bốn thứ pháp thì pháp đó chỉ có danh tự như thạch nữ sinh con. Này Đại Tuệ! Thạch nữ sinh con.v.v... chỉ là pháp danh tự chương cú nói đồng với bốn pháp. Nếu rơi vào bốn pháp thì bậc trí giả chẳng chọn lấy. Như vậy, tất cả những câu hỏi Như Lai, kẻ trí nên biết!

Đức Phật lại bảo ngài Đại Tuệ - Ta nói tất cả các pháp vô ngã. Ông hãy lắng nghe nghĩa của vô ngã! Phạm vô ngã thì nội thân vô ngã, vậy nên vô ngã! Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp tự thân là có, tha thân (thân người khác) là không, tựa như trâu, ngựa. Này Đại Tuệ! Ví như thân trâu chẳng phải là thân ngựa, ngựa cũng chẳng phải trâu. Vậy nên chẳng được nói có hay nói không mà tự thể của chúng chẳng phải là không vậy!?

Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng lại như vậy, chẳng phải không thể tướng hay có tự tự thể tướng. Phạm phu ngu si chẳng biết thể tướng các pháp vô ngã, do tâm phân biệt, chẳng phải tâm chẳng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Như vậy tất cả pháp trống không, tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp không thể tướng cũng vậy.

Này Đại Tuệ! Pháp thân Như Lai cũng lại như vậy, ở trong năm ấm chẳng phải một, chẳng phải khác. Này Đại Tuệ! Pháp thân Như Lai với năm ấm là một thì tức là vô thường, do năm ấm chính là pháp sở tác vậy. Pháp thân Như Lai với năm ấm khác thì tức là có hai pháp, chẳng đồng với thể tướng như hai cái sừng con trâu tương tự chẳng khác, dù thấy có hình thể riêng, dài ngắn hơi khác.

Này Đại Tuệ! Nếu như vậy thì tất cả các pháp nên không khác tướng nhưng lại có khác tướng như sừng trái con trâu khác sừng phải, sừng phải khác sừng trái. Như vậy tướng dài ngắn đối đãi đều khác biệt. Như hình sắc đủ thứ đó đây sai biệt.

Này Đại Tuệ! Như vậy, tướng của pháp thân Như Lai ở trong năm âm chẳng thể nói một chẳng thể nói khác, ở trong giải thoát chẳng thể nói một chẳng thể nói khác, ở trong Niết Bàn chẳng thể nói một chẳng thể nói khác. Như vậy nương vào giải thoát nói tên tướng của pháp thân Như Lai.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp thân Như Lai khác giải thoát thì đồng với sắc tướng tức là vô thường. Nếu pháp thân Như Lai chẳng khác giải thoát thì tức là không sai biệt năng chứng, sở chứng.

Này Đại Tuệ! Nhưng mà người tu hành thì thấy năng chứng và cả sở chứng. Vậy nên chẳng phải một. Này Đại Tuệ! Như vậy biết đến cảnh giới khả tri chẳng phải một, chẳng phải khác. Này Đại Tuệ! Nếu pháp chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải giác, chẳng phải bất giác, chẳng phải năng kiến, chẳng phải khả kiến (thấy), chẳng phải lìa khỏi âm giới nhập, chẳng phải tức là âm giới nhập, chẳng phải danh, chẳng phải cảnh giới, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải đều, chẳng phải chẳng đều, chẳng phải tương tục, chẳng phải chẳng tương tục... qua khỏi tất cả các pháp. Nếu qua khỏi các pháp thì chỉ có cái tên ấy thôi. Nếu chỉ có tên thì pháp đó chẳng sinh ra. Do chẳng sinh ra nên pháp đó chẳng diệt. Do chẳng diệt nên pháp đó thì như hư không bình đẳng.

Này Đại Tuệ! Hư không chẳng phải nhân, chẳng phải quả! Nếu pháp chẳng phải nhân, chẳng phải quả thì pháp đó tức là chẳng thể quan sát mà chẳng thể quan sát thì pháp đó qua khỏi tất cả những hí luận. Nếu qua khỏi tất cả các hí luận thì pháp đó gọi là pháp thân Như Lai. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng của Pháp thân Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, do qua khỏi tất cả cảnh giới các căn vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Lìa các pháp và căn

Phi quả cũng phi nhân

Đã lìa giác, sở giác
Năng, khả kiến lìa luôn
Năm ấm và các duyên
Phật không có thấy pháp
Nếu không có thấy pháp
Làm sao mà biệt phân?
Phi tác, phi bất tác
Phi quả cũng phi nhân
Chẳng (phi) ấm, chẳng lìa ấm
Chỗ khác cũng chẳng còn.
Những tâm nào phân biệt
Phân biệt chẳng thấy được
Pháp đó chẳng phải không
Các pháp, pháp tự ấy
Trước có nên nói không
Trước không nên nói có
Vậy nên chẳng nói không
Cũng chẳng được nói có
Mê theo ngã, vô ngã
Chỉ chấp trước âm thanh

Đó rơi vào nhị biên

Vọng nói hoại thế gian

Lìa khỏi tất cả lỗi

Thì thấy pháp ta liền.

Đó gọi là Chánh kiến

Chẳng bài báng Thế Tôn (Phật).

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Thế Tôn vì con giải nói! Nguyên xin đấng Thiện Thế vì con giải nói! Đức Như Lai đâu đâu cũng nói rằng, các pháp chẳng sinh chẳng diệt.

Thưa đức Thế Tôn! Ngài lại nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt thì gọi là pháp thân của Như Lai, nên nói chẳng sinh chẳng diệt.

Thưa đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt thì vì là không pháp nên gọi là chẳng sinh chẳng diệt. Vì là Như Lai khác gọi là chẳng sinh chẳng diệt mà Phật Như Lai thường nói, các pháp chẳng sinh chẳng diệt do lìa khỏi pháp kiến lập có không vậy.

Thưa đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chẳng sinh thì đây chẳng được nói rằng, tất cả pháp, do tất cả pháp chẳng sinh vậy. Nếu y vào pháp khác có danh này thì thưa đức Thế Tôn nên vì con mà nói.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Vâng con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Nay Đại Tuệ! Pháp thân Như Lai chẳng phải là không vật chất, cũng chẳng phải là tất cả pháp chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng được nói rằng, y vào nhân duyên mà có, cũng chẳng phải hư vọng nói chẳng sinh chẳng diệt. Nay Đại Tuệ! Ta thường nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt thì gọi là Ý sinh thân. Pháp thân Như Lai chẳng phải là cảnh giới của các ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ tát trụ ở Thất Địa cũng chẳng phải cảnh giới. Nay Đại Tuệ! Ta nói chẳng sinh chẳng diệt thì tức là tên khác của Như Lai. Nay Đại Tuệ! Ví như Thích Đề Hoàn Nhân, Đế Thích, Vương, Bất Lan Đà La, Thủ Trảo, Thân Thế, Địa, Phù Di, Hư Không, Vô Ngại.v.v... những danh hiệu như vậy, danh thì khác mà nghĩa chỉ một, chẳng y vào nhiều danh hiệu mà nói rằng, có nhiều thể Đế Thích vậy!

Nay Đại Tuệ! Ta cũng như vậy, ở trong thế giới Ta Bà, với ba atăngky trăm ngàn danh hiệu, phàm phu tuy nói mà chẳng biết là danh hiệu khác của Như Lai.

Nay Đại Tuệ! Hoặc có chúng sinh biết Như Lai, có người biết Tự Tại, có người biết Nhất Thiết Trí, có người biết đấng cứu thế gian, có người biết là đấng đạo sư, có người biết là bậc Tướng, có người biết là bậc Thắng, có người biết bậc vi diệu, có người biết là đấng Thế Tôn, có người biết là đức Phật, có người biết là Ngưu Vương, có người biết là Sư Tử, có người biết là tiên nhân, có người biết là đấng Phạm, có người biết là Na la diên (lực sĩ), có người biết là bậc Thắng (lặp lại), có người biết là Ca tỳ la, có người biết là bậc Cứu Cánh, có người biết A lị sắc ni di, có người biết là mặt trăng, có người biết là mặt trời, có người biết là Bà lâu na, có người biết là Tỳ gia ta, có người biết là Đế Thích, có người biết là bậc Lực, có người biết là Biên, có người biết là bậc chẳng sinh, có người biết là bậc chẳng diệt, có người biết là đấng Không, có người biết là Chân Như, có người biết là Thật Tế, có người biết là Niết Bàn, có người biết là Pháp giới, có người biết là Pháp tính, có người biết là đấng Thường Hằng, có người biết là bậc Bình Đẳng, có người biết là đấng Bất Nhị, có người biết là Vô Tướng, có người biết là Duyên, có người biết là Phật thể, có người biết là Nhân, có người biết là giải thoát, có người biết là Đạo, có người biết là Thật Đế, có người biết là Nhất Thiết Trí (lặp lại!), có người biết là Ý sinh thân... Nay Đại Tuệ! Đủ thứ những danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri như vậy ở trong thế giới Ta Bà và các thế giới khác, hàng ba atăngky trăm ngàn danh hiệu chẳng thêm chẳng bớt mà chúng sinh đều biết, như vàng trắng trong nước chẳng vào chẳng ra mà các phàm phu chẳng hay chẳng biết do rơi vào trong pháp nhị biên tương tục, nhưng họ đều cung kính cúng dường cho ta mà chẳng khéo lý giải được

danh tự, câu nghĩa, thủ lấy tướng sai biệt, chẳng thể tự biết, chấp trước danh tự nên hư vọng phân biệt, chẳng sinh chẳng diệt gọi là Không pháp mà chẳng biết đó là tướng sai biệt của danh hiệu Như Lai, như Nhân Đà La, Đế Thích, Vương, Bất Lan Đà La.v.v... Do chẳng thể quyết định danh hiệu cùng chân thật mà thuận theo danh tự âm thanh thủ lấy pháp cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Vào đời vị lai, phàm phu ngu si nói lời như vậy: “Như danh nghĩa cũng như vậy” mà họ chẳng biết khác danh có nghĩa. Vì sao vậy? Vì do nghĩa không có thể tướng. Họ lại nói lời này: “Chẳng khác danh tự âm thanh có nghĩa” mà danh tự âm thanh tức là nghĩa. Vì sao vậy? Vì họ chẳng biết thể tướng của danh tự.

Này Đại Tuệ! Người ngu si kia chẳng biết âm thanh tức là sinh, tức là diệt, còn nghĩa thì chẳng sinh diệt vậy.

Này Đại Tuệ! Tính của âm thanh rơi vào danh tự mà nghĩa thì chẳng đồng rơi vào danh tự, do lìa khỏi có không nên vô sinh, vô thể.

Này Đại Tuệ! Như Lai nói pháp nương vào tiếng của mình mà nói, chẳng thấy các chữ là có không nên chẳng chấp trước danh tự. Này Đại Tuệ! Nếu người chấp trước danh tự mà nói thì người đó chẳng gọi là người giỏi nói pháp. Vì sao vậy? Vì pháp không danh tự vậy.

Này Đại Tuệ! Vậy nên trong Kinh ta nói, các đức Phật Như Lai thậm chí chẳng nói một chữ, chẳng bày một danh. Vì sao vậy? Vì các pháp không có chữ, y vào nghĩa không nói, y vào phân biệt thì nói vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng nói pháp thì pháp luân của các đức Phật Như Lai đoạn diệt. Pháp luân đoạn diệt thì cũng không có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát mà không có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát thì vì những người nào? Nói những pháp gì? Những việc gì? Này Đại Tuệ! Vậy nên Đại Bồ tát chẳng nên chấp trước lời nói, danh tự. Này Đại Tuệ! Danh tự chương cú chẳng phải là định pháp, nương vào tâm của chúng sinh mà nói. Các đức Phật Như Lai tùy theo niềm tin của chúng sinh mà nói các pháp. Vì khiến cho họ xa lìa tâm ý, ý thức nên chẳng nói Tự thân nội chứng Thánh trí kiến lập chư pháp, khiến cho họ có thể biết như thật tất cả tướng tịch tịnh của các pháp, chỉ thấy tự tâm giác ngộ sự biết pháp, lìa khỏi hai tướng phân biệt của tâm... các đức Phật chẳng nói như vậy.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát y vào nghĩa chẳng y vào lời nói. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tùy theo văn tự mà nói thì rơi vào tà kiến, tự thân hoại mất đệ nhất nghĩa đế, cũng hoại mất người khác, khiến cho họ chẳng giác tri.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v... đều y vào tự luận dị kiến mà nói năng. Này Đại Tuệ! Ông nên giỏi biết tướng của tất cả Địa, giỏi biết Lạc thuyết biện tài, văn chương từ cú. Giỏi biết tướng của tất cả các Địa rồi, ông tiến đến thủ lấy biện tài Danh cú Lạc Thuyết, giỏi biết nghĩa tướng của các pháp tương ứng. Bây giờ, tự thân đối với niềm vui pháp vô tướng mà hưởng thọ lạc thọ, trụ ở trong Đại Thừa, khiến cho chúng sinh biết.

Này Đại Tuệ! Chọn lấy Đại Thừa thì tức là nhiếp thọ các đức Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát. Nhiếp thọ các đức Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát thì tức là nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Nhiếp thọ tất cả chúng sinh thì tức là nhiếp thọ pháp tạng thắng diệu. Nhiếp thọ pháp tạng thì tức là chẳng đoạn tuyệt Phật chủng. Chẳng đoạn Phật chủng thì chẳng đoạn tất cả chỗ sinh ra thắng diệu. Do chỗ thắng diệu đó là nơi các Bồ tát nguyện sinh ra ở đó nên gặp các chúng sinh trong pháp Đại Thừa, với mười lực tự tại mà tùy theo hình sắc của các chúng sinh và các sử mà có thể tùy theo ứng hiện nói pháp như thật.

Này Đại Tuệ! Pháp như thật là gì? Như thật pháp là chẳng khác, chẳng sai, chẳng thủ, chẳng xả, lìa khỏi các hí luận. Đó gọi là Pháp như thật. Này Đại Tuệ! Thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng chấp trước văn tự, âm thanh, do tất cả pháp không có văn tự vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như có người vì bày chỉ vật cho người, dùng ngón tay chỉ bày mà người ngu liền chấp trước ngón tay, chẳng nhân theo ngón tay để thủ lấy vật được chỉ bày.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si cũng lại như vậy, Thanh Văn chấp trước “ngón tay” văn tự, cho đến mạng chung mà chẳng thể bỏ “ngón tay” văn tự để chọn lấy Đệ Nhất Nghĩa.

Này Đại Tuệ! Ví như lúa gạo gọi là thức ăn của phàm phu mà chẳng già, chẳng thối nấu thì chẳng thể ăn được. Nếu lúa gạo ấy, có người chưa làm thành đồ ăn mà ăn thì gọi là điên cuồng, cần phải theo thứ lớp... cho đến thối nấu chín mới thành đồ ăn được.

Này Đại Tuệ! Chẳng sinh chẳng diệt cũng lại như vậy, chẳng tu hạnh phương tiện trí khéo léo thì chẳng được pháp thân đầy đủ trang nghiêm.

Này Đại Tuệ! Người chấp trước danh tự để nói được nghĩa thì như người ngu si kia chẳng biết giã, thổi, nấu mà nuốt lấy những “hạt thóc” văn tự, chẳng được “món ăn” nghĩa. Do ý nghĩa này nên phải học đến nghĩa, chớ chấp trước văn tự.

Này Đại Tuệ! Sở dĩ nói nghĩa là gọi Niết Bàn, nói danh tự là tướng phân biệt, trói buộc sinh ra lý giải của thế gian.

Này Đại Tuệ! Nói đa văn là gọi phương tiện khéo léo của nghĩa, chẳng phải phương tiện khéo âm thanh.

Này Đại Tuệ! Nghĩa phương tiện thì lia khỏi tất cả tà thuyết của ngoại đạo, cũng chẳng hòa lẫn vào nhau. Nói như vậy thì tự thân chẳng rơi vào tà pháp của ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Đó gọi là đa văn (nghe nhiều, học hiểu nhiều) có phương tiện nghĩa.

Này Đại Tuệ! Muốn được nghĩa thì nên phải thân cận bậc trí giả đa văn cúng dường cung kính. Kẻ chấp trước danh tự thì nên phải lia xa, chẳng nên gần gũi.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Đại Tuệ thừa lực chư Phật mà bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Như Lai Thế Tôn nói, tất cả pháp chẳng sinh chẳng diệt chẳng phải là đặc biệt kỳ lạ! Vì sao vậy? Vì tất cả ngoại đạo cũng nói, các nhân chẳng sinh chẳng diệt. Đức Như Lai cũng nói, hư không, chẳng phải số duyên diệt và cõi Niết Bàn chẳng sinh chẳng diệt.

Thưa đức Thế Tôn! Các ngoại đạo cũng nói, y vào các nhân duyên sinh ra các chúng sinh. Đức Như Lai cũng nói, vô minh ái nghiệp phân biệt nhân duyên sinh ra các thế gian. Nếu vậy, đức Như Lai cũng nói nhân duyên danh tự khác nhau, y vào nhân duyên bên ngoài có thể sinh ra các pháp. Ngoại đạo cũng nói, y vào nhân duyên bên ngoài mà sinh ra các pháp. Vậy nên đức Như Lai cùng với ngoại đạo nói không có sai biệt.

Thưa đức Thế Tôn! Ngoại đạo nhân vi trần, Thắng (?), Tự Tại thiên, Phạm thiên.v.v... chung với chín thứ nhân duyên bên ngoài mà nói rằng, các pháp chẳng sinh chẳng diệt. Đức Như Lai cũng nói, tất cả các pháp chẳng sinh

chẳng diệt, có - không chẳng thể được, do những bốn đại chẳng diệt. Tự tướng chẳng sinh chẳng diệt, theo đức Phật Như Lai đủ thứ nói khác mà chẳng lìa khỏi lời nói của ngoại đạo mà các ngoại đạo cũng nói, các Đại chẳng lìa khỏi Đại thể. Thưa đức Thế Tôn! Do nghĩa này nên lời nói của đức Như Lai chẳng khác ngoại đạo. Nếu chẳng đồng thì đức Như Lai nên nói lên tướng sở hữu khác. Nếu có tướng khác thì sẽ biết chẳng đồng với lời nói của ngoại đạo.

Thưa đức Thế Tôn! Nếu Phật Như Lai ở trong pháp của mình chẳng nói lên tướng tướng thì trong những ngoại đạo cũng nên có Phật do nói các pháp chẳng sinh chẳng diệt. Đức Như Lai thường nói trong một thế giới mà có nhiều đức Phật cùng ra đời thì không có điều này. Nhưng theo hướng lời nói trên thì trong một thế giới nên có nhiều đức Phật. Vì sao vậy? Vì đã nói có nhân, không nhân không sai khác vậy. Như lời đức Phật nói không hư dối thì tại sao, ở trong pháp của mình, đức Thế Tôn chẳng nói lên tướng tướng (tướng tướng hơn).

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Nay Đại Tuệ! Lời nói “pháp chẳng sinh chẳng diệt” của ta chẳng đồng với chẳng sinh chẳng diệt của ngoại đạo, cũng chẳng đồng với pháp vô thường chẳng sinh kia. Vì sao vậy? Nay Đại Tuệ! Vì các ngoại đạo nói có thể tính thật có chẳng sinh, chẳng biến tướng, còn ta thì chẳng rơi vào trong nhóm bè đảng có, không như vậy.

Này Đại Tuệ! Lời ta nói lìa khỏi pháp có không, lìa khỏi tướng sinh trụ diệt, chẳng phải có, chẳng phải không, thấy tất cả đủ thứ sắc tượng như huyền như mộng. Vậy nên chẳng được nói cái ấy có hay không.

Này Đại Tuệ! Tại sao chẳng được nói cái ấy có hay không? Vì là thể tướng của sắc có thấy hay chẳng thấy, có thủ lấy hay chẳng thủ lấy vậy. Nay Đại Tuệ! Vậy nên ta nói tất cả các pháp chẳng phải có chẳng phải không. Nay Đại Tuệ! Do chẳng giác tri mà chỉ là tự tâm phân biệt sinh ra thấy. Tất cả các pháp của thế gian bản lai chẳng sinh diệt mà các phàm phu sinh ra phân biệt, chẳng phải Thánh nhân vậy!

Này Đại Tuệ! Lòng mê hoặc phân biệt nghĩa chẳng thật thì ví như phàm phu thấy thành của Càn thất bà thấy việc tạo tác đủ thứ người huyền, đủ thứ voi ngựa của nhà huyền thuật, thấy những thứ ấy vào ra mà hư vọng phân biệt nói lời như vậy: “Những thứ này vào như vậy... như vậy..., ra như vậy...

như vậy...” Này Đại Tuệ! Nhưng mà chỗ ấy thật không người ra, vào chỉ là tự tâm thấy mê hoặc phân biệt, pháp sinh pháp chẳng sinh cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Nhưng mà chỗ đó thật không cái có này, là không, là các pháp như việc tạo tác huyền sự của nhà huyền thuật kia mà nhà huyền thuật kia chẳng sinh chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Các pháp có không cũng không có cái để làm (sở vi) do lìa khỏi sinh diệt vậy. Chỉ những phàm phu rơi vào tâm điên đảo phân biệt sinh diệt, chẳng phải là Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Điên đảo thì như lòng phân biệt pháp này thì như vậy, như vậy mà pháp kia thì chẳng như vậy, như vậy... cũng chẳng phải điên đảo mà phân biệt điên đảo thì chấp trước các pháp là có, là không, chẳng phải tịch tịnh vậy. Chẳng thấy tịch tịnh thì chẳng thể xa lìa hư vọng phân biệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Thấy tịch tịnh thì gọi là Thắng tướng. Chẳng phải thấy các tướng thì gọi là Thắng tướng. Do chẳng thể đoạn tướng sanh nhân nên, này Đại Tuệ! Nói vô thường là xa lìa tất cả các tâm phân biệt. Vô sinh vô tướng thì chính là điều ta nói, gọi là Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Nói Niết Bàn thì nghĩa là thấy được trụ xứ như thật của các pháp, xa lìa tâm phân biệt, pháp tâm số, nương theo thứ lớp như thật tu hành đối với Tự Nội Thân Thánh Trí Sở Chứng. Ta nói như vậy gọi là Niết Bàn.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Vì ngăn sinh các pháp

Kiến lập pháp vô sinh

Ta nói pháp vô nhân (không có nguyên nhân)

Phàm phu chẳng thể biết.

Ta nói pháp vô nhân

Mà phàm phu chẳng biết

Tất cả pháp chẳng sinh

Cũng chẳng được nói không.

Càn thất bà, mộng, huyền

Có các pháp không nhân

Các pháp không (trống không) vô tướng.

Làm sao ta nói lên?

Lìa các duyên hòa hợp

Trí tuệ chẳng thể trông (thấy)

Do không vốn chẳng sinh

Vậy nên nói vô thể

Hòa hợp mỗi một duyên

Thấy vật chẳng thể được

Phi ngoại đạo đã nhìn (thấy)

Hòa hợp chẳng thể được.

Mộng, huyền và mao luân (vùng lông).

Càn thất bà, ngọn lửa

Vọng thấy mà không nhân

Việc thế gian cũng vậy.

Hàng phục luận không nhân

Thì thành vô sinh nghĩa

Có thể thành vô sinh

Thì pháp ta chẳng diệt.

Nói các luận vô nhân

Ngoại đạo sinh kinh sợ:

Tại sao? Người nào đó?

Nhân gì? Ở đâu thế?

Sinh các pháp vô nhân

(Phi) Chẳng nhân, chẳng(phi)vô nhân

Kẻ trí nêu hay thấy

Hay lìa thấy diệt, sinh.

Không pháp sinh, chẳng sinh

Là không nhân duyên tướng.

Nếu là pháp tự danh

Vô nghĩa là ta nói

(Thì) Phi pháp có vô sinh

Cũng chẳng đợi nhân duyên.

Chẳng (phải) pháp trước có danh

Cũng gọi “bất không thuyết”

Phi cảnh giới Thanh Văn

Bích Chi Phật, ngoại đạo

Trụ ở tại Thất địa

Chỗ đó không tương sinh.

Lìa các nhân duyên pháp

Vì ngăn các nhân duyên.

Nói kiến lập duy tâm

Tên vô sinh ta nói

Các pháp không nhân duyên

Lìa phân biệt phân biệt

Lìa bè đảng có không

Tên vô sinh ta nói

Các kiến, tâm lìa khỏi

Lìa hai pháp thể luôn

Chuyển thân nương chánh tướng.

Ta nói tên vô sinh.

Ngoài phi thật không thật

Cũng phi sở thủ tâm (chẳng phải cái mà tâm chọn lấy)

Huyễn, mộng và mao luân

Càn thất bà, ngọn lửa

Các kiến xa lìa xong

Gọi là Vô sinh tướng

Như vậy những pháp không...

Những câu văn nên biết

Phi sinh và không không

Mà không (có) ở sinh không (trống không).

Các nhân duyên hòa hợp

Có diệt và có sinh

Các nhân duyên lìa khỏi

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Lìa nhân duyên không pháp

Lìa hòa hợp không thành (được).

Ngoại đạo vọng phân biệt

Thấy có một, khác liền

Có không chẳng sinh pháp

Chẳng thể được có không

Chỉ hòa hợp các pháp

Mà thấy có diệt, sinh.

Chỉ có ở danh tự

Đắp đổi làm cùm gông (câu tởa)

Lìa nhân duyên cùm khóa

Sinh pháp chẳng thể thành(được).

Sinh pháp chẳng thấy sinh

Lìa khỏi lối ngoại đạo
Ta nói duyên câu tảo(cùm khóa)
Phàm phu chẳng biết thông.
Nếu lìa duyên câu tảo
Biệt pháp lại không có
Tức là không nhân duyên
Phá hoại nghĩa khóa duyên
N như đèn hiển hình tượng
Cũng vậy, câu tảo sinh
Vậy thì lìa câu tảo
Riêng lại có pháp sinh.
Pháp sinh vốn không thể
Tự tính như hư không
Lìa câu tảo câu pháp
Người ngu không biết thông.
Lại có vô sinh khác
Pháp sở đắc Thánh nhân
Pháp sinh, vô sinh đó
Là pháp nhãn vô sinh.
Nếu thấy các thế gian

Tức là thấy câu tở

Tất cả đều câu tở

Vậy là định được tâm.

Vô minh và ái nghiệp...

Là câu tở bên trong

Dùi, trục, viên bòn, luân (bánh xe)

Chủng tử (hạt giống) đại câu tở.

Pháp khác nếu lại có

Mà sinh từ nhân duyên

Lìa khỏi nghĩa câu tở

Đó chẳng trụ Thánh giáo.

Nếu pháp sinh là không

Thì đó ai câu tở

Đắp đổi mà tương sinh (sinh ra nhau)

Đó gọi nghĩa nhân duyên.

Pháp cứng, âm, nóng, động

Phân biệt phàm phu sinh

Lìa tở (khóa) lại không pháp

Vậy nên nói Thể không.

Như thuốc trị mọi bệnh

Nương bệnh ra trị phương
Mà luận không sai biệt
Bệnh khác nên khác phương (thuốc).
Ta nghĩ các sinh chúng
Bị nhiễm lỗi não phiền
Biết căn, lực sai biệt
Theo sức thọ nói truyền.
Pháp ta không sai biệt
Nói khác tùy bệnh căn
Ta chỉ Nhất Thừa pháp
Tám Thánh Đạo sạch trong.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Sáu hết -

--- o0o ---

Quyển Thứ Bảy

PHẨM THỨ TÁM: VÔ THƯỜNG

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói vô thường mà vô thường thì tất cả ngoại đạo cũng nói vô thường. Thưa đức Thế Tôn! Đức Như Lai y vào danh tự, chương cú nói lời như vậy, các hạnh vô thường là pháp sinh diệt. Thưa đức Thế Tôn! Pháp này là chân thật hay là hư vọng? Thưa đức Thế Tôn! Lại có bao nhiêu thứ vô thường?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo hư vọng phân biệt nói có tám thứ vô thường. Những gì là tám? Một là, phát khởi việc làm mà chẳng làm. Đó gọi là vô thường.

Sao gọi là phát khởi? Nghĩa là pháp sinh, pháp bất sinh, pháp thường, pháp vô thường gọi là phát khởi vô thường. Hai là, hình tướng ngưng nghỉ gọi là vô thường. Ba là, sắc.v.v... tức là vô thường. Bốn là, sắc chuyển biến nên khác khác vô thường, các pháp nối tiếp nhau tự nhiên mà diệt như sữa, cao sữa chuyển biến. Đối với tất cả pháp chẳng thấy sự chuyển biến ấy cũng chẳng thấy diệt thì gọi là vô thường. Năm là, lại có ngoại đạo khác.v.v... thì do không có vật nên gọi là vô thường. Sáu là, có pháp, không pháp mà đều vô thường, do tất cả pháp vốn chẳng sinh nên gọi là vô thường. Do pháp vô thường hòa hợp trong đó vậy nên vô thường. Bảy là, lại có ngoại khác.v.v... cho rằng, vốn không sau lại có gọi là vô thường. Nghĩa là nương vào sự tương sinh tương diệt của các Đại mà chẳng thấy sự sinh ấy lia khỏi thể nối tiếp nhau thì gọi là vô thường. Tám là, chẳng sinh (bất sinh) vô thường. Nghĩa là chẳng phải thường vậy nên vô thường. Thấy các pháp có - không, sinh - chẳng sinh... cho đến vi trần mà quan sát chẳng thấy pháp sinh nên nói rằng, chẳng sinh, các pháp chẳng phải sinh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng vô sinh vô thường mà các ngoại đạo chẳng biết pháp đó sở dĩ chẳng sinh. Vậy nên họ phân biệt các pháp chẳng sinh nên nói rằng, vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo phân biệt pháp vô thường nói có đối với vật. Những ngoại đạo đó tự tâm hư vọng phân biệt vô thường thường chẳng phải vô thường do có vật. Vì sao vậy? Vì tự thể chẳng diệt vậy. Tự thể chẳng diệt là thể của vô thường, thường chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Nếu pháp vô thường là có vật thì nên sinh ra các pháp do vô thường đó có thể làm nhân vậy. Này Đại Tuệ! Nếu tất cả pháp chẳng lia khỏi vô thường thì các pháp có, không tất cả nên thấy. Vì sao vậy? Vì như gậy, cây, sành, đá là năng phá, khả phá đều là phá hoại hết. Thấy đủ thứ tướng khác khác, vậy nên vô thường nhân tất cả pháp vô pháp, cũng chẳng phải nhân, cũng chẳng phải quả.

Này Đại Tuệ! Lại có các lỗi, do nhân quả kia không sai biệt mà chẳng được nói rằng, đây là vô thường mà kia là quả. Do nhân quả sai biệt nên chẳng được nói rằng, tất cả pháp thường, do tất cả pháp không nhân.

Này Đại Tuệ! Các pháp có nhân mà các phàm phu chẳng giác, chẳng biết nhân khác chẳng thể sinh ra quả khác.

Này Đại Tuệ! Nếu nhân khác có thể sinh ra quả khác thì khác nhân nên sinh ra tất cả các pháp. Nếu vậy thì lại có lỗi nên nhân quả sai biệt mà thấy sai biệt.

Này Đại Tuệ! Nếu vô thường ấy là có vật thì nên đồng với việc sở tác của nhân thể. Lại có lỗi nữa, ở trong một pháp tức nên đầy đủ tất cả các pháp do đồng tất cả sở tác, nhân duyên nghiệp tướng không sai biệt vậy. Lại có lỗi nữa, tự có vô thường, vô thường có vô thường thể vậy. Lại có lỗi nữa, tất cả các pháp vô thường nên thường hằng vậy. Lại có lỗi nữa, nếu vô thường ấy đồng với các pháp thì rơi vào ba thể pháp.

Này Đại Tuệ! Sắc quá khứ đồng với vô thường nên đã diệt, pháp vị lai chưa sinh ra do đồng với sắc vô thường nên chẳng sinh ra, hiện tại có pháp chẳng lìa khỏi sắc. Do sắc cùng với tướng các Đại kia nương vào năm Đại, nương vào trần, vậy nên chẳng diệt, do những thứ đó chẳng lìa nhau vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo chẳng diệt các Đại, ba cõi y vào Đại, y vào vi trần.v.v... Vậy nên y vào pháp đó nói rằng, sinh trụ diệt. Này Đại Tuệ! Lìa khỏi pháp này, lại không bốn Đại, các trần.v.v... các pháp. Do ngoại đạo kia hư vọng phân biệt lìa khỏi tất cả pháp, lại có vô thường nên ngoại đạo nói rằng, các Đại chẳng sinh chẳng diệt, do tự thể tướng thường hằng chẳng diệt vậy. Vậy nên chúng nói, phát khởi việc làm mà trung gian chẳng làm thì gọi là vô thường. Các Đại lại có sự phát khởi các đại, không có những dị tướng đồng tướng đó chẳng sinh diệt pháp. Do thấy các pháp chẳng sinh diệt mà ở chỗ đó sinh ra trí vô thường.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là hình tướng hư tức (ngưng nghỉ) vô thường? Nghĩa là hình tướng năng tạo, sở tạo thấy hình tướng khác như dài, ngắn, chẳng phải các Đại diệt mà thấy hình tướng các Đại chuyển biến. Người đó rơi vào trong pháp Tăng Khư (?).

Này Đại Tuệ! Lại nữa, hình tướng vô thường nghĩa là những người nào tức là sắc thì gọi là vô thường. Người đó thấy ở hình tướng vô thường mà chẳng phải các Đại chính là pháp vô thường. Nếu các Đại vô thường thì các thế gian, tất cả chẳng được nói bàn việc đời, rơi vào bè đảng tà kiến Lô Ca Gia Đà, do nói là, tất cả pháp chỉ có danh (duy danh).

Lại thấy các pháp tự thể tướng sinh ra. Nay Đại Tuệ! Chuyển biến vô thường thì nghĩa là thấy đủ thứ tướng khác của các sắc, chẳng phải các đại chuyển biến. Ví như thấy vàng được làm đồ trang nghiêm thì hình tướng chuyển biến mà thể của vàng chẳng khác. Các pháp khác chuyển biến cũng lại như vậy. Nay Đại Tuệ! Như vậy ngoại đạo hư vọng phân biệt thấy pháp vô thường. Lửa chẳng thiêu đốt các Đại, tự thể chẳng thiêu đốt, do tự thể các Đại đó sai khác.

Nay Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói, nếu lửa có thể thiêu đốt các Đại thì các Đại đoạn diệt. Vậy nên chẳng thiêu đốt. Nay Đại Tuệ! Ta nói Đại và các trần chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao vậy? Vì ta chẳng nói cảnh giới bên ngoài có. Ta nói ba cõi chỉ là tự tâm, chẳng nói đủ thứ tướng là có. Vậy nên nói rằng, chẳng sinh chẳng diệt, chỉ là nhân duyên bốn Đại hòa hợp, chẳng phải Đại và các trần là pháp thật có mà do tâm hư vọng phân biệt hai thứ pháp khả thủ và năng thủ. Như thật có thể biết hai thứ phân biệt. Vậy nên lìa khỏi tướng thấy có không bên ngoài, chỉ là tự tâm phân biệt tạo tác nghiệp mà gọi là sinh mà nghiệp chẳng sinh do lìa khỏi tâm phân biệt có không vậy.

Nay Đại Tuệ! Vì sao chẳng phải thường, chẳng phải bất thường? Vì do có những pháp thượng thượng thế gian và xuất thế gian. Vậy nên chẳng được nói rằng, là thường. Vì sao chẳng phải vô thường? Vì do có thể giác tri chỉ là tự tâm phân biệt thấy. Vậy nên chẳng phải vô thường. Nhưng mà các ngoại đạo hư vọng phân biệt, chẳng phải các Thánh nhân phân biệt vô thường.

Nay Đại Tuệ! Tổng tất cả các pháp có ba thứ. Những gì là ba? Một là, thế gian pháp tướng. Hai là, xuất thế gian pháp tướng. Ba là, xuất thế gian thượng thượng pháp tướng. Do nương vào ngôn ngữ nói pháp đủ thứ mà các phàm phu chẳng giác, chẳng tri.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Xa lìa tạo tác trước

Và cùng hình tướng khác

Gọi có vật vô thường

Ngoại đạo vọng phân biệt

Các pháp không có diệt
Các Đại trụ tính mình (tự tính)
Rơi vào đủ thứ kiến
Ngoại đạo nói vô thường.
Các ngoại đạo kia nói
Các pháp chẳng diệt, sinh
Thế tự thường các Đại
Thì pháp nào vô thường?
Tất cả đời chỉ lòng (duy tâm)
Mà lòng thấy hai cảnh
Pháp khả thủ và năng
Pháp ngã, ngã sở không
Pháp ba cõi trên dưới
Ta nói, đều là tâm
Lìa khỏi các pháp tâm
Lại không có thể được!

---o0o---

PHẨM THỨ CHÍN: NHẬP ĐẠO

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức Thế Tôn vì con nói về tướng thứ lớp nhập Diệt Tận định của tất cả các Bồ tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật! Con và

tất cả các Bồ tát.v.v... nếu được giỏi biết tướng thứ lớp vào Diệt Tận định và phương tiện khéo léo thì chẳng rơi vào niềm vui tam muội Tam ma bạt đề Diệt Tận định của Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng rơi vào pháp mê hoặc của Thanh Văn, Bích Chi Phật và ngoại đạo!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Bồ tát từ Sơ địa cho đến Lục địa vào Diệt Tận định, Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng vào Diệt Tận định. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát ở trong Thất địa từng niệm từng niệm vào Diệt Tận định do các Bồ tát đều có thể xa lìa tướng có không của tất cả các pháp.

Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng thể từng niệm từng niệm vào Diệt Tận định, do Thanh Văn, Bích Chi Phật duyên vào hạnh hữu vi để vào Diệt Tận định, rơi vào tại cảnh giới khả thủ năng thủ. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng thể vào Diệt Tận định từng niệm từng niệm trong Thất Địa, do Thanh Văn, Bích Chi Phật phát sinh tư tưởng kinh sợ, sợ rơi vào tướng không khác của các pháp, do hiểu các pháp với đủ thứ dị tướng: pháp có, pháp không, pháp thiện, pháp bất thiện, đồng tướng, dị tướng.... mà vào Diệt Tận định. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng thể vào Diệt Tận định từng niệm từng niệm trong Thất địa, do không có trí phương tiện khéo léo vậy.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát Thất Địa chuyển diệt tâm ý, ý thức của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Này Đại Tuệ! Từ Sơ địa cho đến Lục địa Đại Bồ tát thấy ở ba cõi chỉ là tâm ý, ý thức của tự tâm, lìa khỏi pháp ngã và ngã sở, chỉ là tự tâm phân biệt chẳng rơi vào đủ thứ các tướng của pháp bên ngoài, chỉ là nội tâm ngu si của phàm phu rơi vào nhị biên, thấy ở pháp khả thủ, năng thủ. Do không biết mà chẳng giác tri từ đời vô thủy đến nay, thân miệng và ý vọng tưởng phiền não, hí luận huân tập mà sinh ra các pháp.

Này Đại Tuệ! Ở trong Bát địa, tất cả Bồ tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật vào Niết Bàn tướng. Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát thừa Phật lực tự tâm tam muội của mình, chẳng vào tam muội Lạc môn, rơi vào Niết Bàn mà trụ. Do chẳng đủ đầy Như Lai địa nên nếu Bồ tát đó trụ ở tam muội phận thì ngưng nghỉ độ thoát tất cả chúng sinh, đoạn tuyệt giống Như Lai, diệt tan nhà của Như Lai. Vì thị hiện các cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, vậy nên chẳng vào Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật rơi vào pháp Tam muội Lạc môn. Vậy nên Thanh Văn, Bích Chi Phật sinh ra Niết Bàn tướng.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát từ Sơ địa lại cho đến Thất địa đủ phương tiện khéo léo, quan sát tướng của tâm ý, ý thức, xa lìa tướng sở thủ của ngã và ngã sở, quan sát ngã không, pháp không, quan sát đồng tướng, dị tướng, giải nghĩa phương tiện khéo léo vô ngại mà tự tại vào pháp Bồ Đề phận của các Địa.

Này Đại Tuệ! Ta, nếu chẳng nói pháp đồng tướng dị tướng của các Đại Bồ tát thì tất cả các Bồ tát chẳng biết như thật thứ lớp các Địa, sợ rơi vào pháp ngoại đạo tà kiến.v.v... Ta theo thứ lớp nói về tướng của các Địa.

Này Đại Tuệ! Nếu người theo thứ lớp mà vào các Địa thì chẳng rơi vào đạo khác. Ta nói tướng các Địa theo thứ lớp thì chỉ tự tâm thấy thứ lớp các Địa và đủ thứ hành tướng trong ba cõi mà các phàm phu chẳng giác chẳng tri. Do các phàm phu chẳng giác tri, vậy nên ta và tất cả các đức Phật nói đến tướng các Địa theo thứ lớp và kiến lập đủ thứ hành tướng của ba cõi.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh Văn, Bích Chi Phật ở trong Đệ Bát Địa Bồ tát ưa đắm trước Tịch Diệt tam muội lạc môn say sưa nên chẳng thể giới biết chỉ tự tâm kiến (thấy) mà rơi vào tự tướng đồng tướng huân tập chướng ngại, rơi vào lỗi thấy nhân vô ngã, pháp vô ngã vậy. Do tâm phân biệt gọi là Niết Bàn mà chẳng thể biết các pháp tịch tịnh.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát, do thấy Tịch Tịnh tam muội Lạc môn, nhớ nghĩ tâm bản nguyện đại từ bi độ các chúng sinh, biết mười hạnh trí vô tận như thật. Vậy nên chẳng vào Niết Bàn ngay.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát xa lìa tâm hư vọng phân biệt, xa lìa cảnh giới năng thủ khả thủ gọi là vào Niết Bàn. Do trí như thật biết tất cả các pháp chỉ là tự tâm, vậy nên chẳng sinh ra tâm phân biệt. Vậy nên Bồ tát chẳng thủ lấy

tâm ý, ý thức, chẳng chấp trước tướng ngoại pháp thật có mà chẳng phải chẳng vì Phật pháp tu hành, nương theo căn bản trí đáp đối tu hành, vì ở tự thân câu Phật Như Lai chứng Địa trí vậy.

Này Đại Tuệ! Như người ngủ mơ đi qua nước biển cả, khởi phương tiện lớn muốn đưa thân mình qua. Chưa qua khỏi giữa chừng bỗng nhiên thức dậy, tác khởi sự suy nghĩ này: “Đây là thật hay là hư vọng?”. Người đó lại nghĩ suy: “Tướng như vậy chẳng phải thật, chẳng phải hư mà chỉ là ta vốn hư vọng phân biệt, cảnh giới chẳng thật, huân tập nhân nên thấy đủ thứ sắc, hình tướng điên đảo, chẳng lìa có không, ý thức huân tập nên ở trong mơ nhìn thấy.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ tát cũng lại như vậy, ở trong Bát địa, thấy tâm phân biệt, thấy tâm, tâm, tâm số pháp vì đến chưa được thượng thượng Phật pháp. Người tu hành thì khiến cho được vậy. Đại Bồ tát tu hành thắng pháp gọi là Niết Bàn, chẳng phải diệt tất cả pháp gọi là Niết Bàn. Đại Bồ tát xa lìa tâm ý, ý thức, tướng phân biệt nên được Vô sinh pháp nhẫn. Này Đại Tuệ! Trong Đệ nhất nghĩa cũng không thứ lớp, không thứ lớp hạnh, các pháp tịch tịnh cũng như hư không.

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói, Thanh Văn, Bích Chi Phật vào cửa vui Tịch Tịnh của Đệ Bát Địa Bồ tát. Đức Như Lai lại nói, Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng biết chỉ là tự tâm phân biệt. Ngài lại nói, các Thanh Văn được “nhân vô ngã” mà chẳng được “pháp vô ngã” rộng không. Nếu nói như vậy thì Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chưa thể chứng được pháp Sơ địa, huống gì là vào cửa vui Tịch Diệt của Bát địa?

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta nay vì ông phân biệt tuyên nói! Này Đại Tuệ! Thanh Văn có ba thứ. Nói rằng người vào cửa Tịch Diệt của Bát Địa thì đây là người trước đã tu hạnh Bồ tát mà rơi vào Thanh Văn địa, rồi trở lại y vào bản tâm tu hạnh Bồ tát để đồng vào cửa vui Tịch Diệt của Bát địa, chẳng phải là Tăng thượng mạn Tịch Diệt Thanh Văn do hạng Thanh Văn đó chẳng thể vào hạnh Bồ tát, chưa từng giác tri ba cõi chỉ là tâm, chưa từng tu hành các pháp Bồ tát, chưa từng tu hành các Ba la mật, hạnh Thập địa. Vậy nên quyết định là Tịch Diệt Thanh Văn chẳng thể chứng được cửa vui Tịch Diệt sở hành của Bồ tát đó.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Chỉ tâm không sở hữu

Phật địa và các hành

Phật khứ, lai, hiện tại

Ba đời nói như trên.

Thất địa là tâm địa

Không sở hữu Bát địa

Nhị địa gọi là hành

Địa khác gọi ngã địa.

Tịnh và chúng nội thân

Đây gọi là ngã địa

Chỗ Tự Tại thắng hơn

Trời A ca ni sắc

Chiếu sáng như lửa hừng

Phát ra ánh sáng diệu

Đủ thứ đẹp thích hơn

Hóa làm ở ba cõi

Sắc ba cõi hiện lên

Hoặc có tại Quang Hóa

Chỗ đó nói các thừa

Tự Tại địa của ta

Thập địa là Sơ địa (?)

Sơ địa là Bát địa (?)

Cửu địa là Thất địa

Thất địa là Bát địa

Nhị địa là Tam địa

Tứ địa là Ngũ địa

Tam địa là Lục địa

Tịch Diệt có chỗ nào?

Quyết định các Thanh Văn

Chẳng hành Bồ tát hạnh

Đồng vào Đệ Bát địa

Là vốn Bồ tát hạnh.

---o0o---

PHẨM THỨ MƯỜI: HỎI ĐỨC NHƯ LAI THƯỜNG, VÔ THƯỜNG

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri là thường hay vô thường vậy?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Nay Đại Tuệ! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vì sao vậy? Vì nhị biên là có lỗi vậy. Nay Đại Tuệ! Nhị biên có, không nên có lỗi lầm! Nay Đại Tuệ! Nếu nói Như Lai là thường pháp thì đồng với nhân của thường. Nay Đại Tuệ! Do các ngoại đạo nói rằng, vì trần... các nhân thương chẳng phải là tác pháp.

Nay Đại Tuệ! Vậy nên chẳng được nói Như Lai thường. Do chẳng phải là tác pháp mà nói rằng thường nên, nay Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai vô thường. Nói vô thường thì tức là đồng với sự tác pháp của hữu vi. Năm ấm là pháp khả kiến, năng kiến không thì năm ấm diệt. Năm ấm diệt thì các đức Phật Như Lai cũng nên đồng diệt mà Phật Như Lai chẳng phải pháp đoạn tuyệt.

Nay Đại Tuệ! Phạm là tác pháp thì đều là vô thường, như cái bình, cái áo, cái xe, cái nhà và tấm vải, chiếc chiếu.v.v... đều là tác pháp, vậy nên vô thường. Nay Đại Tuệ! Nếu nói tất cả đều vô thường thì các đức Phật Như Lai nên chính là tác pháp mà Phật Như Lai chẳng phải là tác pháp, do không lại nói có thặng nhân. Vậy nên ta nói rằng, Như Lai chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Như Lai chẳng phải thường. Vì sao vậy? Vì tính của hư không cũng không tu hành các công đức vậy. Nay Đại Tuệ! Ví như hư không chẳng phải thường chẳng phải vô thường. Vì sao vậy? Vì do lìa khỏi thường và vô thường, do chẳng rơi vào một - khác, đều - chẳng đều, có - không, chẳng phải có, chẳng phải không, thường - vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Vậy nên lìa khỏi tất cả các lỗi, chẳng thể được nói.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai là thường. Vì sao vậy? Vì nếu nói là thường thì đồng với sừng của hổ, ngựa, lạc đà, lừa, rùa, rắn, nhặng, cá.v.v... Vậy nên chẳng được nói rằng, Như Lai thường.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Cũng chẳng được nói Như Lai là thường, sợ rơi vào “bất sinh thường”. Vậy nên chẳng được nói Như Lai Thế Tôn thường.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Lại có pháp khác, y vào pháp đó nên được nói Như Lai Thế Tôn là thường. Vì sao vậy? Vì y vào pháp Nội Chứng Trí chứng thường. Vậy nên được nói Như Lai là thường. Nay Đại Tuệ! Pháp Nội Chứng Trí của các đức Phật Như Lai là thường hằng thanh lương chẳng biến đổi.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri hoặc ra đời hay không ra đời, pháp tính vẫn thường! Như vậy pháp thể thường. Như vậy pháp quĩ (phép tắc) thường. Như vậy do pháp tính đó mà tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... cũng chẳng từng nghe, cũng chẳng từng thấy, như vậy pháp thể chẳng phải trong hư không nên đạo phàm phu chẳng giác, chẳng tri.

Này Đại Tuệ! Nội Chứng Trí của chư Phật Như Lai là nương vào đó mà được tên gọi. Này Đại Tuệ! Do nương vào trí tuệ như thật tu hành nên được gọi là Phật, chẳng phải do tâm ý, ý thức, vô minh, năm ấm.... huân tập mà được tên gọi.

Này Đại Tuệ! Tất cả ba cõi chẳng thật mà do vọng tưởng phân biệt hí luận nên được tên gọi. Này Đại Tuệ! Cái chẳng thật mà phân biệt hai thứ pháp được gọi là thường cùng vô thường. Nhưng mà Phật Như Lai chẳng rơi vào hai pháp, chẳng rơi vào hai biên năng thủ, khả thủ. Như Lai tịch tịnh, hai pháp chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thì chẳng được nói là thường cùng vô thường. Này Đại Tuệ! Phàm lời nói mà được nói rằng, thường cùng vô thường thì xa lìa cho hết tất cả phân biệt, chẳng được nói chọn lấy pháp thường, pháp vô thường. Vậy nên ta ngăn tất cả phàm phu, chẳng được phân biệt thường cùng vô thường. Do được pháp chân thật tịch tịnh nên được hết phân biệt, chẳng sinh ra phân biệt.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Lìa khỏi thường, vô thường

Phi thường, phi vô thường

Nếu thấy Phật như vậy

Đường ác chẳng vào trong.

Nếu nói thường, vô thường

Những công đức hư vọng

Kẻ vô trí biệt phân

Ngăn nói thường, vô thường

Người lập pháp sở hữu

Đều có những lỗi lầm.

Nếu hay thấy chỉ tâm

Đó chẳng đọa các lỗi.

---o0o---

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: PHẬT TÍNH

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con nói! Xin đấng Thiện Thệ vì con nói về tướng sinh diệt của âm, giới, nhập! Thưa đức Thế Tôn! Nếu vô ngã thì ai sinh? Ai diệt? Thưa đức Thế Tôn! Tất cả phàm phu y vào sinh, diệt mà trụ, chẳng thấy khổ hết. Vậy nên chẳng biết tướng Niết Bàn.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật bảo rằng:

- Này Đại Tuệ! Như Lai tạng là nhân thiện hay chẳng thiện có thể cùng sáu đường tạo tác nhân duyên sinh tử. Ví như con nhà nghề làm ra đủ thứ tài khéo léo, chúng sinh y vào Như Lai tạng, năm đường sinh tử. Này Đại Tuệ! Mà Như Lai tạng lìa khỏi ngã và ngã sở, các ngoại đạo.v.v... chẳng biết, chẳng giác. Vậy nên nhân duyên sinh tử của ba cõi chẳng cắt đứt.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo.v.v... vọng kể có ngã nên chẳng thể như thật thấy Như Lai tạng, do các ngoại đạo từ đời vô thủy đến nay hư vọng chấp trước đủ thứ hí luận, các huân tập vậy.

Này Đại Tuệ! A lê gia thức thì gọi là Như Lai tạng mà cùng với bảy thức vô minh gồm chung, như sóng biển lớn, thường chẳng đoạn tuyệt, thân đều sinh, lia khỏi lỗi vô thường, lia khỏi lỗi của ngã, tự tính thanh tịnh. Còn bảy thức thì tâm ý, ý thức.v.v... từng niệm từng niệm chẳng trụ, chính là pháp sinh diệt. Bảy thức do cái nhân hư vọng đó sinh ra, chẳng thể như thật phân biệt các pháp, xem xét hình tướng cao thấp, dài ngắn, chấp trước danh tướng, có thể khiến cho tự tâm thấy sắc tướng, có thể được khổ lạc, có thể lia khỏi nhân của giải thoát, nhân danh tướng sinh ra tùy phiền não tham. Nương vào ý niệm đó, nhân vào các căn diệt hết, chẳng theo thứ lớp sinh ra, còn tự ý phân biệt chẳng sinh ra khổ lạc thọ. Vậy nên, vào Thiệu tướng Diệt Tận định, vào Tam ma bạt đề Tứ Thiên Thật Đế Giải thoát mà người tu hành sinh ra giải thoát tướng, do chẳng biết chuyển diệt hư vọng tướng.

Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng thức chẳng ở tại trong A lê gia thức. Vậy nên, bảy thức thức có sinh, có diệt. Như Lai Tạng thức chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao vậy? Vì bảy thức thức kia y vào ý niệm quan sát các cảnh giới mà sinh ra. Cảnh giới bảy thức này, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, ngoại đạo tu hành thì chẳng thể giác tri, chẳng biết như thật nhân vô ngã, do thủ lấy pháp đồng tướng biệt tướng, do thấy pháp âm, giới, nhập.v.v...

Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng thấy như thật thể tướng của năm pháp, pháp vô ngã nên chẳng sinh, biết như thật các địa thứ lớp đắp đổi hòa hợp, còn ngoại đạo thì chẳng chánh kiến nên chẳng thể quan sát.

Này Đại Tuệ! Bồ tát trụ ở Bất Động Địa thì bảy giờ được mười thứ cửa tam muội.v.v... là thượng thủ, được vô lượng vô biên tam muội. Y vào tam muội Phật trụ trì mà quan sát chẳng thể nghĩ bàn pháp của chư Phật và sức bản nguyện của mình, ngăn chặn hộ trì cảnh giới thật tế tam muội môn. Ngăn chặn rồi thì vào cảnh giới Tự nội thân Thánh trí chứng pháp Chân Thật, chẳng đồng với cảnh giới quan sát tu hành của Thanh Văn, Bích Chi Phật và ngoại đạo.

Bảy giờ, qua khỏi mười thứ Thánh đạo đó thì vào đến trí thân, sanh thân và ý của Như Lai, lia khỏi các tâm công dụng tam muội. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ tát muốn chứng Thắng pháp Như Lai Tạng A lê gia thức thì nên

phải tu hành khiến cho thanh tịnh.

Này Đại Tuệ! Nếu Như Lai Tạng A lê gia thức gọi là không (có) thì lia khỏi A lê gia thức không sinh không diệt. Tất cả phàm phu và các Thánh nhân y vào A lê gia thức đó nên có sinh có diệt. Do nương vào A lê gia thức nên những người tu hành vào Tự nội thân Thánh hạnh sở chứng, hiện hạnh pháp lạc mà chẳng ngưng nghỉ.

Này Đại Tuệ! Các cảnh giới Như Lai tâm, A lê gia thức, Như Lai tạng này thì tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, ngoại đạo.v.v... chẳng thể phân biệt. Vì sao vậy? Vì do Như Lai Tạng là tướng thanh tịnh mà khách trần phiền não thì cấu bẩn bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Ta nương vào ý nghĩa này, nương vào Thắng Man phu nhân, nương vào các Đại Bồ tát khác, những người trí tuệ thậm thâm mà nói Như Lai Tạng A lê gia thức, chung với bảy thứ thức sinh ra gọi là tướng chuyển diệt, vì các Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... hiện bày pháp vô ngã. Đáp lại Thắng Man nói rằng, Như Lai Tạng chính là cảnh giới Như Lai.

Này Đại Tuệ! Cảnh giới Như Lai Tạng A lê gia thức, ta nay cùng ông và các Bồ tát, những người trí tuệ thậm thâm có thể phân biệt rõ hai thứ pháp này. Còn những Thanh Văn, Bích Chi Phật và ngoại đạo.v.v... những người chấp trước danh tự thì chẳng thể biết rõ hai pháp này. Này Đại Tuệ! Vậy nên ông và các Đại Bồ tát phải học pháp này.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Thậm thâm Như Lai Tạng

Cùng bảy thức đều sinh

Thủ(lấy) hai pháp thì sinh

Chẳng sinh như thật biết

Như lòng hiện bóng gương

Vô thi đã huân tập

Như thật xét kỹ càng

Các cảnh đều trông không

Như (kẻ) si nhìn chỉ nguyệt (nhìn ngón tay chỉ trăng)

Xem tay, chẳng xem trăng

Kẻ chấp trước danh tự

Chẳng thấy Ngã thật chân

Tâm như con nghề khéo

Ý như kẻ gian manh (giảo hoạt)

Ý thức và năm thức

Cảnh giới hư vọng thủ (lấy)

Hòa hợp con nhà nghề

Lừa dối kẻ phàm phu.

---o0o---

PHẨM THỨ MƯỜI HAI: NĂM PHÁP MÔN

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại thỉnh đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyện xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con giải nói! Xin đáng Thiện Thệ vì con nói về năm thể tướng của pháp và hành tướng sai biệt của hai vô ngã! Con và các Bồ tát.v.v... nếu được giới biết năm thể tướng của pháp và tướng sai biệt của hai thứ vô ngã thì tu hành pháp này, theo thứ lớp vào đến tất cả các Địa, tu hành pháp này có thể vào trong tất cả pháp của chư Phật. Đã vào pháp của chư Phật thì thậm chí có thể vào được Tự Thân nội chứng Trí địa của Như Lai.

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ nói rằng:

- Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Thừa vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta vì ông nói thể tướng của năm pháp và hành tướng sai biệt của hai thứ ngã.

Này Đại Tuệ! Những gì là năm pháp? Một là, Danh. Hai là, Tướng. Ba là, Phân biệt. Bốn là, Chánh trí. Năm là, Chân như. Nội thân tu hành chứng thánh nhân trí, lìa khỏi đoạn kiến và thường kiến, hiện như thật tu hành thì vào Tam Muội Lạc Tam Ma Bạt Đề hạnh môn vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu chẳng giác chẳng tri thể tướng năm pháp và hai thứ vô ngã mà chỉ do tự tâm thấy ngoại vật nên sinh ra tâm phân biệt, chẳng phải gọi là Thánh nhân.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Sao là phàm phu sinh tâm phân biệt, chẳng phải Thánh nhân vậy?

Đức Phật dạy:

- Này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu chấp trước danh tướng thuận theo sinh pháp. Thuận theo sinh pháp rồi thì thấy đủ thứ tướng, rơi vào trong tâm tà kiến, ngã và ngã sở, chấp trước đầy đủ tất cả pháp tướng. Chấp trước rồi thì vào đến chỗ vô minh hắc ám chướng ngại. Vào chỗ chướng ngại rồi thì khởi lên lòng tham. Khởi lên lòng tham rồi mà có thể tạo tác nghiệp tham sân si. Tạo hành nghiệp rồi thì chẳng thể tự dừng như con tầm làm tô kén, do tâm phân biệt mà tự trói buộc lấy thân, rơi vào biển cả hiểm nạn tại sáu đường, như con lăn (cái ròng rọc) xoay chuyển mà chẳng tự hay biết, do vô trí nên chẳng biết tất cả các pháp như huyền, chẳng biết vô ngã và ngã sở, các pháp chẳng phải là thật mà từ vọng tưởng phân biệt sinh ra, mà chẳng biết lìa khỏi khả kiến, năng kiến, mà chẳng biết lìa khỏi tướng sinh, trụ, diệt, chẳng biết

tự tâm hư vọng mà sinh ra. Gọi là biết thuận theo trời Tự Tại, thời gian, vì trần, ngã sinh ra.

Này Đại Tuệ! Cái gì là danh? Là nhãn thức thấy sắc trước.v.v.... các pháp tướng như thanh tướng, nhĩ tướng, ty tướng, thiệt tướng, thân tướng. Này Đại Tuệ! Những tướng như vậy.v.v... ta nói danh là tướng của danh.

Này Đại Tuệ! Phân biệt là gì? Do nương vào những pháp gì gọi là thủ lấy tướng? Phân biệt rõ pháp này như vậy... như vậy... rớt ráo chẳng khác, như là con voi, con ngựa, chiếc xe, bước đi, nhân dân.v.v... phân biệt đủ thứ tướng. Đó gọi là Phân biệt.

Này Đại Tuệ! Chánh trí là gì? Quan sát danh, tướng mà quan sát rồi thì chẳng thấy thật pháp, do chúng cùng chung nhân đắp đổi sinh ra nên nhìn thấy. Đắp đổi chung sinh ra thì các thức chẳng lại khởi lên mà tướng thức phân biệt chẳng đoạn, chẳng thường. Vậy nên chẳng rơi vào đất của tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Chánh trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ tát y vào Chánh trí, chẳng thủ lấy pháp danh tướng lấy làm có, chẳng thủ lấy tướng chẳng thấy lấy làm không. Vì sao vậy? Vì do lìa khỏi tà kiến có không, do chẳng thấy danh tướng chính là nghĩa của Chánh trí. Vậy nên ta nói tên là Chân như.

Này Đại Tuệ! Bồ tát trụ ở pháp Chân như thì được vào cảnh giới Vô Tướng Tịch Tĩnh mà vào rồi thì được vào Hoan Hỷ địa đầu tiên của Đại Bồ tát. Khi Bồ tát được Hoan Hỷ địa đầu tiên thì chứng được “Bách Kim Cương tam muội minh môn”, lìa bỏ tất cả quả nghiệp của hai mươi lăm cõi hữu, qua khỏi các Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, trụ ở cảnh giới chân như, nhà của Như Lai, như thật tu hành, biết năm pháp tướng như huyền như mộng, như thật quan sát tất cả các pháp, khởi lên “Tự nội thân chứng Thánh trí tu hành”. Như vậy đắp đổi lìa xa địa giác quán sở lạc của thế gian hư vọng, theo thứ lớp cho đến Pháp Vân địa. Vào Pháp Vân địa rồi, thứ đến vào lục tam muội tự tại thần thông, những hoa trang nghiêm Như Lai địa. Vào Như Lai địa rồi, vì giáo hóa chúng sinh nên hiện đủ thứ ánh sáng ứng với thân trang nghiêm, như trăng trong nước. Y vào câu vô tận mà khéo trói buộc cái được trói buộc, tùy theo niềm tin của chúng sinh mà vì họ nói pháp, lìa khỏi thân tâm ý và ý thức vậy. Này Đại Tuệ! Bồ tát vào Chân như rồi, được vô lượng vô biên pháp như vậy... như vậy... trong Phật địa.

Ngài Đại Tuệ lại bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn vì năm pháp vào ba pháp, vì ba pháp vào trong năm pháp (?), vì tự thể tướng mỗi mỗi đều sai biệt!

Đức Phật bảo rằng:

- Nay Đại Tuệ! Ba pháp vào trong năm pháp! Nay Đại Tuệ! Chẳng phải chỉ ba pháp vào trong năm pháp mà tám thứ thức, hai thứ vô ngã cùng vào năm pháp.

Này Đại Tuệ! Làm sao ba pháp vào trong năm pháp? Nay Đại Tuệ! Danh tướng là phân biệt pháp tướng. Nay Đại Tuệ! Y vào hai pháp phân biệt đó sinh ra tâm, tâm số pháp cùng một lúc, chẳng phải trước sau như mặt trời cùng ánh sáng xuất hiện một lúc mà có đủ thứ tướng phân biệt. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là ba tướng y vào lực nhân duyên sinh ra vậy. Nay Đại Tuệ! Chánh trí Chân như gọi là tướng Đệ Nhất Nghĩa đế nương vào pháp bất diệt vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Chấp trước tự tâm thấy pháp phân biệt; sai biệt có tám thứ do phân biệt các tướng. Do là thật nên lìa khỏi ngã, ngã sở vào pháp sinh diệt, bấy giờ chúng được hai pháp vô ngã.

Này Đại Tuệ! Pháp môn của năm pháp vào các Phật địa, pháp tướng các địa cũng vào trong năm pháp môn, pháp của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng vào trong năm pháp môn, pháp Như lai nội thân chứng Thánh Trí cũng vào trong năm pháp môn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Năm pháp tướng gọi là Phân biệt Chân Như Chánh Trí. Nay Đại Tuệ! Sao gọi là tướng? Tướng là thấy hình tướng, trạng mạo của sắc trắng hơn hay chẳng bằng. Đó gọi là tướng.

Này Đại Tuệ! Y vào pháp tướng đó dấy khởi tướng phân biệt: Đây là cái bình, đây là con trâu, con ngựa, con dê.v.v... pháp này như vậy... như vậy... chẳng khác. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là danh. Nay Đại Tuệ! Y vào pháp đó mà thành lập danh, thị hiện tướng đó rõ ràng riêng biệt. Vậy nên lập ra đủ thứ danh tự, trâu, dê, ngựa.v.v... đó. Đó gọi là phân biệt tâm, tâm số pháp.

Này Đại Tuệ! Quan sát từ danh, tướng cho đến vi trần thường chẳng thấy được một pháp tướng, các pháp chẳng thật mà do tâm hư vọng sinh ra phân biệt vậy.

Này Đại Tuệ! Nói Chân như tức là gọi chẳng trông rỗng (bất hư), quyết định hết rốt ráo tự tính tự thể, chánh kiên tướng Chân như! Ta và các Bồ tát và các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nói danh khác mà nghĩa là một. Này Đại Tuệ! Như vậy.v.v.. thuận theo Chánh trí, chẳng đoạn chẳng thường, không phân biệt, chẳng hành xử phân biệt, thuận theo Tự thân nội chứng Thánh trí, lìa khỏi những bè đảng ác kiến, chẳng Chánh trí của tất cả ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v...

Này Đại Tuệ! Đối với năm pháp thì ba pháp tướng, tám thứ thức, hai thứ vô ngã, tất cả Phật pháp đều vào trong năm pháp. Này Đại Tuệ! Ông và các Đại Bồ tát vì câu Thắng trí thì nên phải tu học. Này Đại Tuệ! Ông biết rằng, năm pháp chẳng tùy theo lời dạy của kẻ khác.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Tự thể tướng năm pháp

Và tám thứ thức cùng

Hai thứ pháp vô ngã

Nhiếp lấy các Đại thừa.

Danh, tướng và phân biệt

Thể tướng ba pháp kia

Chân như và Chánh trí

Là tướng Đệ nhất nghĩa.

---o0o---

PHẨM THỨ MƯỜI BA: HẰNG HÀ SA

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn y vào danh tự nói, chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại nhiều như cát sông Hằng. Thừa đức Thế Tôn! Đức Phật nói như vậy là nương vào lời nói trong miệng của Như Lai, con thuận theo chọn lấy, vì lại có nghĩa! Nguyện xin ngài vì con giải nói!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Này Đại Tuệ! Như lời nói danh tự, chương cú của ta thì chớ thủ lấy như vậy. Này Đại Tuệ! Các đức Phật ba đời chẳng phải cát sông của sông Hằng.v.v... Vì sao vậy? Vì lời nói thí dụ quá hơn thế gian thì chẳng phải như thí dụ. Vì sao vậy? Vì do có tương tợ và chẳng tương tợ vậy.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chẳng định nói thí dụ tương tợ, chẳng tương tợ quá hơn thế gian. Vì sao vậy? Này Đại Tuệ! Vì ta nói thí dụ chỉ là phần ít thôi vậy. Này Đại Tuệ! Lời nói thí dụ ta và các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri chỉ nói lên một ít nghĩa. Vì sao vậy? Vì phạm phu ngu si, các ngoại đạo.v.v... chấp trước các pháp, thường tăng trưởng tà kiến, thuận theo thế gian, luân hồi sinh tử. Vì những người đó chán nghe sinh ra kinh sợ mà lại nghe các đức Phật như cát sông Hằng thì liền đối với đạo Thánh Vô Thượng của Như Lai sinh ra tư tưởng dễ được, cầu pháp xuất thế. Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói các đức Phật Như Lai như cát sông Hằng. Vì sao vậy? Vì trong những Kinh khác của ta nói, đức Phật ra đời như hoa Ưu Đàm. Chúng sinh nghe rồi nói rằng, đạo Phật khó được mà chẳng tu hành tinh tấn. Vậy nên ta nói, các đức Phật Như Lai như cát sông của sông Hằng.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các đức Phật ra đời như hoa Ưu Đàm, này Đại Tuệ! Mà hoa Ưu Đàm ở trong thế gian, không có người từng thấy, rồi sẽ cũng chẳng thấy. Này Đại Tuệ! Ta nói như vậy chẳng phải y vào pháp sở đắc của tự thân mà nói. Vậy nên nói rằng, như hoa Ưu Đàm, các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Ta y vào Nội thân chứng pháp mà nói pháp. Vậy nên nói thí dụ quá hơn thế gian, do các phạm phu, chúng sinh vô tín chẳng thể tin lời thí dụ của ta. Vì sao vậy? Vì nói về cảnh giới tự nội thân Thánh trí mà không thí dụ thì có thể nói được, còn xa lìa tâm ý và ý thức, qua khỏi các kiến địa, pháp Chân như của các đức Phật Như Lai thì chẳng thể nói được. Vậy nên ta nói đủ thứ thí dụ.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các đức Phật như cát sông của sông Hằng thì tức là thí dụ một phần ít. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, do chẳng phải phân biệt phân biệt vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như cát sỏi có trong sông Hằng Hà bị cá, ba ba, rùa, rồng, trâu, dê, voi ngựa... các loài thú dậm đạp mà cát sông đó chẳng sinh phân biệt, chẳng sân, chẳng giận, cũng chẳng sinh lòng: “đó nào loạn ta”, không phân biệt nên tịnh (sạch), lìa các cấu bần.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cũng lại như vậy, Nội Thân chứng đắc Thánh trí, đủ đầy các lực, thần thông tự tại công đức như cát sông Hằng. Tất cả tà luận ngoại đạo, những thầy cá Ba Ba ngu si dùng tâm sân nhuê hủy nhục, mắng chửi Như Lai mà Như Lai chẳng động, chẳng sinh ra phân biệt. Do lực bản nguyện nên ban cho chúng sinh tất cả các niềm vui Tam muội Tam ma bạt đề, khiến cho họ thỏa mãn đầy đủ, chẳng phân biệt phân biệt.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, các đức Phật Như Lai như cát sông Hằng Hà ngang bằng. Đẳng là bình đẳng không có tướng khác do lìa khỏi tám thân yêu thích vậy. Này Đại Tuệ! Ví như cát của sông Hằng Hà chẳng lìa khỏi tướng của đất. Này Đại Tuệ! Đại địa lửa đốt cháy, lửa chẳng khác đất, lửa chẳng đốt cháy đất. Địa đại có thể tương tục của lửa.

Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si rơi vào trí điên đảo, tự tâm phân biệt nói rằng, đất bị đốt cháy mà đất chẳng cháy, do chẳng lìa khỏi đất mà lại được có thân lửa bốn đại vậy.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, thể pháp thân của các đức Phật Như Lai như cát của sông Hằng Hà ngang bằng, chẳng diệt, chẳng mất. Này Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng Hà vô lượng vô biên. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, xuất hiện ở thế gian, phóng ra vô lượng ánh sáng, khắp cùng tất cả đại hội của chư Phật, vì giáo hóa chúng sinh khiến cho họ giác tri vậy.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng Hà lại chẳng sinh ra tướng, như vi trần kia cứ giữ thể tướng vi trần như vậy mà trụ. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, ở trong thế gian chẳng sinh chẳng diệt, các đức Phật Như Lai cắt đứt cái nhân hữu vậy.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng Hà, nếu ra khỏi sông thì cũng chẳng thể thấy vào ở trong sông, cũng chẳng thể thấy, cũng chẳng khởi tâm: Ta ra vào sông.

Này Đại Tuệ! Lực trí tuệ của các đức Phật Như Lai cũng lại như vậy, độ các chúng sinh cũng chẳng tận diệt, cũng chẳng tăng trưởng. Vì sao vậy? Vì các pháp không thân vậy.

Này Đại Tuệ! Tất cả loài có thân đều là pháp vô thường ma diệt, chẳng phải pháp vô thân. Các đức Phật Như Lai chỉ là pháp thân.

Này Đại Tuệ! Ví như có người muốn được váng sữa dầu mà lại ép cát sông Hằng thì nhất định chẳng thể được, không có váng sữa, dầu vậy.

Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai vì khổ não của các chúng sinh đã đè ép sân chẳng thể được, chẳng xả tướng pháp giới của mình, chẳng xả tướng pháp vị của mình, chẳng xả bản nguyện cho chúng sinh vui, do được đầy đủ đại từ đại bi, rằng: Ta nếu chẳng khiến cho tất cả chúng sinh vào Niết Bàn thì thân ta cũng chẳng vào với Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Như cát sông Hằng Hà theo dòng nước mà chảy thì nhất định chẳng ngược dòng. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai vì các chúng sinh nói pháp cũng vậy, thuận theo Niết Bàn thì chẳng phải nghịch lưu.

Này Đại Tuệ! Vậy nên ta nói, cát sông Hằng Hà thuận theo dòng thì chẳng phải là bỏ đi nghĩa. Nếu Phật Như Lai có bỏ đi nghĩa thì các đức Phật Như Lai nên vô thường và diệt.

Này Đại Tuệ! Bản tế của thế gian còn chẳng thể biết mà chẳng thể biết thì ta làm sao nương vào mà nói, bỏ đi nghĩa (khử nghĩa). Vậy nên Như Lai chẳng phải là khử nghĩa. Này Đại Tuệ! Khử nghĩa thì gọi là đoạn nghĩa (cắt đứt nghĩa), kẻ phạm phu ngu si chẳng giác chẳng tri.

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Thưa đức Thế Tôn, nếu chúng sinh ở tại thế gian, xoay vần đi lại bản tế chẳng thể biết thì làm sao mà đức Như Lai được giải thoát? Lại còn khiến cho chúng sinh được giải thoát?

Đức Phật bảo ngài Đại Tuệ rằng:

- Nay Đại Tuệ! Nói giải thoát là lìa khỏi tâm phân biệt huân tập tất cả hí luận phiền não từ vô thi, có thể biết như thật chỉ là tự tâm thấy tâm hồi chuyển phân biệt bên ngoài. Vậy nên, ta nói tên là Giải thoát.

Này Đại Tuệ! Nói giải thoát thì chẳng phải là Diệt pháp. Vậy nên nay ông hỏi ta, nếu chẳng biết bản thể làm sao được giải thoát thì câu hỏi này chẳng thành!

Này Đại Tuệ! Nói bản thể thì tức là tâm phân biệt, một thể mà khác tên. Nay Đại Tuệ! Lìa khỏi tâm phân biệt lại không chúng sinh, tức là sự phân biệt này gọi là chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Trí tuệ chân thật quan sát nội ngoại pháp, không pháp khả tri năng tri vậy. Nay Đại Tuệ! Do tất cả pháp bản lai tịch tịnh.

Này Đại Tuệ! Chẳng như thật biết, chỉ là tự tâm thấy, hư vọng phân biệt nên sinh ra tâm phân biệt. Như thật biết thì chẳng sinh ra phân biệt.

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Quan sát đến chư Phật

Ví như cát sông Hằng

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Người đó hay thấy Phật.

Xa lìa các cấu trần

Như cát dòng sông Hằng

Thuận theo dòng chẳng biến(đổi)

Cũng như vậy pháp thân.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Bảy hết -

--- o0o ---

Quyển Thứ Tám

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN: SÁT NA

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Nguyên xin đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì con giải nói! Xin đáng Thiên Thế vì con nói về tướng sinh diệt của tất cả pháp! Tại sao đức Như Lai nói, tất cả pháp từng niệm từng niệm chẳng trụ.

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Ngài Đại Tuệ bạch rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Xin vâng! Con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Tất cả pháp! Tất cả pháp là những cái gọi là, thiện pháp, bất thiện pháp, hữu vi pháp, vô vi pháp, thế gian pháp, xuất thế gian pháp, hữu lậu pháp, vô lậu pháp, nội pháp, ngoại pháp... Này Đại Tuệ! Lược nói pháp nắm ấm nhân vào tâm ý, ý thức huân tập tăng trưởng. Những người phạm phu y vào tâm ý, ý thức huân tập nên phân biệt pháp thiện, pháp bất thiện.

Này Đại Tuệ! Thánh nhân hiện chứng Tam muội Tam ma bạt đề, hạnh ưa Thiện pháp. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thiện pháp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói rằng, pháp thiện, pháp bất thiện là gọi tám thức. Những gì là tám! Một là, A lê gia thức. Hai là, ý. Ba là, ý thức. Bốn là, nhãn thức. Năm là, nhĩ thức. Sáu là, tỵ thức. Bảy là, thiệt thức. Tám là, thân thức.

Này Đại Tuệ! Năm thức thân chung với ý thức thân đối với pháp thiện, pháp bất thiện đắp đôi sai biệt tương tục, thể không thân sai biệt, thuận theo sinh pháp sinh ra rồi trở lại diệt, chẳng biết tự tâm thấy cảnh giới hư vọng

tức là lúc diệt, có thể thủ lấy tình trạng cảnh giới, hình tướng lớn nhỏ, thẳng hơn hay ngang bằng.

Này Đại Tuệ! Ý thức chung với năm thức thân tướng ứng sinh ra thời gian một niệm chẳng trụ. Vậy nên ta nói, niệm thời của pháp đó chẳng trụ.

Này Đại Tuệ! Nói sat-ni-ca thì gọi đó là Không (trống không) A lê gia thức gọi là Như Lai Tạng không chung với ý chuyên thức huân tập nên gọi là không, pháp huân tập vô lậu đầy đủ gọi là bất không. Này Đại Tuệ! Phạm phu ngu si chẳng giác, chẳng tri chấp trước các pháp sát-na chẳng trụ, rơi tại tà kiến mà nói lời này: “Pháp vô lậu cũng sát-na chẳng trụ”, phá Chân như Như Lai Tạng đó.

Này Đại Tuệ! Năm thức thân chẳng sinh ra sáu đường, chẳng thọ khổ vui, chẳng tạo tác nhân của Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Như Lai Tạng chẳng thọ khổ vui, chẳng phải nhân của sinh tử, còn pháp khác thì cộng sinh, cộng diệt, y vào bốn thức huân tập say sưa mà các phạm phu chẳng giác chẳng tri, huân tập tà kiến, nói rằng, tất cả pháp sát na chẳng trụ.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Kim Cương Như Lai Tạng, Như Lai chứng pháp chẳng phải sát na chẳng trụ. Này Đại Tuệ! Như Lai chứng pháp, nếu sát na chẳng trụ thì tất cả Thánh giả chẳng thành Thánh nhân. Này Đại Tuệ! Chẳng phải phi Thánh nhân do Thánh nhân vậy. Này Đại Tuệ! Kim Cương trụ ở một kiếp xung bằng trụ không lường, chẳng tăng chẳng giảm.

Này Đại Tuệ! Làm sao kẻ phạm phu ngu si phân biệt các pháp rằng, sát na chẳng trụ mà các phạm phu chẳng được ý của ta, chẳng giác chẳng tri các pháp trong ngoài từng niệm từng niệm chẳng trụ!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Đức Như Lai thường nói, đủ đầy sáu pháp Ba la mật, được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thưa đức Thế Tôn! Những gì là sáu Ba la mật! Làm sao đủ đây!

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Tuệ rằng:

- Nay Đại Tuệ! Ba la mật sai biệt có ba thứ, gọi là: Thế gian Ba la mật, xuất thế gian Ba la mật, xuất thế gian Thượng thượng Ba la mật.

Nay Đại Tuệ! Nói rằng, Thế gian Ba la mật là phạm phu ngu si chấp trước pháp ngã và ngã sở, rơi vào nhị biên, vì đủ thứ cảnh giới thắng diệu mà hành Ba la mật, cầu quả báo cảnh giới ở sắc.v.v...

Nay Đại Tuệ! Phạm phu ngu si hành Thi Ba la mật, Sần đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên Ba la mật, Bát nhã Ba la mật... cho đến sinh ở Phạm thiên cầu pháp năm thân thông thế gian. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là những Ba la mật của thế gian.

Nay Đại Tuệ! Nói rằng xuất thế gian Ba la mật là gọi Thanh Văn, Bích Chi Phật chọn lấy tâm Niết Bàn của Thanh Văn, Bích Chi Phật mà tu hành Ba la mật. Nay Đại Tuệ! Như kẻ phạm phu ngu si thế gian kia vì ở tự thân cầu niềm vui Niết Bàn mà làm hạnh Ba la mật của thế gian. Thanh Văn, Duyên Giác cũng lại như vậy, vì tự thân nên cầu niềm vui Niết Bàn mà tu hành hạnh Ba la mật xuất thế gian mà cầu niềm vui chẳng phải cứu cánh đó.

Nay Đại Tuệ! Xuất thế gian Thượng thượng Ba la mật là có thể như thật biết, chỉ là tự tâm hư vọng phân biệt thấy cảnh giới bên ngoài. Bây giờ biết quả thật chỉ là tự tâm thấy pháp trong ngoài, chẳng phân biệt hư vọng phân biệt, chẳng thủ lấy sắc tướng tự tâm trong ngoài. Đại Bồ tát có thể biết như thật tất cả pháp nên hành Đàn Ba la mật, vì khiến cho tất cả chúng sinh được niềm vui yên ổn, không kinh sợ. Đó gọi là Đàn Ba la mật.

Nay Đại Tuệ! Bồ tát quan sát tất cả các pháp đó chẳng sinh ra phân biệt mà tùy thuận thanh lương. Đó gọi là Thi Ba la mật.

Nay Đại Tuệ! Bồ tát lìa khỏi tâm phân biệt mà nhẫn nhịn. Bồ tát đó tu hành như thật mà biết cảnh giới năng thủ, khả thủ chẳng phải thật thì đó gọi là Sần đề Ba la mật của Bồ tát.

Nay Đại Tuệ! Bồ tát làm sao tu tinh tấn hạnh! Đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm thường siêng năng tu hành, thuận theo pháp như thật, đoạn các phân biệt. Đó gọi là Tỳ lê gia Ba la mật.

Nay Đại Tuệ! Bồ tát lìa khỏi tâm phân biệt, chẳng thuận theo tướng cảnh giới năng thủ khả thủ của ngoại đạo thì đó gọi là Thiên Ba la mật.

Này Đại Tuệ! Bát nhã Ba la mật của Bồ tát là gì! Bồ tát như thật quan sát tướng tự tâm phân biệt, chẳng thấy phân biệt chẳng rơi vào nhị biên, nương vào sự tu hành như thật mà chuyển biến thân, chẳng thấy một pháp nào sinh ra, chẳng thấy một pháp nào diệt đi, tự thân nội chứng Thánh hạnh tu hành. Đó gọi là Bát nhã Ba la mật của Bồ tát.

Này Đại Tuệ! Nghĩa Ba la mật đủ đầy như vậy thì được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Không, vô thường sát na

Ngu phân biệt hữu vi

Như sông, đèn, hạt giống

Không, vô thường sát na.

Nghĩa sát na phân biệt

Cũng như vậy sát na

Chẳng sinh, sát-ni-ca

Tịch tịnh lìa sở tác.

Mọi pháp chẳng sinh ra

Ta nói, nghĩa sát na

Vật sinh tức có diệt

Chẳng nói vì phạm phu.

Phân biệt pháp tương tục(nối tiếp nhau)

Vọng tưởng thấy sáu đường

Nếu vô minh là nhân

Hay sinh những tâm ấy
Cho đến sắc chưa sinh
Trung gian nương đâu trụ!
Có diệt tức có sinh
Còn tâm theo đó sinh
Sắc chẳng một niệm trụ
Quan sát pháp gì sinh!
Nương nhân nào sinh pháp!
Tâm không nhân mà sinh
Vậy nên sinh chẳng thành!
Làm sao biết niệm hoại!
Chứng định, người tu hành
Kim Cương Phật xá lợi
Cung điện Quang Âm thiên
Việc thế gian chẳng hoại
Chân như chứng pháp chân (thật)
Trí Như Lai thành tựu
Tỳkheo, bình đẳng thành
Làm sao niệm chẳng trụ!
Huyền, Càn thất bà thành...

Vì sao niệm chẳng trụ!

Không bốn đại thấy sắc

Thì bốn đại làm gì!

--- o0o ---

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM: HÓA

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát lại bạch đức Phật rằng:

- Thưa đức Thế Tôn! Như đức Phật Thế Tôn cho các vị La Hán thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Như Lai lại nói, các đức Phật Như Lai chẳng vào Niết Bàn, lại nói, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đêm nào đó chứng Đại Bồ tát, đêm nào đó vào Bát Niết Bàn và ở khoảng giữa ấy chẳng nói một chữ. Đức Như Lai lại nói, các đức Phật Như Lai thường vào định Vô giác Vô quán Vô phân biệt, lại nói, làm đủ thứ những ứng hóa độ các chúng sinh. Đức Thế Tôn lại nói, các thức sai khác từng niệm từng niệm chẳng trụ, Kim Cương Mật Tích thường theo thị vệ. Ngài lại nói, bản thể của thế gian khó biết, lại nói rằng, chúng sinh vào Bát Niết Bàn, mà nếu vào Niết Bàn thì nên có bản thể. Ngài lại nói, các đức Phật không có oán địch, mà thấy có các ma, lại nói, Như Lai đoạn tất cả chướng, nhưng mà thấy Chiên giả, Ma na tỳ, Tôn đà lê.v.v... bài báng. Đức Phật vào thôn Ta lê na rút cuộc chẳng được ăn, mang bát không mà đi ra.

Thưa đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì đức Như Lai có tội nghiệp không lường. Làm sao đức Như Lai chẳng lìa khỏi tất cả những tội lỗi ác mà được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác! Được Nhất Thiết Chúng Trí!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Ngài Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Nay Đại Tuệ! Ta vì các Thanh Văn.v.v... từng hành hạnh Bồ tát, y vào Vô Dư Niết Bàn mà cho thọ ký. Nay Đại Tuệ! Ta cho Thanh Văn thọ ký là vì chúng sinh khiếp nhược làm cho họ sinh ra lòng dũng mãnh.

Nay Đại Tuệ! Trong thế giới này và những nước Phật khác, có các chúng sinh làm hạnh Bồ tát mà ưa thích hạnh của pháp Thanh Văn. Vì chuyên cho họ chọn lấy Đại Bồ Đề nên ứng hóa Phật vì ứng hóa Thanh Văn thọ ký, chẳng phải là báo thân Phật, pháp thân Phật mà trao ký biệt.

Nay Đại Tuệ! Niết Bàn của Thanh Văn, Bích Chi Phật không sai khác. Vì sao vậy! Vì đoạn phiền não không sai khác, đoạn phiền não chướng chẳng phải đoạn trí chướng.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Thấy Pháp vô ngã thì đoạn được trí chướng. Thấy nhân (người) vô ngã thì đoạn phiền não chướng. Nay Đại Tuệ! Chuyển ý thức nên đoạn pháp chướng, nghiệp chướng. Do chuyển A la gia thức huân tập của ý nên cứu cánh thanh tịnh.

Nay Đại Tuệ! Ta thường y vào thể của bản pháp mà trụ lại chẳng sinh ra pháp, y vào bản danh tự chương cú chẳng giác, chẳng suy nghĩ mà nói các pháp. Nay Đại Tuệ! Như Lai thường như ý biết, thường chẳng mất niệm, vậy nên Như Lai không giác, không quán. Các đức Phật Như Lai lìa khỏi bốn thứ Địa (?) rồi thì xa lìa hai thứ chết, hai thứ chướng, hai thứ nghiệp vậy.

Nay Đại Tuệ! Bảy thứ thức ý, ý thức, nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân từng niệm từng niệm chẳng trụ, nhân vào hư vọng huân tập lìa khỏi các thiện pháp vô lậu. Nay Đại Tuệ! Như Lai Tạng thể gian chẳng sinh, chẳng tử, chẳng lại, chẳng đi, thường hằng, thanh lương, bất biến.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Y vào Như Lai Tạng nên có thể gian, Niết Bàn, nhân của khổ vui mà các phàm phu chẳng giác, chẳng tri mà rơi vào trống không, hư vọng, điên đảo.

Nay Đại Tuệ! Kim Cương Mật Tích thường theo thị vệ, vây quanh trước sau đức Ứng Hóa Như Lai, chẳng phải pháp thân Phật, báo thân Phật, căn bản Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Này Đại Tuệ! Căn bản Như Lai xa lìa các căn lớn nhỏ, các lượng, xa lìa tất cả phàm phu, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... Này Đại Tuệ! Người như thật tu hành được cảnh giới Chân như lạc hạnh đó thì biết căn bản Phật do được Bình Đẳng pháp nhãn. Vậy nên Kim Cương Mật Tích theo Ứng Hóa Phật.

Này Đại Tuệ! Ứng Hóa Phật thì không nghiệp, không bài báng mà Ứng Hóa Phật chẳng khác Pháp Phật, Báo Phật Như Lai mà cũng chẳng là một. Như thợ gốm, muối.v.v... làm việc làm, Ứng Hóa Phật làm việc hóa chúng sinh khác tướng chân thật nói pháp, chẳng nói cảnh giới Nội sở chứng pháp Thánh trí. Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả phàm phu, ngoại đạo, Thanh Văn, Bích Chi Phật.v.v... thấy sáu thức diệt thì rơi vào Đoạn kiến, chẳng thấy A lê gia thức thì rơi vào Thường kiến. Lại nữa, này Đại Tuệ! Chẳng thấy tự tâm phân biệt bản tế, vậy nên thế gian gọi là không bản tế.

Này Đại Tuệ! Xa lìa tự tâm phân biệt thấy thì gọi là giải thoát, được Niết Bàn chứng. Này Đại Tuệ! Các đức Phật Như Lai xa lìa bốn thứ huân tập khí (hoi), vậy nên không lỗi.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Ba thừa và phi thừa

Chư Phật vô lượng thừa

Tất cả ký Phật địa

Nói đoạn các phiền não

Chứng Thánh trí nội thân

Và Vô dư Niết Bàn

Dễ tiên chúng sinh khiếp(sợ)

Vậy nên nói ẩn tàng

Như Lai được chứng trí

Cũng nói đến đạo trên (đó)

Chúng sinh nương vào đạo

Nhị Thừa không Niết Bàn.

Thấy Dục, Sắc và Hữu

Và bốn thứ Địa huân (tập)

Ý thức cũng sở sinh

Thấy ý thức chung trụ.

Thấy ý nhãn thức... thường

Và vô thường, đoạn diệt

Thường kiến theo ý... nương

Mà khởi Niết Bàn kiến.

---o0o---

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU: NGĂN ĂN THỊT

Lúc bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Con quan sát thế gian, sinh tử lưu chuyển, oán kết liên nhau, rơi vào các đường ác, đều do ăn thịt, giết hại lẫn nhau, tăng trưởng tham sân, chẳng được ra khỏi, rất là quá khổ.

Thừa đức Thế Tôn! Người ăn thịt cắt đứt giống Đại Từ. Người tu đạo Thánh thì chẳng nên được ăn thịt! Thừa đức Thế Tôn! Các ngoại đạo.v.v... nói pháp tà kiến Lô Ca Gia Đà, rơi vào luận của thế tục rơi, rơi vào trong hai kiến đoạn - thường, hữu vô, đều ngăn ăn thịt, tự mình chẳng ăn, chẳng cho phép người khác ăn. Tại sao trong pháp thanh tịnh của Như Lai, người tu phạm hạnh thì tự ăn, cho phép người khác ăn, tất cả chẳng cấm chế! Đức Như Lai Thế Tôn đối với các chúng sinh từ bi hạng nhất thì tại sao mà cho phép dùng thịt làm thức ăn! Hay thay! Thừa đức Thế Tôn! Ngài thương xót thế gian, nguyện xin vì con nói về lỗi của sự ăn thịt và công đức của sự chẳng ăn thịt! Con và những Bồ tát nghe rồi, được y vào đó tu hành như thật

và tuyên nói, lưu bố rộng rãi, khiến cho chúng sinh hiện tại và vị lai, tất cả đều thức tri!

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Hay thay! Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông đại từ bi thương xót chúng sinh nên có thể hỏi ý nghĩa này! Ông nay hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói!

Bồ tát Đại Tuệ bạch đức Phật rằng:

- Hay thay! Thưa đức Thế Tôn! Thưa vâng, con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy rằng:

- Này Đại Tuệ! Luận về ăn thịt thì có lỗi không lường! Các Đại Bồ tát tu đại từ bi thì chẳng được ăn thịt! Tội lỗi và công đức của ăn thịt cùng chẳng ăn thịt, ta sẽ nói lên một phần ít. Ông nay hãy lắng nghe! Này Đại Tuệ! Ta quan sát chúng sinh từ vô thủy đến nay đã quen ăn thịt, tham trước vị thịt, lại giết hại nhau, xa lìa hiền thánh, chịu khổ sinh tử. Người xả bỏ vị thịt, nghe vị chánh pháp, ở Bồ tát địa như thật tu hành thì mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại khiến cho chúng sinh vào đến chỗ chỉ tức của Thanh Văn, Bích Chi Phật. Chỉ tức rồi thì khiến cho vào Như Lai địa.

Này Đại Tuệ! Những lời như vậy lấy từ tâm làm gốc. Người ăn thịt cắt đứt giống đại từ thì làm sao sẽ được lợi lớn như vậy! Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta quan sát chúng sinh luân hồi sáu đường, đồng ở tại sinh tử, chung nhau nuôi sống, đắp đổi làm cha mẹ, anh em, chị em, hoặc nam, hoặc nữ trùng vào số người lục thân quyến thuộc nội ngoại, hoặc sinh vào đường khác, đường thiện, đường ác, thường làm quyến thuộc. Do nhân duyên đó, ta quan sát chúng sinh ăn thịt lẫn nhau thì không ai là chẳng phải người thân! Do tham vị thịt, họ đắp đổi ăn lẫn nhau, thường sinh tâm ác hại, tăng trưởng nghiệp khổ, lưu chuyển trong sinh tử, chẳng được ra khỏi.

Khi đức Phật nói lời này thì các ác La sát nghe lời nói của đức Phật đều xả ác tâm, dừng lại chẳng ăn thịt, đắp đổi khuyên nhau phát tâm từ bi, hộ trì mạng của chúng sinh quá hơn tự hộ thân mình, lìa bỏ tất cả những thứ thịt, chẳng ăn nữa, buồn khóc rơi nước mắt mà bạch đức Phật rằng:

- Thừa đức Thế Tôn! Con nghe lời nói đức Phật, quan sát kỹ sáu đường, thịt mà con ăn đều chính là người thân của con, mới biết ăn thịt chúng sinh là đại oán, cắt đứt giống Đại từ, lớn thêm nghiệp bất thiện, chính là gốc của đại khổ. Thừa đức Thế Tôn! Từ ngày hôm nay, con chấm dứt, chẳng ăn thịt và quyến thuộc của con cũng chẳng được phép ăn. Đệ tử của đức Như Lai có người chẳng ăn thịt thì con sẽ ngày đêm gần gũi ủng hộ. Nếu có người ăn thịt thì con sẽ làm cho họ chẳng được nhiều lợi ích!

Đức Phật nói rằng:

- Nay Đại Tuệ! Quỷ ác La sát là loài thường ăn thịt mà nghe lời nói của ta còn phát từ tâm, bỏ thịt chẳng ăn, hưởng là đệ tử của ta tu hành thiện pháp mà được phép ăn thịt ư! Nếu có người ăn thịt thì phải biết kẻ đó tức là đại oán của chúng sinh, cắt đứt Thánh chủng của ta.

Nay Đại Tuệ! Nếu đệ tử của ta nghe lời nói của ta, chẳng quan sát kỹ càng mà ăn thịt thì phải biết người đó chính là dòng giống Chiên đà la, chẳng phải đệ tử của ta, ta chẳng phải là thầy của người ấy. Vậy nên, nay Đại Tuệ! Nếu muốn cùng ta làm quyến thuộc thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn!

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Bò sát nên quan sát tất cả thịt đó đều y vào máu mũ bất tịnh đỏ trắng của cha mẹ hòa hợp mà sinh ra thân bất tịnh. Vậy nên Bò sát quan sát thịt bất tịnh, chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Người ăn thịt thì chúng sinh nghe thấy hơi đều kinh sợ, chạy trốn tránh xa. Vậy nên Bò sát tu hạnh như thật vì hóa độ chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Nay Đại Tuệ! Ví như Chiên đà la, thợ săn, người giết mổ, người đánh cá, kẻ bắt chim... tất cả hành xử của họ mà chúng sinh thấy từ xa đều khởi lên ý nghĩ như vậy: “Ta nay nhất định chết mà người đi đến này chính là người đại ác, chẳng nhận thức được tội phước, cắt đứt mạng của chúng sinh, cầu lợi hiện tiền, nay đi đến đây, vì tìm kiếm chúng ta. Nay thân của chúng ta đều có thịt. Vậy nên nay chúng ta nhất định sẽ chết”.

Nay Đại Tuệ! Do người ăn thịt có thể khiến cho chúng sinh nhìn thấy đều sinh ra kinh sợ như vậy. Nay Đại Tuệ! Tất cả chúng sinh trong hư không, trên đất thấy người ăn thịt đều sinh ra kinh sợ mà khởi lên ý niệm nghi ngờ: “Đến hôm nay thì ta sống hay chết đây! Như vậy người ác chẳng tu từ tâm cũng như loài sài lang du hành ở thế gian thường tìm kiếm thịt ăn như trâu

ăn cỏ, bọ hung ăn phân... chẳng biết no đủ. Thân ta là thịt chính là thức ăn của chúng, chẳng nên cho chúng nhìn thấy”. Chúng sinh đó liền bỏ chạy trốn, tránh xa những kẻ giết hại ấy, như người sợ sệt La sát không khác.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt có thể khiến cho chúng sinh thấy thì đều sinh ra kinh sợ như vậy. Ông phải biết ăn thịt chúng sinh là đại oán! Vậy nên Bồ tát tu hành từ bi, vì nhiếp lấy chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt họ, chẳng phải vì ăn của người Thánh tuệ, danh tiếng ác lưu bố, Thánh nhân quả trách. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ tát vì nhiếp lấy các chúng sinh nên chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ tát vì hộ lòng tin của chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt. Vì sao vậy! Này Đại Tuệ! Vì nói rằng, Bồ tát thì chúng sinh đều biết chính là hạt giống từ tâm của Phật Như Lai, có thể cùng chúng sinh tạo tác chỗ qui y, người nghe tự nhiên chẳng sinh ra nghi ngờ, kinh sợ mà sinh ra thân hữu tướng, thiện tri thức tướng, bất bố úy tướng... còn nói rằng, được chỗ qui y, được chỗ yên ổn, được thầy dẫn đường tốt.

Này Đại Tuệ! Do chẳng ăn thịt, có thể sinh ra lòng tin của chúng sinh như vậy, còn nếu ăn thịt thì chúng sinh liền mất đi tất cả lòng tin và liền nói rằng, thế gian không có người có thể tin được. Họ liền cắt đứt tín căn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ tát vì hộ lòng tin của chúng sinh thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các đệ tử của ta vì hộ thế gian, ngăn bài báng Tam Bảo nên chẳng nên ăn thịt. Vì sao vậy! Vì thế gian có người thấy ăn thịt nên hủy báng Tam Bảo nói lên lời như vậy: Ở trong Phật pháp, chỗ nào sẽ có Sa môn, Bàlamôn tu phạm hạnh chân thật thì bỏ món nên ăn gốc của Thánh nhân mà ăn thịt chúng sinh giống như La sát ăn thịt no bụng ngủ say chẳng động, y vào phàm nhân ở đời, giàu có thế lực, tìm kiếm thịt để ăn như vua La sát làm kinh sợ chúng sinh. Vậy nên, nơi nơi xưng lên lời như vậy: Chỗ nào có Sa môn, Bà la môn tu tịnh hạnh chân thật thì chỗ đó không pháp, không Sa môn, không Tỳ ni, không người tịnh hạnh. Sinh ra vô lượng vô biên lòng ác, chẳng lành như vậy.v.v... đoạn dứt pháp luân của ta, tuyệt diệt Thánh chủng... tất cả đều do lỗi của người ăn thịt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Đệ tử của ta vì hộ người ác hủy báng Tam Bảo, thậm chí chẳng nên sinh ra ý niệm “nhục tướng”, huống gì là ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ tát vì cầu cõi Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt mà nên quan sát các thứ thịt như thân chết của người,

mắt chẳng muốn thấy, chẳng dùng nghe hơi, huống gì có thể ngửi mà đặt vào trong miệng. Tất cả các thứ thịt cũng lại như vậy.

Này Đại Tuệ! Như thiêu đốt thân chết mùi hơi thối bất tịnh cùng với thiêu đốt thịt khác, thối bản không khác thì làm sao trong đó có đồ ăn hay chẳng có đồ ăn! Vậy nên, này Đại Tuệ! Bỏ tất vì cầu cõi Phật thanh tịnh giáo hóa chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bỏ tất vì cầu lìa khỏi sinh tử nên phải chuyên tâm niệm hạnh từ bi, thiếu dục tri túc, chán khổ thế gian, mau cầu giải thoát, phải bỏ rối loạn ồn ào, đến với không nhân, trụ ở rừng cây chết, chỗ A lan nhã, vùng tha ma, ngồi một mình dưới gốc cây suy nghĩ, quan sát các thế gian, không có một thứ gì đáng vui: Vợ con quyến thuộc tưởng như cùm khóa, cung điện đài quán tưởng như lao ngục, quan sát những trần bảo tưởng như đồng phân, thấy đồ ăn thức uống tưởng như mũ máu, nhận đồ ăn thức uống như bôi thuốc trị ung nhọt, mục đích được toàn mạng, buộc niệm vào Thánh đạo, chẳng vì tham vị. Rượu, thịt, hành, họ, tỏi, nén (kiệu)... mùi hôi đều bỏ chẳng ăn.

Này Đại Tuệ! Nếu người như vậy thì chính là người tu hành chân chính, đủ sức thọ sự cúng dường của tất cả người trời. Nếu ở thế gian chẳng sinh chán lìa, tham trước nhiều vị: rượu, thịt, cay, nồng... có được liền ăn ngấu nghiến thì chẳng nên nhận của tín thí ở thế gian.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có các chúng sinh ở quá khứ từng tu vô lượng nhân duyên, có thiện căn nhỏ, được nghe pháp của ta. Kẻ tín tâm xuất gia ở tại trong pháp của ta mà đời quá khứ từng làm quyến thuộc của La sát, sinh ra trong loài cọp, sói, sư tử, mèo, chồn thì tuy ở tại pháp ta nhưng tập quán ăn thịt còn nên thấy người ăn thịt thì vui mừng, gần gũi. Họ vào trong thành ấp, tụ lạc, tháp chùa mà uống rượu, ăn thịt, lấy làm hoan lạc. Nhưng người trong thiên hạ xem họ giống như quỷ La sát dành ăn thân chết bằng nhau, không có khác mà chẳng tự biết, rồi đánh mất chúng của ta, thành quyến thuộc của La sát. Họ tuy mặc áo cà sa, cạo bỏ râu tóc nhưng kẻ có mạng nhìn thấy họ thì lòng sinh kinh sợ như sợ La sát. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu kẻ thờ ta làm thầy thì tất cả các thứ thịt đều chẳng nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những thầy chú thuật của thế gian tà kiến mà nếu họ ăn thịt thì chú thuật chẳng thành. Vì để thành tà thuật mà còn chẳng ăn thịt, huống là đệ tử của ta vì cầu đạo Thánh Vô Thượng của Như Lai, cầu xuất thế giải thoát! Tu đại từ bi, tinh cần khổ hạnh còn sợ chẳng được thì chỗ nào

sẽ có giải thoát như vậy vì người ngu si đó ăn thịt mà được! Vậy nên, này Đại Tuệ! Những đệ tử của ta vì cầu niềm vui giải thoát xuất thế thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ăn thịt có thể khởi sắc lực, người ăn vị nhiều tham trước nên phải quan sát kỹ càng! Tất cả thế gian kẻ có thân mạng đều tự quý trọng, sợ nỗi khổ chết, hộ tiếc thân mạng, người và súc vật không khác biệt, thà phải ưa tồn tại tấm thân ghê lở hoang dã, chẳng thể bỏ mạng để thọ những niềm vui của trời. Vì sao vậy! Vì sợ khổ của cái chết vậy.

Này Đại Tuệ! Do sự quan sát chết đó là khổ lớn, chính là pháp đáng sợ, tự thân sợ chết thì làm sao mà phải ăn thịt người khác được! Vậy nên, này Đại Tuệ! Muốn ăn thịt thì trước tự nghĩ đến thân, thứ đến là quan sát chúng sinh thì chẳng nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Phạm người ăn thịt thì chur thiên xa lìa, hưởng gì là Thánh nhân!! Vậy nên Bồ tát vì thấy Thánh nhân phải tu từ bi, chẳng nên ăn thịt. Này Đại Tuệ! Người ăn thịt ngủ nghĩ cũng khổ, khi thức dậy cũng khổ. Hoặc ở trong mơ, thấy đủ thứ ác, kinh sợ dựng tóc gáy, lòng luôn bất an. Không có lòng từ nên thiếu thốn các thiện lực. Nếu người ấy, một mình ở chỗ không nhàn thì bị nhiều phi nhân, rình mò tìm cơ hội, cọp, sói, sư tử cũng đến rình mò muốn tìm cơ hội mà ăn thịt, lòng luôn kinh sợ chẳng được yên ổn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Lòng tham của những kẻ ăn thịt khó thỏa mãn, ăn chẳng biết lường, chẳng thể tiêu hóa, tăng thêm bốn đại, hơi của miệng tanh tao, lại bên trong có nhiều ác trùng không lường, thân nhiều ghê lở, hắc ào, bệnh tật đủ thứ, chẳng sạch, phạm phu hiện tại chẳng ưa nghe thấy, hưởng gì là có thể được thân người thơm sạch không bệnh trong đời vị lai.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói, kẻ phạm phu vì cầu tịnh mạng mà ăn tịnh thực còn nên sinh ra lòng tương như ăn thịt con, hưởng gì là cho phép ăn chẳng phải đồ ăn của Thánh nhân. Thánh nhân lìa khỏi thì dùng thịt có thể sinh ra vô lượng những lỗi, mất đi tất cả công đức xuất thế thì làm sao nói rằng, ta cho phép những đệ tử của ta ăn những thứ thịt, máu vị bất tịnh.v.v... Kẻ nói rằng, ta cho phép thì tức là bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Ta cho phép đệ tử ăn đồ ăn mà các Thánh nhân ăn, chẳng phải là Thánh nhân xa lìa đồ ăn. Thức ăn của Thánh có thể sinh ra vô lượng công đức, xa lìa các tội lỗi.

Này Đại Tuệ! Thức ăn của Thánh nhân quá khứ và hiện tại như là gạo lúa nước, đại mạch, tiểu mạch, đậu, đủ thứ dầu, mật, cây mía, nước cốt cây mía, bột kiến đà, can đề.v.v... tùy lúc được thì cho phép ăn vì sạch.

Này Đại Tuệ! Ở đời vị lai, có người ngu si nói đủ thứ Tỳ ni rằng, được ăn thịt. Nhân ở đời quá khứ người ấy huân tập ăn thịt, ái trước vị thịt, tùy theo tâm mình thấy nên nói lời như vậy, chẳng phải Phật, Thánh nói vì món ăn ngon.

Này Đại Tuệ! Chẳng ăn thịt thì nhân vào quá khứ, cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành, có thể tin lời của Phật, kiên trụ Tỳ ni, tin các nhân quả, đến với thân miệng có thể tự tiết chế, điều lượng, chẳng vì tham trước các vị của thế gian. Thấy người ăn thịt có thể sinh từ tâm.

Này Đại Tuệ! Ta nhớ, thưở quá khứ, có vị vua tên là Sư Tử Nô ăn đủ thứ thịt, ái trước vị của thịt, theo thứ lớp thậm chí ăn cả thịt người. Nhân vì vua ấy ăn thịt người nên cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc đều xa lìa hết. Tất cả thần dân trong đất nước, tụ lạc đều liền mưu phản, cùng chung cắt đứt mạng của vua ấy. Do người ăn thịt có những lỗi như vậy. Vậy nên chẳng nên ăn tất cả thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Vua trời Tự Tại hóa thân làm chim câu. Thích Đề Hoàn Nhân là chúa của chư thiên, nhân tập khí ăn thịt ở đời quá khứ nên hóa thân làm chim ưng đuổi bắt chim bồ câu này. Chim bồ câu bay đến đậu vào ta. Lúc bấy giờ, ta làm Thi Tỳ Vương, thương xót chúng sinh ăn nuốt nhau nên cấn thịt của thân mình cho chim ưng thay cho thịt bồ câu, cắt thân thịt chẳng đủ đặt lên trên cấn, chịu khổ não lớn.

Này Đại Tuệ! Như vậy từ vô lượng đời đến nay huân tập ăn thịt, thân mình, thân người khác có lỗi như vậy, huống gì là người thường ăn thịt không hổ thẹn.

Này Đại Tuệ! Lại có vị vua khác chẳng ăn thịt thì cưỡi ngựa dạo chơi, vì ngựa nổi kinh sợ, dẫn vào núi sâu, thất lạc thị tùng, chẳng biết đường về. Vì vua ấy chẳng ăn thịt nên sư tử, cọp, sói nhìn thấy không có lòng hại, rồi cùng với sư tử cái chung làm dục sự, cho đến sinh ra con là Ban Túc Vương.v.v... Do đời quá khứ huân tập ăn thịt và làm nhân vương cũng thường ăn thịt, ở tại thôn Thất Gia, nhiều người ưa ăn thịt, ăn thịt thái quá liền ăn cả thịt người nên họ sinh ra những con trai, con gái hầu hết là La sát.

Này Đại Tuệ! Chúng sinh ăn thịt y vào quá khứ huân tập ăn thịt nên phần nhiều sinh vào trong những loài La sát, sư tử, cọp, sói, báo, mèo, chồn, cú vọ, điều hâu, chim ưng.v.v... Những loài có thân mạng đều tự hộ thân, chẳng cho chúng được tiện lợi. Chịu khổ đói khát thì thường sinh ra ác tâm, nghĩ đến việc ăn thịt kẻ khác, mạng chung lại rơi vào đường ác, thọ sinh thân người khó được, huống gì là sẽ có được đạo Niết Bàn.

Này Đại Tuệ! Ông phải biết, người ăn thịt có vô lượng những tội lỗi như vậy. Người chẳng ăn thịt thì tức là gom tụ công đức không lường.

Này Đại Tuệ! Mà các phàm phu chẳng biết tội lỗi của ăn thịt và công đức của chẳng ăn thịt như vậy. Ta nay lược nói về chẳng cho phép ăn thịt!

Này Đại Tuệ! Nếu tất cả mọi người chẳng ăn thịt thì cũng không có người giết hại chúng sinh. Do người ăn thịt nếu chẳng có ăn thì đi khắp nơi nơi tìm mua, người vì tài lợi thì giết để buôn bán. Vì người mua nên giết, vậy nên người mua cùng người giết không khác. Vậy nên ăn thịt có thể làm chướng ngại đạo Thánh.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt ái trước vị thịt, đến nỗi không có vật nuôi thì ăn cả thịt người, huống gì là hươu, nai, trĩ, thỏ, ngỗng, heo, dê, gà, chó, lạc đà, lừa, voi, ngựa, rồng, rắn, cá, ba ba... loài có sinh mạng sống dưới nước, trên đất đã bắt được mà chẳng ăn! Do ái trước vị thịt nên thiết lập các phương tiện giết hại chúng sinh, tạo tác đủ thứ lưới giăng, cạm bẫy... Lưới bao núi, lưới giăng dưới đất, ngăn sông, chặn biển... khắp nơi trên đất, trong nước đều vây lưới, đặt bẫy, đào hầm hố, đặt cung, dao, tên độc... xen lẫn không còn chỗ trống. Đủ thứ chúng sinh sống trong hư không, trên đất, dưới nước đều bị giết hại vì ăn thịt vậy.

Này Đại Tuệ! Thợ săn, kẻ giết mổ, người ăn thịt.v.v.. lòng ác bèn vững có thể làm điều bất nhân, thấy hình thể chúng sinh béo tốt, da thịt mơn mớn thì sinh lòng “thực vị”, lại chỉ thị cho nhau rằng, của này có thể ăn, lòng chẳng sinh một ý niệm bất nhân. Vậy nên ta nói, người ăn thịt đoạn giống Đại Từ.

Này Đại Tuệ! Ta quan sát thế gian, không có thứ thịt nào mà chẳng phải là sinh mạng. Tự mình chẳng giết, chẳng dạy người giết, người khác chẳng bị giết, chẳng từ sinh mạng đến mà có thịt này thì không có chỗ này. Nếu có thứ thịt chẳng từ sinh mạng mà ra này lại là món ăn ngon thì ta vì lý do gì chẳng cho phép người ăn! Tìm khắp thế gian, không có thứ thịt như vậy.

Vậy nên ta nói, ăn thịt là tội, đoạn dứt giống Như Lai nên chẳng cho phép ăn.

Này Đại Tuệ! Sau khi ta Niết Bàn, vào đời vị lai, lúc pháp sắp diệt, ở trong pháp của ta, có người xuất gia, cạo bỏ râu tóc, tự xưng: “Ta là Thích tử Sa môn”, mặc áo cà sa của ta mà si dại như đứa trẻ, tự xưng là luật sư mà rơi vào nhị biên, đủ thứ hư vọng giác quán, loạn tâm, tham trước vị thịt, theo tự tâm kiến nói trong Tỳ ni nói rằng, được ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, các đức Phật Như Lai cho phép người ăn thịt, cũng nói rằng, nhấn cấm chế mà được phép ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, Như Lai Thế Tôn cũng tự ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ở trong tất cả Kinh, như Tượng Dịch, Ương Quật Ma, Niết Bàn, Đại Vân.v.v.. của ta chẳng cho phép ăn thịt, cũng chẳng nói, cho thịt vào vị ăn.

Này Đại Tuệ! Ta nếu cho phép các đệ tử Thanh Văn lấy thịt làm thức ăn thì nhất định ta chẳng được miệng thường khen ngợi người tu từ bi làm hạnh như thật, cũng chẳng khen ngợi người tu hạnh đầu đà trong rừng Thi Đà, cũng chẳng khen ngợi người tu hạnh Đại thừa trụ ở Đại thừa, cũng chẳng khen ngợi người chẳng ăn thịt. Ta chẳng tự ăn, chẳng cho phép người khác ăn. Vậy nên ta khuyên người tu hạnh Bồ tát, khen ngợi chẳng ăn thịt, khuyên xem chúng nên như con một thì tại sao xướng lên rằng, ta cho phép ăn thịt. Ta vì đệ tử tu hạnh ba thừa mau được quả nên ngăn chặn tất cả thịt, chẳng cho phép ăn thì tại sao nói rằng trong Tỳ ni của ta cho phép người ăn thịt.

Lại nữa, nói rằng trong Kinh khác của Như Lai nói, có ba thứ thịt cho phép người ăn thì phải biết người đó chẳng lý giải được Tỳ ni mà cắt đứt thứ lớp nên xướng rằng, được ăn. Vì sao vậy! Này Đại Tuệ! Vì thịt có hai thứ, một là người khác giết, hai là tự chết. Do người đời nói rằng, có thịt được ăn, có thịt chẳng được ăn. Voi, ngựa, rồng, rắn, người, quỷ, khỉ vượn, heo, chó và trâu thì nói chẳng được ăn, còn các loài khác thì được ăn. Người giết mổ chẳng hỏi được ăn hay chẳng được ăn mà cứ giết hết tất cả, bày bán khắp nơi nơi! Chúng sinh không có lỗi mà bị giết hại ngang ngược! Vậy nên ta cấm chế thịt người khác giết hay tự tử đều chẳng được ăn. Nghe thấy nghi ngờ thì gọi là người khác giết, chẳng nghe thấy nghi ngờ thì gọi là tự tử. Vậy nên, này Đại Tuệ! Trong Tỳ ni của ta xướng lên lời như vậy: Phạm thịt sẵn có ở tất cả Thích tử Sa môn đều là thức ăn bất tịnh, làm ô uế mạng thanh tịnh, chướng ngại Thánh đạo phật, không có phương tiện mà có thể được ăn. Nếu có nói rằng, trong Tỳ ni của Phật nói có ba thứ thịt là chẳng cho phép

ăn, chẳng phải là cho phép ăn. Ông phải biết là người kiên trụ ở Tỳ ni là người chẳng bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Nay trong Kinh Lăng Già này, tất cả thời gian, tất cả các thứ thịt, cũng không phương tiện mà có thể được ăn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta ngăn ăn thịt chẳng phải vì một người mà hiện tại và vị lai, tất cả chẳng được ăn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Nếu người ngu si kia tự nói là Luật sư mà nói rằng, trong Tỳ ni cho phép người ăn thịt, cũng bài báng ta rằng, Như Lai tự ăn thì người ngu si đó thành tội chướng lớn, mãi mãi rơi vào chỗ không lợi ích, chỗ không Thánh nhân, chỗ chẳng nghe pháp, cũng chẳng được thấy đệ tử của bậc Thánh hiền hiện tại, vị lai, huống là sẽ thấy được các đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Những người Thanh Văn thường nên ăn gạo, lúa mì, dầu, mật, đủ thứ mè, đậu có thể sinh ra tịnh mạng. Đồ đó là phi pháp chứa nuôi, phi pháp thọ lấy thì ta nói bất tịnh, còn chẳng cho ăn, huống gì là cho phép ăn máu thịt bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Các đệ tử Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ tát của ta ăn được pháp thực thì chẳng phải ăn uống thức ăn, huống gì là Như Lai!? Này Đại Tuệ! Pháp thực, pháp trụ của các đức Phật Như chẳng phải là thân ăn uống, chẳng phải ăn uống thức ăn, chẳng phải thân trụ ở tất cả các đồ ăn thức uống, lìa khỏi các của cải đời sống ưa có.v.v... xa lìa tất cả tội lỗi của phiền não tập khí, giới phân biệt tâm, trí tuệ của tâm Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến, thấy các chúng sinh thương xót bình đẳng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta thấy tất cả các chúng sinh bình đẳng giống như con một thì làm sao mà cho phép dùng thịt làm thức ăn! Ta cũng chẳng tùy hỷ, huống gì là tự ăn.

Này Đại Tuệ! Như vậy, hành hẹ tởi nén hôi thối bất tịnh có thể làm chướng ngại đạo Thánh, cũng làm chướng ngại chỗ thanh tịnh của người trời thế gian, huống gì là quả báo cõi thanh tịnh của chư Phật. Rượu cũng như vậy, có thể làm chướng ngại Thánh đạo, có thể làm tổn hại nghiệp thiện, có thể sinh ra những tội lỗi. Vậy nên, này Đại Tuệ!. Người đến với Thánh đạo thì rượu, thịt, hành, hẹ, tởi nén.v.v.. những thứ có thể tạo vị nồng đều chẳng nên ăn!

Bấy giờ, đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ rằng:

Đại Tuệ Bồ tát hỏi

Rượu, thịt, tở, nén, hành...
Phật rằng, là bất tịnh
Tất cả chẳng cho ăn!
Quý La sát ăn nuốt
Chẳng phải của Thánh ăn
Người ăn, Thánh quả trách
Và lưu bố ác danh.
Nguyện Phật phân biệt nói
Tội phước ăn, chẳng ăn!
Này Đại Tuệ! Nghe kỹ!
Ta nói lỗi trong ăn.
Rượu, thịt, hành, họ, tở
Là chướng đạo Thánh nhân
Ta xem trong ba cõi
Chúng được đạo Thánh nhân
Từ thế giới vô thí
Đắp đổi không phải thân
Làm sao ở trong ấy
Mà có ăn, chẳng ăn.
Quan sát chỗ thịt đến

Xuất xứ chẳng sạch trong

Sinh máu mủ hòa tạp

Phân, giải(nước đái) mủ... hòa chung.

Người tu hành tịnh hạnh

Phải quán, chẳng nên ăn

Đủ thứ thịt, hành họ...

Uống rượu cũng chẳng nên

Đủ thứ tỏi và nén...

Người tu xa lìa luôn.

Dầu mè xa lìa khỏi

Giường thủng lỗ chẳng nằm(ngủ)

Các trùng nhỏ bay lên

Đoạn hại mạng người khác.

Ăn thịt lớn sức thân

Do lực sinh tà niệm

Tà niệm sinh dục tham

Nên chẳng cho ăn thịt

Do ăn thịt sinh tham

Lòng tham say mê hoặc

Mê say lớn ái dục

Chẳng giải thoát tử, sinh

Vì lợi giết sinh chúng

Vì thịt tìm của tiền

Nghiệp ác hại người đó

Ngục Khiếu Hoán vào trong.

Ba thứ gọi tịnh nhục

Chẳng nghi, chẳng kiến, vãn(thấy, nghe)

Đời không thịt như vậy

Ăn thịt rơi vào trong

Hoạn xứ ứ đáng chán

Thường sinh trong điên cuồng

Sinh vào nhà đồ tể

Chiên đà la, thợ săn

Hoặc sinh nữ La sát

Và những chỗ ăn thịt.

La sát và mèo, chồn...

Ăn thịt sinh trong đó.

Kinh Tượng Dịch, Đại Vân

Niết Bàn, Thắng Man nữa

Và Nhập Lăng Già Kinh

Ta chẳng cho ăn thịt.

Phật, Bồ tát, Thanh Văn

Các vị cũng quở trách

Ăn thịt không thẹn thùng

Đời đời điên cuồng mãi.

Trước nói, nghi, kiến, văn

Đã đoạn tất cả thịt,

Vọng tưởng chẳng hiểu biết

Nên thực nhục tưởng sinh.

Như lỗi tham dục đó

Giải thoát Thánh ngại ngăn

Rượu, thịt, hành, tỏi, nén...

Thánh đạo đều bị ngăn.

Chúng sinh vị lai thế

Với thịt, ngu nói rằng:

Thịt này sạch không tội

Phật cho chúng ta ăn!

Ăn sạch như dược tưởng

Giống như ăn thịt con

Tri túc sinh lìa chán

Tu hành đi xin ăn.

Kẻ từ tâm an trụ

Ta nói, lìa chán luôn

Su tử, sài làng, cạp

Thường hay đi, dùng chung.

Ăn thịt, thấy thì sợ

Làm sao có thể ăn!

Vậy nên người tu hành

Từ tâm chẳng ăn thịt.

Ăn thịt đoạn từ tâm

Lìa Niết Bàn giải thoát

Trái lời dạy Thánh nhân Nên chẳng cho ăn thịt

(Muôn) Sinh Phạm chủng chẳng(thịt) ăn.

Và những tu hành đạo.

Trí tuệ và giàu sang

Ấy do chẳng ăn thịt.

---o0o---

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY: ĐÀ LA NI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ tát rằng:

- Nay Đại Tuệ! Ông nên lắng nghe , thọ trì chú Kinh Lăng Già của ta! Chú này, các đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, nay nói và sẽ nói.

Này Đại Tuệ! Ta nay cũng nói Ta vì các pháp sư thọ trì, đọc tụng Kinh Lăng Già mà nói chú rằng:

Đâu đế đâu đế - Chúc đế chúc đế - Tô pha đế tô pha đế - Ca đế ca đế - A ma li - A ma đế - Tỳ ma lê tỳ ma lê - Ni di ni di - Hề di hề di - Bà mê bà mê - Ca lê ca lê - Ca la ca lê - A tề ma tề - Già tề đầu tề - Nhượng tề - Tô phát tề - Cát đệ cát đệ - Ba đệ ba đệ - Hề mẽ hề mẽ địa mẽ địa mẽ - La chế la chế - Ba chế ba chế - Bàn đệ bàn đệ - A chế di chế - Trúc trà lê đầu trà đệ - Ba la đệ - Át kế át kế - Chúc kế chúc kế lê lợi - Nhi dương mẽ - Hề mẽ hề mẽ - Trú trú trú trú - Trừ súc trừ súc - Trừ trừ trừ trừ - Trừ trừ trừ trừ - Tô bà ha.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là câu văn chú trong Lăng Già Đại Kinh. Thiện nam tử, thiện nữ nhân, Tỳkheo, Tỳkheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di.v.v... có thể thọ trì đọc tụng câu văn này và vì người diễn nói thì không có người nào có thể tìm ra tội lỗi của những người ấy. Hoặc trời, con gái trời, hoặc rồng, con gái rồng, hoặc dạ xoa, con gái dạ xoa, A tu la, con gái A tu la, Ca lâu la, con gái Ca lâu la, Khẩn na la, con gái Khẩn na la, Ma hầu la già, con gái Ma hầu la già, Phù đa, con gái Phù đa, Cưu bàn trà, con gái Cưu bàn trà, Tỳ xá xà, con gái Tỳ xá xà, Ô đa la, con gái Ô đa la, A ba la, con gái Ô ba la, La sát, con gái La sát, Trà già, con gái Trà già, Ô châu hà la, con gái Ô châu hà la, Già tra phước đa la, con gái Già tra phước đa la, hoặc người, chẳng người, hoặc con gái người, con gái chẳng phải người... chẳng thể tìm thấy tội lỗi của những người ấy. Nếu có quỷ thần ác làm tổn hại người mà muốn mau chóng khiến cho những ác quỷ đó đi thì tụng một trăm biến chú Đà la ni này. Những quỷ ác đó kinh sợ gào khóc chạy vội mà đi.

Đức Phật lại bảo Đại Tuệ Bồ tát rằng:

- Này Đại Tuệ! Ta vì hộ trì pháp sư hộ pháp này lại nói Đà la ni!

Đức Phật nói chú rằng:

- Ba đầu di - Ba đầu di đề tỳ - Hề ni hề ni hề nỉ chư lê - Chư la - Chư lệ - Hầu la - Hầu lệ - Do lê - Do la - Do lệ - Ba lệ - Ba la - Ba lệ - Văn chế - Sân diệt tàn diệt bàn thệ mật diệt trì na - Ca lê tô ba ha.

Này Đại Tuệ! Câu văn chú Đà la ni này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói thì không người nào có thể được cùng tạo tác tội lỗi. Hoặc trời hoặc con gái trời, hoặc rồng hoặc con gái rồng, Dạ xoa, con

gái Dạ xoa, A tu la, con gái A tu la, Ca lâu la, con gái Ca lâu la, Ma hầu la già, con gái Ma hầu la già, Càn thất bà, con gái Càn thất bà, Phù đa, con gái Phù đa, Cưu bàn trà, con gái Cưu bàn trà, A bạt ma la, con gái A bạt ma la, La xoa, con gái La xoa, Ô thất a la, con gái Ô thất đa la, Già tra phước đơn na, con gái Già tra phước đơn na, hoặc người, hoặc chẳng phải người, hoặc con gái người, con gái chẳng phải người... tất cả những lời đó chẳng thể tìm được tội lỗi của những người ấy.

Này Đại Tuệ! Nếu có người có thể thọ trì đọc tụng câu văn chú này thì người đó được gọi là tụng tất cả Kinh Lăng Già. Vậy nên ta nói câu Đà la ni này, vì ngăn chặn tất cả các La sát, hộ trì tất cả thiện nam tử, thiện nữ nhân hộ trì Kinh này.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyền Thứ Tám hết -

--- oOo ---

Quyền Thứ Chín

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM: TỔNG

I- Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn trùng tuyên thâm nghĩa kinh này mà nói kệ rằng:

Như mùa hạ cảm thú

Lòng mê thấy sóng tràn

Các cảm thú thích nước

Nước đó không thật chân.

Như vậy chúng tử thức

Thấy cảnh giới động lên

Các chúng sinh ngu đại

Thấy vật mắt có màn (che).

Suy nghĩ, được suy nghĩ

Hay suy nghĩ (năng tư duy) là luôn

Thấy Thật để phân biệt

Biết được giải thoát liền.

Các pháp chẳng bền vững

Hư vọng phân biệt sinh

Hư vọng phân biệt trống (không)

Phân biệt đó theo nương.

Năm ấm, thức các pháp...

Như bóng cây nước lỏng

Như thấy huyễn hóa, mộng...

Trong thức chớ biệt phân.

Huyễn khởi bày máy móc

Mộng, chớ, mây thường luôn

Dứt ba pháp tương tục

Giải thoát được chúng sinh.

Nương các pháp tà niệm

Vậy nên có thức sinh

Tám chín đủ thứ thức

Như sóng trong nước tràn.
Nương pháp huân (tập) chúng tử
Thường buộc thân chắc bền
Lòng lưu chuyển cảnh giới
(Như) Sắt theo từ thạch nương.
Y chỉ các sinh chúng
Lìa các giác, tính chân
Xa lìa các việc làm
Lìa tri, khả tri pháp.
Như huyễn tam muội hành
Sinh ra hạnh Thập địa.
Ông quán pháp tâm vương
Lìa tướng tâm, cảnh, thức
Thì biết lòng chuyển luân
Liên trụ hằng bất biến.
Trụ cung điện hoa sen
Như tướng cảnh giới huyễn
Trụ thắng xứ đó xong
Được các hạnh tự tại.
Như Ma ni hiện lên

Tác độ chúng sinh nghiệp
Hữu vi, vô vi không (có)
(Diệt) Trừ những tâm phân biệt.
Ngu si vô trí dùng
Như thạch nữ mơ trẻ (con)
Tịch tịnh và vô sinh
Người năm ấm tương tục.
Các cảnh giới nhân duyên
Không hữu và phi hữu
Phương tiện ta nói lên
Không thật tướng như vậy.
Ngu si cho thật chân
Không năng tướng, khả tướng
Tất cả pháp ta thông
Mà tất cả chẳng thông.
Ta có Nhất Thiết Trí
Mà không Nhất Thiết Trí
Phàm phu ngu biệt phân
Tự nói trí thế gian.
Ta chưa từng giác biết

Cũng chẳng giác chúng sinh.

Tất cả pháp duy tâm

Như mao luân, các âm

Luân tướng rớt ráo không

Chỗ nào có phân biệt?

Vốn vô thi sinh vật

Trong các duyên cũng không

Con thạch nữ, hoa không

Hữu vi nếu hay thấy.

Bấy giờ có thể thấy

Thấy pháp mê, trụ liền

Ta chẳng vào Niết Bàn

Chẳng diệt các nghiệp tướng.

Phân biệt thức diệt tan

Đây là Phật Niết Bàn

Pháp tướng chẳng phải diệt

Ngu si vọng phân biệt.

Như nước dũ khô khan

Bấy giờ chẳng sinh sóng

Đủ thứ thức diệt tan

Diệt mà chẳng sinh nữa.
Vô thức tướng và không
Vốn chẳng sinh như huyễn
Có không lìa có không
Các pháp này như mộng.
Ta nói một pháp chân (thật)
Lìa khỏi các giác quán
Cảnh giới diệu Thánh nhân
Lìa thể tướng hai pháp.
Như thấy tướng lửa huỳnh(đom đóm)
Đủ thứ mà không thật
Thấy bốn đại thể gian
Đủ thứ cũng như vậy.
Như nung đá, cỏ, cây
Thị hiện các tướng huyễn
Tướng huyễn kia là không
Các pháp thể như vậy.
Thủ trước khả thủ không
Không giải thoát, không buộc
Như huyễn như lửa hừng

Như mộng, màn trong mắt.

Nếu như vậy thấy thật

Lìa phân biệt cấu xong

Liên trụ định như thật

Thấy ta không ngờ vực.

Trong này không tâm thức

Như ngọn lửa, hư không

Như vậy biết các pháp

Mà chẳng biết một pháp.

Lìa có, không các duyên

Nên chẳng sinh các pháp

Ba cõi mê hoặc lòng

Vậy nên đủ thứ thấy.

Mộng và pháp thế gian

Hai pháp này bình đẳng

Khả kiến cùng tư sinh

Các xúc và cả lượng

Thế gian thân vô thường

Đủ thứ sắc cũng vậy.

Tôn giả nói thế gian

Việc sở tác như vậy
Chúng tử ba cõi lòng
Mê hoặc chưa thấy hiện.
Biết phân biệt thế gian
Không thật pháp như vậy.
Thấy như vậy thế gian
Hay lìa khỏi sinh tử
Sinh và cùng chẳng sinh
Người tu trí tuệ thấy
Diệu cảnh A - ca - ni
Lìa chỗ các hạnh ác.
Thường hành không phân biệt
Lìa các số pháp tâm
Được lực thông tự tại
Đến chỗ những tam muội.
Chỗ đó Chính giác thành
Trong này thành hóa Phật
Các pháp chẳng diệt, sinh
Thể các pháp như vậy
Ứng hóa ức không lường

Ra đời trong thế đó.
Người ngu nghe Phật lý
Như vang chẳng nghĩ bàn
Xa lia đầu, giữa, cuối
Và lia pháp có không.
Khắp chẳng động, thanh tịnh
Không các tướng hiện tướng
Thức tính che pháp thân
Tất cả có trong thân
Mê hoặc là huyễn có
Huyễn chẳng phải mê nhân(nhân của mê hoặc)
Mê hoặc pháp tâm không (có)
Chẳng phải chẳng ít có.
Hai pháp buộc tâm nương
A lê gia thức khởi
Thấy như vậy chỉ tâm
Pháp ta như nước bọt.
Như vậy quán thế gian
Bấy giờ các tâm chuyển
Mới là con ta chân

Thành tựu hạnh thật pháp.
Nóng, ướt và đông, bền (chắc)
Ngu phân biệt các pháp
Phi thật (mà) nghĩ có luôn
Không năng tướng, khả tướng.
Tám thứ vật một thân (?)
Hình tướng và các căn
Ngu phân biệt có sắc
Mê hoặc lưới bao thân.
Các nhân duyên hòa hợp
Ngu si phân biệt sinh
Chẳng biết pháp như vậy
Trong ba cõi chuyển vần.
Các pháp và ngôn ngữ
Là phân biệt (của) chúng sinh
Mà các pháp là không
Như huyễn hóa, như mộng...
Các pháp như vậy xem
Chẳng trụ thể Niết Bàn
Tâm đủ thứ chủng tử

Hiện thấy cảnh giới tâm.
Khả kiến phân biệt sinh
Ngu si ưa hai pháp
Không trí, ái và nghiệp
Là tâm, tâm pháp nhân.
Pháp sinh nương tha lực
Nên nói, pháp tha lực
Nương pháp việc biệt phân
Lòng mê hoặc cảnh giới
Nên phân biệt chẳng thành
Mê hoặc tà phân biệt.
Tâm nương nhân duyên buộc
Vậy nên sinh các thân
Nếu lìa các nhân duyên
Ta nói, chẳng thấy pháp.
Lìa các pháp nhân duyên
Lìa khỏi các tướng pháp
Các pháp, chẳng trụ trong
Ta nói, chẳng thấy cảnh
Như trưởng giả, quốc vương...

Đem đủ loại cầm thú
Tập họp trong đầm hoang
Đề bày cho các con.
Ta như vậy các tướng
Đủ pháp tượng trong gương
Nội thân trí là con
Nói lên pháp thật tế.
Như sóng dậy biển cả
Từ nhân duyên gió sinh
Hay khởi dậy hiện tiền
Mà không có đoạn tuyệt.
A - lê - gia thức thường
Nương gió cảnh giới khởi
Sóng nước thức đủ loại
Hưng khởi sinh chẳng dừng.
Tướng năng thủ, khả thủ
Chúng sinh thấy như thế
Các tướng khả kiến không (có)
Mao đạo thấy như vậy
A lê gia thức cùng

Ý và cả ý thức

Năng, khả thủ lìa xong

Ta nói tướng như vậy.

Trong năm âm, ngã không

Không người, không sinh chúng

Sinh là các thức sinh

Diệt là các thức diệt.

Như trong họa (vẽ) thấp cao

Khả kiến không như thế

Như vậy các vật thể

Tướng như vậy thấy không(có).

Như Càn thất bà thành

Cầm thú khát thích nước

Thấy “Khả kiến” như trên

Trí quán không như vậy.

Lìa tướng và khả lường (lượng)

Phi quả cũng phi nhân

Lìa năng giác, sở giác

Lìa năng kiến, khả kiến

Giác nương ấm nhân duyên

Không người thấy “Khả kiến”
Nếu chẳng thấy khả kiến
Làm sao tu pháp kia?
Nhân duyên, nhân, thí dụ
Lập ý và nhân duyên
Mộng, Càn thất bà, luân
Ngọn lửa và nhật, nguyệt
Ánh sáng, huyễn vân... vân...
Ta ngăn các pháp sinh.
Như mộng huyễn mê hoặc
(Trông) “Không” phân biệt chúng sinh
Chẳng nương vào ba cõi
Trong, ngoài cũng đều không.
Thấy các hữu chẳng sinh
Mới được Vô sinh nhẫn
Được tam muội Như Huyền
Và cả Như Ý thân,
Các (thần) thông và tự tại
Lực, đủ thứ pháp tâm.
Các pháp vốn chẳng sinh

“Không”, không thể tướng pháp.

Người mê chẳng hiểu thông

Tùy nhân duyên sinh diệt.

Như ngu si phân biệt

Tâm thấy được tự tâm

Thấy đủ thứ ngoại tướng

Thật Không pháp khả kiến.

Thấy Phật tượng, tướng xương.

Và các Đại lìa tan

Giỏi hiểu tâm hay biết

Trụ trì tướng thế gian.

Thân trụ trì tư sinh (của cải để sinh sống).

Chọn lấy ba cảnh giới

Thức chọn thức cảnh giới

Ý, thức, phân biệt ba.

Phân biệt, khả phân biệt

Cảnh giới có chữ thôi

Chẳng thể thấy pháp thật

Mê chẳng thấy giác kia.

Các pháp không tự thể

Kẻ trí thì giác ngộ
Người tu vậy mới ngưng
Trụ ở chỗ vô tướng.
Như bức vẽ về gà
Ngu quyết gà của ta
Nhu phạm phu đại lấy
Ba thừa là một vậy.
Không những người Thanh Văn
Cũng không Bích Chi Phật
Hình sắc thấy Thanh Văn
Và thấy các đức Phật
Các Đại từ Bồ tát
Thị hiện là Hóa thân.
Ba cõi chỉ là tâm
Lìa hai thứ thể tướng.
Các tướng đó chuyển biến
Thì tức là Chân Như.
Pháp và hành tướng người
Nhật nguyệt quang, lửa rực
Những báu lớn ma ni

Làm việc không phân biệt.

Như vậy pháp Thế Tôn

Như mù thủ mao luân

Như vậy phân biệt pháp

Ngu si hư vọng thân.

Lìa khỏi sinh, trụ, diệt

Và lìa thường, vô thường

“Khả kiến” nhiễm, tịnh bỏ

Như vùng lông trong không.

Như người trúng Lang tàng (một loại cỏ làm thuốc)

Thấy trên đất, hình tượng

Tất cả sắc như vàng

Mà đó chẳng có vàng.

Như vậy người ngu đại

Vô thi, pháp nhiễm tâm

Huyền, ngọn lửa sinh có

Người ngu cho là chân (thật).

Một con (tử) và không con

Biên cả là nhất tử (một con(?))

Cũng là vô lượng tử

Ông quán chủng tử lòng.
Nhất tử như sạch trong
Chuyên thành không chủng tử
Bình đẳng không biệt phân
Khởi tức là sinh tử.
Hay sinh đủ thứ con
Vậy chủng tử gọi tên.
Nhân duyên chẳng sinh pháp
Nhân duyên chẳng diệt pháp,
Sinh pháp chỉ nhân duyên
Tâm phân biệt như vậy.
Ba cõi chỉ giả tên
Thật sự không pháp thể
Quán các pháp thật thể
Mê hoặc ta chẳng ngăn.
Thật thể chẳng sinh pháp
Quán vậy giải thoát liền
Ta chẳng thấy huyễn không
Nói các pháp là có
Điên đảo như chớp nhanh

Vậy nên nói như huyễn.

Phi bản sinh, như sinh

Các nhân duyên vô thể (không hình thể)

Không có xứ và thể

Chỉ có lời ngữ ngôn.

Chẳng ngăn duyên sinh diệt

Chẳng ngăn hòa hợp duyên

Ngăn những ngu si kiến

Phân biệt nhân duyên sinh.

Thật không thức thể pháp

Sự việc, bản thức không

Ngu si sinh phân biệt

Như ác giác thầy chết.

Ba cõi chỉ là tâm

Các Phật tử hay thấy (năng kiến)

Liên được chủng loại thân

Lìa làm hữu vi pháp.

Được Lực tự tại, thông

Và pháp cộng tương ưng

Hiện tất cả các sắc

Tâm pháp như vậy sinh
Mà không tâm và sắc
Tâm vô thi mê hoặc
Bấy giờ người tu hành
Được thấy đến vô tướng.
Trong trí tuệ xét xem
Chẳng thấy các sinh chúng
Tướng và việc giả danh
Ý thủ các động pháp.
Các con ta quá hơn
Tu hành không phân biệt
Huyền, Càn thất bà thành
Vùng lông và ngọn lửa.
Không thật mà thấy chân
Thể các pháp như vậy.
Thấy các pháp như tâm
Không thể tướng như vậy.
Tất cả pháp chẳng sinh
Chỉ thấy pháp mê hoặc
Mao đạo mê phân biệt

Do trụ pháp nhị biên.
Sơ thức sinh phân biệt
Đủ thứ chủng tử huân (tập)
Thức như nước bọt khởi
Cắt đứt thì chẳng sinh.
Đủ thứ niệm quán pháp
Nếu chỉ sinh trong lòng
Như trong vách hư không
Vì sao chẳng sinh được?
Nếu có ít tương quan
Thì tâm từ duyên có
Nếu sinh từ nhân duyên
Duy tâm, chẳng được nói.
Tâm thủ ở tự tâm
Không pháp không nhân sinh
Pháp thể tâm thanh tịnh
Không huân (tập) trong hư không.
Thủ tự tâm hư vọng
Vậy nên tâm chẳng sinh
Ngoại pháp không thể thấy

Vậy nên nói duy tâm.

Bản thức chỉ là tâm

Ý hay niệm cảnh giới

Hay thủ các cảnh giới

Nên ta nói duy tâm.

Tâm thường vô ký pháp

Chọn tướng, ý nhị biên

Chọn hiện pháp là thức

Đó là lành, chẳng lành (bất thiện).

Lìa hai thứ tướng thức

Là Đệ Nhất Nghĩa môn

Nói ba thừa sai biệt

Tướng Tịch tịnh là không.

Nếu tâm trụ tịch tịnh

Ở Phật địa tu hành

Là lời Phật quá khứ

Hiện, vị lai cũng thế.

Sơ - thất địa là tâm

Tịch tịnh Đệ Bát địa

Nhị địa là chỗ hành (hành xứ)

Pháp ta là địa khác (du địa)

Tự nội thân sạch trong

Tự tại địa ta đó

Chỗ tự tại rốt cùng

Hiện A Ca Ni Sắc.

Như ngọn lửa vân... vân...

Mà phát ra ánh sáng

Đủ thứ khả lạc tâm

Hóa làm ở ba cõi.

Hoặc Hữu trước hóa thành

Mà hóa làm ba hữu

Chỗ đó pháp tuyên dương

Tự Tại địa ta đó.

Các địa không thời gian

Đất nước chuyển cũng vậy

Qua nhưng pháp địa tâm

Là trụ quả Tịch tịnh,

Thật không(có) gọi thật chân

Mà thấy được đủ thứ

Người ngu thủ đảo điên

Là đủ thứ điên đảo.

Như trí không biệt phân

Có việc chẳng tương ứng

Chẳng phải sắc do tâm

Vậy nên không phân biệt.

Các thiền và không lường

Và tam muội vô sắc

Các tướng rốt cùng diệt

Vậy nên trong tâm không.

Tu đà hoàn quả pháp

Vãng lai và Bất Hoàn

Và các quả la hán

Tất cả mê hoặc lòng.

Sát na, Không, Vô thường

Hữu vi, ngu phân biệt

Thí dụ, chủng tử, sông

Nghĩa sát na phân biệt

Sát na không phân biệt

Lìa những pháp đã làm

Tất cả pháp chẳng sinh

Ta nói sát na nghĩa.

Có, không nói đến sinh

Tăng - Khư... vọng tuyên nói

Tất cả pháp không nói

Cũng người đó nói lên.

Có bốn thứ nói pháp:

Vãng đáp, phản vấn đáp

Phân biệt sai biệt đáp

Mặc đáp, ngăn ngoại đạo.

Thế đế tất cả có

Đệ Nhất Nghĩa đế không

Mà tướng thật thể không

Là Đệ Nhất Nghĩa đế.

Thấy pháp hư vọng xong

Vậy nên nói thế đế

Nhân ở ngôn ngữ sinh

Không thật thể như vậy.

Không việc có ngữ ngôn

Trong thế đế thật không

Tức là việc điên đảo

Khả kiến cũng là không.
Nếu việc điên đảo có
Tịch tịnh rốt cùng không
Nương vào việc điên đảo
Và thấy các pháp sinh.
Rốt ráo định là không
Tức là không thể tướng
Những đủ thứ sở kiến
Huân tập não phiền sinh.
Tâm thấy ngoài mê hoặc
Hiện thủ cảnh hiện tiền
Phân biệt không phân biệt
Là pháp tướng thật, không (trống).
Các tướng như huyễn tượng
Như cây lá màu vàng
Là người thấy khả kiến
Huân tập tâm vô minh.
Thánh nhân chẳng mê thấy
Chẳng thấy thật trung gian
Mê hoặc tức là thật

Do thật tức trung gian

Xa lia các mê hoặc

Các tướng nếu hay sinh

Tức là kia mê hoặc

Như màn (che) mắt chẳng trong (sạch)

Như mờ thấy vùng lông(mao luân)

Nương mê thủ các pháp.

Ở trong các cảnh giới

Ngu si thủ là pháp.

Các pháp như vùng lông

Ngọn lửa, nước mê hoặc

Ba cõi như huyễn mộng

Tu hành được giải thoát.

Phân biệt, khả phân biệt

Hay sinh ra phân biệt

Phược (buộc), khả phược và nhân.

Sáu thứ nhân giải thoát.

Không (có) Địa và các Đế

Không đất nước và hóa

Phật Bích Chi, Thanh Văn

Chỉ là tâm phân biệt.

Thể người (nhân thể) và năm ấm.

Các duyên và vi trần

Thắng nhân (người thắng) tự tại làm.

Chỉ là tâm phân biệt

Mọi chỗ tâm khắp cùng

Mọi chỗ đều là tâm

Do tâm chẳng giới quán

Các tướng tâm tính không (có).

Trong năm ấm không ngã

Trong ngã, năm ấm không (có)

Phân biệt không là pháp

Mà pháp chẳng phải không.

Như ngu si phân biệt

Có tất cả các pháp

Như vậy thấy có thật

Tất có nên thấy thật.

Tất cả pháp nếu không

Không nhiễm, tịnh cũng không

Ngu si thấy như vậy

Pháp đó chẳng như vậy.
Tướng mê hoặc biệt phân
Là tha lực phân biệt
Tướng đó sẵn có tên
Tên là tướng phân biệt.
Tên tướng là phân biệt
Hòa hợp việc nhân duyên
Nếu chẳng sinh tâm đó
Là tướng Đệ nhất nghĩa.
Báo tướng Phật thể chân(thật)
Và tướng Phật biến hóa
Bồ tát và chúng sinh
Cùng đất nước mười phương.
Pháp tập khí hóa Phật
Và tạo tác hóa Phật
Tất cả đều từ nước
A Di Đà mà ra
Ứng, hóa Phật nói pháp
Và Báo Phật nói pháp
Kinh điển rộng tuyên dương

Ông nên biết mật ý.
Phật tử sẵn có nói
Và với các Thế Tôn
Là đều hóa Phật nói
Chẳng phải người thuần(thục) nói.
Là các pháp chẳng sinh
(Mà) Pháp đó chẳng phải không
Huyền, Càn thất bà thành
Như mộng hóa tương tợ.
Đủ thứ chuyển theo lòng
Chỉ tâm, phi pháp khác
Tâm sinh, đủ thứ sinh
Tâm diệt, đủ thứ diệt.
Chúng sinh vọng phân biệt
Không vật mà thấy vật
Không nghĩa chỉ là tâm
Không phân biệt được thoát.
Đời vô thi luận suông(hí luận)
Y chỉ ở thiền nào
Các phân biệt huân tu

Vậy nên sinh tà kiến.
Thứ không phân biệt nghĩa
Chân như là trí cảnh
Chuyển đó là tịch tịnh
Là cảnh giới Thánh nhân.
Quan sát nghĩa, suy nghĩ
Là phàm phu suy nghĩ.
Niệm Chân như suy nghĩ.
Là chư Phật suy nghĩ.
Phân biệt các pháp thể
Tất cả pháp chẳng sinh
Nương tha lực nhân duyên
Chúng sinh mê phân biệt.
Tha lực nếu sạch trong (thanh tịnh)
Là phân biệt tương ứng
Chuyển đó tức Chân như
Là phân biệt là hạnh.
Chớ phân biệt biệt phân
Phân biệt là không thật
Phân biệt pháp mê hoặc

Thủ, khả thủ chẳng cùng (tận).

Thấy ngoại cảnh phân biệt

Phân biệt là thể thật

Tâm phân biệt biệt phân

Pháp đó nhân duyên sinh.

Nghĩa ngoại đạo tà kiến

Vô nghĩa chỉ là tâm

Quan sát lượng tương ưng

Hay diệt thủ khả thủ(lấy).

Cảnh giới bên ngoài không(có)

Ngu si vọng phân biệt

Huân tập thêm lớn lòng

Tượng tợ sinh các pháp.

Hai phân biệt diệt tan

Cảnh giới Chân như trí

Vô pháp tướng phát sinh

Chẳng nghĩ bàn Thánh cảnh.

Phân biệt và tướng danh

Thật thể hai thứ tướng

Chánh trí và Chân như

Là thành tựu thật thể.

Cha mẹ hòa hợp nương(theo)

A lê gia thức hợp

Như chuột, vầng sữa, bình...(?)

Chung trắng, đỏ tăng trưởng.

Mặt nhọt dày, thân cong

Chẳng sạch nương họa tiết

Gió nghiệp bốn đại tăng (trưởng)

Như những trái thành thực (chín mùi)

Năm và ở năm năm (ngũ cập ư ngũ ngũ(?))

Và có chín thứ lỗ

Những lông che khắp cùng

Tăng trưởng sinh như vậy.

Sinh như trùng trong phân

Như người thức trong ngủ

Mắt thấy sắc, niệm khởi

Sinh phân biệt lớn thêm.

Phân biệt và chuyên niệm

Rồi hòa hợp môi răng

Miệng bắt đầu nói năng

Như Anh vũ đùa tiếng (lộng thanh).

Các ngoại đạo nói định

Đại thừa chẳng quyết định

Nương tâm chúng sinh định

Tà kiến chẳng thể gần.

Thừa ta, trí nội chứng

Vọng giác chẳng phải cảnh(giới)

Sau khi Phật Niết Bàn(Diệt độ)

Vị lai sẽ có kẻ

Này Đại Tuệ! Lắng nghe!

Có kẻ trì pháp ta

Ở trong nước nam lớn (?)

Có Đại đức Tỳkheo

Tên Long Thọ Bồ tát

Giỏi phá thấy có không (hữu vô kiến)

Pháp ta vì người nói

Pháp Đại thừa không trên (Vô thượng).

Chúng được Hoan Hỷ địa

Vãng sinh nước Lạc An.

Trí tuệ quan sát pháp

Chẳng thấy pháp thể chân(thật)

Vậy nên chẳng thể nói

Và nói thể cũng không.

Nếu nhân duyên sanh pháp

Chẳng được nói có, không

Trong nhân duyên có vật

Ngu phân biệt có, không.

Tà kiến, hai tà pháp

Tà biết lìa pháp ta

Tất cả danh tự pháp

Thường học vô lượng kiếp.

Đã học lại học thêm

Cùng chung nhau phân biệt

Nếu chẳng nói các tên

Thì thế gian mê hoặc.

Vậy nên tạo tự danh

Vì trừ nghiệp mê hoặc

Ba thứ phân biệt nương

Ngu si phân biệt pháp.

Mê phân biệt nương danh(tên)

Và nhân duyên hay sinh
Pháp chẳng sinh, chẳng diệt
Tự tính như hư không.
Pháp vô thể là thể
Tướng phân biệt tức thể
Huyễn hóa và bóng hình
Ngọn lửa, mộng, tiếng vang
Càn thất bà, vừng lửa...
Các pháp như vậy sinh
Chẳng hai, Chân như, không(trống không)
Thật tế và pháp thể.
Ta nói, phân biệt không (có)
Thành tựu pháp tướng đó
Cảnh giới rỗng miệng, lòng
Thật mới lập hư vọng (?)
Tâm rơi vào hai biên
Vậy nên lập phân biệt.
Có, không rơi hai biên
Do tại cảnh giới tâm
Xa lìa các cảnh giới

Bấy giờ chính diệt tâm.
Do lìa cảnh giới thù
Đó diệt, chẳng có, không
Như cảnh giới Thánh nhân
Người ngu chẳng thể biết.
Trụ Chân như có diệt
Kẻ trí có thể nhìn
Như các pháp đó trụ
Người trí có thể nhìn
Pháp thể chẳng như vậy
Do tướng các pháp không
Kẻ ngu si thấy sắt
Phân biệt cho là vàng.
Chẳng phải vàng (mà) thấy vàng
Ngoại đạo thủ pháp vậy.
Vốn không nói trước sinh(thử sinh).
Trước sinh sau hoàn(trở lại) diệt.
Từ nhân duyên có, không
Lời này ta chẳng dạy
Pháp vô thử vô chung

Không tướng trụ như vậy.

Do trụ tướng thế gian

Người tà giác chẳng biết

Pháp quá khứ chẳng không

Pháp vị lai là có

Pháp hiện tại cũng có

Chẳng nên nói pháp sinh.

Khi chuyển và hành tướng

Các đại và các căn

Hư vọng thủ “trung âm”(phần còn lại sau khi chết)

Nếu thủ (lấy) phi giác thì

Tất cả Phật Thế Tôn

Chẳng nói nhân duyên sinh.

Nhân duyên tức cõi thế

Như Càn thát bà thành

Chỉ pháp duyên hòa hợp

Nương pháp này sinh pháp.

Lìa các pháp hòa hợp

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Gương và ở trong nước

Mắt và khí (đồ) ma ni

Mà thấy các cảnh tượng (hình dáng trong gương).

Các ảnh tượng là không

Như thú thích “không thủy”

Thấy đủ thứ sắc hình

Đủ thứ tựa như có

Như mộng, con thạch mã.

Thừa ta phi Đại thừa

Phi thanh cũng phi tự (chữ)

Phi giải thoát, phi đế

Phi cảnh giới tịch tịnh

Mà thừa ta, Đại thừa

Các tam muội tự tại.

Thân như ý đủ thứ

Hoa tự tại trang nghiêm

Nhất thể và biệt thể

Không pháp trong nhân duyên.

Lược nói các pháp sinh

Rộng nói các pháp diệt.

Chẳng sinh, không là một

Mà sinh, không là hai.

Chẳng sinh, không là thắng

Sinh, diệt tức là không.

Chân như, không, thật tế

Pháp giới cùng Niết Bàn

Thân và ý đủ thứ

Ta nói pháp khác tên (dị danh).

Kinh, Tỳ Ni, Tỳ Đàm

Phân biệt ngã thanh tịnh

Chẳng y nghĩa, y danh

Đó chẳng biết vô ngã.

Phi Phật, phi ngoại đạo

Phi ngã cũng chẳng (phải) còn (phi dư)

Từ duyên thành có pháp

Thì sao các pháp không? (có)

Người nào thành tựu có

Từ nhân duyên nói không?

Nói pháp sinh tà kiến

Vọng phân biệt có, không.

Nếu người thấy chẳng sinh

Cũng thấy pháp chẳng diệt
Người đó lìa có, không
Thấy thế gian tịch tịnh.
Chúng sinh thấy biệt phân
Khả kiến như sừng thỏ
Phân biệt là hoặc mê
Như chim yêu ánh lửa.
Hư vọng phân biệt pháp
Nương thấy phân biệt kia
Không nhân duyên phân biệt
Không nhân chẳng nên chia.
Như nước mà lấy nước
Như thủ vọng sinh yêu.
Ngu si thấy như vậy
Thánh nhân không như vậy.
Thánh nhân thấy sạch trong
Do sinh ba giải thoát
Lìa các pháp tử sinh
Tu hành chỗ tịch tịnh.
Rất khoái diệu phương tiện

Biết việc diêu nước non

Ta vì các con nói

Chẳng vì những thừa nhỏ (tiểu thừa).

Ba cõi là vô thường

Không, vô ngã, lìa ngã

Tướng riêng (biệt tướng) và tướng đồng.

Ta nói vì Thanh Văn.

Mọi pháp chẳng chấp trước

Độc hành lìa thế gian

Ta nói quả Duyên Giác

Phi cảnh giới tư lương.

Phân biệt ngoài thật thể

Từ tha lực nên sinh

Thấy tự thân mê hoặc

Bấy giờ chuyển các tâm.

Thập địa tức Sơ địa

Sơ địa tức Bát địa

Cửu địa tức Thất địa

Thất địa tức Bát địa

Nhị địa tức Tam địa

Tứ địa tức Ngũ địa
Tam địa tức Lục địa
Tịch tịnh không thứ lớp
Các pháp tịch tịnh luôn
Người tu hành không pháp
Bình đẳng pháp có không
Bấy giờ Thánh được quả.
Thể tướng các pháp không
Làm sao ở không (có) pháp
Mà tạo tác ngang bằng (bình đẳng)
Tịch diệt không phân biệt.
Nếu chẳng thấy các tâm
Pháp trong và ngoài động
Bấy giờ diệt pháp xong
Thì thấy tâm bình đẳng.
Ngu vô trí lưu chuyển
Thủ pháp như ôm mang
Lừa (dối) phàm phu mà chuyển.
Như nhân quế, quế sinh.
Nương nhân đó mà quán

Ý thủ cảnh giới chung
Nương vào chủng tử thức
Có thể tạo tâm nhân.
Tu được và trụ giữ
Tùy chủng loại được thân
Và sở đắc trong mộng
Thông này có bốn giống (thứ).
Trong mộng sở đắc thông
Và với ân chư Phật
Thủ chủng loại thân được
Thông đó chẳng thật thông.
Huân tập tâm, chủng tử
Tựa có pháp chuyển sinh
Người ngu chẳng hay biết
Vì họ, nói pháp sinh.
Phân biệt ở ngoại vật
Các pháp tướng được thành.
Bấy giờ lòng buồn bực
Chẳng thấy tự mê hoặc.
Vì sao nói có sinh?

Vì sao nói không thấy?

Chẳng thể thấy mà thấy ?

Nguyện xin nói vì con!

Vì đối với những ai?

Nói những pháp nào có?

Vì đối với những ai?

Nói những pháp nào không?

Tâm thể tự thanh tịnh

Ý khởi vẫn đực chung

Ý và tất cả thức

Hay huân tập chủng tử

A lê gia xuất thân

Ý xuất cầu các pháp

Ý thức chọn cảnh giới

Mê hoặc kiến tham lấy.

Pháp sở kiến tự tâm

Ngoại pháp, không ngoại pháp

Quán như vậy mê làm

Chân như luôn nhớ nghĩ

Cảnh giới người tu thiền

Nghiệp đại sự chư Phật
Ba (thứ) này chẳng nghĩ bàn
Là cảnh giới kẻ trí.
Quá khứ, hiện, vị lai
Niết Bàn và hư không
Ta nương thế đế nói
Chân đế không tự danh.
Nhị thừa và ngoại đạo
Đều chấp trước tà kiến
Mê mất ở trong tâm
Phân biệt ở ngoại pháp.
Bích Chi Phật, Bồ tát
La hán thấy chư Phật
Chủng tử Bồ Đề bền
Và trong mộng thành tựu.
Ở đâu? Vì những gì?
Tại sao? Vì nhân gì?
Việc làm vì nghĩa gì?
Nguyện xin nói vì con!
Tâm huyễn khứ tịch tịnh

Bè đảng nói có, không
Trong lòng mê bền chắc
Nói huyễn có, huyễn không.
Tướng sinh diệt tương ứng
Tướng, khả tướng có không,
Phân biệt chỉ là ý
Năm thứ thức cùng chung.
Bóng gương cùng sóng nước...
Từ tâm chủng tử sinh
Nếu tâm và cả ý
Mà các thức chẳng sinh
Thì được Như ý thân
Cho đến ngôi Phật địa.
Âm, giới và các duyên
Là pháp tự thể tướng
Giả danh và nhân tâm
Như mộng như mao luân.
Thế gian như huyễn, mộng
Thấy y chỉ thật chân
Các tướng thật tương ứng

Lìa các nhân đo lường.
Nội cảnh các Thánh nhân
Thường quán các diệu hạnh
Mê che nhân đo lường
Khiến thế gian thật giải.
Lìa mọi luận bàn suông (hí luận)
Trí chẳng trụ mê hoặc
Thể tướng các pháp không (có).
Không và thường, vô thường.
Lòng trụ ở ngu đại
Mê hoặc nên biệt phân
Nói về những pháp đó
Chẳng phải nói vô sinh.
Một, hai và cả hai(?)
Bỗng nhiên tự tại có
Nương thời(gian) thắng vi trần.
Duyên phân biệt thế gian.
Hạt giống đời là thức
Y chỉ nhân đó sinh
Như nương vách vẽ tượng(hình dáng)

Biết thật là diệt tan.
Như người thấy ở huyện
Cũng vậy, thấy tử sinh
Người ngu nương bóng tối
Trói buộc, giải thoát sinh.
Những đủ thứ nội ngoại
Các pháp và nhân duyên
Tu hành quán như vậy
Chỗ tịch tịnh trụ yên.
Vô tâm trong huân tập
Lòng chẳng huân tập chung
Lòng không tướng sai biệt
Huân tập trói buộc lòng.
Như cầu(cầu bản) thấy huân tập.
Ý từ ở thức sinh
Như lụa, tâm cũng thể
Nương huân tập chẳng rõ (rệt).
Như vật phi vô vật
Ta nói hư không vậy.
Trong A lê gia thân

Lìa khỏi vật có không
Ý thức chuyển diệt xong
Lòng lìa khỏi pháp bản.
Tất cả pháp biết thông
Nên ta nói tâm Phật.
Ồ ba cõi đoạn tuyệt
Lìa khỏi pháp có không.
Thế gian bốn tương ứng
Các hữu đều như huyễn
Là hai pháp thể tướng
Thất địa từ tâm sinh.
Địa khác cũng viên thành
Nhị địa và Phật địa
Sắc giới, Vô sắc giới
Dục giới và Niết Bàn.
Tất cả tâm cảnh giới
Chẳng lìa khỏi trong thân
Nếu thấy các pháp sinh
Là sinh pháp mê hoặc.
Hiểu tự tâm mê hoặc

Là chẳng sinh các pháp,
Không sinh thể tướng pháp
Sinh tức chấp thể gian.
Thấy các tướng như huyễn
Như vậy pháp thể tướng
Thủ hư vọng tư tâm
Chớ phân biệt các pháp.
Vì si không trí nói
Ba thừa cùng một thừa
Và nói đến vô thừa
Các thánh nhân tịch tịnh.
Pháp ta có hai thứ
Tướng pháp và chúng nữ
Bốn thứ tướng châm lường
Lập lượng, pháp tương ứng.
Hình và tướng thặng chủng
Thấy mê hoặc biệt phân
Danh tự và hành xứ
Hạnh Thánh thật sạch trong (thanh tịnh).
Nương phân biệt (mà) phân biệt

Nên có tướng phân biệt
Lìa phân biệt (mà) biệt phân
Cảnh giới Thánh thật thể.
Chẳng biến (đổi) thật thường hằng
Tính sự và thật thể
Chân như lìa pháp tâm
Xa lìa khỏi phân biệt.
Nếu có pháp sạch trong (thanh tịnh)
Cũng không có nhiễm pháp
Do có thanh tịnh tâm
Mà thấy có nhiễm pháp.
Cảnh giới Thánh sạch trong
Vậy nên không thật sự
Là tướng các pháp thể
Cảnh giới của Thánh nhân.
Từ nhân sinh thế gian
Lìa khỏi các phân biệt
Như huyễn, mộng vân...vân..
Thấy pháp được giải thoát.
Huân tập nhiều não phiền (đủ thứ)

Chung tâm tương ứng sinh
Chúng sinh thấy ngoại pháp
Chẳng phải pháp thể tâm.
Tâm pháp thường thanh tịnh
Chẳng phải mê hoặc sinh
Mê từ phiền não khởi
Vậy nên tâm chẳng thấy.
Mê hoặc tức thật chân
Chỗ khác chẳng thể được
Chẳng ám, chẳng chỗ khác
Quán ám, hành thật chân.
Lìa thấy, giới thấy tướng
Nếu thấy pháp hữu vi
Thấy tự tâm thể gian
Người đó giới lìa tướng
Chớ thấy pháp duy tâm
Chớ phân biệt ngoại nghĩa
Trụ Chân như xét xem
Qua khỏi tâm cảnh giới
Qua cảnh giới tâm xong

Xa lìa các tịch tịnh
Tu hành trụ tịch tịnh
Hành giả trụ lặng yên (tịch tịnh).
Chẳng thấy Ma ha diễn (Đại thừa)
Tịch tịnh là tự nhiên
Nương các nguyện tịch tịnh
Trí vô ngã tịch tịnh.
Nên quán cảnh giới tâm
Cũng quán cảnh giới trí
Trí tuệ quán cảnh giới
Ở trong tướng chẳng mê.
Cảnh giới tâm: Khổ đế
Tập là cảnh giới trí
Nhị đế và Phật địa
Là cảnh giới Bát nhã.
Đắc quả và Niết Bàn
Và cả tám thánh đạo
Tất cả pháp, biết thông
Được Phật trí thanh tịnh.
Nhãn sắc và cả minh (ánh sáng)

Hư không cùng tâm ý

Như vậy hòa hợp lại

Thức từ Lê gia sinh

Năng thủ, khả thủ thọ (nhận)

Vô sự cũng vô danh.

Không có nhân phân biệt

Nếu thủ lấy ở giác

Thì trong nghĩa không danh

Trong danh, nghĩa cũng vậy.

Nhân không nhân mà sinh

Chớ phân biệt (mà) phân biệt

Tất cả pháp không thật

Cũng vậy lời ngữ ngôn.

Nghĩa vậy không, chẳng không.

Ngu si thấy pháp đúng

Vọng lấy mà trụ chân (thật)

Tà kiến nói giả danh.

Một pháp thành năm thứ (?)

Như thật giỏi lìa xa

Năm thứ là pháp ma

Có, không vượt qua khỏi.
Chẳng phải tu cảnh giới
Là pháp ngoại đạo mà!
Chẳng cầu có pháp tà
Cũng không tương kiến ngã.
Do là pháp mình thường
Chỉ từ ngôn ngữ sinh
Thật để chẳng thể nói
Tịch diệt thấy pháp liền.
A lô gia y chỉ
Ý thức hay chuyển sinh
Nương hư, hư vọng thành
Chân như là tâm pháp
Như vậy người tu hành
Hay biết tâm tính thể
Phân biệt thường, vô thường
Ý tướng và sự việc
Sinh và cùng chẳng sinh
Hành giả chẳng nên thủ (lấy)
Hai pháp chớ biệt phân

Thức từ Lê gia sinh

Một nghĩa hai tâm pháp

Chẳng biết như vậy sinh.

Thủ (lấy) một pháp, hai pháp

Là cảnh giới người phạm

Không người nói và nói

Chẳng không do thấy tâm.

Chẳng thấy ở tự tâm

Nên sinh màn lưới thấy

Các nhân duyên chẳng sinh

Các căn cũng như vậy.

Giới và năm ấm không

Không hữu vi, không tham

Vốn không có tác nghiệp

Phi hữu vi, chẳng làm.

Không trừ, cũng không buộc

Không buộc, không giải thoát

Không vô ký, vô vật

Không pháp, không phi pháp

Không thời không Niết Bàn

Pháp thể cũng là không
Không Phật, không thật đế
Không nhân cũng không quả
Không diệt, không đảo điên
Không diệt cũng không sinh
Mười hai chi cũng không
Biên, vô biên cũng vậy
Các tà kiến lìa khỏi
Vậy nên nói duy tâm.
Phiền não, nghiệp và thân
Tác giả cùng quả báo
Như mộng và ngọn lửa
Như Càn thất bà thành...
Trụ ở trong tâm pháp
Các pháp tướng mà sinh
Trụ ở trong tâm pháp
Mà thấy pháp đoạn, thường.
Trong Niết Bàn không ám
Tướng vô ngã cũng không
Hay vào chỉ là tâm

Giải thoát chẳng chọn tướng.

Thấy lỗi gì tha nhân

Bên ngoài chúng sinh thấy

Tâm chẳng phải có, không

Do huân tập chẳng hiển (rõ rệt).

Trong bản chẳng thấy trắng

Trong trắng chẳng thấy bản

Như mây che hư không

Vậy nên tâm chẳng thấy.

Tâm hay tạo tác nghiệp

Trí ở trong phân biệt

Tuệ hay quán lặng yên (tịch tịnh).

Được pháp thể đại diệu.

Cảnh giới buộc, tâm nương

Trí nương giác quán sinh

Cảnh giới thẳng tịch tịnh

Tuệ hay hành ở trong.

Tâm ý và ý thức

Ở trong tướng biệt phân

Được thể không phân biệt

Nhị thừa chẳng (phải) các con.

Tướng thắng nhân tịch tịnh

Chư Phật trí tuệ tịnh

Với thắng nghĩa hay sinh

Đã lia các tướng hành

Phân biệt pháp thể có

Tha lực pháp là không

Mê hoặc thủ phân biệt

Chẳng phân biệt tha lực.

Phi các đại có sắc

Có sắc phi các đại

Mộng, huyễn, càn thát bà

Thú khát yêu không nước.

Ta có ba thứ tuệ

Được y chỉ Thánh danh

Tâm trong không pháp sinh

Vậy nên tâm chẳng thấy.

Trụ giữ thân tư sinh (của sinh sống của thân)

Chúng sinh nương huân (tập) kiến

Nương tướng phân biệt kia

Mà nói đến các pháp.

Lìa tương ứng nhị thừa

Tuệ lìa hiện pháp tướng

Hư vọng thủ (lấy) pháp nên

Thanh Văn nhìn thấy pháp.

Hay vào chỉ là Tâm

Trí Như Lai vô cấu

Hoặc thật và chẳng chân (thật).

Từ nhân duyên sinh pháp.

Một hai là thấy tà

Rốt ráo hay thủ trước

Đủ thứ các nhân duyên

Như huyễn không thật có.

Tướng như vậy đủ thứ

Phân biệt chẳng thể thành

Nương vào tướng phiền não

Trói buộc từ tâm sinh.

Chẳng biết pháp phân biệt

Tha lực là phân biệt

Thể phân biệt có thành

Tức là pháp tha lực.

Đủ thứ thấy phân biệt

Ở phân biệt tha lực

Nghĩa thế đế đệ nhất

Đệ tam không nhân sinh (?)

Phân biệt nói tương tục

Đoạn là cảnh thánh nhân

Người tu hành một việc

Thấy đủ thứ chỉ tâm.

Chỗ đó không thể tâm

Tương phân biệt như vậy

Người trong mắt bị màn

Ngăn phi sắc phi sắc

Như ngu thấy tha lực.

Như vàng lìa bụi trần

Như nước lìa bùn đục

Như hư không lìa vân (mây)

Phân biệt tịnh như vậy.

Có ba thứ Thanh Văn

Ứng, hóa và nguyện sinh

Lìa các tham si bản

Tướng các Như Lai không(có).

Trong lòng chúng sinh tâm

Thấy tượng Như Lai Phật

Phân biệt không như vậy

Pháp thể tha lực có.

Thấy có, không hai biên

Thấy nên thấy phân biệt

Nếu không pháp phân biệt

Tha lực làm sao có?

Xa lìa có pháp thể

Thật có pháp thể sinh

Y chỉ ở phân biệt

Mà thấy ở tha lực.

Nương hòa hợp tướng, danh

Mà sinh ra phân biệt

Việc thành tựu thường không

Tha lực phân biệt sinh.

Bấy giờ biết thật thể

Đệ Nhất Nghĩa sạch trong (thanh tịnh).

Phân biệt có mười thứ
Tha lực có sáu thứ
Chân như là nội thân
Vậy nên không tướng khác.
Năm pháp là pháp chân (thật)
Và ba thứ thật tướng
Nhu vậy người tu hành
Chẳng hoại Chân như pháp
Tinh tú, mây, dáng hình
Tợ như thể nhật, nguyệt
Các chúng sinh thấy tâm
Khả kiến huân tập sinh.
Các Đại không tự thể
Phi năng kiến, khả kiến
Nếu sắc từ Đại sinh
(Thì) Các Đại sinh các Đại.
Nhu vậy Đại chẳng sinh
Trong Đại không bốn Đại
Nếu quả là bốn Đại
Thì đất, nước... là nhân

Thật và giả Danh sắc
Cũng vậy mà huyễn sinh.
Cần thất bà và mộng
Thú thích nước thứ năm
Nhất xiển đề năm thứ
Các tính cũng như thế.
Năm thừa và phi thừa
Niết Bàn có sáu thứ
Âm có hai mươi tư
Sắc lại có tám thứ.
Phật có hai mươi tư
Phật tử có hai thứ
Cửa độ có trăm thứ
Thanh Văn có ba thứ.
Nước chư Phật chỉ một
Mà Phật cũng có một
Giải thoát có ba thứ
Lòng nghĩ có bốn thứ
Ngã, vô ngã sáu thứ
Cảnh khả tri bốn thứ.

Lìa khỏi các nhân duyên

Cũng lìa lỗi tà kiến

Biết ly cấu nội thân

Pháp Đại Thừa Vô thượng.

Sinh và cả chẳng sinh

Có tám thứ, chín thứ

Thứ lớp nhất thời thành (chứng)

Lập pháp chỉ là một.

Vô sắc có tám thứ

Thiền sai biệt sáu thứ

Duyên Giác và Phật tử

Năng thủ có bảy thứ.

Không có pháp ba đời

Thường, vô thường cũng vậy,

Nghiệp quả và việc làm

Như làm việc trong mộng.

Phật từng lai (từ xưa đến nay) chẳng sinh

Phật tử và Thanh Văn

Lòng lìa khỏi khả kiến

Cũng thường như pháp huyễn:

Thai sinh, chuyển pháp luân

Xuất gia và Đâu suất

Trụ trong những đất nước

Khả kiến và chẳng sinh

Khứ, hành và chúng sinh

Nói pháp và Niết Bàn.

Hiểu thật để đất nước

Pháp sinh từ nhân duyên

Các rừng cây thể gian

Vô ngã ngoại đạo hạnh.

Thiền thừa A lê gia

Chứng quả chẳng nghĩ bàn

Tính trắng và tính tú

Các vua A tu la

Dạ xoa, Càn thát bà

Nhân nghiệp mà phát sinh

Chẳng thể nghĩ bàn biến(biến đổi).

Lùi nương huân tập duyên

Đoạn tuyệt các biên dịch

Thì tội phiền não diệt.

Tất cả các Bồ tát

Mà như thật tu hành

Chẳng chứa các của báu

Voi ngựa và bạc vàng

Trâu dê cùng nô bộc...

Lúa gạo với ruộng vườn...

Chẳng nằm “xuyên khổng sần” (giường xuyên lỗ (?))

Chẳng được “nên đồ địa”(bùn trét đất (?))

Đồng đỏ trắng, bạc, vàng

Đồ dùng và chén, bát...

Người tu hành tịnh hạnh

Tất cả chẳng được chứa.

Quần áo Kiều-xa-gia

Tất cả chẳng được mặc.

Cà sa Khâm-bà-la

Phân trâu, cỏ, trái, lá

Nước bùn đất xanh, đỏ

Nhuộm hoại màu trắng đi.

Bát bằng đá, gốm, sắt

Ngọc kha và lưu ly...

Bát như vậy cho giữ
Đủ đầy lượng Ma đà.
Vì cắt may quần áo
Cho giữ tứ thốn đao(dao bốn tác)
Lưỡi cong như bán nguyệt
Chẳng được học kỹ thuật.
Người như thật tu hành
Chẳng ra chợ buôn bán
Chạy theo người thế gian
Và những ưu-bà-tắc
Thường hộ giữ các căn
Biết được nghĩa như thật
Kính điển đọc tụng luôn
Những Tỳ ni học tập
Chẳng xen lẫn thế gian
Người tu hành như vậy.
Chỗ trống cùng nghĩa trang
Dưới cây rừng, trong hang
Rừng Thi đà trong cỏ
Cho đến đất ngoài đồng

Người tu hành như thật

Trụ những chỗ như trên.

Ba y thường tùy thân

Chẳng chứa của tiền khác

Vì thân cần áo quần

Người khác cho, được nhận.

Ra đi vì xin ăn

Cũng chẳng nhìn phải, trái

Sáu thước trước được nhìn

An tường mà thẳng tiến.

Như ong hút mật bông(hoa)

Xin ăn cũng như vậy.

Tỳkheo, Tỳkheo ni

Trong chúng xen lẫn chúng

Ta vì Phật tử xưng:

Đây là “ác mạng hoạt” (cách kiếm sống xấu, ác)

Người như thật tu hành.

Chẳng được ăn chỗ ấy.

Vương tử, tiểu vương, vương

Đại thần và trưởng giả

Vì cầu xin uống ăn
Tất cả chẳng được đến.
Nhà chết và nhà sinh
Nhà yêu thích, nhà thân (quen).
Chúng Tỳkheo tạp nhạp...
Người tu hành chẳng ăn.
Chùa, nhà khói chẳng dứt
Thường là đủ thứ ăn
Nên vì người tạo tác
Hành giả chẳng nên ăn.
Lìa bè đảng có, không
Năng kiến, khả kiến buộc
Hành giả xem thế gian
Lìa khỏi pháp sinh diệt.
Súc tam muội tương ưng
Và các thông tự tại
Phân biệt nếu chẳng sinh
Chẳng lâu được Như pháp.
Từ người thắng, vi trần...
Trong duyên chớ phân biệt

Hòa hợp các nhân duyên
Hành giả chẳng phân biệt.
Phân biệt các thế gian
Từ huân (tập) sinh đủ thứ
Hành giả như thật xem
Ba hữu như huyễn, mộng.
Ba hữu chớ biệt phân
Của nuôi thân trụ giữ
Lìa bài báng có, không
Cũng lìa thấy có, không.
Ăn uống như uống thuốc
Thân tâm thường chánh trực
Chuyên cung kính một lòng
Phật và các Bồ tát
Người như thật tu hành
Nên biết những tướng luật
Và cả những điển Kinh
Giản trạch (chọn lựa) các pháp tướng.
Năm pháp thể và lòng
Tu hành không ngũ tướng

Thanh tịnh nội pháp thân
Các Địa và Phật địa
Người như vậy tu hành
Trụ ở hoa sen lớn
Chư Phật đại từ bi
Tay Như ý xoa đầu.
Ở sáu đường đến, đi
Các hữu sinh lòng chán
Phát khởi hạnh thật chân
Đến trong Thi Đà lâm.
Tướng hình thể nhật nguyệt
Và với tướng biển hoa
Lửa hư không đủ thứ
Người tu hành thấy pháp.
Thấy các tướng như trên
Chọn lấy pháp ngoại đạo
Cũng theo đạo Thanh Văn
Và cảnh giới Duyên Giác.
Lìa như vậy vân... vân...
Trụ ở chỗ tịch tịnh

Thì Phật diệu quang minh
Đi đến các đất nước,
Xoa đỉnh đầu Bồ tát
Tướng diệu xoa đỉnh này
Thuận theo Chân như pháp
Bấy giờ được diệu thân.
Có không nhân pháp thể
Lìa khỏi pháp đoạn thường
Bãi báng pháp có không
Là phân biệt trung đạo.
Phân biệt không các nhân
Không nhân là đoạn kiến
Thấy đủ thứ ngoại pháp
Là người diệt trung đạo.
Chẳng xả các tướng pháp
Sợ có tướng đoạn tuyệt
Có, không là bãi báng pháp
Như vậy nói trung đạo.
Giác chỉ là nội tâm
Ở ngoại pháp chẳng diệt

Chuyển hư phân biệt

Tức là pháp trung đạo.

Duy tâm không thể thấy

Lìa khỏi tâm chẳng sinh

Tức là pháp trung đạo

Ta và chư Phật nói,

Sinh và với chẳng sinh

Hữu vật, vô vật không

Các pháp không tự thể

Chớ phân biệt hai pháp.

Phân biệt là có pháp

Ngu phân biệt giải thoát

Chẳng giác tâm phân biệt

Lìa khỏi hai tướng thủ.

Giác biết tự tâm kiến

Thì lìa khỏi hai kiến

Như thật biết xa lìa

Chẳng diệt phân biệt tướng.

Thật biết tâm khả kiến

Thì biết phân biệt sinh

Chẳng sinh các phân biệt

Là Chân như lìa tâm

Lìa các lỗi ngoại đạo

Các pháp nếu thấy sinh

Kẻ trí kia nên lấy

Mà chẳng diệt Niết Bàn

Biết pháp này là Phật

Ta nói và Phật khác

Nếu thấy khác các pháp

Là nói việc ngoại đạo.

Chẳng sinh hiện ra sinh

Chẳng thoái hiện ra thoái

Như trăng nước đồng thời

Vạn ức nước nhìn thấy.

Một thân và không lường

Rót mưa và đốt lửa

Tâm, tâm thể chẳng khác

Nên nói chỉ là tâm.

Trong tâm chỉ là tâm

Tâm không tâm mà sinh

Đủ thứ tướng sắc hình

Cái thấy chỉ là tâm.

Thân Phật và Thanh Văn

Cùng thân Bích Chi Phật...

Lại đủ thứ sắc thân

Chỉ nói là nội tâm

Cõi Vô sắc không sắc

Cõi Sắc và địa ngục

Sắc hiện làm chúng sinh

Chỉ là nhân duyên tâm.

Pháp Như huyễn tam muội

Mà thân như ý sinh

Tâm Thập địa tự tại

Bồ tát chuyển được đó.

Tự tâm phân biệt danh

Hí luận mà lay động

Nương thấy nghe, biết sinh

Ngu si nương tướng biết.

Tướng là thể Tha lực

Nó nương danh phân biệt

Phân biệt là các tướng
Nương tha lực pháp sinh.
Trí tuệ quán các pháp
Không tha lực, tướng không
Rốt ráo không thành tựu
Trí nương đâu biệt phân?
Nếu có pháp thành tựu
Lìa khỏi pháp có, không
Lìa khỏi thể có, không
Hai thể làm sao có?
Phân biệt hai thứ thể
Hai thứ thể nên có
Phân biệt thấy đủ thứ.
Cảnh giới Thánh sạch trong.
Phân biệt là đủ thứ
Phân biệt là tha lực
Nếu phân biệt khác thì
Rơi vào ngoại đạo thuyết.
Phân biệt là phân biệt
Thấy là thể tướng (của) nhân

Phân biệt nói phân biệt
Thấy là nhân tướng sinh.
Lìa khỏi hai phân biệt
Tức là pháp viên thành
Đất nước hóa thân Phật
Một thừa và ba thừa.
Không Niết Bàn tất cả
“Không” lìa tất cả sinh
Phật ba mươi sai biệt
Riêng lại có mười thứ.
Khí dụng của mọi nước
Nương vào lòng chúng sinh
Như phân biệt tướng pháp
Hiện thấy đủ thứ pháp.
Pháp đó không đủ thứ
Pháp Phật (pháp thân Phật) ở thế gian.
Pháp Phật là chân Phật
Còn thì nương đó sinh (hóa sinh ra)
Chúng sinh tự chủng tử
Thấy tướng Phật tất cả

Nương mê hoặc chuyển lòng
Có thể sinh phân biệt.
Phân biệt chẳng lìa chân
Và chẳng lìa khỏi tướng
Thọ lạc và thể chân (thật)
Hóa lại làm các hóa (biến hóa).
Phật chúng ba mươi sáu (?)
Là thể Phật thật chân
Như xanh, đỏ và muối
Sữa trắng và mật đường
Lá, quả, hoa vân... vân...
Như những ánh sáng trắng
Phi nhất cũng phi dị
Như sóng trong nước dậy.
Như vậy bảy thức cùng
Chung hòa hợp với lòng
Như biển cả chuyển biến
Vậy nên sóng dậy lên.
A lô gia cũng vậy
Danh thức cũng như vậy

Tâm ý và ý thức

Nghĩa ngoại tướng phân biệt.

Tám tướng không sai biệt

Chẳng phải năng, khả kiến

Như sóng nước biển lớn

Không có tướng sai biệt.

Các thức ở trong tâm

Chuyên biến chẳng thể được

Tâm hay tạo các nghiệp

Ý là hay phân biệt

Ý thức hay biết pháp

Năm thức hư vọng thấy

Đủ thứ trắng, đỏ, xanh

Thức chúng sinh hiện thấy

Đối pháp tướng sóng nước

Là ta nói tịch mặc (Mâu Ni).

Đủ thứ trắng, đỏ, xanh

Trong sóng nước không vậy

Các tướng, ngu si thấy

Nói chuyện ở trong lòng

Trong tâm không là thể

Lìa tâm không thấy ngoài

Nếu có được khả thủ

Nên có được năng thủ.

Trụ giữ thân tư sinh(của cái thân sinh sống)

Nói sóng nước tương tự

Hiện thấy thức chúng sinh

Sóng nước chung tương tự.

Sóng biển cả khởi lên

Hiện thấy như mùa chuyển

Bản thức như vậy chuyển

Biết chẳng thủ vì sao?

Ngu si không trí tuệ

Bản thức như sóng bể (biển)

Sóng nước đối tượng chuyển

Vậy nên nói thí dụ:

Mặt trời mọc thế gian

Bình đẳng soi sinh chúng

Như vậy đèn Thế Tôn

Chẳng vì ngu (mà) nói pháp.

Trụ ở Chân như pháp
Chẳng nói thật vì sao?
Nếu nói ra pháp thật
Trong lòng không pháp thật
Như trong mộng và gương
Như sóng nước trong bể
Như cảnh giới tự tâm
Đều thấy không sau, trước
Cảnh giới nhất thời không
Vậy nên sinh thứ lớp.
Thức hay biết các pháp
Ý lại hay biệt phân
Năm thức hiện thấy pháp
Tịch tịnh không thứ lớp.
Như thầy vẽ thế gian
Và đệ tử thầy vẽ
Ở diệu pháp ta trụ
Nói vì thật tu hành.
Lìa phân biệt phân biệt
Là thật trí nội thân

Ta nói vì Phật tử
Chẳng vì những ngu nhân.
Cũng như huyễn đử thứ
Khả kiến không như thế
Nói đử thứ cũng vậy
Nói cũng vậy chẳng vậy.
Vì một người nói pháp
Chẳng nói vì người khác
Như người bệnh chẳng đồng
Thầy thuốc cho thuốc riêng.
Chư Phật vì sinh chúng
Nói các pháp tùy lòng
Nương chúng tử ngoại pháp
Phân biệt nói hiện pháp.
Tâm thủ (lấy) pháp tha lực
Khả thủ là phân biệt
Y chỉ chúng tử tâm
Quán lấy ngoại cảnh giới.
Hai thứ chuyên mê hoặc
Lại không đê tam nhân

Do mê hoặc chẳng sinh
Nương pháp nào chẳng sinh?
Sáu mươi, mười tám pháp
Vậy nên chỉ nói tâm.
Tự tâm thấy ngoại pháp
Thấy kia lìa khỏi ngã
Nếu vào lòng biệt phân
Thì lìa các pháp tướng.
Nương vào A lô gia
Hay sinh ra các thức
Ngu si vào nội thân
Tâm thấy ở ngoại nhập.
Thủ (lấy) tinh tú, mao luân
Như trong mơ thấy sắc
Hữu vi, vô vi thường
Phân biệt không như vậy.
Huyền, Càn thất bà thành
Như cầm thú thích nước
Không vậy mà thấy có
Pháp tha lực cũng thế.

Hình tướng ngã, các căn
Ta nói ba thứ tâm
Tâm ý và ý thức
Lìa khỏi tự thể tướng
Tâm ý và ý thức
Lìa khỏi tha thể tướng
Tâm ý và ý thức
Không ngã, không hai thể.
Tướng năm pháp tự thể
Là cảnh giới Thế Tôn
Về tướng có ba thứ
Nương vào một huân (tập) nhân
Như màu sắc một thứ
Thấy đủ thứ trên tường.
Hai thứ tâm vô ngã
Ý và các thức tướng
Năm thứ pháp thể tướng
Tính ngã không như vậy.
Xa lìa các tướng tâm
Thức lìa khỏi ý tướng

Thể các pháp như thể
Là cảnh giới của Ngã.
Lìa khỏi các pháp thể
Là tính của Như Lai
Nghị thân, miệng và ý
Kia chẳng tạo bạch pháp.
Tính Như Lai sạch trong
Lìa khỏi các tu hành
Tự tại tịnh các thông
Trang nghiêm lực tam muội
Đủ thứ ý sinh thân
Là tính Như Lai tịnh
Lìa bản, trí nội thân
Lìa khỏi các tướng nhân.
Bát địa và Phật địa
Là tính các Như Lai
Viễn Hành, Thiện Thệ địa
Pháp Vân cùng Phật địa
Là tính của chư Phật
Địa khác xem ba thừa.

Nương riêng thân chúng sinh

Và vì ngu phé tướng

Vì nói bảy thứ địa

Nên Phật nói tâm địa.

Các chương thân, miệng, lòng

Trong Thất địa không thể

Trong Bát địa diệu thân

Như mơ tướng bạo thủy.

Bát địa và Ngũ địa

Học đủ thứ kỹ thuật

Tất cả các Phật tử

Trong ba hữu làm vua.

Sinh và cùng chẳng sinh

Chẳng phân không chẳng không

Thật và cả chẳng thật

Không như vậy trong lòng.

Đây thật, đây phi thật

Chớ phân biệt thật này

Duyên Giác và Thanh Văn

Chẳng vì Phật tử nói

Có không có phi thật
Cũng không có tướng không
Giả danh và thật pháp
Trong lòng tất cả không.
Nương thế đế có pháp
Đệ nhất nghĩa đều không
Không thật pháp mê hoặc
Là các pháp thế đế.
Tất cả pháp, không pháp
Ta nói đến giả danh
Ngôn ngữ và thọ dụng
Ngu si thấy thật chân (như thật).
Theo với pháp ngữ ngôn
Là thật có cảnh giới
Từ ngôn ngữ pháp sinh
Thấy pháp không như vậy.
Như lìa vách, vẽ không (có)
Cũng như ảnh lìa tượng
Bản tính thức cũng vậy
Vì sóng chẳng hiện lên.

Như huyễn, tâm cũng vậy
Ý như người giáo hoạt
Thức với năm thứ chung
Phân biệt thấy như thái (năm sắc xen lẫn).
Nói là tập (quen) pháp chân
Tập (gom) sở hữu hóa làm
Là chư Phật căn bản
Còn thì ứng hóa Phật.
Lòng mê trong khả kiến
Trong lòng khả kiến không
Của nuôi thân trụ giữ
A lê gia hiện liền.
Tâm ý và ý thức
Thật thể năm thứ pháp
Hai thứ vô ngã tịnh
Lời nói Phật Như Lai.
Hư vọng giác phi cảnh
Và cũng vậy Thanh Văn
Là cảnh giới nội thân
Lời nói Như Lai Phật.

Dài ngắn đợi chờ nhau

Đó đây sinh nương nhau

Có có thể thành không

Không có thể thành có

Và phân biệt vi trần

Sắc thể chẳng phân biệt.

Nói chỉ là ở tâm

Tà kiến chẳng thể tịnh

Trong đó phân biệt không

Chẳng không cũng như vậy.

Chỉ phân biệt có, không

Khả thuyết không như vậy

Hợp công đức vi trần

Ngu si phân biệt sắc.

Mỗi một vi trần không

Vậy nên không là nghĩa

Tự tâm thấy tướng hình

Chúng sinh thấy ngoại hữu (có ở bên ngoài)

Pháp khả kiến ngoài không

Vậy nên không là nghĩa.

Tâm như huyễn, mao luân
Càn thát bà thành, mộng
Cầm thú yêu hỏa luân
Thật không mà người thấy.
Một và thường, vô thường
Hai và chẳng hai nữa
Lỗi vô thi buộc ràng
Ngu si mê phân biệt.
Ta chẳng nói ba thừa
Mà chỉ nói một thừa
Vì nhiếp lấy sinh chúng
Vậy nên nói một thừa.
Giải thoát có ba thứ
Cũng nó pháp vô ngã
Trí bình đẳng, não phiền
Nương giải thoát phân biệt.
Cũng như cây trong nước
Bị sóng cuốn lên đênh
Như vậy si Thanh Văn
Vì các tướng phiêu dăng.

Họ không chỗ rốt cùng
Cũng lại chẳng hoàn sinh (sinh trở lại).
Được Tịch diệt tam muội
Chẳng hay (biết) kiếp không lường.
Định của Thanh Văn đó
Chẳng phải Bồ tát ta
Lìa các tùy phiền não
Buộc phiền não nương theo.
Say cảnh vui tam muội
Trụ cõi Vô Lậu kia
Như người say cõi thế
Rượu tan thì tỉnh ra.
Người đó nhiên hậu được
Thân thể Phật pháp ta
Như kẻ chìm bùn sâu
Thân vũng vầy đây đó.
Như vậy Thanh Văn say
Tam muội, chìm cũng vậy.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Chín hết -

--- o0o ---

Quyển Thứ Mười

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM : TỔNG

II- Nương chư Phật trụ giữ

Các nguyện lực sạch trong

Thọ chúc và Tam muội

Công đức và Thập địa

Sùng thờ và hư không

Và cùng con Thạch nữ.

Phân biệt pháp như trên

Thì không mà nói tên (tự danh)

Nhân thể gian huân tập

Chẳng phải chỗ có, không.

“Năng kiến” được giải thoát

Giải được “pháp vô ngã”

Thật thể phân biệt tên

Tha thể từ nhân sinh.

Ta nói là thành tựu

Các kinh thường nói thể

Tự cú và danh thân...

Với thắng pháp danh thân

Người ngu si phân biệt

Như voi sa vào bùn

Thiên thừa và Phạm thừa

Và với Thanh Văn thừa

Như Lai và Duyên Giác

Ta nói như vậy thừa.

Các thừa chẳng thể hết

Có tâm như vậy sinh

Tâm chuyển diệt cũng không

Không thừa, không kẻ thừa.

Tâm phân biệt và thức

Ý và với ý thức

Tam hữu A lê gia

Tâm tư duy danh khác.

Mạng và với Noãn thức (noãn :âm)

Mạng căn A lê gia.

Ý và với ý thức

Là tên khác phân biệt.

Tâm trụ giữ ở thân

Ý thường hiểu các pháp

Biết cảnh giới tự tâm

Chung với thức phân biệt.

Ta nói, ái là mẹ

Vô minh lấy làm cha

Nhận thức biết cảnh giới

Vậy nên gọi là Phật.

Các sử là oán gia

Mọi hòa hợp là ấm

Không ở thể nối nhau

Đoạn đó gọi vô gián.

Hai vô ngã nào phiền

Và hai thứ vô ngã

Biến hóa chẳng nghĩ bàn

Không sinh tử là Phật.

Ý tương ứng pháp thể

Pháp ta là nội thân

Nếu hay thấy như vậy

Đó chẳng theo vọng giác (hiểu biết hư vọng).

Thật không ở các pháp

Như ngu si biệt phân

Nương hư vọng không pháp

Làm sao được giải thoát ?

Sinh diệt hòa hợp buộc

Thấy ở pháp hữu vi

Tăng trưởng ở hai kiến

Chẳng mất pháp nhân duyên.

Cây chuối, mộng và huyền...

Như vậy là thế gian

Chỉ một pháp là thật

Niết Bàn lia ý thức.

Có tham và cùng sân

Và có si vô nhân (không người (?))

Từ ái sinh các âm

Âm có cũng như mơ.

Những đêm nào chứng pháp ?

Những đêm nào Niết Bàn ? (Nhập diệt)

Khoảng giữa hai việc ấy

Ta chẳng nói một chữ.

Chúng đến pháp Nội thân

Ta y như vậy nói.

Phật kia và thân ta

Không có nói thẳng pháp,

Vật thân ngã thật có

Năm ấm lìa tướng đó.

Ấm thể là thật có

Trong ấm đó vô ngã

Mỗi mỗi thấy phân biệt

Tùy phiền não và sử.

Được thế gian tự tâm

Lìa khổ được giải thoát

Các nhân và nhân duyên

Thế gian sinh như vậy

Là bốn pháp tương ưng

Đó chẳng theo ta dạy

Pháp phi hữu vô sinh

Lìa hữu vô chẳng sinh

Kẻ ngu sao phân biệt

Từ nhân và các duyên ?

Lìa bốn câu có không (?)

Nếu hay thấy thế gian

Bấy giờ chuyển tâm thức

Được pháp vô ngã liền.

Các pháp vốn chẳng sinh

Vậy nên nhân duyên sinh.

Các duyên tức là quả

Trong quả sinh ra có.

Trong quả sinh hai thứ

Trong quả ứng có hai

Mà trong hai không quả

Trong quả chẳng thấy vật.

Lìa khỏi quán, khả quán

Nếu thấy pháp hữu vi

Lìa tâm chỉ là tâm

Nên ta nói duy tâm.

Lượng, thật thể, hình tướng

Lìa khỏi thật thể duyên

Cứu cánh Đệ nhất tịnh

Ta nói lượng như vậy.

Như giả danh là ta

Không pháp thật được thấy

Như vậy âm, âm thể

Là phi thật, giả danh.

Bình đẳng có bốn thứ

Tướng, nhân và cả sinh

Vô ngã cũng bình đẳng

Bốn pháp người tu hành.

Chuyển tất cả các kiến

Phân biệt, khả phân biệt

Bất kiến và bất sinh

Nên ta nói duy tâm.

Không pháp cũng chẳng (phải) không (pháp)

Lìa khỏi thể có không.

Chân như lìa khỏi tâm

Nên ta nói duy tâm

Chân như, Không, thật tế

Pháp giới và Niết Bàn

Ý sinh thân và tâm

Nên ta nói duy tâm.

Phân biệt nương huân tập

Đủ thứ sinh đủ thứ

Tâm chúng sinh thấy ngoài

Nên ta nói duy tâm.

Khả kiến không vật ngoài

Thấy tâm thấy đủ thứ

Của nuôi thân trụ giữ

Nên ta nói duy tâm.

Tất cả Bích Chi Phật

Không hòa hợp mà sinh

Không các sắc tướng ngoài

Tự tâm thấy ngoại pháp.

Giác biết ở tự tâm

Ngu phân biệt hữu vi

Người ngu chẳng biết ngoài

Tự tâm thấy đủ thứ.

Ví như ngã người ngu

Bốn thứ pháp chấp trước

Không nhân, không phân biệt

Ví dụ năm thứ luận.

Tự tâm thể hình tướng
Giới biết là tuệ thông
Nương phân biệt, khả biệt
Phân biệt đến hiện sinh.
Mỗi một riêng hòa hợp
Là một chủng tử nhân
Mượn hai pháp là hai
Nên tâm người chẳng sinh.
Phân biệt tâm, tâm pháp
Hai(ba?) cõi trụ ở trong
Hiện sinh ở các pháp
Thể kia là hư vọng.
Nhân nương hiện hợp hòa
Nên có mười hai nhập
Nương nhân quán hợp hòa
Ta chẳng nói là pháp.
Nhu thấy tượng trong gương
Mắt mờ thấy vầng lông
Lòng người ngu thấy vậy
Là nương huân tập tâm.

Chung phân biệt khả biệt
Mà sinh ra phân biệt
Nhu ngoại đạo biệt phân
Không ngoại tướng như vậy.
Người chẳng nhận ra đây
Mà cho là con rắn
Chẳng biết nghĩa tự tâm
Phân biệt ở ngoại pháp.
Mà Thừa với thừa thể
Lìa khỏi một trong hai
Mà phân biệt ở thừa
Là tội lỗi tự tâm
Nương pháp nào ? Thế nào ?
Phân biệt chẳng thể thấy
Chẳng được nói, đó không
Các pháp thể như vậy.
Y có nên nói không
Y không nên nói có
Nên chẳng được nói không
Cũng chẳng được nói có,

Tức phân biệt biệt phân
Đây chẳng phải pháp thể
Làm sao thấy vô thể
Mà phân biệt sinh ra ?
Sắc thể không sắc thân
Như bình và vải trắng...
Khả kiến là pháp không
Làm sao có phân biệt ?
Nếu phân biệt là mê
Pháp hữu vi vô thi (thì)
Pháp nào mê chúng sinh
Mâu Ni (tịch mặc) là ta nói.
Các pháp, pháp thể không
Mà nói chỉ là tâm
Ở tự tâm chẳng thấy
Mà phân biệt khởi lên.
Nếu phân biệt là không
Như ngu si phân biệt
Pháp đó, thể khác không
Mà trí chẳng thể giác.

Nếu Thánh có pháp kia

Chẳng phải phạm (phu) phân biệt

Nếu Thánh vọng có kia (pháp kia)

Thánh, ngu si không biết (không phân biệt) .

Thánh nhân không mê hoặc

Do được lòng sạch trong

Người ngu không tín tâm

Nên phân biệt phân biệt.

Như mẹ vì các con

Hư không đem quả đến

“Con lấy quả chớ khóc !”

(Đứa) Trẻ lấy đủ thứ quả (trái cây).

Ta đối với chúng sinh

Phân biệt đủ thứ quả (quả chúng)

Vì họ nói đủ thứ

Khiến lìa nhóm có, không.

Nếu vốn không pháp thể

Phi nhân, phi tùng nhân

Vốn chẳng sinh, thi sinh (bắt đầu cuộc sống) Cũng không thân thể ấy.

Không thân cũng phi sinh

Lìa nhân duyên không chỗ
Sinh diệt các pháp thể
Lìa nhân duyên chỗ không.
Lược quan sát như vậy
Phi xứ khác có không
Từ nhân duyên sinh pháp
Người trí chớ biệt phân.
Thấy một thể, hai thể
Ngoại đạo ngu si nói
Thế gian như huyễn, mộng
Chẳng từ nhân duyên sinh.
Nương cảnh giới ngôn ngữ
Pháp Vô Thượng Đại Thừa,
Ta y Liễu nghĩa nói
Mà ngu si chẳng hiểu.
Ngoại đạo và Thanh Văn
Nương tật đồ nói pháp
Vói nghĩa chẳng tương ưng
Do nương vọng giác (hiểu biết hư vọng) nói.
Thể tướng và tướng hình

Gọi là bốn thứ pháp
Quán pháp như vậy nên
Sinh ra sự phân biệt.
Phân biệt một, hai... nhiều
Kia tùy phạm thiên buộc
Nhật, nguyệt và chư thiên
Là thấy phi ngã tử (chẳng phải con của ta).
Thánh nhân thấy pháp chân (chánh)
Do tu hành như thật
Hay chuyển tướng hư vọng
Cũng lìa khỏi khứ lai (đi, lại).
Đây là ẩn giải thoát
Ta dạy các con Phật
Lìa khỏi pháp có không
Cũng lìa tướng đi, lại.
Chuyển đủ thứ sắc thức
Tất cả nghiệp nên diệt
Chẳng nên thường, vô thường
Không pháp sinh thế gian.
Vào lúc chuyển nên diệt

Sắc lia khỏi chỗ kia
Lìa khỏi không làm lỗi
Nghịệp trụ A lê gia.
Sắc là diệt thể tướng
Hữu trong thức cũng vậy
Sắc thức hòa hợp chung
Mà chẳng mất các nghịệp.
Nếu đó chung hòa hợp
Mất các nghịệp chúng sinh
Nếu diệt nghịệp hòa hợp
Không buộc, không Niết Bàn.
Nếu chúng với đó diệt
Sinh ra trong thế gian.
Sắc cũng chung hòa hợp
Không sai biệt nên có
Có riêng cũng không riêng
Chỉ là tâm phân biệt.
Các pháp thể không diệt
Lìa bè đảng có, không
Pháp giả danh nhân duyên

Đáp đối không sai biệt.

Như trong sắc vô thường

Đáp đối sinh các pháp

Lìa khỏi tướng đây, đó

Phân biệt biết chẳng thể.

Không có, có sao thành ?

Như trong sắc vô thường

Nếu giỏi thấy phân biệt

Tha lực chẳng khởi lên.

Là ở pháp tha lực

Cũng chẳng khởi phân biệt

Phân biệt nếu diệt thì

Tức là diệt ngã pháp.

Tạo tác trong pháp ta

Cũng bài bàng hữu, vô (có không)

Là những người bàng pháp

Có ở trong lúc nào ?

Là diệt pháp luân ta

Chẳng được chung lời đó

Kẻ trí chẳng chung lời

Chẳng chung Tỳkheo pháp.

Đã diệt phân biệt rồi

Lìa có, không vọng kiến

Thấy như huyễn, mao luân

Như mộng, Càn thất bà

Cũng thấy như ngọn lửa...

Thì thấy với có, không.

Người đó chẳng hiểu Phật

Nếu người nhiếp điều đó

Người đó rơi nhị biên

Cũng hoại đến người khác.

Nếu biết tịch tịnh pháp

Là người thật tu hành.

Lìa khỏi pháp có, không

Nên nhiếp lấy người đó

Như có chỗ cho ra

Vàng bạc các trần bảo

Không nghiệp làm đủ thứ

Mà chúng sinh thọ dùng.

Tính chân như chúng sinh

Chẳng do ở nghiệp có
Chẳng thấy nên nghiệp không (có).
Cũng phi tác nghiệp sinh.
Các pháp không pháp thể
Nhu Thánh nhân biệt phân
Mà có ở các pháp
Nhu ngu si phân biệt.
Nếu pháp không như vậy
Nhu ngu si phân biệt
Thì không có mọi háp
Chúng sinh cũng không nhiễm.
Các pháp nương tâm có
Phiền não cũng như thế
Sinh tử các thể gian
Tùy theo các căn chuyển.
Hòa hợp ái, vô minh
Mà sinh ra các thân
Người khác hằng không pháp
Nhu ngu si phân biệt
Nếu người, pháp chẳng sinh

Hành giả chẳng thấy căn
Nếu các pháp là không
Hay tác nhân thế gian
Người ngu lìa khỏi tác
Tự nhiên nên giải thoát
Ngu, Thánh không sai biệt
Có, không làm sao thành ?
Thánh nhân không pháp thể
Do tu ba giải thoát
Năm ấm và pháp nhân (pháp người).
Có đồng, có dị tướng.
Các nhân duyên và căn
Ta vì Thanh Văn nói
Không nhân chỉ ở tâm
Diệu sự và các địa,
Chân như tịnh nội thân
Vì các Phật tử nói.
Đời vị lai có người
Bãi báng pháp luân ta
Thân mặc áo cà sa

Nói có, không các pháp.
Không pháp nhân duyên có
Là cảnh giới Thánh nhân,
Phân biệt không pháp thể
(Là) Kẻ vọng giác biệt phân.
Đời vị lai có kẻ
Ăn trâu, loại ngu si
Không nhân mà tà kiến
Phá hoại người thế gian.
Ra đời từ vi trần
Mà vi trần không nhân
Chín thứ vật là thường
Tà kiến nói như vậy.
Từ vật sinh ra vật
Công đức sinh công đức
Pháp này khác với pháp
Phân biệt là thể đó.
Nếu vốn vô tử sinh
Thế gian nên có gốc
Ta nói, ở thế gian

Không có được bản tể.

Ba cõi, các chúng sinh

Là vốn vô thí sinh

Chó, (lạc) đà, lừa không sừng

Ắt nên sinh không nghi.

Mắt vốn vô thí có

Sắc và thức cũng thể

Chiếu, mũ, vải vân... vân...

Trong bùn nên sinh ra.

Ở trong vải không bình (cái bình)

Trong cỏ bò không vải

Một ở trong một thật

Vì sao nhân chẳng sinh ?

Là mạng tức là thân

Là vốn vô thí sinh

Pháp này người khác nói

Ta nói các pháp khác.

Ta thấu (hiểu) pháp nhân duyên

Nhiên hậu ngăn tha pháp (pháp người khác)

Ngăn người tà kiến kia

Sau nói đến tự pháp.

Lĩnh hội, ngoại đạo pháp

Nhiên hậu nói chánh pháp

Sợ đệ tử mê lầm

Lập ra pháp có, không.

Từ Thắng nhân xuất thế

Ca - Tỳ - La ác ý (?)

Vì đệ tử nói lên

Những công đức chuyên biến.

Phi thật, phi bất thật

Phi tòng duyên tức duyên

Do không các nhân duyên

Chẳng sinh pháp không thật.

Lìa khỏi pháp có không

Lìa nhân cũng lìa duyên

Lìa khỏi pháp sinh diệt

Tự pháp lìa khả kiến.

Thế gian như huyễn, mộng

Lìa các pháp nhân duyên

Lập nhân duyên thì thấy

Vậy nên phân biệt sinh.
Như cảm thú thích nước
Cần thất bà, mao luân
Lìa khỏi hữu vô pháp
Lìa nhân và lìa duyên.
Thấy ba Hữu không nhân
Như vậy tâm tịnh thấy
Những ai vô sự ấy
Chỉ có ở nội tâm.
Xa lìa khỏi tâm sự
Chẳng được nói duy tâm.
Nếu quan sát ngoại sự
Chúng sinh khởi ở tâm
Làm sao tâm không nhân ?
Chẳng được nói duy tâm !
Chân như chỉ tâm có
Người nào pháp thánh không
Có và chẳng phải có
Đó chẳng giải pháp ta.
Pháp năng thủ, khả thủ

Nếu tâm sinh như vậy thế

Đây là tâm thế gian

Chẳng nên nói duy tâm.

Của nuôi thân trụ giữ

Nếu như trong mộng sinh

Nên có hai thứ tâm

Mà tâm không hai tướng !

Như dao chẳng tự cắt

Ngón tay chẳng tự chỉ

Như tâm chẳng tự thấy

Việc ấy cũng như vậy.

Phi tha, phi nhân duyên (chẳng phải người khác...)

Phân biệt việc phân biệt

Năm pháp và nhị tâm

Tịch tịnh không như vậy

Năng sinh và với sinh

Và hai thứ pháp tướng

Ý ta không năng sinh

Nói pháp không tự tướng.

Đủ thứ thể tướng hình

Nếu sinh ra phân biệt
Sùng thờ và hư không...
Thế đó không nên sinh.
Nếu có các pháp tướng
Nên có việc bên ngoài
Do không phân biệt ngoài
Lìa tâm lại không pháp.
Ở vô thi thế gian
Các pháp ngoài không có
Do tâm không sinh nhân
Mà thấy ở ngoài nghĩa.
Nếu sinh tướng không nhân
(Thì) Sùng thờ cũng nên sinh
Do không nhân tăng trưởng
Làm sao phân biệt sinh ?
Nhu hiện tại không pháp
Nhu vậy trước cũng không
Không thể thể hòa hợp (thể :hình thể)
Sao tâm có thể sinh ?
Chân như, Không, Thật tế

Pháp giới và Niết Bàn

Tất cả các pháp sinh

Là pháp Đệ Nhất Nghĩa.

Phàm phu roi có, không

Nhân và duyên phân biệt

Không nhân vốn chẳng sinh

Chẳng biết ở ba Hữu.

Lòng thấy ở khả kiến

Nhân vô thí dị kiến (thấy khác)

Vô thí pháp cũng không

Làm sao thấy sinh khác ?

Nếu không vật năng sinh

Người nghèo nên nhiều của

Làm sao sinh vật không ?

(Xin đáng) Mâu Ni vì con nói !

Đây, tất cả không tâm

Mà chẳng không các pháp

Mộng, huyễn, Càn thất bà

Các pháp không nhân (mà) có.

Không thể tướng, không sinh

Không pháp (xin) vì con nói !

Pháp hòa hợp lìa khỏi

Là chẳng thấy các pháp.

Bấy giờ không vô sinh

Ta nói, không pháp tướng

Mộng, huyền và mao luân

Cần thất bà, thích nước...

Không nhân mà thấy có

Cũng vậy pháp thế gian.

Như vậy hòa hợp một

Lìa khỏi khả kiến không

Chẳng phải ngoại đạo thấy

Hòa hợp không như vậy.

Hàng phục nương không nhân

Thành tựu với vô sinh

Nếu hay thành vô sinh

(Thì) Pháp luân ta chẳng diệt.

Nói đến tướng vô nhân

Ngoại đạo sinh kinh sợ

Làm sao ? Vì người nào ?

Các pháp đến từ đâu ?

Chỗ nào sinh ra pháp ?

Không nhân mà sinh pháp.

Sinh ở trong vô nhân

Mà không ở hai nhân

Nếu kẻ năng trí thấy

Bấy giờ, chuyển tà kiến.

Nói sinh tất cả pháp

Không sinh là không vật

Vì quán các nhân duyên

Bấy giờ chuyển tà kiến.

Vì có pháp có tên

Vì không pháp không tên

Mà không pháp chẳng sinh

Cũng chẳng (phải) đợi nhân duyên.

Gọi phi y ở pháp

Mà gọi phi vô thể

Phi cảnh giới Thanh Văn

Bích Chi Phật, ngoại đạo.

Bồ tát trụ Thất địa

Đó là tướng vô sinh

Chuyển ở nhân duyên pháp

Nên năng nghĩa của nhân.

Chỉ nói y ở tâm

Nên ta nói vô sinh

Không nhân sinh các pháp

Lìa phân biệt phân biệt

Lìa lập ở có, không

Nên ta nói vô sinh.

Tâm lìa khỏi khả kiến

Cũng lìa khỏi nhị thể

Chuyển ở pháp y chỉ

Nên ta nói vô sinh.

Chẳng mất ngoại pháp thể

Cũng chẳng thủ nội tâm

Lìa tất cả tà kiến

Đây là tướng vô sinh.

Như vậy không, vô tướng

Tất cả nên xét xem

Phi sinh không, không pháp

Vốn chẳng sinh là không.
Các nhân duyên hòa hợp
Diệt và cùng với sinh
Lìa khỏi pháp hòa hợp
Chẳng diệt cũng chẳng sinh.
Nếu lìa pháp hòa hợp
Lại pháp thể thật không
Nhất thể và dị thể
Nhu ngoại đạo biệt phân
Có, không chẳng sinh pháp
Phi thật sinh chẳng sinh.
Các nhân duyên lìa khỏi
Sinh và cùng chẳng sinh
Chỉ là ở danh tự
Đó đây chung xích xiềng.
Thể khả sinh rất không
Khóa nhân duyên sai biệt
Lìa khả sinh, vô sinh
Là lìa các ngoại đạo.
Ta nói, chỉ là khóa

Mà phàm phu chẳng thông
Mà pháp thể khả sinh
Lìa khóa lại không biệt.
Người đó nói không nhân
Phá diệt hoại các khóa
Rõ các vật như đèn
Khóa cũng nên tỏ rõ.
Biệt pháp nếu lại có
Lìa khỏi thể xích xiềng (câu móc)
Cũng chẳng sinh vô thể
Tự tính như hư không.
Lìa khỏi pháp câu móc
Ngu si phân biệt khác
Đây là dị bất sinh
Pháp sở đắc Thánh nhân.
Pháp đó sinh chẳng sinh
Chẳng sinh là vô sinh
Nếu thấy các thể gian
Tức là nhờ câu móc
Ai câu móc thể gian ?

Bấy giờ tâm được định.
Ái nghiệp và vô minh...
Là nội pháp câu móc
Tràng, viên bần và luân...
Bốn đại là ngoại pháp.
Nương vào pháp thể khác
Là từ nhân duyên sinh
Chẳng chỉ thể câu móc
Chẳng trụ lượng A hàm.
Nếu pháp khả sinh không
Pháp trí nào là nhân
Pháp đó chung nhau sinh
Chẳng phải là nhân duyên.
Nóng, ẩm, động và cứng
Ngu si phân biệt pháp
Câu móc này không pháp
Vậy nên thể tướng không
Nhu thầy thuốc nương bệnh
Nói phép trị sai biệt
Mà luận không sai biệt

Nương bệnh nên sai biệt.
Ta nương thân chúng sinh
Mà nói bản phiền não
Biết các lực và căn
Ta vì người ngu nói.
Sai biệt phiền não, căn
Ta dạy không sai biệt
Ta có thừa duy nhất
Tám Thánh đạo thanh lương.
Bình, vải, mũ và sừng...
Sừng thỏ không là nhân
Không nhân nương đó sinh
Mà không nhân pháp đó
Mà pháp đó là không
Ông chẳng được thủ không !
Nương có nhân nên không
Nương không chẳng tương ứng
Pháp có đối với không
Là pháp chung đối đãi.
Ít pháp có nếu nương

Thì thấy ít có pháp
Không nhân thấy ít pháp
Ít pháp là không nhân.
Nếu đi nương pháp khác
Thì đó, đây thấy chung
Như vậy lỗi vô cùng
Ít cũng không ít thể.
Nương sắc, cây vân... vân...
Như huyễn, pháp khả kiên
Như vậy việc nương dùng (y chỉ)
Người thấy có đủ thứ.
Huyễn sư chẳng phải sắc...
Cũng chẳng phải đá, cây
Ngu si thấy như huyễn
Y chỉ vào huyễn thân.
Y chỉ vào sự thật
Nếu thấy ở việc ít
Khi thấy pháp không hai
Thì sao thấy việc ít ?
Phân biệt, không phân biệt

Mà chẳng (phải) không phân biệt

Nếu phân biệt không pháp

Không buộc, không giải thoát

Do phân biệt không pháp

Nên phân biệt chẳng sinh

Nếu chẳng sinh phân biệt

Chẳng được nói duy tâm !

Đủ thứ tâm sai biệt

Trong pháp, pháp không thật

Do pháp không thật nên

Không giải thoát thế gian

Không vật ngoài khả kiến

Vọng phân biệt ngu đần

Như bóng gương lòng hiện

Huân tập nhân mê lòng.

Chẳng sinh tất cả pháp

Phi hữu tợ hữu sinh

Tất cả đây chỉ lòng

Lìa khỏi các phân biệt.

Nói các pháp từ nhân

Là người ngu, phi trí

Thật thể lìa khỏi tâm

Tâm Thánh nhân thì tịnh.

Tăng Khư tỳ thế sư

Lõa hình Bà la môn

Và cả trời Tụ Tại

Theo tà kiến, không chân(thật).

Không sinh cũng không thể

Không bản như huyền không

Chư Phật vì đâu nói ?

Đức Phật nói vì ai ?

(Vi) Người tu hành thanh tịnh

Lìa giác quán tà kiến.

Chư Phật nói pháp chân

Ta nói cũng như vậy.

Nếu tất cả duy tâm

Chỗ nào thế gian trụ ?

Pháp nào khứ, lai nương ?

Làm sao thấy trong địa ?

Như chim trong hư không

Bay đi nương theo gió

Chẳng trụ, chẳng xét xem

Mà đi ở trên đất.

Như vậy các chúng sinh

Nương phân biệt gió động

Đi, lại trong lòng mình

Như chim bay trong không

Thấy của cải nuôi thân

Phật nói tâm như vậy

Làm sao thấy hiện nhân ?

Duy tâm vì con nói !

Trụ giữ thân tư sinh (của cải nuôi thân)

Hiện thấy nương huân (tập) sinh

Không tu hành là sinh

Hiện thấy sinh phân biệt.

Phân biệt thể cảnh giới

Lòng nương cảnh giới sinh

Biết đến tâm khả kiến

Phân biệt chẳng lại sinh.

Nếu hay thấy phân biệt

Thì lia giác, sở giác

Danh chẳng tương hợp danh

Là nói hữu vi pháp.

Đây chỉ là Khả giác

Danh chẳng tương ly danh

Trụ, khả tri lia khỏi

Là nói pháp hữu vi.

Đây chỉ là khả giác

Danh trong danh chẳng lia

Nếu người giác tri khác

Chẳng tự giác, tha giác.

Pháp bản thật năm pháp

Và với tám thứ thức

Hai thứ pháp vô ngã

Nhiếp lấy đến Đại thừa.

Nếu thấy tri, khả tri

Tịch tịnh thấy thế gian

Danh trong danh phân biệt

Bấy giờ chẳng lại sinh.

Tạo danh tự phân biệt

Thấy đó chẳng lại sinh
Chẳng thấy ở tâm mình
Vậy nên sinh phân biệt.
Các tướng bốn âm không
Đó thì không tính pháp
Làm sao sắc nhiều thứ ?
Bốn đại khác tướng khác
Xả bỏ các tướng pháp
Không các đại và đại.
Nếu có sắc tướng khác
Làm sao âm chẳng sinh ?
Nếu thấy tướng như vậy
Chẳng thấy các âm, nhập
Nương cảnh, căn và thức
Nên sinh tám thứ thức.
Nương tướng có ba thứ
Tịch tịnh không như vậy
A lê gia, ý, ngã
Ngã sở và cả trí.
Nhân thủ lấy hai pháp

Biết pháp đó tức diệt
Lìa khỏi pháp đó, đây
Nếu thấy chẳng lìa nhau
Thế gian chỉ tâm phân (biệt)
(Xin) Thế Tôn vì con nói !
Chẳng lại phân biệt hai
Ngã và cả ngã sở
Chẳng tăng trưởng phân biệt
Cũng không ý thức nhân
Lìa khỏi nhân và duyên
Phi vật cũng phi sinh
Phân biệt chỉ là tâm
(Xin) Thế Tôn vì con nói !
- Lìa khỏi các nhân duyên
Lìa năng kiến, khả kiến
Thấy đủ thứ tự tâm
Khả kiến vọng phân biệt.
Chẳng biết thấy tự tâm
Chẳng giác nghĩa tâm khác
Không thấy tà kiến thành

Nếu ở trí chẳng thấy
Kia vì sao chẳng có
Tâm người đó thủ có
Phân biệt phi hữu vô (chẳng phải có, không)
Nên chẳng sinh tâm có
Chẳng biết thấy chi tâm
Vậy nên sinh phân biệt.
Không phân biệt phân biệt
Là diệt xong vô nhân
Ngăn bốn thứ bè đảng
Nếu các pháp có nhân.
Đây khác tướng danh tự
Người đó làm chẳng thành
Đó nên khác tự sinh
Chẳng vậy nên nhân sinh.
Nhân duyên nên hòa hợp
Do ngăn nhân sinh pháp
Ta ngăn chặn lỗi thường
Nếu các duyên vô thường.
Là chẳng sinh chẳng diệt

Ngu si thấy vô thường
Diệt tướng pháp không pháp
Chẳng thấy tạo tác nhân
Nên vô thường sinh có
Làm sao người chẳng nhìn (thấy) ?
Ta nhiếp lấy chúng sinh
Nương trì giới hàng phục
Tà kiến, trí tuệ diệt
Nương giải thoát lớn thêm.
Tất cả các thế tục
Ngoại đạo nói vọng ngôn
Nương nhân quả tà kiến
Chẳng thể lập pháp mình (tự pháp).
Chỉ thành pháp tự lập
Lìa khỏi quả nhân duyên
Nói các chúng đệ tử
Lìa tục pháp thế gian.
Chỉ tâm khả kiến không
Tâm thấy ở hai thứ
Lìa khả thủ, năng thủ

Cũng lìa khỏi đoạn thường.

Chỉ có tâm chuyển động

Đều là pháp thể gian (tục)

Chẳng lại khởi sinh chuyển

Thấy đời là tự tâm.

Đến thì là việc sinh

Đi thì là việc diệt

Biết đi đi, đến như thật

Phân biệt chẳng lại sinh.

Thường, vô thường và tác

Đó, đây cũng chẳng làm

Như vậy.. thì tất cả

Đều là pháp thể gian (tục).

Trời, người, A tu la

Súc sinh, quỷ, dạ ma

Chúng sinh bỏ chỗ đó

Ta nói đến sáu đường.

Nghiệp nhân thượng, trung, hạ.

Chỗ đó hay sinh vào

Các thiện pháp giới hộ

Được giải thoát thẳng xú.

- Phật nói niệm niệm sinh

Sinh tử và cả thoái

Vì chúng Tỳkheo nói

Ý nào vì con nói ?

Tâm chẳng đến thứ hai(đến lần thứ hai)

Đã diệt chẳng tiếp nối

Ta vì đệ tử nói

Niệm đáp đối diệt, sinh

Sắc sắc phân biệt có

Sinh và diệt liền xong.

Phân biệt tức là người

Lìa phân biệt không người

Ta nói lên niệm pháp

Y lời ta rốt cùng.

Lìa khỏi thủ sắc tướng

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Nhân duyên từ duyên sinh

Vô minh và chân như...

Nương vào hai pháp sinh

Chân như không là thể
Nhân duyên từ duyên sinh
Nếu vậy không pháp khác.
Từ Thường mà quả sinh
Quả tức là nhân duyên
Không khác với ngoại đạo
Nhân quả chung nhau xen.
Phật và chư Phật nói
Đại Mâu Ni vô dị (không khác).
Trong thân một tâm này
Khổ đế và Tập đế
Diệt đế và Đạo đế
Ta vì các đệ tử
Lấy ba là thật thì
Thủ, khả thủ tà kiến.
Pháp xuất thế, thế gian
Người phạm phu phân biệt
Ta lĩnh hội pháp khác
Vậy nên nói ba pháp.
Vì ngăn tà kiến kia

Chớ phân biệt thật thể
Nói lỗi không định pháp
Cũng lại không tâm sinh.
Thật cũng chẳng hai thứ (lấy)
Chân như không hai thứ
Ái nghiệp và vô minh
Cùng thức... từ tà sinh.
Vô cùng lỗi chẳng tác
Các pháp bốn thứ diệt
Lời nói kẻ vô trí.
Phân biệt hai thứ sinh
Có vật, không có vật
Lìa khỏi bốn thứ pháp
Cũng lìa bốn thứ thấy.
Hai thứ sinh phân biệt
Thấy thì lại chẳng sinh
Các pháp vốn chẳng sinh
Khởi lên trí sai biệt.
Hiện sinh ở các pháp
Bình đẳng không phân biệt

Nguyện xin đấng Mâu Ni

Vì con và tất cả

Nói như Pháp tương ưng

Lìa hai thứ, hai kiến (thấy) !

- Ta lìa khỏi tà kiến

Và các Bồ tát khác

Thường chẳng thấy có, không

Do chẳng thấy pháp đó

Lìa hòa tạp ngoại đạo

Lìa Duyên Giác, Thanh Văn.

Phật chứng pháp các thánh

Vì ta nói chẳng mất

Điên đảo nhân không nhân

Không sinh và tất cả

Tên khác những hoặc mê

Kẻ trí đã xa lìa.

Ví như mây, mưa, lâu

Cung, các và cầu vòng

Ngọn lửa, vùng lông, huyễn

Có, không từ tâm sinh.

Các ngoại đạo phân biệt

Thế gian từ nhân sinh

Chẳng sinh Chân như pháp

Và cùng thật tế không...

Là tên các pháp khác

Chớ phân biệt không vật

Ở trên sắc đủ thứ

Chớ phân biệt không pháp.

Như móng, tay, thế gian

Tự tại, năng, phá vật

Như vậy tất cả pháp

Chớ phân biệt không pháp.

Lìa sắc, không chẳng khác

Cũng không sinh pháp thể

Chớ phân biệt không khác

Phân biệt trước tà kiến.

Phân biệt khả phân biệt

Nhiếp lấy ở các việc

Dài ngắn và vuông tròn...

Là nhiếp tướng phân biệt

Phân biệt là pháp tâm

Khả phân biệt là ý

Nếu hay như pháp biết

Lìa năng tướng, khả tướng.

Ngoại đạo nói chẳng sinh

Và thủ ở ngã, pháp

Phân biệt tướng như vậy

Hai kiến này không sai.

Ý gì nói như vậy ?

Nếu hay biết như vậy

Người đó vào với lòng (?)

Hay giải pháp ta nói.

Nhân thấy là đắm chìm

Không sinh là chẳng nương

Biết hai thứ nghĩa đó

Nên ta nói vô sinh.

- Các pháp không có sinh

Mâu Ni vì con nói !

- Không nhân chẳng tương đương

Không có pháp có xen (lẫn)

Không nhân cũng không sinh

Nhân khác kiến ngoại đạo.

Lìa có, không không pháp

Vậy nên nói duy tâm

Sinh và với chẳng sinh

Lìa pháp là tà kiến.

Nói không, nhân không sinh

Nói có là chấp nhân

Tự nhiên không tác giả

Tác giả là tà kiến.

- Phương tiện và các nguyên...

Là thấy vì con nói !

Nếu các pháp là không

Làm sao sanh tam thế (ba đời) ?

Lìa khả thủ, năng thủ

Chẳng diệt cũng chẳng sinh

Từ vật thấy vật khác

Nương pháp đó sinh tâm.

Các pháp chẳng sinh hóa

Làm sao nói vì con ?

- Thật có mà chẳng biết

Vậy nên ta nói pháp !

- Mâu Ni trong các pháp

Trước sau tự trói nhau

Lìa lỗi các ngoại đạo

Lìa khỏi nhân điên đảo

Sinh và cùng chẳng sinh

Đại sư vì con nói !

- Lìa có và với không

Chẳng mất đi nhân quả

Đọa và theo thứ đệ

Vì nói một tướng không.

Thế gian rơi nhị biên

Vì các kiến mê hoặc

Không sinh ra vô sinh

Chẳng biết nhân tịch diệt.

Ta không tam thế pháp (pháp ba đời).

Ta cũng chẳng nói pháp

Có hai thì có lỗi

Chư Phật tịnh cả hai.

Các pháp, không, sát na

Không sinh cũng không thể

Nói tà pháp che tâm

Phân biệt phi Như Lai.

- Sinh và cùng chẳng sinh

Nguyện xin vì con nói !

Làm sao ? Những pháp gì ?

Lìa khỏi sinh cảnh giới ?

- Sắc đầy đủ hòa hợp

Từ ở hí luận tập (gom)

Tụ ở sắc tướng ngoài

Từ phân biệt mà sinh

Biết đến pháp đó thì

Như vậy giải nghĩa thật.

Thuận theo tính Thánh nhân

Mà tâm chẳng lại sinh

Lìa khỏi tất cả Đại

Pháp sinh chẳng tương ưng.

Tâm hư vọng quán Đại (quan sát các đại).

Quán vô sinh như vậy

Chớ phân biệt khả biệt (cái được phân biệt).

Kẻ trí chẳng phân biệt.

Phân biệt với phân biệt

Cả hai không Niết Bàn

Lập ở pháp vô sinh

Như huyễn chẳng thấy pháp.

Từ nhân của huyễn... sinh

Đã lập các pháp phá

Thấy tâm như bóng gương(cảnh tượng).

Nhân vô thì huân tập.

Tợ nghĩa mà vô nghĩa

Quán các pháp cũng vậy

Như sắc tượng trong gương

Tướng một, hai lìa khỏi.

Khả kiến không phi không (chẳng phải không có)

Các tướng cũng như vậy

Huyễn, Càn thất bà thành...

Nương vào nhân duyên quán (quan sát).

Như vậy các pháp thể

Pháp sinh, phi bất sinh,

Phân biệt tựa như người
Hai thứ tướng mà hiện.
Nói ngã và với pháp
Mà người ngu chẳng biết
Trái nhau và không nhân
Thanh Văn các La hán
Tự thành và Phật lực
Là năm thứ Thanh Văn.
Nhiếp lấy và với diệt
Đệ nhất lia đệ nhất
Là bốn thứ vô thường
Ngu, vô trí phân biệt.
Ngu si rơi nhị biên
Công đức và vi trần
Chẳng biết nhân giải thoát
Do chấp pháp có không.
Ví như người ngu dại
Cho ngón tay là trăng
Như vậy ưa danh tự
Chẳng biết thật pháp (của) ta.

Các Đại đều khác tướng

Thẻ tướng vô sắc sinh

Mà các Đại hòa hợp

Không Đại, không nương Đại.

Các sắc lửa đốt cháy

Nước làm các vật tan (rữa)

Gió lay động các sắc

Làm sao tướng Đại sinh ?

Sắc ấm và với thức

Là pháp hai không năm (?)

Là tên khác các ấm

Ta nói như Đế Thích.

Tâm, tâm số sai biệt

Hiện chuyển các pháp sinh

Bôn Đại đó, đây biệt (riêng biệt)

Sắc, tâm chẳng theo nương.

Nương vào xanh... có trắng

Nương vào trắng có xanh...

Nương nhân, quả khả sinh

Không, hữu và với không (có).

Năng tác, khả tác làm

Lạnh nóng thấy bằng thấy (kiến đấng kiến)

Tất cả những như vậy

Vọng giác chẳng thể thành.

Tâm, ý và còn sáu

Các thức hòa hợp chung

Lìa khỏi một thể khác

Sinh tử hư vọng sinh.

Tăng Khư Tỳ thế sư

Lỗ hình, trời Tụ tại

Rơi bè đấng có, không

Lìa khỏi nghĩa tịch tịnh.

Hình tướng mạo thắng sinh

Bốn Đại sinh phi trần (chẳng phải bụi)

Là ngoại đạo nói sinh

Bốn Đại và bốn trần.

Còn thì không chỗ sinh

Ngoại đạo phân biệt nhân

Ngu si mà chẳng giác.

Do nương đấng có, không (bè đấng có không).

Sinh chung tâm tương ứng
Tử chẳng chung tương ứng
Pháp thật tướng sạch trong
Chung trí tương ứng trụ.
Nghiep cùng với sắc tướng
Năm ấm cảnh giới nhân
Chúng sinh không nhân thể
Cõi Vô sắc chẳng trụ.
Phật nói pháp vô ngã
Vô sắc đồng ngoại đạo.
Nói vô ngã là đoạn
Thức cũng chẳng nên sinh.
Tâm có bốn thứ trụ
Vô sắc làm sao trụ ?
Các pháp tướng ngoài, trong
Mà thức chẳng thể hành.
Vọng giác thì kể có
Trung ấm có năm ấm
Như vậy vô sắc sinh
Có mà là vô sắc.

Tự nhiên nên giải thoát
Không chúng sinh và thức
Là ngoại đạo không nghi
Vọng giác chẳng thể biết.
Nếu đó ở vô sắc
Vậy nên thấy vô sắc
Đó không chẳng (phi) lập pháp.
Phi thừa và vô thừa
Thức từ chủng tử sinh
Chung các căn hòa hợp
Tám thứ sắc một phần
Vào lúc niệm chẳng thủ (lấy).
Sắc chẳng trụ thời gian
Căn chẳng chung căn trụ
Vậy nên Như Lai nói
Các căn niệm chẳng trụ.
Nếu chẳng thấy sắc thể
Thức làm sao phân biệt ?
Nếu trí chẳng sinh thì
Làm sao sinh thế gian ?

Tức khi sinh liền diệt

Phật chẳng nói như vậy.

Nhất thời cũng chẳng nghĩ (niệm)

Hư vọng phân biệt lấy (thủ)

Cảnh giới và các căn

Ngu si chẳng phải (kê) trí.

Người ngu nghe danh thủ (lấy)

Biết như thật (là) Thánh nhân

Thứ sáu (?) không y chi

Do không nhân khả thủ.

Chẳng khéo biết đến ngã

Lìa khỏi lỗi pháp có

Ngu ở pháp có không

Người giác lìa thật trí.

Ngã hữu vi, vô vi

Ngu si chẳng thể biết

Trong một có bày pháp

Trong khác cũng như vậy.

Trong tâm một thể chung

Ý thức hay giác biết

Nếu bày là tấm lòng
Tâm số là danh tự.
Làm sao lia năng thủ
Phân biệt với một khác
Chung nhân y chỉ thấy
Nghịệp, sinh và tác nghịệp...
N như lửa, như vậy nói
Tương tợ pháp tương tợ
N như lửa một thời gian
Khả thiêu (đốt) năng thiêu khác.
N như vậy Ngã nương nhân
Vọng giác sao chẳng vậy ?
Sinh và cùng chẳng sinh
Mà tâm thường thanh tịnh.
Vọng giác thì lập Ngã
Vì sao chẳng nói dụ
Mê ở rừng rậm thức
Lìa khỏi pháp thật chân.
Vọng giác chạy tây đông (đây đó)
Tìm thần Ngã cũng vậy

Tu thật hạnh nội thân

Ngã là tướng thanh tịnh.

Cảnh Phật, Như Lai tạng

Vọng giác chẳng phải cảnh (giới)

Khả thủ và năng thủ

Sai biệt năm ấm ngã.

Nếu hay biết đến tướng

Bấy giờ sinh trí chân

Ngoại đạo nói ý thức

Tạng thể A lê gia

Chung tương ứng với ta

Pháp ta nói chẳng vậy.

Nếu biết pháp như thật

Chắc chắn được giải thoát

Tu hành đến thấy đạo

Đoạn phiền não sạch trong.

Tự tính tâm thanh tịnh

Như Lai tịnh pháp thân

Là pháp nương sinh chúng

Lìa khỏi biên, không biên.

Như vàng cùng với sắc
Tính đá cùng chân kim
Người nhào nặn hay thấy
Chúng sinh với âm vậy.
Phi âm cũng phi nhân
Phật là trí vô lậu
Vô lậu thường Thế Tôn
Vậy nên ta về nương.
Tự tính tâm thanh tịnh
Ý tác và não phiền
Chung năm âm tương ứng
Kẻ thắng trong thuyết nói.
Tự tính tâm thanh tịnh
Ý... chính là nhân duyên
Đó hay làm các nghiệp
Nên đó hai thứ nhiễm.
Ý... là pháp khách trần
Phiền não, ngã thanh tịnh
Đó nương phiền não nhiễm
Như cầu nương thanh tịnh.

Như áo lìa khỏi nơ
Cũng như vàng lìa cầu
Có mà chẳng thể thấy
Ngã lìa lối cũng vậy.
Như đàn và trống da
Đủ thứ tiếng mỹ diệu
Ngã trong âm cũng vậy
Ngu si tìm một, khác.
Trong đất, các bảo tàng
Cùng với nước thanh tịnh
Trong âm, ngã cũng vậy
Thật có chẳng thể thấy.
Tâm và tâm số pháp
Công đức, âm hòa hợp
Trong âm ngã cũng vậy
Vô trí chẳng thể thấy.
Như thai tàng nữ nhân
Tuy có mà chẳng thấy
Ngã ở trong năm âm
Vô trí nên chẳng thấy.

Trong tất cả các pháp

Vô thường cùng với không

Trong âm, ngã cũng vậy

Vô trí, có chẳng thấy.

Các địa, tự tại, thông

Và đối với thọ vị (nhận địa vị)

Các pháp diệu vô thượng

Và các tam muội khác

Và các thắng cảnh giới

Nếu trong âm không ngã

Mà những thứ pháp này...

Cũng nên không tất cả.

Có người phá hoại rằng :

Nếu có nên bày ngã !

Người trí nên đáp rằng :

Tâm ông nên bày Ngã !

Nói không Chân như ngã

Chỉ là hư vọng nói.

Người tác nghiệp Tỳkheo

Chẳng nên chung hòa hợp

Là người lập có, không
Tùy theo hai bè đảng
Phá hoại pháp chư Phật
Đó chẳng trụ pháp ta.
Lìa lỗi các ngoại đạo
Thieu đốt kiến vô ngã
Khiến ngã kiến bùng lên
Như lửa cháy kiếp tận.
Như quả nho, tảng đường
Sữa, dầu, cao, váng sữa...
Từng thứ có vị riêng
Người chẳng nếm chẳng biết.
Trong năm thứ thủ lấy
Năm âm, ngã cũng vậy
Người ngu si chẳng thấy
Trí thấy được giải thoát.
Sáng tỏ những thí dụ
Tâm pháp chẳng thể thấy
Chỗ nào? Nhân duyên gì ?
Hòa hợp chẳng thể thấy ?

Các pháp khác thể tướng
Một lòng chẳng thể dùng
Không nhân cùng không sinh
Lỗi kẻ giác hư vọng.
Người thật hành thấy tâm
Trong tâm chẳng thấy tâm
Khả kiến từ thấy sinh
Năng kiến nhân nào sinh ?
Ta họ Ca Chiên Diên
Thủ Đà Hội thiên xuất (hiện)
Nói pháp vì chúng sinh
Đi đến thành Niết Bàn.
Là đường đi quá khứ
Ta và chư Phật đó
Ba ngàn Tu-đa-la (Kinh)
Nói về pháp Niết Bàn.
Dục giới và Vô sắc
Ở đó Phật chẳng thành (Phật)
Lên trời trong cõi Sắc
Lìa dục Bồ Đề thành

Cảnh giới phi nhân buộc (chẳng phải nhân buộc)

Nhân cảnh giới buộc ràng

Nương trí đoạn phiền não

Tu hành là gương bén

Có ngã và có huyễn...

Pháp có, không ra sao ?

Ngu chẳng thấy như vậy

Làm sao có vô ngã ?

Do có tác, chẳng tác

Không nhân mà chuyển sinh

Tất cả pháp chẳng sinh

Ngu si chẳng giác biết.

Các nhân chẳng thể sinh

Các duyên cũng chẳng tác

Hai đó chẳng thể sinh

Làm sao phân biệt duyên.

Trước, sau và một lúc

Vọng giác thì nói nhân

Hư không, bình, đệ tử...

Tất cả các vật sinh.

Phật phi hữu vi tác
Các tướng, tướng trang nghiêm
Là chuyển luân công đức
Chẳng phải Phật được danh.
Chư Phật là trí tướng
Lìa các lỗi tà kiến
Nội thân là trí kiến
Lìa tất cả lỗi lầm
Điếc, mù lòa và câm
Già, trẻ mang người ác
Tất cả người như trên
Gọi là không phạm hạnh.
Thế thắng diệu rộng lớn
Là tướng Chuyển luân vương
Xuất gia hoặc nhất, nhị (?)
Còn lại là buông lung.
Tỳ Gia Ta Ca Na
Và với Lê Sa Bà
Ca Tỳ La Thích Ca
Sau khi ta diệt độ(nhập Niết Bàn)

Đời vị lai sẽ có

Những như vậy ra đời

Sau trăm năm ta diệt

Tỳ Gia Ta Vi Đà

Cùng với Bàn Trà Ba

Cru La Bà Thất La.

Nhiên hậu rồi lại có

Và đều ở mao ly.

Kẻ Mao Ly Quật Đa

Tiếp có vị vua vô đạo

Kẻ đó loạn gươm đao

Tiếp gươm đao (là) mặt thế

Kẻ tiếp đời mặt thế

Không pháp, không tu hành.

Cứ qua đi như vậy

Như thế gian chuyển vần

Nhật hỏa (lửa mặt trời) chung hòa hợp.

Thiên đốt cõi Dục tan.

Lại thành diệu thế giới

Khí dụng thế gian sinh :

Quốc vương và tứ tể (bốn dòng họ theo Ấn Độ). Pháp và các tiên nhân

Cúng dường, đại hội thí

Pháp trở lại như cũ.

Vốn như vậy nói cười

Trường Hàng và Tử Chú (con giải thích)

Tử Chú lại Trùng tác (làm lại y vào cái đã có).

Đủ thứ nói không lường.

“Ta đã nghe như vậy”...

Mê đắm các thế gian

Chẳng biết Chân như pháp

Cái gì là thị, phi ?

Quần áo nhuộm đúng pháp

Giặt đập khiến sạch trong

Phân trâu và bùn đất...

Hoại sắc mà thọ dùng.

Những hương bôi thân, áo

Lìa khỏi tướng ngoại đạo

Pháp luân ta lưu thông

Là các Như Lai tướng.

Nước chẳng lọc chẳng uống

Dây thắt lưng, áo trong
Nương lúc đi khát thực
Lìa khỏi xuống nhà giặc
Sinh vào cảnh diêu thiên
Thắng xứ trong nhân gian.
Các tướng báu thành tựu
Tự tại trong nhân, thiên.
Người tu hành y pháp
Sinh bốn thiên hạ thiên
Nhiều thời gian thọ dùng
Nương tham trở lại diệt.
Chính thời và tam tai
Và ở hai đời ác
Ta và còn chính thời
Thích Ca lúc đời mạt
Tất Đạt Tha họ Thích.
Bát Tý và Tự Tại,
Những ngoại đạo như vậy
Ta diệt thì ra đời.
Ta đã nghe như vậy...

Sư tử Thích Ca nói

Từng có việc như vậy

Là lời Tỳ Gia Ta.

Bát Tỳ Na La Diên

Và Ma Ê Thủ La

Nói lời như vậy rằng :

Ta hóa làm thế gian

Mẹ ta tên Thiện Tài

Cha tên Phạm Thiên Vương

Họ ta Ca Chiên Diên

Lìa khỏi các phiền não.

Sinh ở Chiêm Ba thành

Cha ta và tổ phụ

Cha tên là Nguyệt Hộ

Từ nơi Nguyệt chung sinh

Xuất gia tu thật hạnh

Ngàn thứ câu nói lên

Thọ ký vào Niết Bàn

Phó tuệ chuyển pháp luân.

Đại Tuệ cùng pháp Thắng

Thắng cùng Di-Khu-Lê

Di Khur không đệ tử

Thời gian sau pháp diệt

Ca Diếp, Câu Lưu Tôn

Câu Na Hàm và ta

Lìa khỏi các phiền não

Tất cả gọi chánh thời.

Qua sau chánh thời đó

Có Phật tên Như Ý

Ở đó thành Chánh Giác

Vì người nói năm pháp.

Không hai trong ba tai

Qua cuối đời cũng vậy

Chư Phật chẳng ra đời

Chánh thời ra ở đời.

Không người đoạt, có tướng

Quần áo chẳng cắt may

Áo nạp xen rách rưới

Như màu vẽ chim công.

Hai tác hoặc ba tác

Mà vá nạp lẫn xen
Nếu chẳng như vậy thì
Người ngu đã tham đoạt.
Thường diệt lửa tham dục
Nước trí tắm gội luôn
Ngày đêm trong sáu thời
Như thật tu hành pháp.
Như ném đá, phóng tên
Hết đà rơi xuống lại
Phóng một xuống lại một
Giỏi, chẳng giỏi cũng vậy.
Trong một không nhiều thứ
Vì tướng không như vậy
Như gió thổi (lấy) tất cả
Như ruộng đất bị cháy.
Nếu một làm ra nhiều
Tất cả không tác giả
Chẳng vậy tất cả mất
Chính vọng giác là pháp.
Như hạt giống và đèn

Làm sao nhiều tương tự ?

Một có thể sinh nhiều

Chính vọng giác là pháp.

Như mè chẳng sinh đậu

Lúa gạo chẳng sinh lúa mì

Hạt tiêu mạch vên... vên...

Thì sao một sinh nhiều ?

Ba ni ra thanh luận (luận về âm thanh)

A xoa ba thái bạch

Đời mạt có Phạm tạng

Nói về thế tục luận.

Ca Chiên Diên làm Kinh (kinh điển)

Dạ Bà Già (Ca) cũng vậy

Phù Chu Ca thiên văn

Là luận sau mạt thế.

Bà Lê nói thế phước

Người đời nương phước đức

Hay hộ đến các pháp

Vua Bà Ly thi địa.

Di Ca Ma tu la

A Thụ La... đã nói

Mê hoặc và vương luận

Đời mặt các tiên hiện.

Tất Đạt Tha họ Thích

Phù Đon Đà năm sừng

Khâu lục và thông tuệ

Sau ta diệt ra đời

A-Thị-Na ba hang (tam quật)

Di-Khur-La tắm tưới

Ta trụ A la nhã

Phạm thiên thí cho ta.

“Ông vào đời vị lai

Tên Đại Ly Trần Cấu

Hay nói giải thoát chân

Là những Mâu Ni Tôn”.

Phạm Thiên cùng Phạm chúng.

Và những thiên chúng khác

Da nai... đem cho ta

Biến về Tụ Tại thiên.

Những quần áo xen tạp

Và bát đi xin ăn

Vua bốn trời, Đế Thích

Chỗ nhàn thí cho ta.

Nói vô sinh và nhân

Sinh cùng với chẳng sinh

Muốn thành được chẳng sinh

Là chỉ nói ngôn ngữ.

Nếu nhân là vô minh...

Có thể sinh các tâm

Khi chưa sinh ra sắc

Trung gian làm sao trụ ?

Tức thời tiêu diệt tâm

Mà lại tâm khác sinh

Sắc chẳng một niệm trụ

Quán pháp gì thì sinh ?

Nương vào nhân duyên gì

Tâm là nhân đảo điên ?

Đó chẳng thể thành pháp

Làm sao biết diệt sinh ?

Tu hành thì hợp định

Kim an xà na tính (?)

Cung điện trời Quang Âm

Pháp thế gian chẳng hoại.

Trụ ở pháp sở chứng

Là tất cả Thế Tôn (Phật).

Trí tuệ của Như Lai...

Tỳkheo chúng đến pháp

Và pháp sở chứng khác

Pháp đó thường chẳng hoại.

Làm sao hư vọng thấy

Các pháp niệm chẳng trụ

Sắc huyễn, Càn thất bà

Vì sao niệm chẳng trụ ?

Các sắc không bốn đại

Các đại làm cái gì ?

Nhân vô minh có tâm

Thế giới vô thi tập (quen)

Nương sinh diệt hòa hợp

Vọng giác thì phân biệt.

Tăng Khư có hai thứ

Theo thắng và chuyển biến
Trong thắng có được quả
Quả lại thành tựu quả.
Thắng là tướng đại thể
Nói công đức sai biệt
Nhân quả hai thứ pháp
Ở trong chuyển biến không.
Nhu gương nước thanh tịnh
Chẳng nhiễm các bụi trần
Chân như tịnh như vậy
Y chỉ vào chúng sinh.
Nhu hứng cầu và vội
Thai tạng nữ nhân mang
Muối và vị trong muối
Chúng tử làm sao có ?
Thẻ khác, chẳng thẻ khác
Hai thẻ lìa hai pháp
Pháp có không nhân duyên
Chẳng phải không hữu vi
Nhu trong ngựa không trâu

Trong âm, ngã cũng vậy.
Nói hữu vi, vô vi
Là pháp không thể nói
Ác kiến lờng A hàm
Nương tà giác cấu nhiễm.
Chẳng giác nói có ngã
Phi nhân chẳng lìa nhân
Trong năm âm không ngã
Thủ (lấy) ngã là lỗi lầm.
Trong một và trong khác
Vọng giác thì chẳng giác
Gương nước và trong mắt
Nhu thấy(hình) tượng trong gương.
Xa lìa khỏi một, khác
Ngã cũng vậy trong âm.
Khả quán và năng quán
Thiền đạo thấy chúng sinh
Quan sát ba pháp đó
Lìa khỏi pháp tà kiến.
Tức diệt được tri kiến

Như trong lỗ thấy không
Các pháp chuyển biến tướng
Người ngu vọng phân biệt.
Niết Bàn lìa có, không
Trụ chỗ thấy như thật
Xa lìa pháp diệt, sinh
Cũng lìa thể có, không.
Lìa năng kiến, khả kiến
Quan sát pháp chuyển biến
Lìa các thuyết ngoại đạo
Lìa tướng danh, thể hình.
Nương tà kiến nội thân
Quan sát pháp chuyển biến
Địa ngục và chư thiên
Xúc cùng với bức nã.
Không có pháp trung ấm
Làm sao nương thức sinh ?
Noãn, thai, thấp và hóa...
Ở trong Trung ấm sinh.
Đủ thứ thân chúng sinh

Nên quan sát đi, lại
Lìa lượng và A hàm
Hay sinh giống phiền não.
Các ngoại đạo nói xằng (nói bậy)
Người trí tuệ chó thù (lấy)
Trước quan sát về Ngã
Sau xem đến nhân duyên.
Chẳng biết có, nói có
Nên con thạch nữ hơn
Bát nhã lìa nhục nhãn
Diệu nhãn thấy chúng sinh.
Lìa khỏi hữu vi ấm
Diệu thân thể chúng sinh
Trụ trong sắc xấu, đẹp
Giải thoát lìa buộc ràng.
Hữu vi, diệu thể trụ
Hay thấy diệu pháp thân
Trụ ở trong sáu đường
Vọng giác phi cảnh giới.
Ta qua ở nhân đạo

Chẳng phải vọng giác còn
Mà không sinh ngã tâm
Nhân gì sinh như vậy ?
Như hạt giống, đèn, sông
Sao chẳng nói như vậy
Mà khi thức chưa sinh
Thì chưa có vô minh...
Lìa khỏi vô thức tối
Làm sao nối nhau sinh
Tam thế và vô thế (thế :đời)
Chẳng thể nói thứ năm.
Là cảnh giới chư Phật
Vọng giác là quán hành
Trong hành chẳng thể nói
Do trong hành lìa trí.
Thủ(lấy) ở trong các hành
Trí lìa khỏi hành pháp
Nương pháp này, này sinh
Hiện thấy là không nhân.
Các duyên chẳng thể thấy

Lìa khỏi, tác giả không

Nương gió, lửa hay đốt

Nhân gió động hay sinh.

Gió hay thổi động lửa

Gió trở lại diệt lửa

Người ngu chẳng biết phân

Làm sao sinh chúng sinh ?

Nói hữu vi, vô vi

Lìa khỏi y, sở y (nương)

Làm sao thành pháp đó ?

Ngu phân biệt lửa, gió.

Đó, đây lực lớn thêm

Đó, đây pháp chẳng kịp

Làm sao mà lửa sinh ?

Chỉ ngôn ngữ vô nghĩa.

Chúng sinh là ai làm

Mà phân biệt như lửa ?

Hay làm (năng tác) âm, nhập thân

Ý... nhân có thể sinh

Như thường vô ngã nghĩa

Chung tâm thường chuyên sinh.

Hai pháp thường thanh tịnh

Lìa khỏi các quả, nhân

Lửa chẳng thể thành đó

Vọng giác thì chẳng rõ(biết).

Tâm, chúng sinh, Niết Bàn

Thê tự tính thanh tịnh

Nhiễm vô thi lỗi lầm...

Không sai như hư không.

Bản tà kiến ngoại đạo

Như voi trắng, giường, thành (?)

Nương ý, ý thức phủ

Lớn... có thể sạch trong.

Người đó thấy như thật

Thấy rồi phá não phiền

Bỏ rừng rậm ví dụ

Thánh cảnh, người đó thủ (lấy).

Tri, năng tri sai biệt

Kia phân biệt thê khác

Kẻ đàn độn chẳng biết

Lại nói chẳng thể nói.
Ví như trống Chiên Đàn
Người ngu làm dị thuyết.
Nhu trầm thủy Chiên đàn
Trí chư Phật cũng vậy.
Giữa, sau chẳng thọ ăn
Dùng bát y lượng lấy
Lìa lỗi miệng vân... vân...
Ăn món ăn thanh tịnh.
Đây là như pháp hành
Chẳng thể biết tương ứng
Nương theo pháp hay tin
Chớ phân biệt tà hạnh.
Chẳng đắm (trước) vật thế gian.
Hay thủ lấy chính nghĩa
Người đó thủ chân kim
Hay thấp lên đên pháp.
Si nhân duyên có không
Lưới tà kiến phân biệt
Tất cả bản não phiền

Lìa khỏi tham, sân, nhuế.
Bấy giờ chẳng lại sinh
Do không tất cả nhiễm
Các Như Lai đích thân
Trao cho địa vị Phật.
Ngoại đạo mê nhân quả
Người khác mê nhân duyên
Và không nhân có vật
Đoạn kiến không thánh nhân.
Thọ với quả chuyển biến
Thức cùng với ý thức
Ý từ bản thức sinh
Thức từ ở ý sinh.
Tất cả thức từ gốc
Hay sinh như sóng biển
Tất cả từ huân nhân(nhân huân tập).
Theo nhân duyên mà sinh.
Niệm sai biệt câu móc
Buộc tự tâm thủ cảnh
Tợ với tướng thể hình

Ý nhãn... thì thức sinh.

Lỗi từ vô thì buộc

Nương huân (tập) thủ cảnh sinh

Thấy ngoài các pháp tâm

Ngăn các kiến ngoại đạo.

Nương đó lại còn sinh

Và nương đó quán sinh (quan sát sinh)

Vậy nên sinh tà kiến

Và sinh tử thế gian.

Các pháp như mộng, huyễn

Như Càn thát bà thành

Ngọn lửa, trăng trong nước

Quan sát là tự tâm.

Làm sai phi Chân như

Chánh trí huyễn tam muội

Nương định Thủ Lăng Nghiêm

Và các tam muội khác.

Vào đến Sơ Địa được

Tam muội và các thông.

Trí và Như ý thân

Thọ vị vào Phật địa.

Bấy giờ, tâm chẳng sinh

Do thấy đời hư vọng

Được quán Địa, địa khác

Và được đến Phật địa.

Chuyên ở y chỉ thân

Như những sắc Ma ni

Cũng như trăng trong nước

Làm các nghiệp chúng sinh.

Lìa bè đảng có, không

Lìa hai và chẳng hai

Ra khỏi Nhị Thừa địa

Và ra Đệ Thất địa.

Nội thân thấy các pháp

Địa trong địa sạch trong

Lìa ngoại đạo, ngoại vật

Bấy giờ nói Đại Thừa.

Chuyển đến phân biệt thức

Lìa khỏi biến dịch diệt

Như sừng thỏ, ma ni

Người được giải thoát nói.
Nhu nương kết tương ưng
Nương pháp cũng như vậy
Nương tương ưng tương ưng
Chớ phân biệt với khác.
Nhân thức nghiệp và thọ
Chánh kiến và vô minh
Nhân, sắc cùng với ý
Ý thức nhiễm như vậy.
Phật nói Diệu Kinh này
Thánh giả Đại Tuệ Sĩ
Bồ tát Ma ha tát
La Bà Na đại vương
Thúc Ca Bà La Na
Úng Nhĩ Đẳng La Xoa
Trời, Rồng và Dạ xoa
Càn thất bà, Tu la
Chư thiên, Tỳkheo tăng
Rất hoan hỷ phụng hành.

KINH NHẬP LĂNG GIÀ

- Quyển Thứ Mười hết -

--- o0o ---
Hết